

THE INTERNATIONAL BESTSELLING AUTHOR

"Trong bất cứ trận bão lớn nào cũng có những nhà văn giương cao ngọn đèn soi cho quần chúng. Murakami Haruki đang và sẽ lãnh vai trò đó".

Yomiuri Shimbun



Người TI-VI

C²EDITION®



Nhà xuất bản Đà Nẵng



Murakami Haruki

Tác giả của *Biên niên ký chim vặn dây cót* và *Bình Ngu*



Murakami Haruki

Murakami Haruki

Người TI-VI

Tuyển tập truyện ngắn
Người dịch: Phạm Vũ Thịnh



TV PEOPLE (1)
KAITEN MOKUBA NO DEAD HEAT (2)
by Haruki Murakami
Copyright © 1990 (1) / 1985 (2) Haruki Murakami
All rights reserved.
Originally published in Japan
Vietnamese translation rights arranged with
Haruki Murakami through THE SAKAI AGENCY.

TV PEOPLE (1)
KAITEN MOKUBA NO DEAD HEAT (2)
Nguyên tác © Murakami Haruki
1990 (1) / 1985 (2) Nhật Bản
Bản quyền điều đình qua THE SAKAI AGENCY.

Người Ti-vi
Bản dịch Việt ngữ © Phạm Vũ Thịnh
Nhà xuất bản Đà Nẵng

Murakami Haruki

Tác gia Văn học Hiện Đại Nhật Bản

Từ Diễn Bách Khoa Columbia, ấn bản năm 2001, ghi rằng Murakami Haruki "Được công nhận một cách phổ biến là một trong những tiểu thuyết gia thế kỷ XX quan trọng nhất của Nhật Bản". Đề cập đến thời đại lâm bão tố hiện nay ở Nhật, Matsuda Tetsuo của Báo Yomiuri Shimbun, tờ nhật báo có số in lớn nhất Nhật Bản, viết: "Trong bất cứ trận bão lớn nào cũng có những nhà văn gương cao ngọn đèn soi cho quần chúng. Murakami Haruki đang và sẽ lãnh vai trò đó". Báo The Guardian ở nước Anh viết: "Không có nhiều tác giả cùng thời với ông mà tác phẩm lôi cuốn được giới độc giả trẻ trực tiếp đến như thế, không chỉ trong nước ông mà còn trên khắp thế giới".

Murakami Haruki sinh năm 1949 ở Cố đô Kyoto, nhưng lớn lên ở Kobe. Cha ông có thời là nhà sư, dạy văn học Nhật Bản ở cấp trung học, và mẹ ông cũng là giáo viên văn. Ngay từ thuở nhỏ, Murakami Haruki đã có khuynh hướng phản kháng đối với văn hóa truyền thống. Thay vì chia sẻ với cha mẹ sự quan tâm về văn học Nhật, ông lại tìm đọc mê mải tác phẩm của những tác giả châu Âu thế kỷ XIX: Balzac, Flaubert, Chekhov, Dostoevsky, Dickens. Sau đó, ông học tiếng Anh, và đọc nguyên tác tiếng Anh những tiểu thuyết trinh thám, khoa học giả tưởng, Truman Capote, Kurt Vonnegut, Richard Brautigan... Ông ham mê nhạc Âu Mỹ: Elvis, Beatles, Beach Boys, nhạc Jazz... Thế giới mới đó quyến rũ ông đến nỗi không bao lâu sau khi kết hôn với bạn đồng học Takahashi Yoko, năm 1971, ông ngưng việc học ở Đại học Waseda, cùng vợ mở một quán rượu nhạc

Jazz ở Tokyo. Ở quán Jazz đó, có tên đặt theo con mèo của ông nuôi là Peter Cat, ông làm cả hầu bàn, rửa chén đĩa, thay đĩa nhạc, bố trí nhạc công, khi rảnh thì đọc rất nhiều sách và học tiếp khóa trình đại học. Cha mẹ ông rất thất vọng về việc ông lấy vợ sớm và quay lưng lại với đời công tử chừc vẫn được xem là an toàn, ổn định. Quán Jazz tồn tại được 7 năm, hai vợ chồng ông cũng đã tốt nghiệp đại học trong khoảng thời gian đó.

Ông chỉ bắt đầu viết văn từ 1978. Khi đang xem một trận bóng chày baseball, ý nghĩ viết văn chợt đến với ông, như một tiếng gọi siêu hình, ông cho đó là sự kiện hạnh phúc nhất của đời ông. Tác phẩm đầu tay của ông, "Lắng nghe gió hát" (Kaze no uta wo kike, hear the wind sing) xuất bản năm 1979, kể lại thời sinh viên tranh đấu phản kháng mà ông đã tham gia với một ít hoài nghi. Tác phẩm đầu tay này được giải thưởng "Tác giả Mới - Gunzō" ngay năm đó.

Tiếp tục thành công với hai tác phẩm sau đó và một số các truyện ngắn, ông bán quán Jazz, và trở thành một tác gia chuyên nghiệp. Ông cũng bắt đầu việc dịch sách tiếng Anh, và thường cộng tác với một giáo sư về văn học Mỹ ở Đại học Tokyo. Cùng với tiếng tăm đang lên của ông trong lãnh vực sáng tác, những tác phẩm dịch thuật của ông từ Raymond Carver, Truman Capote, F. Scott Fitzgerald... cũng được đông đảo độc giả yêu thích.

Phong cách Murakami Haruki định hình từ tác phẩm thứ ba là "Cuộc phiêu lưu theo con Cừu" (Hitsuji wo meguru bōken, a wild Sheep chase) xuất bản năm 1982, được trao giải "Tác giả Mới - Noma" trong năm, pha trộn những chi tiết trinh thám đen với những ảo giác và bí mật siêu hình. Nhân vật của ông có những giá trị quan điểm khác lạ với truyền thống xã hội Nhật, ham mê âm nhạc mới, phim ảnh mới Âu Mỹ. Những đặc điểm đó hấp dẫn tâm tình giới trẻ Nhật Bản đang muốn cởi bỏ những trói buộc của văn hóa truyền thống Nhật Bản. Lúc này, số in mỗi tác phẩm của ông đã đạt mức 100 ngàn bản.

Dị ứng với lối sống đua đòi vật chất trong một nền kinh tế hành tiến, và do chưa có con, vợ chồng ông rời Nhật sang sống ở Ý năm

1986. Ở Rome, ông viết "Rừng Na Uy" (Noruei no Mori, Norwegian Wood), tác phẩm đã đưa ông lên địa vị "siêu sao" trong văn học Nhật Bản. Những ký ức hoài niệm trong tuổi mới lớn chen lẫn với ý thức về sự biến động đổi thay của đời sống, ý thức về sự không thể tránh được của những mất mát, là đề tài của tác phẩm, đặt trong bối cảnh thời sinh viên tranh đấu phản kháng cùng lúc với bình minh của phong trào tự do tính dục những năm cuối thập niên 60 và đầu 70. Không những độc giả cùng lứa tuổi chia sẻ được với ông những hoài niệm, mà cả giới trẻ, đặc biệt là các thiếu nữ ở lứa tuổi mười tám đôi mươi, cũng đồng cảm với ông về những trăn trở về tình yêu và đau khổ của thời mới lớn, cùng tâm trạng bơ vơ trong cuộc sống. "Rừng Na Uy" trở thành một cơn sốt, hiện diện trong cuộc sống từ quảng cáo, bánh kẹo cho đến vật dụng trong nhà; các nhà sản xuất xin làm phim; Murakami Haruki được mời làm quảng cáo truyền hình; nhạc phẩm dựa trên cuốn sách được leo lên bảng bán chạy nhất; người hâm mộ hành hương về hộp đêm ở Shinjuku được nhắc đến trong sách... Ngay trong năm đầu tiên, "Rừng Na Uy" đã bán được 2 triệu bộ.

Sống ở châu Âu, Murakami Haruki vẫn bản khoăn về mục đích về đời sống của ông, một người Nhật, một tác giả Nhật. Hai vợ chồng lại quay về Nhật năm 1990, cao điểm của thời kinh tế bọt, mọi người giàu lên và không ngừng nói về tiền. Năm sau, ông lại khoác áo ra đi, lần này sang Mỹ làm giáo sư thỉnh giảng của Đại học Princeton hai năm, rồi hai năm tiếp theo làm tác gia thường trú (Writer-In-Residence) ở Đại học Tufts, Massachusetts. Hai tác phẩm nổi tiếng khác của ông được xuất bản trong thời gian này.

Tháng Giêng năm 1995, xảy ra thảm kịch động đất ở Kobe, trên sáu ngàn người chết, ba ngàn người trở thành không nhà không cửa, trong số đó có cha mẹ của ông. Hai tháng sau, lại xảy ra vụ tin đồ Chân lý Giáo Aum thả hơi độc sarin trong tàu điện ngầm ở Tokyo làm mười hai người chết và trên hai ngàn người bị thương. Ông cho rằng hai thảm kịch này đánh dấu sự chuyển biến từ căn bản của xã hội Nhật: Ý thức an định do an toàn xã hội từ lâu nay vẫn là một biểu hiện tinh tui Việt của truyền thống văn hóa Nhật Bản, được

tăng cảm nhò tình trạng không ngừng phát triển của kinh tế bọt, bỗng nhiên bị thách thức gay gắt đến độ sụp đổ theo những toà nhà Kobe trong cơn động đất. Không lâu sau đó, kinh tế bọt Nhật Bản cũng vỡ tan.

Hai cơn sốc liên tiếp này đã đưa ông trở về Nhật và là bối cảnh chính các tác phẩm gần đây của ông. Tuyển tập truyện ngắn "Sau cơn động đất" (*Jishin no Atode, After The Quake*) có những nhân vật chính, do ảnh hưởng gián tiếp xa xôi của trận động đất Kobe, đã cảm nhận sâu sắc sự trống rỗng của chính mình, mất niềm tin vào sự an định của đời sống gia đình, bơ vơ đi tìm những chỗ nương tựa siêu hình. Tập "Mạch ngầm" (*Andaguraundo, Underground*) thoát ra khỏi thể loại tiểu thuyết, ghi những cuộc phỏng vấn trực tiếp các tín đồ Chân lý Giáo Aum cùng những nạn nhân, những chi tiết thực tế của thảm kịch hơi độc, cho thấy tâm trạng phản kháng đối với những giá trị quan điểm tôn thờ vật chất của xã hội hiện đại, cố gắng tìm kiếm ý nghĩa cuộc đời từ những giả thuyết siêu hình, có khi cực đoan đến nỗi trở thành tội ác. Chưa đến nỗi cực đoan, nhưng những nhân vật chính của Murakami Haruki cũng chia sẻ tâm trạng đó.

Những nhân vật chính của Murakami Haruki không những chỉ hấp dẫn giới trẻ Nhật Bản đang muốn cởi bỏ những trói buộc văn hóa truyền thống Nhật Bản, mà còn cộng hưởng với tâm tình giới trẻ Âu Mỹ vì những nét quen thuộc trong lối sống, lối suy nghĩ, thị hiếu mới; và chia sẻ với giới trẻ các nước chậm tiến bộ hơn Âu Mỹ lòng ngưỡng mộ hay ước vọng về lối sống Âu Mỹ. Rất nhiều tác phẩm của ông đã được dịch ra nhiều thứ tiếng, và có nhiều người hâm mộ ở Mỹ, Anh, Nga, Đức, Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Hy Lạp, Hà Lan, Phần Lan, Đan Mạch, Áo, Canada, Israel, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan,... Tiếng tăm của ông ở nước ngoài cộng với địa vị "siêu sao" trong nước Nhật, đã làm tăng thêm khoảng cách đối với dòng văn học truyền thống Nhật Bản vốn vẫn nghi ngờ ý đồ có vẻ tạo loạn của ông. Giải Nobel Văn học 1994 Oe Kenzaburo công kích Murakami Haruki là đã "Thất bại trong việc lôi cuốn giới độc giả trí thức bằng những kiểu mẫu cho tương lai Nhật Bản" và chê ông là

“bôi mùi bơ” (batakusai) vì hay dẫn dụ những chi tiết văn hóa Âu Mỹ. Điều đó dễ hiểu. Chính Murakami Haruki từ lâu vẫn tự nhận là “người đứng” (outsider) đối với xã hội Nhật Bản nói chung, vốn cứng nhắc vì những trật tự quá gò bó.

Murakami Haruki không thích sự săn đón của giới truyền thông, ông ít khi chịu phỏng vấn. Giống như giới trẻ hiện đại, thành phần độc giả chủ yếu của ông, Murakami Haruki thoải mái với quần bò, áo thun, giày thể thao, ham thích các hoạt động thể thao, tham gia nhiệt tình các kỳ chạy việt dã mỗi năm trong suốt 20 năm qua: Aibens, New York (4 lần), Boston (7 lần),... Koyama Tetsurô của hãng thông tấn Kyodo Neus (năm 2004) nhận xét: “Hiện nay, Murakami Haruki là tác giả văn học thuần túy (pure literature) duy nhất cứ mỗi lần tác phẩm mới phát hành là đạt ngôi vị sách bán chạy nhất (Nhật Bản). Tác phẩm mới nhất của ông là “Kafka bên bờ Biển - Umibe no Kafuka” ngay trong tháng đầu tiên (tháng 9, 2002) đã bán được 600 ngàn cuốn”.

Tạp chí The New York Times số ra ngày 11/12/2005 trong mục bình chọn 10 tác phẩm văn học xuất sắc nhất thế giới trong năm 2005 đã nêu tên cuốn “Kafka On The Shore - Umibe no Kafuka - Kafka bên bờ Biển” của Murakami Haruki đầu tiên, tán thưởng rằng đây là công trình của một tác gia đường đường tự tin.

Tác phẩm này cũng đã giúp Murakami Haruki đoạt Giải thưởng Văn học Franz Kafka của Tiệp Khắc năm 2006. Ông là tác gia thứ 6 được giải, trong số đó có nhà văn Mỹ Philip Roth.

Ngày 25 tháng 9, 2006, Giải thưởng quốc tế đắt giá nhất về truyện ngắn Frank O'Connor năm 2006 đã được trao cho Murakami Haruki. Hội đồng thẩm định đánh giá cao “Tài năng hiện đại trong việc sáng tạo những độc thoại triển miên về nỗi sợ hãi”, “Những tình tiết đào sâu xuống nhiều tầng ý nghĩa”.

Murakami Haruki hiện nay đang sống ở Boston, Mỹ, làm việc với trường đại học Harvard, và diễn giảng tại các cơ sở văn hóa giáo dục trong vùng đất có truyền thống văn hóa lâu đời nhất nước Mỹ.

Tham khảo:

- [1] Richard Williams: "Marathon man", The Guardian, 17/05/2003.
- [2] Mick Brown: "Tales of the unexpected", The Daily Telegraph, filed 15/08/2003.
- [3] Mục "Murakami Haruki", The Columbia Encyclopedia, 6th Edition, 2001.
- [4] Velisarios Kattoulas: "Pop Master", Times Asia, 25/11/2002.
- [5] Laura Miller: "The Outsider", The Salon Interview, 16/12/1997.

Lời ngỏ

Hiện nay, Murakami Haruki là tác gia Nhật Bản nổi tiếng và bậc nhất cả trong lẫn ngoài nước Nhật. Tác phẩm của ông đã được dịch ra hơn 35 thứ tiếng trên thế giới. Ở những nước đồng văn với Việt Nam như Trung Quốc, Hàn Quốc, hầu như toàn bộ tác phẩm Haruki đã được dịch, xuất bản. Các tác phẩm mới vừa ra mắt độc giả Nhật Bản thì vài tháng sau đã có ngay bản dịch tiếng Trung Quốc, Hàn Quốc. Ở Nga và Mỹ cũng có nhiều độc giả nhiệt liệt hâm mộ tác phẩm Haruki. Những nhà phê bình và độc giả yêu thích còn nói đến chuyện Haruki sẽ có thể đoạt giải Nobel Văn học.

Murakami Haruki là tác gia Nhật Bản có khuynh hướng phản kháng đối với truyền thống. Tác phẩm Haruki đặc sắc trong cả thể loại truyện dài lẫn truyện ngắn. Nhiều truyện ngắn của ông đã trở thành hạt giống được khai phát thành truyện dài thành công, và nhiều truyện dài của ông đã chia nhánh phát triển thành những truyện ngắn đặc sắc. Chính ông cho biết không đặc biệt chú trọng hay ưa chuộng thể loại nào hơn.

Trong lời tựa của một tập truyện ngắn, Murakami Haruki viết:

"Đối với tôi, viết tiểu thuyết là thử thách, mà viết truyện ngắn là niềm vui. Nếu ví việc viết tiểu thuyết như trồng một khu rừng, thì viết truyện ngắn giống như trồng một mảnh vườn nhà. Hai công trình ấy bổ túc cho nhau, tạo ra cảnh trí mà tôi yêu thích"...

"Từ lúc khởi đầu nghiệp văn năm 1979 đến nay, tôi vẫn viết

tiểu thuyết và truyện ngắn đan xen nhau. Khi vừa hoàn tất một tiểu thuyết, tôi lại thấy muốn viết truyện ngắn, và khi xong một tập truyện ngắn, tôi lại muốn tập trung vào một truyện dài”...

“Ba truyện ngắn đầu tiên của tôi, đã được viết trong khoảng 1980-1981, là Thuyền hàng đi Trung Quốc, Chuyện bà cô nghèo khó, và Bị kích mỗ than New York. Lúc bấy giờ, tôi hiểu biết rất ít về việc viết truyện ngắn, nên đã rất cực nhọc, nhưng đó là những kinh nghiệm rất đáng ghi nhớ. Và độc giả có vẻ ưa thích truyện ngắn của tôi”.

“Về cơ bản, tôi là một tiểu thuyết gia, nhưng rất nhiều người cho biết là họ thích truyện ngắn của tôi hơn là truyện dài. Điều đó không làm bận lòng tôi, và tôi cũng không cố thuyết phục họ suy nghĩ ngược lại. Thật tình tôi rất vui mừng nghe họ nói vậy. Bởi các truyện ngắn của tôi đã như những cái bóng nhạt, những dấu chân mờ tôi để lại trên đường. Tôi nhớ rõ nơi chốn nào tôi đã để lại mỗi một bóng, mỗi một dấu chân ấy, và lúc bấy giờ tôi đã có cảm giác như thế nào. Các truyện ngắn giống như những cột mốc hướng dẫn vào tâm tình tôi, và nhà văn là tôi, rất vui thích đã nhờ đó mà chia sẻ được những tâm tình thân mật ấy với độc giả”.

“Có lúc, những chi tiết tôi viết trong các truyện ngắn đã xuất bản xong, vẫn tiếp tục nảy nở trong trí tôi, phát triển thành tiểu thuyết... Cả trong ý nghĩa đó, các truyện ngắn và tiểu thuyết của tôi nối kết với nhau trong tôi, một cách hữu cơ và tự nhiên”.

Truyện ngắn của Haruki được độc giả khắp nơi trên thế giới yêu chuộng. Điều này được thực chứng qua sự kiện Giải thưởng quốc tế đất giá nhất về truyện ngắn (đã dịch ra tiếng Anh) Frank O'Connor năm 2006, là ba mươi lăm ngàn đồng Euro, đã được trao cho Murakami Haruki ngày 25 tháng 9, 2006. Hội đồng thẩm định gồm năm tác gia của các nước Anh, Mỹ, Úc, Ireland; Chủ tịch hội đồng Tom McCarthy, nhận xét: “Thật là một bậc thầy về văn xuôi”, đánh

giá cao “Cảm nhận xuất chúng về hiện thực huyền ảo”, “Bút pháp điêu luyện”, “Tài năng hiện đại trong việc sáng tạo những độc thoại triền miên về nỗi sợ hãi”, “Những tình tiết đào sâu xuống nhiều tầng ý nghĩa”, “Murakami viết thật đường hoàng, không ngần ngại đối đầu với những tình huống khó khăn, nan giải giữa những con người thường xuyên hiểu lầm về nhau”. “Đọc xong tác phẩm của Haruki, những hình tượng và tình huống ông sáng tạo ra, vẫn còn lưu lại lâu dài khó quên”.

Tiếp cận văn chương Haruki từ các truyện ngắn là cách hay nhất, bởi tương quan khăng khít giữa hai thể loại, như đã nói ở trên, hơn nữa, sự phong phú trong đề tài và văn phong Haruki có thể lĩnh hội được nhanh chóng, dễ dàng và thuận tiện từ tuyển tập những truyện ngắn súc tích và đa dạng, hơn là truyện dài.

Với tập truyện ngắn này, tác giả Murakami Haruki đồng ý cho chúng tôi nhập chung hai tuyển tập gốc, nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự trình bày của các truyện ngắn trong hai tuyển tập đã xuất bản tại Nhật Bản.

7 truyện đầu được dịch từ nguyên tác trong tập truyện ngắn “Chugoku yuki no Slow Boat” (Slow Boat to China - Thuyền hàng đi Trung Quốc) xuất bản năm 1983.

7 truyện tiếp theo từ Tập truyện ngắn “Lexington no Yurei” (Lexington Ghosts - Bóng ma ở Lexington) xuất bản năm 1993.

Tuyển tập này tiếp theo bộ ba Tập truyện ngắn Murakami Haruki: “Đom Đóm”, “Ngày đẹp trời để xem Kangaroo” và “Sau cơn động đất”, do Nhà xuất bản Đà Nẵng thực hiện và phát hành tháng 5-2006, cùng với tập truyện ngắn “Bóng ma ở Lexington” xuất bản tháng 6 - 2007, cả 5 tập này đã thu tập tổng cộng trên sáu mươi truyện ngắn tiêu biểu cho thấy rõ tính đa dạng về đề tài và bút pháp của tác giả.

Hy vọng rằng những truyện ngắn được tuyển dịch này nêu lên được những đặc điểm trong sáng tạo của nhà văn Haruki, nhất là

sự khác biệt giữa phong cách Murakami Haruki và những màu sắc truyền thống Nhật Bản.

Chúng tôi mong nhận được ý kiến, phê bình của quý độc giả, để có thể sửa đổi những chỗ sai sót, và thực hiện hoàn chỉnh hơn trong những lần xuất bản tới. Xin chân thành cảm ơn quý độc giả.

Người dịch:

Phạm Vũ Thịnh

Sydney 2-2007

t4phamvu@hotmail.com

Người Ti-Vi

1

N

ười Ti-Vi đến phòng tôi lần đầu vào chạng vạng tối chủ nhật.

Đang là mùa xuân. Tôi nghĩ là mùa xuân. Thế nào đi nữa, cũng là mùa không nóng quá, mà cũng không lạnh quá. Nhưng thật tình, thời tiết không quan trọng trong chuyện này. Thời điểm chạng vạng tối chủ nhật mới là điều quan trọng. Tôi vốn không ưa thời khắc chạng vạng tối chủ nhật. Nói đúng hơn là không ưa tất cả những thứ phụ tùng của thời khắc ấy, nghĩa là không ưa cái trạng huống chạng vạng tối chủ nhật một tí nào. Cứ gần đến chạng vạng tối chủ nhật là y như rằng đầu óc tôi bắt đầu nhức nhối từng cơn. Tùy hôm mà nặng nhẹ khác nhau, nhưng hôm nào cũng rờn rợn nhức. Cả hai bên thái dương, sâu trong đầu khoảng 1 cm hay 1 cm rưỡi, như có cục thịt trắng đang giật lên giật xuống, kỳ quặc. Cứ như là có sợi chỉ vô hình cột vào giữa cục thịt ấy, đầu kia của sợi chỉ đang có ai đẩy từ đằng xa nhẹ nhẹ kéo căng ra mà giật nhịp. Cảm giác không hẳn là đau đớn. Mặc dù có đau đớn cũng phải lẽ, vậy mà kỳ dị thay, lại chẳng thấy đau đớn.

Tôi cảm thấy như phần thân thể bị gây mê đang có mũi kim dài đâm ngọt vào bên trong.

Và nghe tiếng nữa. Nói đúng hơn là khối tích mạch dày cộm đang nghiêng vào khoảng không tăm tối mà phát ra một chuỗi *u u* trong tai tôi. Đó là triệu chứng khởi đầu. Rồi rờn rợn nhức. Đồng thời, tầm nhìn dần dần méo lệch đi. Như những đợt triều chồng phủ lên nhau, dự cảm lôi kéo ký ức, ký ức lôi kéo dự cảm. Có phiến trắng trắng mỏng như lưỡi dao cạo nổi bật lên như vừa được buông thông xuống từ khung trời; nghi vấn đâm rề luồn chui mãi miết trong lòng đất tăm tối. Người người qua lại trên hành lang cố tình dậm chân rậm rập như dấn mặt tôi.

Nhắm đúng vào thời khắc chạng vạng tối chủ nhật như thế, Người Ti-Vi đã xuất hiện ở phòng tôi. Cứ như là suy tư u uất, như cơn mưa bí mật thành linh đổ xuống, bọn Người Ti-Vi ấy đã lặn chui từ khoảng tranh tối tranh sáng của thời khắc mà mò đến đây.

2

Trước tiên, xin giải thích về hình dáng của Người Ti-Vi.

So với tôi hay bạn, kích thước của Người Ti-Vi nhỏ hơn đôi chút. Không nhỏ hơn rõ rệt lắm đâu, chỉ nhỏ hơn đôi chút thôi. Ấng chừng, vâng, khoảng 20 hay 30 phần trăm. Mà tất cả các phần trên thân thể họ đều nhỏ đều theo đúng tỉ lệ ấy. Cho nên nói là họ nhỏ thì không đúng, phải nói là toàn thân họ rút gọn lại theo cùng một tỉ lệ, mới biểu hiện chính xác được về mặt từ ngữ.

Nói cách khác, nếu bạn có bắt gặp Người Ti-Vi đâu đó, có lẽ lúc đầu bạn cũng không để ý là họ nhỏ đâu. Mà dù bạn không để ý đến điều ấy đi nữa, chắc chắn rằng họ cũng tạo cho bạn một ấn tượng kỳ dị. Có thể nói là họ làm bạn “*khó ỡ*”. Làm cho bạn nghĩ thầm: có gì là lạ. Hẳn là bạn lúng túng chăm chú nhìn kỹ họ một lần nữa. Thoạt nhìn thì chẳng thấy có gì không tự nhiên cả, nhưng chính vì thế mà ngờ ngợ rằng có gì đấy không được tự nhiên. Bởi lẽ, Người Ti-Vi nhỏ nhưng hoàn toàn khác người lùn. Bạn và tôi nhìn người lùn thấy “*nhỏ*”, *nhận thức từ cảm giác ấy* phần lớn bắt nguồn từ sự thiếu cân đối trong thân thể họ. Đúng là họ nhỏ thật đấy, nhưng không phải tất cả các phần trên thân thể họ đều nhỏ theo cùng một tỉ lệ so với người bình thường đâu. Bộ phận này nhỏ theo một tỉ lệ khác với bộ phận kia. Có khi tay chân họ nhỏ thật, nhưng đầu họ lại ít nhỏ hơn, chẳng hạn. Còn Người Ti-Vi nhỏ hoàn toàn theo một kiểu khác. Trường hợp Người Ti-Vi thì cứ như là bản sao rút nhỏ của người bình thường vậy, tất cả các phần trong thân thể họ đều đã rút nhỏ thật quy tắc, thật máy móc theo cùng một tỉ lệ. Nếu chiều cao rút nhỏ theo cỡ 0.7 thì chiều ngang cũng rút nhỏ 0.7, mà bàn chân, đầu, tai... cho đến cả chiều dài ngón tay cũng rút nhỏ đúng theo cỡ 0.7 ấy. Cứ như là mô hình chất dẻo chế tạo tinh vi theo kích thước rút nhỏ của người thật. Cũng có thể nói Người Ti-Vi trông như mô hình nhìn theo phép vẽ phối cảnh. Họ đứng ngay trước mắt mà trông như đang đứng cách một khoảng xa. Cứ như là tranh ảo tượng thị giác ấy, mặt phẳng méo lệch, dợn sóng. Chỗ thấy thật gần thì tay mình không với tới được; chỗ trông như ngoài tầm tay với thì mình lại chạm tay vào được.

Đấy là Người Ti-Vi

Đấy là Người Ti-Vi

Đấy là Người Ti-Vi

Đấy là Người Ti-Vi

3

Bọn họ tất cả ba người.

Họ chẳng gõ cửa mà cũng chẳng bấm chuông. Chẳng chào hỏi gì ráo. Chỉ im lìm lén vào phòng. Chẳng nghe tiếng chân. Một người mở cửa phòng, hai người còn lại khuôn một cái ti-vi. Ti-vi không lớn lắm. Loại ti-vi màu của hãng Sony ở đâu cũng thấy ấy. Tôi nghĩ có lẽ cửa phòng đã khóa lại, nhưng không chắc lắm. Cũng có thể tôi đã quên khóa cửa phòng. Lúc bấy giờ, chuyện có khóa cửa phòng hay không đã chẳng làm tôi bận tâm, nên tôi không thể xác tín được là mình có khóa cửa phòng hay đã quên mất. Tôi chỉ nghĩ là đã khóa lại rồi, mà thôi.

Lúc họ bước vào phòng, tôi đang nằm thử người trên ghế dài phòng khách, lơ đãng ngắm trần nhà. Trong phòng chỉ có mình tôi. Chiều hôm ấy vợ tôi đã hẹn gặp đám bạn gái của cô ấy. Một đám các cô bạn thân cùng lớp thời trung học cấp ba, tụ họp hàn huyên, rồi đến quán ăn nào đấy ăn tối chung.

"Anh kiểm gì đấy ăn tối hộ em nhé". Vợ bảo thế trước khi đi. "Tủ lạnh còn rau trái, thức ăn đông lạnh đủ thứ đấy. Ăn tối thì anh tự lo được chứ gì? Và trước khi trời tối, nhớ lấy đồ giặt vào hộ em nhé".

Tôi đáp:

“Được rồi.” Có gì đâu. Sá gì một bữa ăn tối. Sá gì chuyện đồ giặt. Toàn là chuyện nhỏ mà. Làm một loáng là xong ngay.
Tút-xút.

“Anh nói gì thế?” Vợ hỏi.

“Có nói gì đâu”. Tôi đáp.

Thế là suốt buổi chiều, tôi nằm chường trên ghế dài, một mình lơ mơ. Chẳng có việc gì phải làm cả. Đọc sách một tí - cuốn tiểu thuyết mới của Garcia Marquez. Nghe nhạc một tí. Bĩa cũng uống một tí. Nhưng chẳng chú tâm làm việc gì cả. Nghĩ hay là vào nằm trên giường mà ngủ. Nhưng cũng không chú tâm vào việc ngủ được. Nên cứ thế mà nằm chường trên ghế dài, lơ đãng nhìn lên trần nhà.

Tôi thì chiều chủ nhật nào cũng có những việc hóa ra lật vạt kiểu ấy. Động đến việc gì cũng thành ra nửa chừng nửa đổi. Chẳng chuyên chú được vào việc gì cả. Lúc sáng đã tưởng là mọi việc sẽ hoàn tất song suốt đấy chứ. Hôm nay sẽ đọc cuốn sách này, sẽ nghe đĩa nhạc này, sẽ hồi đáp lá thư này. Ngay hôm nay, sẽ dọn dẹp xong ngăn kéo này, đi mua sắm các thứ cần thiết, và lau chùi chiếc xe đã bỏ bê lâu ngày. Thế nhưng, đồng hồ đã chỉ quá 2 giờ trưa, rồi 3 giờ, dần dần đã gần đến chạng vạng, mà các dự định ấy dần thành vô nghĩa. Kết cuộc, lại như thường lệ, chỉ nằm dài suốt buổi. Nằm dài nghe tiếng đồng hồ điểm nhịp. *Tích tắc Tích tắc Tích tắc Tích tắc.* Như những giọt mưa rơi đều đặn, bào mòn dần sự vật chung quanh mình. *Tích tắc Tích tắc Tích tắc Tích tắc.* Chiều chủ nhật nào cũng thế, tất cả mọi thứ đều hao mòn dần, từng chút từng chút đều đều rút nhỏ dần dần. Như chính là Người Ti-Vi vậy.

4

Bọn Người Ti-Vi ngay từ đầu đã chẳng đếm xỉa gì đến tôi. Cả ba đều có vẻ coi như tôi không có mặt trong phòng. Họ mở cửa, khuôn ti-vi vào phòng. Hai người đặt ti-vi lên tủ chung. Người thứ ba cắm dây nối vào ổ điện. Trên tủ chung có đồng hồ để bàn và một đồng tạp chí. Đồng hồ ấy là quà cưới các bạn tôi tặng, rất lớn và nặng. Lớn và nặng nề như chính thời gian vậy. Tiếng kêu cũng lớn. *Tích tắc Tích tắc Tích tắc Tích tắc*, vang vang cả phòng. Người Ti-Vi lôi đồng hồ ấy xuống, đặt trên sàn. Tôi nghĩ thầm: *vợ tôi sẽ nổi giận cho mà xem*. Cô ấy thậm ghét chuyện người khác tự tiện di chuyển đồ đạc trong phòng. Vật nào không đặt vào đúng chỗ là cô nổi tam bành lên ngay. Lại nữa, đồng hồ ấy mà để trên sàn, đêm tối chân tôi thế nào cũng đụng phải. Đêm nào, khoảng 2 giờ tôi cũng thức dậy đi tiểu, đầu óc còn mơ màng, không vấp phải vật này cũng đụng phải vật kia thôi.

Thế rồi Người Ti-Vi lại đẹp luôn đồng tạp chí, vất cả lên mặt bàn thấp trong phòng. Tất cả tạp chí ấy là của vợ tôi. Tôi thì hầu như hoàn toàn chẳng đọc tạp chí, chỉ đọc sách thôi. Cá nhân tôi thì nghĩ rằng các thứ báo bổ gọi là tạp chí ấy, cứ đốt sạch cả đi là tốt nhất. Loại tạp chí như *Elle*, *Marie Claire*, *Báo Ảnh Gia đình* ấy. Các loại tạp chí này chồng chất thật thứ tự trên tủ chung. Vợ tôi cũng không thích ai đụng đến đồng tạp chí của mình. Thứ tự sắp xếp của các tạp chí ấy mà sai lạc đi là có chuyện rầy rà ngay. Cho nên tôi không bén mảng đến gần các thứ tạp chí ấy. Ngay cả chuyện giở xem vài trang cũng chưa hề. Thế mà bọn Người Ti-Vi lại chẳng nề hà gì, cứ thẳng tay đẹp hết đồng tạp chí của vợ tôi. Họ chẳng

có vẻ gì là dịu nhẹ với chúng cả, chỉ đơn giản là muốn đẹp chúng khỏi tủ chúng, có ném chúng vào chỗ nào khác cũng chẳng sao. Thử tự trên dưới của các tạp chí vì thế mà đảo lộn cả. *Marie Claire* mà lại chồng lên *Croissant*. *Báo Ảnh Gia đình* mà lại chui xuống dưới *An An*. Thế là hỏng rồi. Chẳng những thế, bọn họ lại làm rơi rớt lung tung trên sàn phòng các tấm bìa đánh dấu trang mà vợ tôi đã gài cẩn thận vào các tạp chí ấy. Những trang các tấm bìa ấy đánh dấu đều là những chỗ có những thông tin quan trọng đối với vợ tôi. Tôi chẳng biết thông tin gì và quan trọng như thế nào. Có thể là những điều liên hệ cần thiết cho công việc vợ tôi đang làm, hay có khi cho sinh hoạt cá nhân cô ấy. Nhưng gì gì đi nữa thì đối với vợ tôi cũng là những thông tin quan trọng. Tôi nghĩ thế nào cô ấy cũng sẽ cần nhìn ghê lắm đây. "*Lâu lắm mới được gặp bạn bè, bàn chuyện vui thích thế, mà về đến nhà là thấy đồ đạc tung toé cả lên thế này đây...*", đại khái thế. Các câu cần nhìn của vợ thì tôi vẫn nhớ như in. *Chán thật*. Tôi lắc đầu.

5

Kết cuộc, trên tủ chúng không còn gì nữa cả. Bọn Người Ti-Vi đặt ti-vi lên đấy. Dây nối được cắm vào ổ điện, nút điện được bật lên. Tiếng tạp âm *tích tích* vang lên, màn hình trắng dần. Tôi chờ một hồi, nhưng chẳng thấy hiện lên hình gì cả. Bọn họ lấy hộp bấm đổi kênh tuần tự. Nhưng kênh nào cũng chẳng có hình. Tôi nghĩ chắc là vì không nối dây ăngten vào. Đâu đấy trong phòng này ắt là có ổ nối ăngten. Tôi nhớ hình như lúc dọn vào chung cư này, người quản lý đã giải thích

về chuyện nối ăngten rồi. Chỉ có vị trí ổ nối ăngten ở đâu thì tôi không nhớ. Trong nhà không dùng đến ti-vi nên tôi quên phứt chuyện ấy đi. Thế nhưng, bọn Người Ti-Vi có vẻ chẳng hề quan tâm gì đến chuyện bắt sóng ti-vi. Họ chẳng tỏ vẻ gì là đang tìm ổ nối ăngten cả. Màn hình trắng toát, hoàn toàn chẳng có hình gì, vậy mà họ cũng chẳng tỏ vẻ bận tâm tí nào. Có vẻ bấm nút thấy có điện chạy vào là họ đã đạt mục đích rồi.

Ti-vi thì mới. Tuy không có hộp đựng, nhưng chỉ nhìn thoáng qua cũng biết là ti-vi mới. Cẩm nang sử dụng và giấy bảo hành còn nằm trong bao nhựa gắn bằng keo bên hông ti-vi. Cáp điện thì còn bóng loáng như thân cá tươi mới câu lên.

Ba Người Ti-Vi đi tới đi lui trong phòng, ngắm nghía như kiểm tra màn hình trắng toát của ti-vi. Một người trong bọn đến ngay bên cạnh tôi, xác nhận xem từ vị trí tôi ngồi thấy ti-vi như thế nào. Ti-vi được đặt đúng chính diện hướng về chỗ tôi đang ngồi. Khoảng cách cũng vừa phải. Bọn họ có vẻ bằng lòng lắm. Độ chừng như thế là hoàn tất một chuỗi công trình. Một người trong bọn, chính anh chàng đã đến bên cạnh tôi xác nhận màn hình ti-vi ấy, đặt hộp bấm điều khiển ti-vi lên bàn.

Trong suốt khoảng thời gian ấy, bọn Người Ti-Vi không nói một lời nào. Có vẻ họ thì hành chính xác theo đúng trình tự công tác, nên chẳng cần phải nói gì với ai. Cả ba người đều đã làm tròn nhiệm vụ được giao phó với năng suất cao. Khéo léo. Nhanh nhẹn. Thời gian làm việc cũng ngắn gọn. Cuối cùng, một Người Ti-Vi ôm đồng hồ đang đặt trên sàn phòng lên, đưa mắt nhìn quanh một hồi tìm xem có chỗ nào thích

hộp, nhưng rồi chẳng tìm được nơi nào cả nên đành thôi, lại đặt đồng hồ xuống sàn. *Tích tắc Tích tắc Tích tắc Tích tắc.* Đồng hồ lại khắc những tiếng nặng nề lên sàn phòng. Căn chung cư của tôi thì hẹp, mà sách của tôi và tư liệu, giấy tờ của vợ tôi đã choán đầy ra, đến hầu như không còn chỗ đặt chân nữa. *Thế nào cũng có lúc tôi sẽ vấp phải cái đồng hồ ấy.* Tôi nghĩ, và thở dài. Chắc chắn thế. Không thể khác được. Tôi sẵn sàng cá như thế.

Cả ba Người Ti-Vi đều mặc áo vét màu xanh đậm. Không biết bằng thứ vải gì mà bóng láng. Họ mặc quần bò màu xanh, đi giày quần vợt. Cả áo quần và giày đều rút nhỏ theo một tỉ lệ có vẻ còn nhỏ hơn tí nữa. Nhìn họ làm việc một hồi lâu, dần dần cảm giác của tôi về tỉ lệ rút nhỏ cũng có phần sai lệch đi. Cứ như người mang kính cận nặng độ đang ngồi ngược chiều trên chiếc xe lăn chợ phiên cuống cuống chạy trên đường dốc và ngoặt gấp. Phong cảnh biến dạng, lộn ngược trước ra sau. Thấy thấm thía rằng cảm giác thăng bằng mà mình thụ hưởng một cách vô thức từ trước đến nay không còn là thứ gì tuyệt đối nữa. Bọn Người Ti-Vi đã tạo ra cảm giác chệnh vênh như thế cho người nào nhìn họ.

Từ đầu đến cuối, bọn Người Ti-Vi hoàn toàn không nói một lời nào. Cả ba kiểm tra ti-vi, xác nhận không có trục trặc gì một lần nữa, xong cầm hộp bấm tắt ti-vi. Màn hình phụt tắt tối đen, những tiếng "*tích tích*" lì ti cũng mất tiêu. Màn hình trở lại màu xám đen tro tro cổ hữu. Bên ngoài cửa sổ đã bắt đầu tối. Nghe tiếng ai gọi người nào đấy. Có tiếng chân ai bước chậm rãi ngang qua hành lang chung cư. Như thường lệ, cố ý giảm mạnh thành tiếng giày *cồm cộp cồm cộp cồm cộp cồm cộp*. Tối chủ nhật rồi.

Bọn Người Ti-Vi nhìn quanh khắp phòng một lần nữa như để kiểm tra lần cuối, rồi mở cửa bước ra. Cũng như lúc đến, họ chẳng đếm xỉa gì đến tôi cả. Làm như chẳng có tôi ở đấy.

6

Từ lúc bọn Người Ti-Vi vào phòng cho đến lúc họ ra khỏi, tôi chẳng hề cử động chút nào. Cũng không nói một lời nào. Chỉ nằm suốt trên ghế dài mà nhìn họ làm việc. Có thể bạn bảo là quái dị đấy. Phòng mình mà người lạ thỉnh linh bước vào, lại đến những 3 người lạ, lại còn tự tiện đặt ti-vi lên tủ, vậy mà có thể im lặng nhìn họ mà chẳng nói gì, như thế chẳng quái dị thì là gì?

Nhưng quả thật, tôi đã chẳng nói một lời nào. Chỉ im lặng dăm dăm nhìn trạng huống tiến hành như thế nào thôi. Ngay cả bạn nữa, nếu bạn bị đặt vào vị trí của tôi, có lẽ bạn cũng chỉ làm đúng như tôi mà thôi. Chẳng phải tôi muốn tự biện hộ, nhưng quả thật khi có người lạ ngay trước mắt mình, lại làm lơ không đếm xỉa gì đến sự có mặt của mình, thì chính mình dần dần cũng không tin chắc là mình có hiện diện không nữa. Ngay cả khi bất chợt nhìn lại bàn tay mình, còn có thể có cảm giác là bàn tay mình trong suốt nữa. Một thứ cảm giác bất lực. Một lời nguyện. Thân thể của mình, hiện hữu của mình nhanh chóng hóa thành trống rỗng. Không cử động gì được nữa. Không nói gì được nữa. Tôi chỉ còn có thể bất động mà nhìn đám Người Ti-Vi ấy vào đặt ti-vi trong phòng mình. Tôi sợ phải nghe cả tiếng nói của mình nữa.

Bọn Người Ti-Vi ra khỏi phòng, tôi chỉ còn một mình. Cảm

giác hiện hữu trở lại. Bàn tay tôi đã trở lại là bàn tay của tôi. Chợt để ý rằng ánh hoàng hôn đã bị nuốt trọn vào đêm tối mất rồi. Tôi bật đèn trong phòng. Và nhắm mắt lại. Ti-vi quả thật đang có đấy. Đồng hồ tiếp tục điểm nhịp thời gian. *Tích tắc Tích tắc Tích tắc Tích tắc Tích tắc.*

7

Điều kỳ lạ là vợ tôi chẳng nói gì về chuyện cái ti-vi xuất hiện trong phòng. Chẳng cho thấy phản ứng gì cả. Không để ý gì đến cái ti-vi ấy. Hoàn toàn không. Thật kỳ lạ. Bởi, như tôi đã nói, cô ấy là mẫu đàn bà kỹ lưỡng từng li từng tí về chuyện phối trí sắp xếp vật dụng bàn ghế trong phòng. Trong thời gian cô ấy vắng nhà mà trong phòng có chút gì dời đổi thì cô ấy nhìn qua cũng nhận ra được ngay. Vợ tôi quả là có năng lực ấy. Và cô ấy sẽ nhúu mày mà sửa lại như cũ ngay tức khắc. Tôi thì khác. *Báo Ảnh Gia đình* có nằm dưới *An An*, hộp đựng bút chì có lẫn lộn một cây bút bi vào đi nữa, đối với tôi cũng chẳng sao cả. Mà có lẽ, tôi chẳng để ý nữa. Lối sống kỹ lưỡng như cô ấy hẳn là mệt lắm. Thế nhưng đấy là vấn đề của vợ tôi, chẳng phải là vấn đề gì của tôi. Nên tôi cũng chẳng nói gì cả. Cứ để mặc cô ấy. Đại khái tôi suy nghĩ như thế. Nhưng vợ tôi thì không thế. Thỉnh thoảng cô nổi giận ùng ùng lên. Cô bảo không thể chịu đựng nổi cái vô tâm của tôi. Tôi nói ngay cả tôi đôi khi cũng đâu có chịu đựng nổi cái vô tâm của trọng lực, của suất *Pi* vòng tròn, hay của quy luật $E=mc^2$. Sự thật là thế mà. Nhưng tôi mà nói thế là cô im lặng ngay, không thềm nói gì với tôi nữa. Có lẽ cô cảm thấy bị nhục mạ. Mà có phải thế đâu. Tôi hoàn toàn không

có ý gì nhục mạ cá nhân cô ấy. Tôi chỉ nói ra những gì tôi cảm thấy đấy thôi.

Tối hôm ấy, vợ tôi về đến nhà là nhìn quanh phòng một hồi, như thường lệ. Tôi đã chuẩn bị sẵn các câu phân trần rồi. Bọn Người Ti-Vi đã đến, làm lộn xộn các thứ trong phòng đấy. Thật là khó giải thích cho vợ tôi về bọn Người Ti-Vi. Có thể cô ấy không tin đâu. Nhưng dù sao, tôi cũng định sẽ cố giải thích tất cả ngọn ngành cho cô ấy. Nhưng tối ấy, vợ tôi chẳng nói gì cả. Chỉ nhìn quanh khắp phòng thôi. Trên tủ trưng có ti-vi. Đồng tạp chí nằm trên bàn mà thứ tự lộn xộn cả lên. Đồng hồ để bàn thì đặt trên sàn. Vậy mà vợ tôi chẳng nói gì cả.

“Anh ăn tối đang hoàng đấy chứ?” Vợ tôi vừa cởi áo đầm vừa hỏi.

Tôi nói không ăn tối.

“Sao thế?”

“Không thấy đói mấy”. Tôi đáp.

Vợ tôi ngưng cởi áo đầm, suy nghĩ một lúc. Cô nhìn mặt tôi dăm dăm một hồi. Có vẻ phân vân không biết có nên nói gì hay không. Đồng hồ buông những tiếng nặng nề cất khỏi im lặng ra từng khúc. *Tích tắc Tích tắc Tích tắc Tích tắc*. Tôi cố tránh không nghe những tiếng ấy, không cho chúng lọt vào tai mình. Nhưng những tiếng *Tích tắc* ấy to quá, nặng nề quá, không muốn mà vẫn lọt vào tai tôi. Trông cô ấy cũng có vẻ đang nghe ngóng những tiếng ấy. Rồi cô lác đầu.

“Em làm món gì giản tiện cho anh nhé?”. Cô nói.

“À”. Cũng chẳng phải muốn ăn gì, nhưng nếu có sẵn gì đấy thì ăn cũng được.

Vợ tôi thay áo rộng rãi cho dễ làm việc, rồi vào bếp nấu nồi cháo và chiên trứng, vừa kể chuyện gặp bạn bè. Ai làm gì, ai nói gì, ai đổi kiểu tóc trông đẹp ra, ai đã chia tay với bồ... những chuyện đại loại như thế. Tôi cũng biết sơ các nhân vật ấy. Tôi vừa uống bia vừa ừ hử đệm nhịp cho cô nói. Nhưng thật ra chẳng nghe gì ráo. Từ đầu đến cuối chỉ nghĩ đến bọn Người Ti-Vi. Và tại sao cô ấy thấy có ti-vi mà lại chẳng nói gì cả nhỉ? Không để ý sao chứ? Làm gì có chuyện ấy. Thành linh có ti-vi xuất hiện trong phòng, làm sao mà cô ấy không để ý được chứ? Vậy thì, tại sao lại chẳng nói gì cả? Kỳ dị quá. Có gì sai hỏng đâu đấy rồi. Nhưng mà, làm thế nào để sửa chỗ sai hỏng ấy, thì tôi chịu, không nghĩ ra được.

Nồi cháo chín, tôi ngồi vào bàn trong bếp, ăn cháo. Ăn trứng chiên. Và trái mơ phơi khô. Tôi ăn xong, vợ tôi dọn dẹp chén đĩa. Tôi lại uống bia. Cô ấy cũng uống một tí bia. Tôi bất chợt ngược mắt nhìn lên tủ chung. Ti-vi vẫn còn đấy. Không bật điện. Hộp bấm còn nằm trên bàn. Tôi đứng lên, rời ghế, cầm lấy hộp bấm, mở ti-vi. Màn hình phụt trắng lên, nghe có tiếng *tích tích* nho nhỏ. Màn hình, như trước, vẫn chẳng cho thấy hình gì. Chỉ có ánh sáng trắng nổi lên trên mặt ti-vi. Tôi bấm nút cho âm thanh lớn lên, nhưng chỉ nghe tạp âm lớn thêm mà thôi. Tôi ngắm thứ ánh sáng ấy đầu khoảng 20, 30 giây rồi bấm tắt. Ánh sáng và tạp âm phụt tắt.

Trong khoảng thời gian ấy, vợ tôi ngồi trên thảm, giờ xem các trang tạp chí *Elle*, hoàn toàn không quan tâm gì đến chuyện ti-vi mở tắt. Có vẻ chẳng để ý gì cả.

Tôi đặt hộp bấm xuống bàn, trở lại ngồi ở ghế dài phòng khách. Định đọc tiếp cuốn tiểu thuyết của Garcia Marquez. Hôm nào cũng thế, sau bữa cơm tối là tôi đọc sách. Có hôm

chỉ đọc trong 30 phút, có hôm đọc 2 giờ. Ngày nào cũng phải đọc sách. Vậy mà hôm ấy, tôi chẳng đọc được đến nửa trang sách. Dù cố gắng tập trung ý thức vào sách đến mấy đi nữa, tâm trí tôi cũng quay lại chuyện ti-vi ngay. Lại hướng mắt nhìn về cái ti-vi ấy. Màn hình ti-vi hướng thẳng vào ngay mặt tôi.

8

2 giờ rưỡi khuya.

Lúc tôi mở mắt dậy thì ti-vi vẫn còn đấy. Tôi rời giường, lòng mong ti-vi biến mất đi. Nhưng nó vẫn cứ còn đấy. Tôi đi tiểu xong, đến ngồi trên ghế dài phòng khách, gác chân lên chiếc bàn thấp, cầm hộp bấm, mở ti-vi. Chẳng có gì mới lạ cả, chỉ lặp lại chuyện cũ. Màn hình trắng, tạp âm. Ngoài ra chẳng có gì cả. Ngắm màn hình ấy một lúc, tôi bấm tắt. Cả ánh sáng lẫn tạp âm biến mất. Tôi trở về phòng định ngủ lại. Buồn ngủ quá. Nhưng chẳng ngủ được. Nhắm mắt thì bọn Người Ti-Vi hiện hình lên. Bọn Người Ti-Vi khuôn ti-vi vào, bọn Người Ti-Vi đẹp đồng hồ xuống, bọn Người Ti-Vi dời đồng tạp chí xuống bàn, bọn Người Ti-Vi cắm dây vào ổ điện, bọn Người Ti-Vi kiểm tra màn hình, bọn Người Ti-Vi mở cửa bước ra. Bọn họ cứ ở lì trong trí tôi. Bọn họ bước vòng vòng trong trí tôi. Tôi lại rời giường đi vào bếp, lấy cốc rót rượu whisky chừng hai lóng tay rồi uống. Rồi lại ghé dài nằm xuống, gỡ lại trang sách Garcia Marquez. Nhưng quả thật, văn chương không làm sao vào lọt trong trí tôi. Hoàn toàn chẳng hiểu gì trong sách cả. Không làm sao hơn, tôi buông sách Garcia Marquez xuống, cầm tạp chí *Elle* lên đọc. Thỉnh thoảng có đọc

Elle chắc cũng chả sao. Nhưng *Elle* chẳng có gì hấp dẫn tôi cả. Những kiểu tóc mới, những áo sơ mi lụa trắng quý phái, những quán có món hầm thịt bò ngon lành, và chuyện mặc áo quần gì khi đi xem opera, chỉ toàn những chuyện như thế, là những thứ tôi hoàn toàn chẳng quan tâm. Tôi lại buông tờ *Elle* xuống. Rồi lại ngắm cái ti-vi trên tủ chung.

Kết cuộc, cứ thế chẳng làm gì cả mà thức cho đến sáng. Sáu giờ, bắc nước lên pha cà phê uống. Chẳng có việc gì làm nên tôi làm sẵn bánh mì kẹp thịt trước khi vợ thức dậy.

"Anh dậy sớm thế". Cô nói, giọng ngái ngủ.

"Ừm". Tôi đáp.

Cả hai ăn bữa sáng không nói gì nhiều, xong cùng ra khỏi nhà, người nào đến sở làm nấy. Vợ tôi làm việc trong một nhà xuất bản nhỏ, biên tập một tạp chí chuyên về thực phẩm thiên nhiên, đăng tải những ký sự rất chuyên môn, như món ăn dùng nấm thì tốt cho việc đề phòng bệnh phong thấp; tương lai của kỹ nghệ canh nông hữu cơ... Số in ra không được bao nhiêu, nhưng thực hiện cũng chẳng tốn kém là bao, lại có được tầng lớp người đọc trung thành nhiệt tâm gần như tín đồ phù trợ nên không đến nỗi chết đói. Tôi thì làm việc trong ban quảng cáo của hãng chế tạo dụng cụ điện, làm quảng cáo cho những thứ như máy nướng bánh mì, máy giặt, lò nướng điện tử...

9

Trên đường đến sở làm, ngay tại bậc cấp ở sở, tôi đi ngang qua một Người Ti-Vi. Tôi chắc chắn đây là một trong bọn ba

người đã mang ti-vi đến phòng tôi hôm qua. Có thể là tên đầu tiên mở cửa bước vào phòng tôi. Tên không khuôn ti-vi ấy. Bọn họ mặt mày không có điểm gì đáng gọi là đặc điểm cá nhân cả, nên phân biệt được từng người là chuyện vô cùng khó khăn. Xác tín thì không, nhưng tôi nghĩ có thể đúng đến 80, 90 phần trăm. Tên ấy vẫn mặc áo vét màu xanh như hôm qua. Tay không cầm gì cả. Chỉ bước đi xuống bậc cấp. Còn tôi đang đi lên bậc cấp ấy. Tôi vốn ghét đi thang máy, nên lúc nào cũng lên xuống bằng bậc cấp. Phòng làm việc của tôi ở tận lầu 9 nên lên xuống kiểu này không phải là chuyện dễ dàng. Nhất là khi có việc gấp là toát mồ hôi đầm đìa. Nhưng đối với tôi thì đổ mồ hôi đầm đìa còn tốt hơn đi thang máy nhiều. Mọi người chế nhạo tôi về việc này. Bởi tôi không dùng ti-vi hay video, mà thang máy cũng không đi, nên họ cho rằng tôi là một tên dờ hơi. Hoặc là có vẻ họ nghĩ rằng trong ý nghĩa nào đấy, tôi vẫn còn trong giai đoạn chưa trưởng thành. Những suy nghĩ kỳ quái thật. Tôi không thể nào lý giải được tại sao họ lại suy nghĩ như thế.

Dù sao đi nữa, lúc ấy, vẫn như mọi khi, tôi đang bước lên bậc cấp ở sở. Chỉ có một mình tôi đang bước trên bậc cấp ấy. Hầu như hoàn toàn chẳng có ai khác muốn dùng lối bậc cấp này cả. Khoảng từ tầng 4 lên tầng 5, tôi đi ngang qua Người Ti-Vi ấy. Đột ngột quá nên tôi chẳng biết phải làm sao. Cũng đã có nghĩ đến chuyện lên tiếng chào. Nhưng rồi cũng không thốt ra được. Ngay lúc đó không nghĩ ra được lời gì để nói cho phải, mà bọn Người Ti-Vi này lại toát ra vẻ gì khó gọi chuyện với họ. Hắn ta rảo bước xuống bậc cấp, khéo léo như máy. Những bước chân quy củ, chính xác theo nhịp điệu nhất định. Và cũng như hôm qua, hoàn toàn chẳng đếm xỉa gì đến sự có mặt của tôi. Có vẻ thứ như tôi thì chẳng lọt vào

mắt xanh hấn ta. Tôi đi ngang qua hấn ta, vẫn bối rối không biết nên làm gì. Lúc giáp mặt nhau, tôi cảm thấy như chung quanh mình, trọng lực đã chao đi phần nào.

Ngày hôm ấy, hăng tôi có hội nghị từ sáng. Một hội nghị rất quan trọng về chiến lược bán những sản phẩm mới. Vài nhân viên đọc báo cáo và đề án. Bảng đen trình bày những dãy chỉ số, màn hình máy tính hiển thị các biểu đồ. Thảo luận nhiệt thành. Tôi cũng tham gia vào cuộc thảo luận, tuy vị trí của tôi không mấy quan trọng trong hội nghị. Bởi tôi không trực tiếp liên quan đến kế hoạch này. Trong thời gian hội nghị, tôi suy nghĩ lan man. Dù sao, cũng đã gắng phát ngôn một lần, tuy chẳng là ý kiến gì to tát, chỉ là ý nghĩ rất thường thức của một quan sát viên mà thôi. Dù gì đi nữa, cũng không thể không nói gì cả, từ đầu đến cuối. Tuy tôi chẳng phải là người đặc biệt nhiệt tình về việc làm, nhưng đã lãnh lương thì cũng phải có trách nhiệm tương xứng. Tôi tóm tắt các ý kiến đã nghe được thành đề nghị chỉnh tề, và còn thêm vài câu nói đùa ý nhị để làm nhẹ bớt không khí thảo luận nữa. Có lẽ cũng vì tôi muốn làm nhẹ bớt cảm giác u ám vì bị ám ảnh bởi bọn Người Ti-Vi. Vài người cười góp vào những câu nói đùa của tôi. Khi đã phát ngôn xong, tôi làm bộ chăm chú đọc các bản báo cáo, nhưng thật ra, lại suy nghĩ về bọn Người Ti-Vi. Hăng sẽ đặt tên gì cho lò nung điện tử mới, chẳng phải là chuyện tôi quan tâm. Trong trí tôi lúc ấy chỉ có chuyện bọn Người Ti-Vi. Tôi cứ nghĩ về họ mãi thôi. Không hiểu cái Ti-Vi mà họ mang đến có ý nghĩa gì nhỉ? Tại sao bọn Người Ti-Vi ấy lại chọn phòng tôi mà mang đến chứ? Tại sao vợ tôi trông thấy ti-vi mà lại chẳng nói gì cả thế? Tại sao Người Ti-Vi lại lên vào tận hăng tôi làm nữa?

Hội nghị có vẻ kéo dài liên miên không dứt. Chỉ có khoảng nghỉ trưa ngắn lúc 12 giờ. Không có thì giờ để ra ngoài ăn nên mọi người được cấp bánh mì kẹp và cà phê. Phòng họp hơi mùi khói thuốc nên tôi mang thức ăn trưa ấy về bàn mình ngồi ăn. Lúc đang ăn thì tay Chủ nhiệm tìm đến. Thật tình, tôi chẳng ưa gì anh chàng này. Lý do tại sao không ưa anh ta thì tôi cũng không hiểu rõ, mà anh ta cũng chẳng có điểm gì thật đáng ghét. Từ anh ta toát ra vẻ con nhà. Đầu óc cũng không tệ. Cách chọn cà vạt cũng khá. Nhưng đâu phải vì thế mà anh ta có quyền thị uy với nhân viên dưới quyền được. Ủ thì, đối với tôi, anh ta cũng đã để mất đến đấy. Thỉnh thoảng cũng có rủ tôi đi ăn. Nhưng với anh ta, tôi chẳng làm sao mà thân thiết cho được. Tôi nghĩ có lẽ vì anh ta có tật hay mó mảy sầm sờ thân thể người đang nói chuyện với anh ta. Cứ vừa nói chuyện vừa vươn tay chạm vào đầu đó trên thân thể người đối thoại, bất kể trai hay gái. Những đụng chạm ấy không đến nỗi thô bỉ, thậm chí cách đụng chạm còn khéo và tự nhiên nữa. Tự nhiên đến nỗi người đối thoại chẳng để ý gì đến những đụng chạm ấy. Vậy mà không hiểu sao tôi lại vô cùng khó chịu về chuyện này. Cứ thấy bóng dáng anh ta là tôi thu mình phòng bị ngay. Bảo là chuyện nhỏ nhất thì đúng là chuyện nhỏ nhất thật. Nhưng tôi thì không thể nào chịu được.

Anh ta khom người xuống choàng tay lên vai tôi.

"Lúc này trong hội nghị, cậu phát biểu rất là tốt". Chủ nhiệm nói, ra vẻ thân mật.

"Rất giản dị mà lại đúng vào trọng tâm của vấn đề. Đến tổ cũng phải chịu là đúng. Phê bình thế là tốt lắm. Phát biểu của cậu đã làm cả hội trường giật mình đấy. Thời điểm cũng thật đúng. Ừm, từ nay, cứ tiếp tục như thế nhé".

Chỉ nói thế xong, anh ta rảo bước đi nơi khác mất hút. Hẳn là đi ăn trưa đâu đấy. Tôi nói lời cảm ơn ngay đấy, nhưng thật tình rất đỗi ngạc nhiên. Bởi tôi hoàn toàn chẳng nhớ mình đã phát biểu những gì trong hội nghị. Hoàn toàn im lặng cũng khó coi, nên sức nghĩ ra điều gì thì nói ra miệng, thế thôi. Không lẽ chỉ chừng ấy mà chủ nhiệm phải tự thân tìm đến chỗ tôi để khen ngợi sao? Bao nhiêu là nhân viên khác đã có những phát ngôn hay ho hữu ích kia mà. Kỳ quái thật. Tôi tiếp tục ăn trưa trong nỗi hoang mang như thế. Và chợt nghĩ đến vợ. Không biết cô ấy đang làm gì nhỉ? Đang ra ngoài sở làm, kiếm chỗ ăn trưa chẳng? Tự nhiên tôi muốn gọi điện thoại đến sở cô ấy, trao đổi hai ba câu với cô về bất cứ chuyện gì. Tôi đã quay điện thoại ba số đầu, nhưng rồi nghĩ lại mà ngừng tay. Thật tình, chẳng có chuyện gì cần đến nỗi phải gọi đến sở làm của cô ấy. Tuy cảm thấy thế giới mình đang sống có phần nào mất thăng bằng đấy, nhưng ngay giờ nghỉ trưa mà gọi điện thoại đến sở làm của cô ấy rồi biết nói gì đây? Mà vợ tôi lại chẳng thích gì chuyện điện thoại việc riêng mà lại gọi đến sở làm. Tôi gác điện thoại, thở dài, uống nốt chỗ cà phê còn lại, rồi ném ly nhựa vào giỏ rác.

10

Trong phần hội nghị buổi chiều ấy, tôi lại thấy Người Ti-Vi. Lần này tăng thành hai người. Giống như hôm qua, họ khuôn ti-vi màu hiệu Sony đi ngang qua phòng họp. Ti-vi này trông lớn hơn ti-vi hôm qua một cỡ. *Phiền thật*, tôi nghĩ. Bởi Sony là hãng cạnh tranh với hãng tôi. Dù với lý do gì đi nữa, mang sản phẩm của hãng ấy vào đây là sinh chuyện rầy rà

lớn ngay. Tất nhiên cũng có khi sản phẩm của hãng khác được mang vào để so sánh tìm hiểu, nhưng ngay cả những lúc ấy, tất cả các thương hiệu đều phải gỡ bỏ đi hết. Bởi người ngoài hãng mà thấy được là có vấn đề phiền phức ngay. Vậy mà bọn Người Ti-Vi vẫn chẳng nề hà gì, cứ đường đường mà hướng cái thương hiệu Sony về phía phòng họp. Họ còn mở cửa bước vào phòng. Rồi đi khắp phòng một vòng. Như muốn tìm kiếm chỗ tốt để đặt ti-vi, nhưng rồi không tìm ra chỗ, cứ thế mà khuôn ti-vi ra khỏi phòng bằng cửa sau. Thế mà mọi người trong phòng họp lúc ấy chẳng ai biểu lộ phản ứng gì đối với bọn Người Ti-Vi cả. Đâu phải họ không nhìn thấy bọn Người Ti-Vi. Họ cũng phải thấy chứ. Bằng chứng là khi bọn ấy khuôn ti-vi vào, mấy người đứng gần đấy đã dạt đi nhường đường cho bọn ấy kia mà. Nhưng chẳng ai tỏ thái độ gì đối với bọn Người Ti-Vi cả. Phản ứng của mấy người ấy không khác gì đang đứng trong quán cà phê mà dạt đi nhường chỗ cho cô hầu bàn mang cà phê đi vậy. Họ đã ứng xử trên nguyên tắc là không có sự hiện diện của bọn Người Ti-Vi. *Họ biết là có Người Ti-Vi đấy, nhưng ứng xử như không có Người Ti-Vi trong phòng.*

Vì thế mà tôi chẳng còn hiểu ra làm sao cả. Có phải mọi người khác đều biết trước là có Người Ti-Vi rồi chẳng? Và có phải chỉ mình tôi là bị gạt ra ngoài thông tin về Người Ti-Vi ấy? Hoặc giả, cả vợ tôi có thể cũng đã biết trước là có bọn Người Ti-Vi ấy? Tôi nghĩ có lẽ là thế rồi. Chính vì thế vợ tôi mới chẳng ngạc nhiên gì về chuyện Ti-Vi xuất hiện trong phòng, và chẳng nói gì về nó cả. Đâu có cách giải thích nào khác nữa. Đầu óc tôi hỗn loạn. Người Ti-Vi là cái quái gì chứ? Mà tại sao lúc nào họ cũng khuôn ti-vi theo?

Một đồng nghiệp đứng lên đi vào phòng vệ sinh. Tôi cũng rời ghế, đi theo. Tôi với anh ấy vào hăng cùng thời kỳ, và khá thân với nhau. Thỉnh thoảng vẫn đi uống rượu chung sau công việc. Không phải với ai tôi cũng đi uống chung thế đâu. Tôi đứng tiểu cạnh anh ấy.

“Chấn thật, điều này chắc kéo dài đến tối. Cứ hội nghị hội nghị liên miên giờ này sang giờ khác”. Anh ta nói với giọng chán ngán.

Tôi đồng ý. Cả hai rửa tay. Anh ta cũng khen lời phát biểu của tôi sáng nay. Tôi cảm ơn.

“À, chuyện bọn người khuôn ti-vi vào lúc này ấy mà...”. Tôi gợi chuyện, làm ra vẻ băng quơ.

Anh chẳng nói gì, chỉ chuyên chú vặn chặt khóa nước lại, lôi hai tờ giấy ra lau tay. Cũng chẳng liếc nhìn tôi. Lau tay một hồi lâu xong, anh vò giấy ném vào giỏ rác. Có thể anh đã không nghe câu tôi nói. Cũng có thể anh đã nghe nhưng làm bộ không nghe. Sự thực ra sao thì tôi chẳng hiểu. Nhưng nhăm tình hình, có lẽ không nên hỏi thêm gì nữa là hơn, tôi im lặng lấy giấy lau tay. Không khí ngột ngạt. Cả hai im lìm như thế mà trở lại phòng họp. Suốt thời gian hội nghị còn lại, tôi cảm thấy anh cố tình tránh mắt nhìn của tôi.

11

Khi tôi từ hăng về đến nhà, trong phòng tối om. Bên ngoài, mưa bắt đầu rơi. Từ cửa sổ mở ra hiện thấy những tầng mây u ám đè thấp xuống nặng nề. Trong phòng có mùi mưa ẩm. Đêm dần xuống. Vợ tôi vẫn chưa về. Tôi tháo cà

vạt, vuốt thẳng các nếp nhăn rồi treo lên giá cà vạt. Lấy bàn chải phủi bụi trên bộ quần áo vét. Cho áo sơ mi vào giỏ đồ giặt. Tóc đượm đầy mùi khói thuốc nên tôi vào phòng tắm gội đầu. Lăn nào cũng thế, hội nghị kéo dài là mùi khói thuốc ướp vào người. Vợ tôi thậm ghét mùi ấy. Cô đã ra điều kiện đầu tiên khi lấy nhau là tôi phải bỏ thuốc lá. Chuyện đã bốn năm về trước.

Ra khỏi phòng tắm, tôi ngồi vào ghế dài phòng khách, vừa lấy khăn lau tóc vừa uống bia lon. Cái ti-vi bọc Người Ti-Vi khuôn đến vẫn còn nằm trên tủ chung. Tôi cầm hộp bấm trên bàn lên, bấm mở ti-vi. Nhưng bấm mấy lần cũng không thấy có điện vào. Chẳng có phản ứng gì ráo. Màn hình vẫn tối thui. Tôi kiểm dây điện, thấy vẫn cắm kỹ vào ổ điện. Tôi thử rút ra rồi cắm trở lại thật chặt. Vẫn chẳng thấy gì. Có bấm bao nhiêu lần màn hình cũng chẳng trắng ra được. Tôi mở mặt sau hộp bấm ra, cẩn thận lấy máy đo điện đơn giản kiểm điện thế của pin điện. Pin vẫn còn mới mà. Tôi đành chịu thua, ném hộp bấm lên bàn, trút bia vào sâu trong cổ họng.

Lấy làm lạ sao mình lại để tâm làm gì đến chuyện như thế? Dù có mở ti-vi ấy ra được đi nữa, rồi được gì chứ? Màn hình trắng ra, tạp âm vang lên, chỉ thế thôi chứ có gì nữa đâu? Có mở ti-vi ra được hay không, cũng có gì đáng để tâm đâu nào?

Vậy mà vẫn cứ phải thắc mắc. Tối hôm qua rõ ràng là đã bật lên được kia mà. Sau đấy có động gì đến ti-vi đâu. Thật chẳng hiểu ra làm sao cả.

Tôi lại cầm hộp bấm lên, thử bấm lần nữa. Châm chậm ấn mạnh ngón tay dần lên nút mở ti-vi. Nhưng kết quả vẫn

thế. Chẳng có phản ứng gì ráo. Mãn hình hoàn toàn chết. Lạnh ngắt.

Lạnh ngắt thật. Tôi lấy lon bia thứ hai trong tủ lạnh ra, giật khoen lên, uống. Rồi ăn xà lách trộn khoai tây từ hộp nhựa. Đồng hồ chỉ quá 6 giờ tối. Tôi ngồi trên ghế dài, đọc trọn tờ báo chiều. Tờ báo còn chán hơn mọi khi nữa. Chẳng có ký sự gì đáng đọc cả. Toàn những tin không đầu. Nhưng chẳng có việc gì khác để làm, nên tôi ngồi lì mà đọc tờ báo ấy thật lâu. Bởi đọc hết tờ báo thì phải kiếm việc gì khác. Mà tôi muốn tránh phải suy nghĩ về việc gì cần làm, do đó cứ tà tà kéo dài thời gian đọc tiếp tờ báo ấy. Ừ nhỉ, hay là viết thư trả lời cho ai đấy? Thiệp báo tin đám cưới người em họ đã đến rồi đấy. Cùng ngày ấy, vợ chồng tôi lại đi xa nên phải viết thư tạ lỗi. Tụi tôi đi Okinawa. Đã định thế từ lâu rồi, và vì thế mà đã lấy ngày nghỉ chung. Không thể thay đổi được. Bởi lần này không đi với nhau, thì chỉ có Trời mới biết có còn lấy được nhiều ngày nghỉ chung như thế hay không. Hơn nữa, tôi cũng chẳng mấy thân thiết gì với người em họ này. Đã mười năm nay không gặp nhau. Dù gì đi nữa cũng phải viết trả lời sớm cho người ta, để họ còn đặt chỗ cho tiệc cưới. Biết thế, nhưng rồi cũng không viết được. Ngay bây giờ thì chẳng viết thư từ gì được cả. Chẳng có tâm trí đâu mà viết.

Tôi lại cầm tờ báo lên, đọc lại những trang báo ấy một lần nữa. Rồi chợt nghĩ hay là đi làm cơm tối. Nhưng có thể vợ tôi đi ăn tối vì công chuyện ờ sở rồi mới về nhà. Nếu thế thì bây giờ làm cơm tối sẽ phí đi phần cô ấy. Mà nếu chỉ có mình tôi thì có gì ăn nấy cũng xong, chẳng cần phải làm gì mất công. Còn nếu cô ấy về mà chưa ăn tối thì hai vợ chồng ra ngoài hiệu ăn gì đấy cũng được.

Tôi lấy làm lạ. Mọi khi, nếu một trong hai đứa mà phải về nhà trễ sau 6 giờ tối thì thế nào cũng liên lạc cho nhau biết trước. Điều đó đã thành quy tắc rồi. Gọi vào máy điện thoại khi đi vắng, để lại mẫu nhắn tin cũng được. Như thế, người kia có thể biết trước mà làm theo: hoặc ăn tối một mình, hoặc để phân lại, hoặc đi ngủ trước khỏi chờ đợi. Công việc tôi làm lắm khi không cho về nhà sớm được, mà cô ấy cũng có khi về trễ vì phải hội họp hay hiệu đính bài vở cho xong. Cả hai đều có làm việc theo kiểu đúng 9 giờ sáng bắt đầu và đúng 5 giờ chiều chấm dứt. Ngay đến chuyện cả hai đều bận bịu công việc, đến cả ba ngày không trò chuyện gì được với nhau cũng đã có. Biết làm sao được. Chuyện cứ xảy ra thôi. Thế nên thực tế, hai đứa vẫn luôn luôn cố gắng giữ đúng quy tắc để đừng làm phiền đến đứa kia. Nhắm có vẻ sẽ về trễ thì điện thoại liên lạc ngay. Tôi còn có khi quên chứ cô ấy thì chưa hề quên liên lạc một lần nào cả.

Thế mà lúc này trong máy điện thoại không có mẫu nhắn tin nào cả.

Tôi buông tờ báo, ngã người nằm xuống ghế dài, nhắm mắt lại.

12

Mộng thấy chuyện hội nghị. Tôi đứng lên phát biểu gì đấy. Tự mình không lý giải được là đang nói những gì. Cứ nói thôi. Nhưng ngừng nói là chết ngay. Vì thế không thể ngừng nói được. Chỉ còn cách tiếp tục nói những điều vô nghĩa mãi mãi như thế. Mọi người chung quanh đều đã chết. Hóa đá cả rồi. Thành những tượng đá cứng ngắc. Gió thổi. Tất cả các tấm

kính cửa sổ đã vỡ, gió theo đó mà tuôn vào. Và có Người Ti-Vi ở đấy. Đã tăng lên thành ba người. Như hôm đầu tiên ấy. Bọn họ cũng khuôn theo ti-vi màu hiệu Sony như thế. Màn hình đang chiếu Người Ti-Vi. Tôi đang dần dần mất lời nói. Cùng lúc, cảm nhận được rằng các ngón tay mình đang từ từ đông lạnh từng chút. Thân thể tôi đang dần dần hóa đá.

Bừng mở mắt ra thì thấy cả phòng trắng toát. Cứ như là màu của hành lang nhà thủy tộc vậy. Bởi ti-vi đã bật lên từ lúc nào. Bốn bề chung quanh tối om. Trong bóng tối thăm thẳm ấy, màn hình ti-vi tỏa sáng, có tiếng "*tích tích*" nho nhỏ của tạp âm ti-vi. Tôi nhòm người dậy trên ghế dài, ngón tay ép vào thái dương. Ngón tay tôi vẫn còn là thịt mềm như cũ. Trong miệng vẫn còn vị bia uống trước khi ngủ. Tôi nuốt nước miếng. Cổ họng khô rang, rõ lâu mới nuốt được. Lần nào cũng vậy, nằm mộng như thực, thế rồi lúc tỉnh dậy lại cảm thấy không thực bằng mộng. Nhưng có phải thế đâu. Đây mới là thực chứ. Có ai hóa đá đâu nào? Không biết mấy giờ rồi. Tôi nhìn đồng hồ đang vẫn còn đặt trên sàn phòng. *Tích tắc Tích tắc Tích tắc Tích tắc*. Trước 8 giờ tối một tí.

Nhưng màn hình ti-vi thì như trong mộng, đang chiếu hình một Người Ti-Vi. Chính là Người Ti-Vi đã đi ngang qua tôi trên bậc cấp của hăng tôi đấy mà. Chính là anh ta, không ai khác. Người đầu tiên đã mở cửa bước vào phòng tôi đấy. Trăm phần trăm là hẳn ta rồi, không sai chạy vào đâu được. Hẳn ta đứng trước khung ánh sáng trông như ánh sáng đèn ống ấy, nhìn chăm chú vào mặt tôi. Có vẻ giấc mộng kéo dài đang chui lẩn vào hiện thực. Tôi chợt nghĩ là nhắm mắt lại rồi mở mắt ra thì những thứ như thế sẽ tan biến đi. Vậy mà vẫn còn đấy. Ngược lại, hình dáng Người

Ti-Vi trên màn hình còn lớn dần lên nữa. Rồi gương mặt hắn ta dần dần chiếm đầy khung hình. Như người đang từ đằng xa đi dần lại gần, gương mặt Người Ti-Vi ấy càng lúc càng to ra. Rồi Người Ti-Vi lọt ra khỏi màn hình. Cứ như là lọt qua khung cửa sổ, hắn ta chống tay vào hai vách, thò chân ra rồi nẩy người lọt ra. Trên màn hình, chỉ còn ánh sáng màu trắng.

Hắn ta đứng đấy, như để thân thể làm quen với thế giới bên ngoài ti-vi, những ngón tay phải xoa xoa lên bàn tay trái. Những ngón tay phải rút nhỏ xoa xoa lên bàn tay trái rút nhỏ ấy một lúc rõ lâu. Hắn ta hoàn toàn không vội vã gì cả, cứ chậm rãi như thể thời gian thì bao nhiêu cũng có. Giống như một người giới thiệu chương trình đã quá quen làm các màn diễn trên ti-vi. Rồi hắn ta nhìn thẳng vào tôi, nói:

“Chúng tôi đang chế tạo máy bay”. Giọng nói mỏng phẳng, không cho cảm giác xa gần nào, cứ như là tiếng nói ghi đều đặn trên giấy.

Cùng với câu nói ấy, màn hình ti-vi chiếu lên một cỗ máy đen sì, cứ như là phần tin tức ti-vi ấy. Lúc đầu, chiếu lên một khoảng rộng như công trường nào đấy, rồi xuống thợ từ giữa được chiếu lớn dần lên. Hai Người Ti-Vi đang thao tác cỗ máy. Lúc thì siết chặt đinh ốc, lúc thì điều chỉnh máy đo. Họ chuyên chú hoàn toàn vào công việc. Cỗ máy trông thật quái dị. Khối viên trụ, phần trên nhỏ mà dài, đôi chỗ lồi ra những khối cong dợn sóng. Không ra hình dáng máy bay, mà lại trông như một máy ép cam lấy nước khổng lồ. Cánh máy bay không có, mà ghế ngồi cũng chẳng thấy đâu.

“Chẳng giống máy bay gì cả”. Tôi nói, nghe giọng mình lạc đi, chẳng phải là giọng của mình nữa, mà là một giọng

quái dị, như đã qua một máy lọc dày cộm mà bị lấy mất phần cốt rỗng. Nghe như mình đã già đi rất nhiều năm.

“Có lẽ tại chưa sơn màu đầy thôi”. Người Ti-Vi nói. “Ngày mai sẽ sơn màu đồng hoàng. Chắc chắn sẽ thấy rõ ra là máy bay đấy”.

“Đâu phải chuyện màu sơn. Vấn đề là hình dáng đấy chứ. Có phải là hình dáng máy bay đâu”. Tôi nói.

“Thế không là máy bay thì là gì đây?”. Người Ti-Vi hỏi tôi. Tôi chẳng biết. Nếu thế thì nó là cái quái gì nhỉ?

“Thì đã bảo là vì màu sơn đấy mà”. Người Ti-Vi dụ giọng. “Sơn màu lên là có chiếc máy bay ra dáng ngay”.

Tôi thôi không tranh cãi nữa. Có là thứ gì cũng chẳng sao. Nó có là thứ máy bay ép cam lấy nước, hay là thứ máy ép cam lấy nước bay được trên trời, thì cũng chẳng sao cả. Không biết vợ tôi sao chưa về nhà? Tôi lại đưa ngón tay ép lên thái dương một lần nữa. Tiếng đồng hồ lại tiếp tục vang lên. *Tích tắc Tích tắc Tích tắc Tích tắc*. Trên bàn vẫn còn hộp bấm ti-vi. Cạnh đấy là đồng tạp chí phụ nữ. Điện thoại vẫn im lìm. Ánh sáng mờ nhạt của ti-vi tỏa chiếu khắp phòng.

Trên màn hình ti-vi, hai Người Ti-Vi vẫn tiếp tục thao tác nhiệt thành. Hình chiếu trông rõ ràng hơn trước nhiều. Bây giờ, đến những con số biểu thị trên máy đo cũng thấy được rõ ràng. Và tuy nhỏ, nhưng đến tiếng máy đo ấy cũng nghe được nữa. Tiếng máy xoáy tròn, nghe *ồ ồ ồ ồ... ồ ồ ồ ồ... ồ ồ ồ ồ... ồ ồ ồ ồ*. Thình thoảng lại có kim loại đập vào nhau thành tiếng khô khan cách khoảng đều nhau *lắc rắc... lắc rắc... lắc rắc... lắc rắc...* Ngoài ra, còn có đủ thứ tiếng khác

hòa lẫn vào nữa nhưng tôi chẳng nhận ra được là tiếng gì. Dù thế nào đi nữa, trên màn hình ti-vi, hai Người Ti-Vi ấy vẫn cần cù làm việc hết mình. Cho thấy hình ảnh ấy là trọng tâm của chương trình ti-vi này. Tôi ngồi ngấm chăm chú cảnh hai người ấy làm việc một hồi lâu. Người Ti-Vi đứng ngoài màn hình cũng im lặng xem đồng bọn làm việc trong ti-vi. Cổ máy đen thui không tên ấy tôi vẫn không thể nào nhìn ra đấy là máy bay được nổi bật lên trên vùng ánh sáng màu trắng.

"Vợ anh không về nữa đâu". Người Ti-Vi nói, cũng giọng phẳng như cũ.

"Vì sao?" Tôi hỏi.

"Vì sao à? Vì không còn cách nào khác". Người Ti-Vi nói. Giọng nói nghe như miếng chìa khóa bằng plastic dùng để mở cửa phòng trong khách sạn. Phẳng lì, không lên xuống, như lưỡi dao mỏng chui lọt vào khe hẹp.

"Không còn cách nào khác nên không về nữa đâu".

"*Không còn cách nào khác nên không về nữa đâu*". Tôi lặp lại câu nói ấy trong đầu. Nghe phẳng lì, không thực tí nào. Tôi không sao nắm bắt được mạch lạc của câu nói ấy. Nguyên nhân như ngọam nuốt lấy cái đuôi kết quả.

Tôi đứng dậy đi vào bếp, mở cửa tủ lạnh, thở một hơi thật sâu, rồi lấy lon bia, xong quay lại ghế dài phòng khách. Người Ti-Vi vẫn đứng đấy trước màn hình, ngấm tôi kéo khoen lon bia lên. Anh ta gác khuỷ tay lên ti-vi. Chẳng phải tôi muốn uống bia lúc này. Chỉ vì không làm gì cả thì phí thời gian nên đi lấy bia đấy thôi. Uống thử một ngụm nhưng bia chẳng ngon lành gì. Tôi cầm lon bia một hồi nghe nặng tay nên đặt xuống bàn.

Tôi cố suy nghĩ về câu nói của Người Ti-Vi rằng vợ tôi không về lại nữa. Hẳn là hẳn ta muốn nói vợ chồng tôi không còn sống chung được với nhau nữa rồi. Đây là lý do vợ tôi không về lại nữa. Nhưng tôi không nghĩ được rằng vợ chồng tôi không còn sống chung được với nhau nữa. Dĩ nhiên chúng tôi cũng không phải là cặp vợ chồng hoàn hảo. Bốn năm nay cũng đã nhiều lần cãi nhau. Đúng là giữa vợ chồng tôi đã có vài vấn đề đấy. thỉnh thoảng vợ chồng tôi cũng đã nói với nhau về những chuyện ấy. Có chuyện đã giải quyết được với nhau, có chuyện chưa giải quyết được. Chuyện chưa giải quyết được thì cứ để đấy, chờ thời gian xem sao. Đúng, vợ chồng tôi quả có vài vấn đề đấy. Điều ấy phải nhận thôi. Nhưng đâu có phải vì thế mà đến nỗi có ấy không về lại nữa? Phải thế không? Có cặp vợ chồng nào lại chẳng có vấn đề? Hơn nữa, bây giờ mới quá 8 giờ tối thôi. Vợ tôi hẳn là vì lý do gì đấy không thể điện thoại cho tôi được, chỉ có thể thôi. Lý do kiểu ấy thì nhiều lắm. Chẳng hạn... Nhưng tôi chẳng nghĩ ra được một lý do nào. Tôi đâm ra bấn loạn cùng cực.

Tôi ngồi tựa lưng vào ghế dài phòng khách, xụi lơ.

Máy bay ấy nếu quả thật nó là máy bay làm sao mà bay được nhỉ? Tôi nghĩ. Lực đẩy nó là gì? Cửa sổ của nó đâu? Mà phía nào là đầu, phía nào là đuôi đã chứ?

Tôi cảm thấy mệt nhọc quá chừng. Sức lực cạn kiệt rồi. Lại còn phải trả lời không đi được với người em họ chứ, tôi nghĩ. Rằng vì bận công việc nên không sao đến được. Rất tiếc. Chúc mừng trăm năm hạnh phúc.

Trên màn hình, hai Người Ti-Vi vẫn chẳng đếm xỉa gì đến tôi, cứ cặm cụi chế tạo máy bay. Không ngừng nghỉ một phút

nào. Cho đến khi cỗ máy ấy hoàn tất, họ còn vô số công việc phải làm. Việc này vừa xong, tức thì việc khác bắt đầu, không có phút nghỉ. Không có bản ghi công trình hay đồ biểu gì cả, nhưng họ nắm rành rẽ chuyện hiện tại phải làm gì, và sau đấy, phải làm gì. Ống kính quay phim theo dõi vô cùng khéo léo những thao tác tuyệt vời của họ. Kỹ thuật quay phim chính xác và rõ ràng. Những hình ảnh dễ hiểu, đủ sức thuyết phục. Có lẽ có Người Ti-Vi thứ tư, thứ năm đảm đương thao tác của máy quay phim và bàn điều khiển chương trình ti-vi.

Chuyện nghe có vẻ kỳ quái, nhưng chăm chú xem bọn Người Ti-Vi làm việc có thể nói là toàn bích, như thế một hồi lâu, tôi dần dần nhìn ra chiếc máy bay thật. Dần dần tôi cảm thấy: ít nhất có cho rằng đấy là chiếc máy bay thì cũng không có gì kỳ quái cả. Tôi nghĩ phía nào là đầu, phía nào là đuôi, cũng có sao đâu. Thao tác tinh vi chính xác đến thế kia thì hẳn là chiếc máy bay rồi. Cho dù không nhìn ra dáng máy bay đi nữa, đối với bọn họ, đấy vẫn là chiếc máy bay. Đúng như Người Ti-Vi đã nói: "*Thế không là máy bay thì là gì đây?*".

Người Ti-Vi trong phòng vẫn còn đứng nguyên đấy, không đổi chút nào trong thế đứng. Khủy tay vẫn gác lên ti-vi, mắt nhìn tôi đăm đăm. Tôi đang bị hấn ta quan sát. Bọn Người Ti-Vi trên màn hình vẫn tiếp tục thao tác. Nghe tiếng đồng hồ *Tích tắc Tích tắc Tích tắc Tích tắc*. Phòng thì tối, khó thở nữa. Có tiếng chân ai bước ngoài hành lang.

Có lẽ thế thật. Bất chợt tôi nghĩ. Vợ tôi đã đi thật xa mất rồi. Cô ấy đã dùng đủ mọi phương tiện giao thông để đi đến phương trời nào mà tôi không thể tìm đến được. Có lẽ đúng là vợ chồng tôi đã đến lúc không còn cách nào cứu vãn được

nữa. Đã mất hẳn nhau rồi. Và chỉ có tôi là đã không để ý đến điều ấy thôi. Nhiều dây ý nghĩ được tháo rời ra trong trí tôi, rồi lại chập vào nhau làm một. “Có lẽ thế thật”. Tôi nói ra lời. Giọng nói của tôi vang vọng vào lòng tôi sao nghe trống rỗng đến thế.

“Ngày mai sơn màu vào là càng thấy rõ hơn nữa”. Người Ti-Vi nói. “Chỉ cần sơn màu vào là ra đáng máy bay ngay ấy”.

Tôi nhìn lòng bàn tay mình. Lòng bàn tay trông như đã rút nhỏ lại phần nào. Chỉ nhỏ lại một tí thôi. Cũng có thể là tôi cảm thấy thế thôi. Hoặc tùy ánh sáng nhiều ít mà thấy ra thế. Có thể cảm giác thăng bằng về khoảng cách xa gần của tôi đã bị sai lệch đi. Mà quả thật bàn tay tôi trông như đã rút nhỏ lại. Đợi một chút. Cho tôi nói. Tôi phải nói lời gì đấy. Tôi phải nói lên. Nếu không nói gì, tôi sẽ bị rút nhỏ lại, khô cạn đi, mà hóa thành đá mất. Như mọi người quanh tôi đã hóa đá.

“Sắp có điện thoại gọi đến rồi đấy”. Người Ti-Vi nói. Rồi ngưng một tí như để tính toán. “Chừng 5 phút nữa thôi”.

Tôi nhìn điện thoại. Tôi nghĩ đến dây điện thoại. Dây nối chằng chịt đi khắp mọi nơi. Trong cái mê cung chằng chịt kinh khủng ấy, ở đầu dây một nơi nào đấy, có vợ tôi. Xa tí xa tí, xa đến nỗi tôi không sao tìm đến được. Tôi cảm thấy được nhịp đập của cô ấy. Còn 5 phút nữa. Phía nào là đầu, phía nào là đuôi? Tôi đứng lên định nói lời gì đấy. Nhưng ngay lúc vừa đứng lên, lời nói ấy biến đi đâu mất tiêu.

Truyện ngắn “TV Pi-puru - Người Ti-Vi”, đăng trên Tạp chí Par Avion số tháng 6 năm 1989, là truyện ngắn đầu tiên của một tác gia Nhật Bản được chọn đăng trên Tạp chí The New Yorker của Mỹ, mở đầu cho tác phẩm của các tác gia Nhật Bản khác đăng trên tạp chí nổi tiếng này.

Máy bay

**Hay: Anh ta nói một mình như thế nào
mà giống như đang đọc thơ**

Chiều hôm ấy, nàng hỏi: “Này anh, từ ngày xưa đã có tật nói một mình rồi sao?”

Nàng ngồi ở bàn, từ từ ngẩng mặt lên hỏi, cứ như là chợt nhớ ra điều gì. Nhưng rõ ràng là một câu hỏi không phải thuộc loại vớ vẩn để lẫn thẩn mà nghĩ ra được. Có lẽ nàng đã nghĩ đến từ lâu rồi. Giọng nàng có chút âm hưởng cứng cỏi mà khàn khàn thường nghe trong những trường hợp như thế. Lời nói ấy, trước khi rời miệng, đã được lần tới kéo lui, do dự lăm lăm trên lưỡi nàng rồi.

Hai người ngồi hai bên chiếc bàn trong gian bếp. Ngoại trừ thì thoảng có tiếng tàu điện chạy qua đường ray gần ngay đấy, còn thì chung quanh hầu như im vắng hẳn. Có khi còn thấy im vắng quá nữa. Đường ray lúc không có tàu điện chạy qua thì im vắng lạ lùng. Sàn bếp lát nhựa cho gót chân trần của anh cảm giác lạnh lạnh dễ chịu.

Anh đã cởi vớ tất đút vào túi quần rồi. Một buổi chiều có

hơi nóng quá cho tháng Tư. Nàng mặc chiếc áo sơ mi sọc ngang dọc màu xanh nhạt, tay áo gấp cuộn lên đến khuỷu tay. Và những ngón tay thon trắng tiếp tục nghịch chiếc muỗng cà phê. Anh ngắm những ngón tay nàng đùa nghịch như thế một lúc, chợt thấy ý thức của mình phải lảng một cách kỳ dị. Thấy như nàng đang cầm đầu mối của thế giới lên mà gỡ rối từng tí một. Cứ như là thế nào cũng phải gỡ lần hồi cho xong từ đầu mối ấy, rất mất thì giờ nhưng không tránh được, nên phải kiên trì mà làm tiếp thôi.

Anh im lìm ngắm những động tác ấy. Im lìm vì chẳng biết nói lời gì cho phải. Chút cà phê còn lại trong cốc của anh đã nguội mất và bắt đầu đọng cặn lại.

Anh vừa được 20 tuổi. Nàng lớn hơn anh 7 tuổi, đã kết hôn, có con nữa. Nghĩa là đối với anh thì nàng giống như là mặt sau của mặt trăng vậy. Chồng nàng làm trong hãng du lịch, chuyên về hoạt động du lịch ra nước ngoài. Do vậy mà thường vắng nhà gần nửa tháng. Đi xa tới những nơi như London, Roma hay Singapore. Chồng nàng có vẻ thích nhạc opera, trong nhà có nhiều đĩa nhạc Verdi, Puccini, Donizetti, Richard Strauss... từng bộ 3 đĩa, 4 đĩa, dày cộm, sắp ngay hàng thẳng lối theo tên nhạc sĩ sáng tác. Trông như là biểu tượng của một thế giới quan gì đấy hơn là một bộ sưu tập đĩa nhạc. Một thế giới quan đậm đậm nhưng thật kiên cường. Cứ khi nào kẹt lời không biết nói gì, anh lại dõi mắt theo từng chữ in trên gáy những bao đĩa nhạc ấy. Từ phải sang trái, rồi từ trái sang phải. Và nhắm đọc trong đầu từng nhan đề nhạc: La Boheme, Tosca, Turandot, Norma, Fidelio... Loại nhạc này thì anh chưa hề nghe lần nào cả. Nói gì đến chuyện thích hay ghét, ngay cả tại anh cũng chưa hề nghe đến. Cả gia đình anh lẫn bạn bè, mọi người chung quanh anh, chẳng có một

người nào yêu nhạc opera cả. Cũng chẳng ai trong bọn biết là trên thế giới này có loại nhạc gọi là opera, và lại có người nghe loại nhạc ấy nữa. Vậy mà anh lại có dịp lần đầu tiên được chứng kiến thực tế cái phía lạ lùng của thế giới ấy. Còn nàng thì không đặc biệt thích opera gì lắm.

“Cũng chẳng ghét gì”. Nàng nói. “Nhưng dài quá!”

Bên cạnh tủ đựng đĩa nhạc, có bộ máy stereo. Hàng ngoại, máy khuếch âm lớn dùng bóng đèn chân không, giống như loài thú thuần phục có bộ giáp cứng đang khom mình nặng nề chờ mệnh lệnh. Nói gì đi nữa, giữa đám vật dụng đơn sơ trong phòng, bộ stereo này nổi bật hẳn lên. Hiện hữu của nó vượt trội rõ ràng khiến mắt người ta phải chú ý đến ngay. Thế nhưng anh chưa hề nghe bộ máy ấy thật sự phát ra tiếng một lần nào. Nàng thì ngay cả chuyện khóa tắt mở của bộ máy ấy nằm ở đâu cũng không biết, mà anh cũng chẳng muốn động tay đến làm gì.

Chẳng phải trong gia đình có chuyện lục đục gì đâu, nàng bảo anh thế. Đã lặp đi lặp lại nhiều lần rồi kia. Chẳng em là người hiền lành, rất thương con, có lẽ em có phúc lắm, nàng nói thế với giọng điềm đạm nhu hoà. Lời nói ấy không có vẻ gì là đang bào chữa cho mình cả. Nàng nói về tình trạng gia đình mà nghe bằng quan như đang nói về quy luật giao thông hay về đường đổi ngày vậy. Những là: *em nghĩ là mình đang có hạnh phúc gia đình, chẳng có gì đáng gọi là có vấn đề cả.*

Thế thì vì lý do gì mà lại ngủ với mình chút, anh tự hỏi. Thử suy nghĩ cho ra lẽ, nhưng anh vẫn không sao hiểu ra được. Đối với anh thì ngay cả chuyện những điều gì thì có ý nghĩa cụ thể là vấn đề trong sinh hoạt gia đình, anh cũng chẳng rõ. Có lúc anh muốn hỏi thẳng nàng nhưng rồi cũng

chẳng làm sao mở lời được. Đặt câu hỏi như thế nào bây giờ? Chẳng lẽ lại nói trắng ra rằng “*Nếu quả thật đang hạnh phúc thì sao lại ngồi với tôi?*”. Anh nghĩ nếu hỏi kiểu đó hẳn là nàng sẽ khóc mất.

Chẳng phải chờ đến chuyện đó, nàng vốn đã là người hay khóc. Ngâm ngùi khóc sụi sụi từng hồi rõ lâu. Đại khái thì anh thường không hiểu rõ nàng khóc vì lý do gì. Mà một khi bắt đầu khóc rồi thì nàng khóc hoài như không ngừng lại được. Dù anh có dỗ dành cách mấy đi nữa, nàng vẫn tiếp tục khóc một hồi thật lâu. Cho đến lúc đạt được một khoảng thời gian nhất định nào đó rồi thì tự nhiên ngừng khóc. Con người ta, sao mà mỗi người lại khác biệt hẳn đi đến như thế, anh nghĩ. Từ trước đến nay, anh đã giao du với vài người đàn bà rồi. Họ đều đã có lúc khóc lóc, hờn giận. Nhưng cách khóc cách cười của mỗi người sao mà khác nhau đến thế. Tuy cũng có chỗ giống nhau đấy, nhưng chỗ khác nhau vẫn nhiều hơn. Mà có lẽ chẳng phải vì tuổi tác khác nhau. Lần đầu tiên anh giao du với một người đàn bà lớn tuổi hơn đấy, nhưng anh đã không ý thức đến sự chênh lệch tuổi tác đến mức như anh đã tưởng. Anh cảm thấy khuynh hướng riêng của mỗi người có ý nghĩa sâu đậm trong sự khác biệt ấy hơn là tuổi tác. Anh nhận ra rằng đó mới là chìa khóa trọng yếu để giải được những bí ẩn của đời người.

Nàng hết khóc xong thì thường làm tình với anh. Tự nàng đòi hỏi chuyện ân ái với anh thì chỉ khi nào vừa khóc xong thôi. Ngoài những lúc ấy ra thì lúc nào cũng từ anh chủ động đòi hỏi nàng. Cũng có lúc nàng không thuận. Chẳng nói một lời nào, chỉ im lặng lắc đầu. Lúc ấy mắt nàng xa vắng như mảnh trăng ngà lúc hừng sáng, lơ lửng ở đầu mút của khung trời. Mảnh trăng phẳng, rung rung theo tiếng chim kêu đơn

lẽ lúc trời hửng sáng, như ám thị một điều gì đấy. Thấy mắt nàng như thế, anh không thể nói được gì hơn. Dù chuyện làm tình bị từ chối, anh không cảm thấy tức giận hay bực bội gì, chỉ nghĩ: *cũng chẳng có gì lạ*. Có khi từ sâu kín trong lòng còn cảm thấy nhẹ nhõm nữa. Những lúc như thế, hai người lại ngồi ở bàn trong gian bếp, uống cà phê và thăm thỉ chuyện trò nhỏ giọt với nhau. Thường chỉ là những chuyện vụn vặt không đầu, không đuôi. Cả hai đều chẳng phải là người thích nói nhiều, mà cũng chẳng có đề tài gì chung để nói với nhau. Rồi sau đó, anh cũng chẳng nhớ là đã nói chuyện gì nữa. Chỉ nhớ là đã nói gì vụn vặt, không đầu, không đuôi, thế thôi. Trong lúc hai người nói chuyện, bên ngoài song cửa đã có nhiều chuyện tàu điện chạy qua.

Giao hợp xác thịt giữa hai người lúc nào cũng êm ái thầm lặng. Không có ý nghĩa chính xác của khoái lạc nhục thể. Tất nhiên, nói là không có hoan lạc trong giao hợp nam nữ thì hóa ra là lời nói dối. Thế nhưng, trong đó có quá nhiều suy tưởng, nhiều yếu tố, nhiều dạng thức khác nhau hòa lẫn. Thật khác hẳn với tất cả các kinh nghiệm tình dục mà anh có từ trước đến nay. Khiến anh liên tưởng đến căn phòng nhỏ. Căn phòng sắp xếp ngăn nắp, sạch sẽ, tạo cảm giác dễ chịu. Có những sợi mỏng nhiều màu sắc buông thông từ trần phòng xuống. Những sợi có hình dạng khác nhau, dài ngắn khác nhau. Từng sợi màu ấy quăn rũ làm rung động tâm tình anh. Khiến anh muốn kéo xuống một sợi nào đấy. Những sợi màu chờ đợi bàn tay anh kéo xuống. Thế nhưng anh không biết mình nên kéo sợi nào cho phải. Anh có cảm tưởng là nếu kéo đúng sợi màu nào đấy thì quang cảnh tuyệt vời huy hoàng sẽ triển khai ngay trước mắt mình, nhưng nếu kéo nhầm, tức thì tất cả sẽ tàn tệt đi mất. Khiến anh vô cùng hoang mang. Và cứ mãi hoang mang như thế, rồi ngày sống cũng trôi qua mất.

Trạng huống như thế thật là kỳ dị đối với anh. Từ trước đến nay, anh đã sống, mang theo giá trị quan điểm riêng của mình. Thế mà trong căn phòng ấy, vừa nghe tiếng tàu điện chạy qua vừa ôm ấp người đàn bà hơn tuổi, trầm lặng ấy, đôi lúc anh cảm thấy mình đang lạc lối quay quắt trong hôn mê trần ngập. Nhiều lần anh tự hỏi có thật mình yêu người đàn bà này rồi sao? Nhưng anh không có được câu trả lời xác tín. Điều anh hiểu được là chuyện những sợi màu buông thông từ trần nhà xuống. *Điều đó quả là có đấy.*

Cuộc giao hoan lạ lùng kết thúc thì lúc nào nàng cũng nhìn đồng hồ. Trong vòng tay của anh, nàng ghé mắt lên một tí, nhìn chiếc đồng hồ đặt bên gối. Chiếc đồng hồ báo thức màu đen có cả đài FM. Thời bấy giờ, mặt đồng hồ báo thức kèm đài ấy không phải là dạng số hiển thị bằng đèn, mà là loại bản nhỏ cuốn vòng kêu lên tiếng *lạch xạch* nho nhỏ. Lúc nàng nhìn đồng hồ, thì bên ngoài, tàu điện chạy qua... Điều kỳ dị là cứ khi nào nàng dỗi mắt nhìn đồng hồ như thế, bên ngoài chắc chắn có tàu điện chạy qua. Cứ như là thứ phản xạ có điều kiện của số mệnh vậy. Nàng nhìn đồng hồ, thì tàu điện chạy qua!

Nàng nhìn đồng hồ là để nhắm chừng giờ con gái lên bốn của nàng về từ vườn trẻ. Chỉ một lần, anh tình cờ thấy cô bé ấy. Chỉ có ấn tượng là một đứa bé có vẻ ngoan ngoãn, thế thôi. Còn ông chồng thích opera làm việc ở hãng du lịch thì anh chưa hề gặp. Thật may.

Nàng hỏi anh chuyện *nói một mình*, vào một buổi chiều tháng Năm. Hôm ấy, nàng cũng đã khóc, rồi hai người cũng đã làm tình xong. Hôm ấy vì sao mà nàng khóc thì anh chẳng nhớ nổi. Có lẽ nàng khóc chỉ vì muốn khóc đó thôi. Đến nỗi anh có lúc đã nghĩ có lẽ nàng muốn có người nào

đấy ôm cho nàng khóc, nên mới giao du với anh đấy. Không chừng, nàng không thể khóc nào một mình được, vì vậy mới cần đến anh.

Khóa chặt cửa cẩn thận, kéo màn cửa sổ kín mít, lúi điện thoại vào tận bên gối, hai người làm tình trên giường. Êm ả thâm lặng, như mọi khi.

Giữa chừng có một lần chuông cửa reo lên nhưng nàng bỏ mặc. Cũng chẳng giật mình hay sợ hãi gì. Nàng chỉ im lặng lắc đầu như thầm nói: Đừng lo, không sao đâu. Chuông cửa reo vài tiếng rồi người ta chán mà bỏ đi. Có lẽ là người vợ vẫn nào đó, đúng như nàng nói, người bán dạo hay gì đấy thôi. Nhưng anh lấy làm lạ sao nàng có thể hiểu được như thế. Thi thoảng có tiếng tàu điện chạy qua. Đằng xa kia còn có tiếng đàn dương cầm. Anh nhớ mơ hồ giai điệu ấy. Ngày xưa đã nghe được ở phòng âm nhạc trong trường. Nhưng không nhớ ra được tên bài nhạc. Lại có tiếng xe tải bán rau ồn ào chạy qua trước nhà. Nàng nhắm mắt hít một hơi dài lúc anh xuất tỉnh. Chung quanh thật tĩnh lặng.

Anh vào phòng tắm mở vòi sen. Tắm xong, lấy khăn tắm lau mình rồi trở lại phòng thì thấy nàng đang nhắm mắt nằm sấp trên giường. Anh ngồi xuống bên nàng. Rồi như mọi khi, vừa dõi mắt theo những chữ in trên gáy các bao đĩa nhạc vừa vuốt nhẹ đầu ngón tay trên lưng trần của nàng.

Một hồi sau, nàng nhồm dậy, mặc áo quần chỉnh tề rồi vào bếp pha cà phê.

Xong, nàng hỏi. - "Này anh, từ ngày xưa đã có tật nói một mình rồi sao?"

"Nói một mình à?" Anh ngạc nhiên, hỏi lại. - "Nói một mình, ngày lúc ấy à?"

"Đâu phải! Không phải ngay lúc ấy, lúc thường kia. Chẳng hạn, lúc đang tắm vòi sen, hay lúc em đang làm bếp và anh đang đọc báo một mình ấy".

Anh lắc đầu. - "Có biết đâu. Có để ý là mình đang nói một mình đâu".

"Chứ anh nói một mình thật mà". Nàng vừa nói, vừa nghịch xoay vòng chiếc bật lửa của anh.

"Cũng chẳng phải là không tin có chuyện ấy". Anh nói với giọng bối rối. Rồi ngậm điều thuốc và lấy bật lửa trên tay nàng, châm lửa hút. Mới đây, anh đã đổi sang hút thuốc lá Seven Stars. Bởi chồng nàng hút Seven Stars. Chứ trước đó thì anh hút mãi thứ Hope điều ngán thôi. Chẳng phải nàng nài nỉ anh hút cùng loại thuốc với chồng nàng. Chính anh đã để ý để từ mà đổi thuốc đó thôi. Bởi anh nghĩ như thế chắc là tiện hơn. Như vẫn thường thấy trong các phim truyện tình cảm trên ti-vi đấy.

"Hồi nhỏ, em cũng hay nói một mình lắm chứ."

"Thế à?"

"Nhưng được mẹ em chữa cho đấy. Mẹ bảo làm thế khó coi lắm. Mỗi lúc bắt gặp em nói một mình lại mắng thật dữ. Doạ nhốt trong tủ để chần mền nữa. Bị nhốt trong đó thì sợ lắm kia. Tối om mà ngọt mùi mốc meo. Có khi còn bị đánh nữa. Lấy thước khê vào đầu gối. Do thế mà dần dần mất đi tật nói một mình. Hoàn toàn dứt hẳn. Tự nhiên, có muốn cũng không còn nói một mình được nữa."

Anh chẳng biết nói sao nên đành lặng thinh. Nàng cắn môi.

"Bây giờ cũng thế, bất chợt lời nói một mình sắp sửa vọt ra thì bị nuốt trôi ngay như một phản xạ. Bởi đã được răn dạy

lúc nhỏ rồi. Thế nhưng em thật chẳng hiểu. Nói một mình thì có gì xấu đâu nào? Chỉ là lời nói tự nhiên vọt ra ngoài miệng thôi chứ gì? Phải chi mẹ em còn sống để em hỏi cho ra lẽ. Cho ra chỗ nào là xấu."

"Thế bà cụ đã mất rồi à?"

"Ừ", nàng nói. - "Thật muốn hỏi cho ra lẽ quá. Tại sao lại la phạt em đến mức ấy chứ?"

Nàng tiếp tục hí hoáy nghịch chiếc muỗng cà phê. Rồi bất giác đưa mắt nhìn đồng hồ treo tường. Nàng vừa nhìn lên đồng hồ thì bên ngoài, tàu điện chạy qua. Nàng chờ cho tàu điện qua xong mới nói. - "Em nghĩ lòng người có lẽ giống như lòng giếng sâu. Không ai biết dưới đáy giếng có gì. Chỉ có thể tưởng tượng từ hình dáng những gì thỉnh thoảng lại nổi từ đáy giếng ấy lên mà thôi."

Hai người suy nghĩ về giếng sâu ấy một hồi.

"Thế tôi nói một mình những lời như thế nào?" Anh ướm hỏi.

"À...". Nàng lắc nhẹ đầu vài lần. Như muốn âm thầm kiểm điểm cử động của mấy đốt xương cổ. - "Chẳng hạn, anh nói về máy bay đấy."

"Máy bay à?" Anh ngạc nhiên.

"Ừ", nàng nói. - "Máy bay trên trời ấy."

Anh cười. Sao lại nói gì một mình về máy bay thế nhỉ?

Nàng cũng cười. Rồi ngón tay trở của bàn tay phải và bàn tay trái giơ lên như đo lường bề dài của vật thể tưởng tượng đang nổi lên giữa không trung. Nàng có thói quen như thế. Mà chính anh thỉnh thoảng cũng bất giác làm những động tác

tương tự. Tật của nàng đã lây sang anh rồi.

“Anh nói rõ ràng lắm kia. Thật sự không nhớ sao?” Nàng nói.

“Chẳng nhớ được.”

Nàng cầm cây bút bi trên bàn lên, tí toáy xoay vòng cây bút một hồi, rồi lại ngược nhìn đồng hồ. Trong vòng năm phút ấy, đồng hồ quả thật đã tiến lên đúng năm phút.

“Anh nói một mình mà cứ như là đang đọc thơ ấy.”

Nàng nói xong, mặt có hơi ửng đỏ. Vì sao chuyện anh nói một mình lại làm nàng đỏ mặt, anh tự hỏi thế và chợt cảm thấy là lạ.

“Tôi nói một mình.

Cứ như là đọc thơ.”

Anh thử nói ra thế.

Nàng lại cầm cây bút bi lên lần nữa. Cây bút bi bằng nhựa màu vàng có in hàng chữ kỷ niệm mười năm chi nhánh nào đấy của ngân hàng gì đấy.

Anh chỉ cây bút bi và nói.

“Này, khi nào tôi nói một mình thì dùng cây bút ghi lại hộ xem tôi nói lời gì đi nhé.”

Nàng nhìn đắm đắm vào sâu trong mắt anh. “Anh thật tình muốn biết à?”

Anh gật đầu.

Nàng với tay lấy tập giấy ghi nhớ, cầm cây bút bi hí hoáy viết. Rồi cứ thế mà cầm bút viết không ngừng, không nghỉ. Trong lúc ấy, anh chống tay vào cằm, ngắm hàng mi dài của

nàng. Mắt nàng chớp vài giây một lần, không theo quy tắc nào cả. Cũng hàng mi ấy... Hàng mi mới lúc này đã đắm nước mắt ấy... Ngắm hàng mi ấy một lúc, anh lại đâm ra hoang mang. Chuyện anh ngủ với nàng không biết có ý nghĩa gì nhỉ. Cảm giác hụt hẫng kỳ dị xâm chiếm anh, như tuồng một phần của hệ thống phức tạp nào đấy đã bị kéo dân ra đến mức biến thành đơn giản tột cùng mất rồi. Anh nghĩ thế là mình cũng chẳng còn đi đâu được nữa cả. Nghĩ thế, lại thấy khiếp sợ đến không chịu nổi. Cảm thấy hiện hữu của mình cứ thế mà tan loãng rồi mất hẳn đi. Chứ anh còn trẻ quá, như bùn non mới sinh, còn nói một mình như đang đọc thơ kia mà!

Viết xong, nàng chuyển mảnh giấy ghi nhớ ấy qua bàn cho anh. Anh cầm mảnh giấy lên. Gian bếp thoáng chút gì như là bóng dáng còn sót lại đang nín hơi im lìm. Ở bên nàng, thỉnh thoảng anh lại cảm nhận có bóng dáng gì đấy sót lại như thế. Bóng dáng của thứ gì đấy đã mất đi ở nơi nào đấy rồi. Bóng dáng còn sót lại của một thứ gì mà anh chưa hề biết đến.

“Em nhớ lại được rõ ràng như thế đấy”. Nàng nói. - “Đây là lời anh đã nói một mình về máy bay đấy.”

Anh thử lên giọng đọc những gì nàng đã ghi lại.

“Máy bay, máy bay bay đi

Tôi ngồi trong máy bay

Máy bay bay đi

Nhưng dù đã bay đi

Máy bay bay đi

Trên không trung sao?”

“Chỉ có thế này à?” Anh hỏi, có phần thất vọng.

“Đúng thế, chỉ có thế thôi”. Nàng đáp.

“Khó tin thật. Nói một mình dài dòng thế này, mà chính mình lại chẳng nhớ gì cả ?” Anh nói.

Nàng cắn nhẹ môi dưới, rồi mỉm cười thật nhẹ.

“Nhưng anh đã nói thế thật đấy.”

Anh thở dài. - “Kỳ lạ thật. Máy bay thì chưa hề nghĩ đến lần nào cả. Hoàn toàn không nhớ chuyện như thế. Tại sao chuyện máy bay lại vọt ra đột ngột thế được chứ?”

“Thế mà ngay lúc này trong phòng tắm, anh đã nói rõ ràng như thế đấy. Bởi vì mặc dù anh không suy nghĩ gì về máy bay cả, nhưng lòng anh đang ở sâu trong rừng rậm ở xứ nào xa lắm lại đang nghĩ đến chuyện máy bay đấy chứ gì.”

“Hoặc là ở sâu trong rừng rậm ở xứ nào đấy, mà đang chế tạo máy bay không chừng.” Anh nói.

Nàng đặt cây bút bị xuống bàn nghe *cach* một tiếng nhỏ, rồi mắt ngược lên nhìn đắm đắm khuôn mặt anh.

Hai người im lặng một hồi. Trên bàn, cả phe tiếp tục nguội đi, đóng cửa. Trục quả đất xoay vòng, mặt trăng âm thầm biến đổi trọng lực làm thủy triều lên xuống. Thời gian trôi trong trầm mặc, tàu điện chạy qua trên đường sắt.

Anh và nàng suy nghĩ cùng một điều. Về chuyện máy bay. Về chuyện lòng anh đang ở sâu trong rừng rậm mà chế tạo máy bay. Về chuyện máy bay cao lớn, hình dáng ra sao, sơn màu gì, bay đi đâu. Về chuyện ai đi máy bay ấy. Về chiếc máy bay đang âm thầm chờ đợi người nào đó, trong rừng sâu.

Rồi một lúc sau, nàng lại khóc. Lần đầu tiên nàng khóc hai

lần trong một ngày. Và cũng là lần cuối cùng. Đối với nàng, đó là chuyện đặc biệt gì đấy. Anh dang tay qua bàn, chạm nhẹ tóc nàng. Có cảm xúc thật sống động thế nào ấy. Cứ như chạm vào chính cuộc đời, thật cứng, thật tròn, mà cũng thật xa xôi.

Anh nghĩ. Ủ, thời ấy, tôi đã nói một mình như đang đọc thơ ấy.

Truyện ngắn "Hikoki" đã đăng trên Tạp chí Yuriika số đặc biệt tháng 6 năm 1989.

Truyện thuyết dân gian của thời đại chúng tôi

Hay: Tiền sử của Chủ nghĩa tư bản cao độ

Đây là chuyện thực, đồng thời là chuyện ngụ ngôn. Mà cũng là truyền thuyết dân gian của thời đại những năm 1960 của chúng tôi.

Tôi sinh năm 1949, lên trung học năm 1961, vào đại học năm 1967. Và đã đón tuổi đôi mươi giữa những náo động âm ỉ của thời đại ấy. Vì thế lứa chúng tôi quả thật là "*Lớp trẻ của thời 60'*" đúng theo nghĩa ấy. Đúng vào lứa tuổi chưa trưởng thành, dễ bị tổn thương nhất, do đó chính là lứa tuổi quan trọng nhất của đời người, chúng tôi đã hít thở đầy lồng ngực cái không khí hung bạo hoang dại của thời đại những năm 1960, và tất nhiên là đã say đắm trong đó như một định mệnh không tránh được. Với đầy đủ nhạc đệm từ Beatles, Doors cho đến Bob Dylan.

Thập niên 1960 quả thật là thời đại có gì đó đặc sắc. Bây giờ nhớ lại, thấy như thế, mà ngay lúc sống trong thời đại ấy, cũng đã nghĩ thế. Thời đại này có gì đó đặc sắc.

Chẳng phải là tôi cảm thương trong hoài niệm, hay tự hào gì về thời đại mà mình đã trưởng thành. Chứ có ai ở cái xứ nào mà vì lý do gì lại phải tự mãn về một thời đại nào đó đâu. Tôi chỉ thuật lại sự thực như một sự thực, thế thôi. Vâng, quả thật thời đại ấy có gì đó đặc sắc. Mặc dù tôi nghĩ rằng những gì trong thời đại ấy chẳng phải là thứ gì đặc biệt hiếm có. Những thứ như nhiệt lượng phát sinh từ chuyển động của thời đại, những hứa hẹn được giương lên, thứ vinh quang hạn chế được tạo nên từ một loại hành động nào đấy trong một thời kỳ nào đấy, và nổi bật chôn hãm hờ không tránh được như khi dìm vào kính viễn vọng đặt ngược, cùng những anh hùng và kẻ gian ác, say đắm và vỡ mộng, tử vì đạo và đổi đạo, tổng luận và biệt luận, trầm mặc và hùng biện, rồi thời gian chờ đợi nhằm chán mỗi mòn, vân vân và vân vân... Những thứ ấy thì thời đại nào mà chẳng có, ngay cả bây giờ đây cũng có nữa. Thế nhưng thời đại của chúng tôi (xin tha thứ cho biểu hiện có phần khoa trương này) thì những thứ ấy đã tồn tại từng thứ một, rõ ràng như có thể nắm trong tay được. Từng thứ một đã bày ra rõ ràng trên ngăn tủ. Cầm lên tay thì rõ ràng chắc chắn, chứ không như bây giờ, thứ gì cũng dính theo hàng dây những phụ tùng phức tạp, như loại quần áo khoác áo choàng che giấu ẩn ý, linh kính những thứ gọi là *thông tin liên hệ hữu ích*, những mẫu phiếu giảm giá, những lựa chọn nâng cấp, hấp dẫn mà phức tạp quá. Cứ phải ôm lấy một đồng cảm nang sử dụng "*Vâng, đây là cảm nang giải thích cơ sở, đây là cảm nang cấp trung, còn đây là cảm nang ứng dụng cấp cao, và đây là sách chỉ dẫn cách nối vào*

máy cao cấp hơn...". Chữ thời ấy thì chỉ đơn giản là cầm món đồ lên tay mà mang về nhà là được rồi. Không khác gì mua gà con từ chợ đêm. Cực kỳ đơn giản mà hoang sơ. Và có vẻ đó là thời đại cuối cùng mà cách làm đơn giản ấy còn có thể dùng được. Đó là thời tiền sử của Chủ nghĩa tư bản cao độ.

Vậy thì, hãy nói sang chuyện đàn bà. Chuyện quan hệ tính dục não động, vừa vui thích vừa buồn thảm giữa chúng tôi, thời ấy vừa gắn được vào người một bộ phận sinh dục mới toanh, và các cô, thời ấy vẫn còn là thiếu nữ. Đây là một chủ đề của bài này.

Trước nhất, nói về trinh tiết. Chữ *trinh tiết* khiến tôi liên tưởng đến đồng cỏ mùa xuân trong một buổi chiều trời đẹp. Chẳng hiểu tại sao lại như thế. Ở thời đại những năm 1960 thì trinh tiết vẫn còn có một ý nghĩa trọng đại hơn bây giờ nhiều. Theo cảm nhận của tôi, tất nhiên chỉ có thể nói phỏng chừng thôi chứ đâu có dựa vào kiểm tra gì, thời đại của chúng tôi thì tỉ lệ các cô gái mất trinh trước năm hai mươi tuổi vào khoảng năm mươi phần trăm. Ít nhất thì chung quanh tôi, tỉ lệ là như thế đấy. Nghĩa là khoảng nửa số thiếu nữ, tuy có ý thức hay không thì không biết, vẫn còn tôn trọng trinh tiết.

Bây giờ nghĩ lại, có lẽ phần đông các thiếu nữ trong thời đại của chúng tôi, có thể gọi họ là phái trung dung, cho dù kết cuộc là trinh nữ hay không, trong lòng hẳn cũng đã hoang mang rất nhiều về vấn đề này. Có lẽ họ nghĩ thời đại này thì khó mà quan trọng hóa chuyện trinh tiết được, thế nhưng mặt khác cũng không thể đoán quyết rằng trinh tiết chẳng có ý nghĩa gì, chỉ là chuyện ngốc nghếch mà thôi. Vì thế kết cuộc, cứ nói quách ra rằng, các cô còn trinh hay không, chỉ là chuyện thời cơ mà thôi. Nghĩa là tùy theo trạng

huống, tùy theo đối tác thôi. Tôi nghĩ đó là lối suy nghĩ, lối sống rất thỏa đáng.

Và tầng lớp thiếu nữ ấy là khối đa số tương đối trầm lặng bị kẹp giữa lớp người phóng túng và lớp người bảo thủ. Từ các cô chủ trương rằng tính dục là thể thao, cho đến các cô xác tín rằng trinh tiết phải được bảo toàn cho đến khi thành hôn. Và trong đám nam nhi chúng tôi cũng có người khẳng khái chỉ muốn kết hôn với trinh nữ mà thôi.

Thời đại nào cũng vậy, có đủ loại người, đủ loại giá trị quan. Nhưng thời đại những năm 1960 khác với những thời đại lân cận ở chỗ chúng tôi đã xác tín rằng: nếu thời đại của chúng tôi cứ tiến hành song suốt được như thế thì lúc nào đấy, sự khác biệt về giá trị quan ấy sẽ vùi lấp đi được. Peace! Hòa bình cho toàn thế giới!

*

* * *

Đây là chuyện của người tôi quen.

Hắn là bạn cùng lứa của tôi ở trường trung học cấp ba. Nói ngắn gọn thì hắn là người làm giỏi tất cả mọi chuyện. Học giỏi, thể thao giỏi, tử tế, có tư cách lãnh đạo. Dù không đặc biệt đẹp trai nhưng khuôn mặt sáng sủa, dễ nhìn. Luôn luôn làm trưởng lớp, như chuyện đương nhiên. Giọng nói dễ nghe, hát hay nữa. Lại có tài hùng biện. Lần nào thảo luận toàn lớp, hắn cũng là người nói ý kiến chung kết. Tất nhiên, ý kiến ấy chẳng đến mức độc sáng gì. Thế nhưng đâu có ai đòi hỏi ý kiến độc sáng gì trong các buổi thảo luận trong lớp ấy? Chúng tôi lúc ấy chỉ đòi hỏi dù gì đi nữa cũng chấm dứt sớm giùm cho. Mà quả thật, lúc hắn mở miệng nói ý kiến đúc kết thì vừa đến lúc thảo luận xong. Trong ý nghĩa đó, có thể

nói hắn là người đáng quý. Trên thế gian này, vẫn có vô số những trường hợp không cần đến tính độc sáng, hoặc nói khác đi, trường hợp không cần tính độc sáng vẫn nhiều hơn.

Hắn cũng là người tôn trọng quy luật và lương tâm. Trong giờ học sinh tự học không có thầy giáo, nếu có ai đùa giỡn ồn ào thì hắn ôn tồn cảnh cáo ngay. Hắn là người không có chỗ nào chê được. Thế nhưng một gã trai kiểu ấy suy nghĩ những gì trong đầu, thì tôi không tưởng tượng ra được. Đôi lúc tôi muốn lôi cái đầu hắn ra khỏi cổ mà lách xem có gì bên trong. Lách xem tiếng kêu như thế nào. Tuy nhiên, các nữ sinh thì thích hắn lắm. Mỗi lần hắn đứng lên phát biểu gì đấy là các cô lại đắm đuối nhìn hắn một cách mền phục. Có bài toán nào khó giải, các cô lại đến hỏi hắn. Hắn được lòng người gấp hai mươi bảy lần tôi. Thật tình hắn là một người như thế.

Tôi nghĩ những ai đã học ở trường công lập trung học phổ thông thì hiểu được là quả thật có mẫu nam sinh như thế. Lớp nào hắn cũng có một người kiểu ấy, chứ không có thì lớp học không hoạt động trôi chảy được. Chúng ta trải qua giáo dục học đường suốt một thời gian dài, tự nhiên mà ôm vào mình đủ thứ cấm nang sinh hoạt. Một trong những trí tuệ mà tôi thu thập được từ đấy là: dù muốn dù không, khi ở trong một cộng đồng thì không thể không chấp nhận sự hiện hữu của mẫu người như thế. Nhưng khỏi nói cũng biết là cá nhân tôi thì không ưa gì mấy mẫu người như thế. Không hợp tạng. Tôi thì thích người không hoàn toàn, mà cho cảm giác là người thật hơn. Thế nên, dù chung lớp suốt một năm học, nhưng tôi hầu như không giao thiệp gì với hắn. Hầu như đã chẳng nói chuyện gì với nhau. Lần đầu tiên tôi và hắn nói chuyện với nhau là vào kỳ nghỉ hè năm thứ nhất đại học. Cả hai đi tập ở một trường dạy lái xe nên mới gặp mặt nhau mà nói

chuyện. Có lúc cùng uống trà đợi giờ tập lái. Trường dạy lái xe thì đúng là chỗ nhàm chán, nên gặp được ai quen biết thì muốn nói chuyện lắm. Tôi chẳng nhớ là đã nói chuyện gì với hắn ở đấy, nhưng cũng không có ấn tượng xấu nào lưu lại. Mà thật lạ lùng là chẳng còn ấn tượng gì về hắn cả, dù tốt hay xấu. Và lại, trước khi lấy được bằng lái xe tạm thời thì tôi đã gây nhau với người dạy lái rồi bỏ nửa chừng, nên thời gian giao thiệp với hắn cũng quá ngắn.

Sau này, tôi nhớ đến hắn thì chỉ nhớ chuyện hắn có bạn gái thôi. Cô ấy học lớp khác, nổi tiếng là một trong vài người đẹp nhất trường. Vừa đẹp, vừa học giỏi, thể thao khá, có khả năng lãnh đạo, luôn luôn nói ý kiến đúc kết cuối cùng trong các buổi thảo luận trong lớp. Lớp nào hắn cũng có một nữ sinh như thế.

Nói tóm lại, đó là một cặp thật xứng đôi.

Tôi được thấy họ ở nhiều nơi. Giờ nghỉ trưa thường thấy họ ngồi bên nhau trò chuyện. Giờ về cũng chờ nhau về chung. Đi cùng chuyến tàu điện, tuy xuống hai ga khác nhau. Hắn thuộc đội bóng đá, cô thuộc ban ESS (tôi không biết bây giờ còn dùng chữ ESS không, chứ có nghĩa là *Ban nói tiếng Anh* đấy). Sinh hoạt ban đội nếu không xong cùng giờ thì người xong trước đến thư viện ngồi học và chờ. Có vẻ họ cứ có giờ rảnh là gặp nhau và chuyện trò liên miên với nhau. Tôi nhớ là mình đã thán phục họ sao mà có lắm chuyện để nói với nhau như thế.

Tại tôi (tức là tôi và đám bạn không được hoàn hảo, chơi chung với nhau) chẳng ai chế nhạo gì cặp ấy cả. Cũng chẳng bàn tán gì về họ.

Bởi chuyện của cặp ấy chẳng có chút khe hở nào để tr

tưởng tượng của tụi tôi chen vào được cả. Chuyện của họ hiện hữu một cách đương nhiên. Người con trai lý tưởng và người con gái lý tưởng. Mr Clean và Miss Clean. Như là quảng cáo kem đánh răng vậy. Cặp ấy có nghĩ gì, có làm gì đi nữa, tụi tôi cũng hoàn toàn chẳng quan tâm chút nào. Hứng thú của tụi tôi lúc ấy phải sống động hơn nhiều. Ở những thứ như chính trị, nhạc Rock, tính dục, ma túy... Tụi tôi đến hiệu thuốc, gặng tìm cách mua được bao cao su, và tập luyện cách mở nịt ngực bằng một tay. Tụi tôi chế tạo bột chuối, cho vào ống điều, đốt hút, vì nghe nói thay thế được ma túy LSD. Kiếm được thứ cổ giống giống cần sa, phơi khô, cuộn lại thành điếu mà hút. Tất nhiên, chả có hiệu quả gì cả. Nhưng thế là tốt rồi. Bởi đó là một thứ nghi thức tế lễ. Tụi tôi cảm thấy khoái trá vì nghi thức ấy. Vào thời kỳ như thế thì ai mà thích thú gì chuyện Mr Clean và Miss Clean?

Hiển nhiên là tụi tôi vừa khù khờ vừa ngạo mạn. Hoàn toàn chẳng hiểu cuộc đời là cái thứ gì. Trong thế giới hiện thực của tụi tôi, chẳng có Mr Clean và Miss Clean. Đó chỉ là huyền tưởng thôi. Thứ đó chỉ có ở vườn chơi Disney Land hoặc trong thế giới của quảng cáo kem đánh răng. Mà huyền tưởng trong trí tụi tôi hay huyền tưởng trong trí của cặp ấy, cũng chẳng khác nhau bao nhiêu.

Đây là chuyện của cặp ấy. Chẳng phải là chuyện thú vị gì, mà cũng chẳng cho được một bài học nào. Thế nhưng vẫn là chuyện của chính họ. Và cũng là một truyền thuyết dân gian của thời đại chúng tôi.

Tôi nghe từ miệng hắn như thế này. Chỉ là chuyện buột miệng nói ra sau khi đã cạn những chuyện trên trời dưới đất trong lúc đưa cay vài ly rượu vang. Vì thế có lẽ không thể gọi là chuyện thật theo ý nghĩa nghiêm túc được. Và lại, có chỗ

tôi đã nghe qua mà quên đi, hay có những chi tiết tôi đã phải tưởng tượng ra cho hợp với câu chuyện nữa. Và cũng có chỗ tôi cố ý chuyển đổi để khỏi gây phiền nhiễu cho những nhân vật có thực, ở chừng mực sao cho cốt truyện không bị tắc trở. Nhưng tôi nghĩ rằng thực tế đã xảy ra gần đúng như thế. Dù có quên phần nào chi tiết, tôi vẫn nhớ rõ giọng điệu hần kể chuyện. Tái hiện được giọng điệu ấy là yêu cầu quan trọng nhất trong việc viết thành văn chương những gì đã được người ta kể lại. Chỉ cần nắm bắt được giọng điệu ấy là chuyện kể trở thành chuyện thật. Dù sự thật có lẽ đã khác đi đôi chút chẳng nữa, chuyện kể vẫn là chuyện thật. Có khi đôi chút khác đi ấy lại làm tăng vẻ thực của câu chuyện nữa. Ngược lại, trên đời này vẫn có những chuyện mà dù tất cả chi tiết đều đúng, lại chẳng phải là chuyện thật. Những chuyện kiểu này thường nhàm chán, có khi còn nguy hiểm nữa. Dù gì đi nữa, những chuyện như thế thì chỉ cần ngửi chút hơi hướm cũng đủ nhận ra ngay.

Xin nói trước một điều nữa rằng, hần là một người kể chuyện hạng tồi. Không hiểu sao, vị thần rộng rãi đối với hần trên tất cả các phương diện khác, riêng về tài năng kể chuyện thì lại keo kiệt. Tuy loại tài năng quê mùa này thì không ích lợi gì cho đời sống thực tế cả. Vì thế, thành thật mà nói thì lúc nghe hần kể chuyện, tôi đã bất giác muốn ngáp dài vài lần rồi, tuy đã cố kiềm lại được. Cũng có lúc hần lạc đề một cách vô cơ. Có lúc hần kể vòng vòng lặp lại cùng chỗ. Và mất thì giờ nhiều để nhớ lại mà kể. Hần đã cầm lên tay từng mảnh vụn của câu chuyện, ngắm nghía cẩn thận, đến lúc chấp nhận được là không có gì sai mới sắp xếp từng mảnh một theo đúng thứ tự, lên bàn. Thế nhưng thứ tự ấy thỉnh thoảng vẫn sai trật đi mất. Tiểu thuyết gia, nhà chuyên môn kể chuyện là tôi đây, đã phải chuyển đổi thứ tự của những

mảnh vụn ấy, lấy keo ghép dán lại thận trọng tỉ mỉ mới thành được câu chuyện.

Chẳng hiểu sao tôi và hấn đã gặp lại nhau ở thành phố Lucca miền Trung nước Ý. Khoảng ấy, tôi sống trong một căn phòng thuê ở Roma. Nhằm lúc vợ tôi phải về Nhật vì công việc, tôi ở lại một mình thư thả vui thú du lịch bằng xe lửa. Từ Venetia qua Verona, Mantova, Modena, ghé lại Lucca. Đây là lần thứ hai tôi đến Lucca. Thành phố yên tĩnh. Ngoại biên thành phố có quán ăn bán món nấm rất ngon.

Còn hấn đến Lucca vì chuyện buôn bán. Tình cờ cả hai ở chung khách sạn. Thế giới nhỏ hẹp thật.

Tối hôm ấy, chúng tôi dùng bữa chung trong quán ăn. Cả hai đều đi du lịch một mình, và đều đang chán ngấy. Theo với tuổi tác, du lịch một mình đâm ra chán ngấy. Lúc còn trẻ thì khác. Dù đi một mình hay đi với ai khác, du lịch đến đâu cũng tha hồ vui thích. Nhưng tuổi cao lên rồi thì hết. Du lịch một mình chỉ vui thú đầu được 2, 3 ngày đầu mà thôi. Dần dần, phong cảnh trông rườm rà quá, giọng nói người ta nghe rườm rà quá. Nhắm mắt lại thì nhớ đến những chuyện xưa mà mình ghét. Làm biếng xuống quán ăn, cảm thấy thời gian chờ tàu điện sao mà dài quá. Lắm lần nhìn đồng hồ. Nói tiếng ngoại quốc sao mà phiền phức quá.

Thế nên, chúng tôi có lẽ đã thờ ra nhẹ nhõm khi trông thấy nhau. Chúng tôi ngồi ở bàn trước lò sưởi trong quán ăn, gọi chai vang đỏ thượng hạng, ăn món nấm khai vị, món mì nấm, món thịt nướng nấm.

Hấn tìm đến Lucca để mua đồ gỗ dùng trong nhà. Hấn kinh doanh một hãng nhập cảng chuyên về đồ gỗ Âu châu. Tất nhiên rất thành công. Hấn không làm bộ tự mãn mà cũng

chẳng gợi ý tự mãn, chỉ đưa tôi một danh thiếp và nói đang làm một hãng nhỏ, thế thôi, nhưng chỉ nhìn sơ cũng hiểu là hắn đã thành công vượt bậc rồi. Hiểu được từ trang phục của hắn, từ lối nói chuyện, nét mặt, cử chỉ, phong thái của hắn. Thành công đã thấm sâu vào con người hắn rồi. Đến cả tôi cũng cảm thấy khoan khoái lây. Hắn bảo đã đọc tất cả các tiểu thuyết của tôi:

“Tôi nghĩ là cậu và tôi có lẽ suy nghĩ khác nhau và nhắm đến những đích khác nhau. Thế nhưng, có khả năng kể được chuyện gì đây cho người khác nghe, thì đúng là điều tuyệt vời.” Hắn nói.

Có lý lắm. “Nếu kể được một cách trôi chảy.” Tôi tiếp lời.

Lúc đầu chúng tôi nói chuyện về nước Ý. Tàu điện chạy tùy tiện không đúng giờ giấc, các bữa ăn kéo dài tốn thì giờ. Thế nhưng, không hiểu sao lúc chai rượu vang thứ hai được mang đến thì hắn đã bắt đầu câu chuyện này. Và tôi lắng nghe, thỉnh thoảng lại đệm nhịp theo hắn. Có lẽ từ lâu rồi, hắn đã mong muốn có người nghe hắn kể chuyện ấy. Nhưng đã chẳng kể được với ai. Nếu không có quán ăn thoải mái trong khu phố nhỏ vùng Trung bộ nước Ý này, không có chai rượu vang Coltibuono 1983 thơm ngon này, không có ngọn lửa ấm cúng bập bùng trong lò sưởi này, thì có lẽ câu chuyện này đã không có dịp được kể lại.

Hắn đã kể như sau:

*
* *

“Tôi thì từ ngày xưa đã cho rằng mình là người nhàm chán.” Hắn nói. “Ngay từ hồi nhỏ tí đã là một đứa bé không bao giờ lọt ra ngoài khuôn khổ. Lúc nào cũng thấy chung

quanh mình có khuôn khổ gì đấy, phải chú ý mà sống sao cho đừng lọt ra ngoài khung ấy. Lúc nào trước mắt tôi cũng thấy có đường vạch rõ. Cứ như là lần vói trên đường cao tốc nhắc nhở. Men theo làn xe bên phải về hướng nào đấy, coi chừng sắp có khúc quẹo, cấm qua mặt... chẳng hạn thế. Cứ làm đúng những chỉ thị ấy, là mọi việc song suốt thoi. Việc gì cũng thế. Cứ làm đúng thế thì được mọi người khen ngợi. Mọi người thần phục. Lúc nhỏ thì tôi đã tưởng tất cả mọi người khác cũng nhìn thấy như mình. Nhưng về sau tôi biết là không phải thế."

Hắn nâng ly rượu hướng về ánh lửa và ngắm nghía một lúc.

"Đời tôi, ít nhất khoảng đầu là như thế, và trong ý nghĩa ấy thì đã rất thuận buồm xuôi gió. Chẳng có gì đáng gọi là vấn đề cả. Thế nhưng bù lại, tôi đã chẳng nắm được ý nghĩa của đời mình là gì. Càng lớn lên, mỗi bản khoản ấy lại càng mạnh lên. Tôi chẳng hiểu mình tìm kiếm gì. Thứ gì tôi cũng giỏi cả, từ toán, anh ngữ cho đến thể thao. Bố mẹ tôi khen ngợi, thầy cô tán thưởng, lại vào được đại học tốt. Thế nhưng tự mình không hiểu mình hướng về chuyện gì, mình muốn làm gì. Những năm đại học, tôi hoàn toàn chẳng rõ mình nên chuyên ngành nào. Nên chọn khoa luật, nên theo kỹ thuật, hay nên đi y khoa. Khoa nào thấy cũng được cả. Khoa nào tôi cũng nghĩ là mình làm được. Thế nhưng tách bạch ra là khoa nào, thì lại lúng túng. Cuối cùng tôi đã nghe theo bố mẹ và thầy giáo mà vào khoa luật ở Đại học Tokyo. Bởi các vị ấy bảo đấy là hướng thích hợp nhất. Tôi đã chẳng có phương châm rõ ràng nào cả."

Hắn lại nhấm một ngụm rượu vang rồi hỏi:

“Thế cậu có nhớ cô bạn gái thời trung học cấp ba của tôi không nào?”

“Fujisawa gì đấy phải không?”. Tôi gắng nhớ lại tên cô ấy. Không chắc lắm, nhưng cũng đúng.

Hắn gật đầu:

“Đúng đấy. Fujisawa Yoshiko. Mà chuyện cô ấy, tôi cũng hoang mang như thế. Tôi yêu cô ấy. Thích ở bên cô, nói với nhau đủ thứ chuyện. Tôi đã có thể thổ lộ với cô ấy mọi chuyện trong lòng mình, mà cô ấy cũng thông cảm được mọi điều với tôi. Có thể nói chuyện với nhau hoài hoài được. Quả thật là điều tuyệt vời đấy. Chứ trước khi gặp cô ấy, tôi đâu có bạn nào chuyện trò được với tôi.”

*

* *

Có thể nói hắn và Fujisawa Yoshiko là hai đứa sinh đôi về tinh thần. Hoàn cảnh sinh sống của cả hai giống nhau đến mức quái đản. Cả hai đều có khuôn mặt cân chỉnh, học giỏi, sinh ra để lãnh đạo. Siêu sao trong lớp học. Cả hai gia đình đều giàu có, mà cha mẹ bất hòa, người mẹ lớn tuổi hơn nên người cha có vợ khác và ít khi về nhà. Cha mẹ không ly dị chỉ vì muốn giữ thể diện đối với thiên hạ thôi. Trong nhà thì người mẹ quyết định mọi chuyện. Cả hai đều nghĩ: làm việc gì cũng phải vượt trội hơn người. Cả hai đều không thể có bạn thân được. Được mọi người biết đến nhưng không làm bạn được. Tại sao thì chẳng rõ. Có lẽ người thông thường, không được hoàn hảo thì chọn bạn cũng thuộc loại người không hoàn hảo như mình. Vì vậy, cả hai đều cô độc thường trực và lúc nào cũng căng thẳng.

Thế rồi, tình cờ họ thân với nhau. Họ cởi mở tâm hồn cho

nhau và rồi trở thành người yêu của nhau. Từ đó họ luôn luôn ăn trưa chung, về chung với nhau. Có giờ rảnh lại chung vai sát cánh trò chuyện. Chuyện muốn nói với nhau thì nhiều như núi. Chủ nhật thì học chung. Những lúc chỉ có hai người bên nhau, là lúc họ thư thái nhất. Hai người hiểu rõ tâm tình của nhau như nắm chắc được trong tay vậy. Họ kể cho nhau nghe cảm giác cô độc, mất mát, bất an, và cả những mơ mộng mà họ ôm ấp từ trước đến nay. Kể hoài không chán.

Dần dần, họ ôm ấp nhau mỗi tuần một lần. Thường là trong phòng ở nhà họ. Nhà hai bên đều thường ít có người ở nhà, bố ít khi về, mà mẹ thì nhiều công chuyện nên phải rời nhà ra đi, vì thế cũng dễ dàng cho họ. Hai người đặt ra luật không được cởi áo quần. Và chỉ được dùng ngón tay mà thôi. Cứ thế mà ôm ấp nhau kịch liệt đắm đuối trong khoảng mười, mười lăm phút; sau đó ngồi vào bàn, học chung với nhau.

"Nào, chừng này đủ rồi chứ nhỉ? Bắt đầu học đi nhé?". Cô ấy vừa nói vừa sửa lại gấu váy. Thành tích học vấn của hai người tương đương với nhau nên họ có thể học hành vui thích, cố gắng và tranh đua như trong trò chơi vậy. Thường đo giờ xem ai giải toán nhanh hơn. Đối với họ, học tập chẳng phải là chuyện gì khổ nhọc, mà có vẻ như là khả năng thiên bẩm.

"Những lúc như thế thật là vui thích", hần nói. - "Có thể người khác cho là ngu ngơ, nhưng vui thích thật đấy. Niềm vui thích ấy có lẽ chỉ có những người như chúng tôi mới hiểu được thôi."

Thế nhưng cũng chẳng phải là hần hoàn toàn mãn nguyện về quan hệ như thế. Hần cảm thấy thiếu thốn gì đấy. Đúng vậy, hần muốn ngủ với cô ấy. Hần đòi hỏi chuyện tình dục thật sự kia. Hần gọi là "*Cảm giác bai xác thân bộp lại thành*

một". Hấn cần điều đó. Đến được đó rồi thì hai người được giải phóng và có thể hiểu nhau sâu đậm hơn nữa. Đối với hấn, đó là tiến trình tự nhiên của tình cảm.

Thế nhưng cô ấy lại nhìn sự vật từ một quan điểm hoàn toàn khác. Cô mím môi, lắc đầu:

"Em yêu anh lắm chứ. Nhưng em muốn giữ mình trinh trắng cho đến ngày thành hôn." Cô dụ dằng nói. Và dù hấn cố tận dụng mọi lời nói để thuyết phục cô cách gì đi nữa, cô cũng khẳng khái không thuận.

"Em yêu anh, nhiều lắm chứ. Nhưng chuyện ấy và chuyện này khác nhau. Đối với em thì rõ ràng tách bạch như thế. Em hiểu là không đúng ý anh, nhưng xin anh gắng nhìn. Em van anh. Anh thật lòng yêu em thì kìm chế được chứ nhỉ?".

"Cô ấy đã nói đến thế thì tôi chỉ còn tôn trọng mà chấp nhận thôi." Hấn nói với tôi thế. - "Đó là vấn đề lối sống của mỗi người, làm sao mà tôi nói gì được. Tôi thì nghĩ trinh tiết chẳng là điều quan trọng. Cho dù cưới phải một cô gái không còn trinh nữa, cũng chẳng sao cả. Cũng không đặc biệt cấp tiến gì mà cũng không mộng tưởng gì, dù vậy, tôi cũng chẳng phải là người bảo thủ. Chỉ là người thực tế, thế thôi. Trinh nữ hay không, đối với tôi chẳng phải là vấn đề hiện thực quan trọng gì mấy. Thật sự quan trọng chính là việc cả hai hiểu được nhau thật chắc chắn mà thôi. Tôi nghĩ thế. Nhưng đấy là suy nghĩ của tôi thôi. Áp đặt suy nghĩ ấy lên người khác thì không được. Phần cô ấy thì có hình tượng cuộc đời mà cô ấy nghĩ ra. Thế nên tôi đành kìm chế vậy. Chỉ dám cho tay vào dưới lớp áo quần mà ve vuốt thôi. Đại khái như thế nào thì cậu hiểu chứ?"

"Đại khái thì hiểu", tôi đáp. Bởi tôi cũng đã có kinh nghiệm như thế.

Hắn hơi đỏ mặt. Rồi cười mỉm.

"Chuyện thế thì cũng đành thế. Nhưng cứ ngừng lại ở đây thì lòng tôi chẳng yên được. Vì chỉ tới nửa chừng thôi. Điều tôi cần là được hợp với cô ấy thành một, mà không bị thứ gì bao bọc ngăn trở cả. Sở hữu lẫn nhau hoàn toàn ấy. Tôi muốn có được dấu hiệu rõ ràng như thế. Tất nhiên là có cả ham muốn nhục dục nữa. Nhưng không phải chỉ có thế. Tôi muốn nói đến cảm giác nhập lại thành một của thể xác. Từ lúc được sinh ra, tôi chưa hề có được cảm giác nhập lại thành một như thế lần nào cả. Tôi lúc nào cũng chỉ có một mình, và lúc nào cũng căng thẳng trong một khuôn khổ nào đấy. Tôi muốn tự giải phóng mình. Có cảm tưởng là tự giải phóng được thì sẽ phát hiện được hình dạng thực của mình mà lâu nay mình chỉ nhìn thấy một cách mờ ảo. Có cảm tưởng là nếu kết hợp được với cô ấy thành một thể chặt chẽ thì mình phá bỏ được cái khuôn khổ đang bó buộc mình."

"Nhưng rồi đã không làm được?" Tôi hỏi.

"Ừ, không làm được." Hắn đáp. Rồi nhìn đắm đắm vào thân gỗ đang cháy đỏ trong lò sưởi một hồi. Mắt hắn trông bằng phẳng một cách kỳ dị. - "Cuối cùng tôi đã không làm được." Hắn nói.

*
* *
*

Hắn cũng đã thử suy nghĩ nghiêm chỉnh về chuyện kết hôn với cô ấy, và đã quả quyết đưa ý ấy ra bàn với cô. "Tốt nghiệp đại học xong thì kết hôn được đấy, chẳng có vấn đề gì đâu. Và đám hỏi thì làm sớm hơn được."

Cô ấy nhìn khuôn mặt hắn đắm đắm một lúc. Rồi thoảng mỉm cười. Nét mặt tươi cười tuyệt đẹp. Rõ ràng là cô vui mừng

nghe được hắn nói những lời ấy. Thế nhưng đồng thời cũng là nét cười có chút gì đầy sâu muộn mà khoan dung, như của một người lỗi đời đang phải nghe những lời biện luận non nớt của người trẻ tuổi hơn. Ít nhất thì hắn đã cảm thấy như thế.

“Này, không được đâu anh. Chúng ta không kết hôn với nhau được đâu. Em sẽ kết hôn với người lớn hơn em vài tuổi, còn anh sẽ kết hôn với người nhỏ tuổi hơn chứ. Đó là trào lưu thông thường trên đời. Phái nữ trưởng thành nhanh hơn phái nam đấy. Và chóng già hơn. Anh chưa hiểu rõ được chuyện đời. Chúng ta kết hôn ngay sau khi tốt nghiệp đại học thì chắc là không song suốt được đâu. Chúng ta sẽ không còn giống như bây giờ nữa. Tất nhiên là em yêu anh chứ. Từ lúc sinh ra đến giờ, em chưa yêu ai ngoài anh. Thế nhưng chuyện ấy và chuyện này khác nhau chứ (nàng vẫn quen miệng nói *chuyện ấy và chuyện này khác nhau*). Hiện giờ chúng ta là học sinh trung học, còn được bảo hộ khỏi nhiều thứ. Nhưng thế giới ngoài kia thì khác hẳn. To rộng hơn và thực tế hơn. Chúng ta phải chuẩn bị sẵn sàng mới được.”

Hắn có cảm giác có thể lý giải được điều cô ấy muốn nói. Ngay cả hắn cũng là người có lối suy nghĩ thực tế hơn nhiều so với đám con trai cùng lứa tuổi. Và nếu trong trường hợp khác mà nghe ý kiến ấy như một lý luận chung chung thì có lẽ hắn có thể tán đồng được đấy. Thế nhưng trường hợp này lại chẳng phải là chuyện lý luận chung chung. Mà là vấn đề của chính bản thân hắn.

“Anh không đồng ý như thế.” Hắn nói. - “Anh yêu em vô cùng và muốn kết hợp với em làm một. Điều này đã rõ ràng và là điều trọng đại đối với anh. Cho dù có phần nào không thích hợp với thực tế đi nữa, anh vẫn nghĩ chẳng là vấn đề gì hệ trọng. Anh yêu thương em đến như thế đấy. Anh yêu em.”

Cô ấy lại lắc đầu. Như khăng khăng nói: “*Chẳng làm sao hơn*”. Rồi cô vuốt tóc hần. - “Chúng ta hiểu gì về tình yêu nào?”, cô nói. - “Tình yêu của chúng ta chưa được thử thách gì cả. Chúng ta chưa hoàn tất một trách nhiệm nào. Chúng ta vẫn còn là trẻ con. Cả anh và em cũng thế.”

Hần chẳng nói được gì hơn. Chỉ buồn quá. Buồn vì mình đã không thể phá đổ mà thoát ra ngoài bức tường vây hãm mình. Bức tường mà chỉ mới đây thôi, hần đã tưởng là để che chở cho hần. Nhưng bây giờ, lại ngăn chặn bước tiến của hần. Hần cảm thấy mình bất lực. Nghĩ mình chẳng làm gì nên chuyện cả. Có lẽ rồi mình cứ thế mà bị vây chặt trong khuôn khổ này, chẳng bao giờ thoát ra ngoài được, sẽ già đi trong cuộc đời vô vị.



Kết cuộc, hai người vẫn quan hệ như thế cho đến lúc xong trung học cấp ba. Đợi nhau trong thư viện, học chung, mặc nguyên áo quần mà rờ rẫm nhau. Cô ấy hoàn toàn không để tâm gì về sự bất toàn trong quan hệ giữa hai người. Hoặc là đã thích thú vì sự bất toàn ấy nữa. Người chung quanh cũng tưởng là hai người đã vui hưởng tuổi thanh xuân mà không có vấn đề gì. Mr Clean và Miss Clean. Chỉ có mình hần ôm mãi mối bất mãn thâm thiết chẳng ai biết cho.

Thế rồi mùa xuân năm 1967 hần vào Đại học Tokyo, cô ấy vào một đại học nữ sinh thanh lịch ở Kobe. Trong số các đại học dành cho nữ giới thì đây là một trường bậc nhất rồi, nhưng vẫn là một lựa chọn không xứng đáng với thành tích học vấn của cô. Bởi nếu cô muốn, thì đến Đại học Tokyo, cũng vào được nữa kia. Vậy mà cô đã không thi vào. Theo

lối suy nghĩ của cô thì điều đó không cần thiết. Bởi cô không đặc biệt muốn học. Mà cũng không đặc biệt muốn tiến thân vào Bộ Tài chính Quốc gia. Cô bảo hần:

“Em là gái. Khác với anh. Anh là người sẽ tiến thân xuất chúng. Nhưng em thì muốn thử thả sống bốn năm sắp tới. Muốn tạm nghỉ một thời gian. Chứ kết hôn rồi thì người đàn bà đâu còn làm gì được nữa?”.

Điều đó làm hần thất vọng. Hần tưởng là cả hai cùng lên Tokyo, thay da đổi thịt làm mới quan hệ một lần nữa. Hần đã khuyến dụ cô ấy cùng lên Tokyo. Nhưng cô vẫn lác đác như trước.

Kỳ nghỉ hè năm thứ nhất đại học, hần trở lại Kobe, và hẹn hò với cô ấy hầu như mỗi ngày. Đúng vào kỳ nghỉ hè năm đó, tôi đã gặp mặt hần ở trường dạy lái xe. Họ đã đi chơi nhiều nơi trên chiếc xe cô ấy lái, và ôm ấp nhau như ngày xưa. Thế nhưng giữa hai người đã có gì thay đổi, hần không thể không nhận ra điều đó. Không khí hiện thực đã bắt đầu im lìm len lỏi vào rồi.

Cũng chẳng phải thay đổi gì cụ thể đột ngột. Mà còn có vẻ kỳ quái như chẳng thay đổi gì cả theo lệ thường. Mọi thứ có vẻ không khác gì ngày xưa, từ lối nói chuyện của cô ấy, lối ăn mặc, chọn đề tài nói chuyện hay ý kiến về chuyện này chuyện kia. Thế nhưng hần cảm thấy không còn hòa hợp vào thế giới ấy được như trước nữa. Có gì đó đã thay đổi mất rồi. Hần có cảm tưởng như hành vi lặp đi lặp lại liên tục đã dần dần suy giảm biên độ. Điều đó thì cũng được thôi. Nhưng hần không nắm được phương hướng sẽ đưa câu chuyện đến đâu. Hần nghĩ có lẽ chính mình đã thay đổi mất rồi.

Hần đã sống cô độc ở Tokyo. Ở đại học cũng vẫn không

kết bạn với ai được. Thành phố thì đông đúc mà dơ bẩn, thức ăn thì dở tệ. Lối ăn nói của người ta sao mà thô tục quá. Ít nhất thì hắn thấy như thế. Cho nên trong lúc ở Tokyo, hắn không ngừng nhớ tưởng đến cô ấy. Tối nào cũng thu mình trong phòng mà viết thư cho cô. Và cũng nhận được thư cô, mặc dù quá ít so với số thư hắn gởi đi. Thư cô viết tỉ mỉ về sinh hoạt của cô. Những bức thư ấy được hắn đọc đi đọc lại nhiều lần. Đến nỗi hắn nghĩ nếu không có những bức thư của cô ấy, chắc đầu óc hắn điên lên mất. Dần dần hắn đâm ra hút thuốc, uống rượu. Thỉnh thoảng lại còn bỏ cả những giờ giảng bài ở đại học nữa.

Thế nhưng kỳ nghỉ hè đến, nôn nóng trở về Kobe, thì lại gặp nhiều điều thất vọng. Mà kỳ lạ thay, hắn chỉ rời đi có ba tháng mà khi trở lại, đã thấy mọi thứ trong tầm mắt đã bám đầy bụi bặm, mất cả sinh khí. Trò chuyện với mẹ hắn thì chán ngấy đến muốn nhắm mắt buông xuôi. Lúc ở Tokyo thì nhớ nhung phong cảnh quê nhà, đến khi thấy lại thì sao mà cũ mòn quá đỗi. Ngay cả phố phường Kobe trông cũng chỉ là khu phố quê mùa tự mãn một mình mà thôi. Ngay cả chuyện trở lại tiệm cắt tóc quen vẫn hay đến thời còn nhỏ, hắn cũng làm biếng. Hắn chẳng muốn trò chuyện gì với ai. Ngay cả bãi biển quen thuộc xưa kia hắn đã dẫn chó đi tản bộ mỗi ngày, bây giờ trông tiêu điều hoang vắng, đầy rác rưởi.

Hồ hẹn với cô ấy cũng chẳng giúp hắn phần khởi hơn chút nào. Từ chỗ hẹn về đến nhà là hắn lại chìm vào suy nghĩ đơn độc. Về lý do gì mà chuyện lại trở nên tồi tệ như vậy. Tất nhiên hắn vẫn còn yêu cô ấy. Tình cảm ấy thì không thay đổi chút nào cả. Nhưng hắn nghĩ chỉ có thế thì không đủ, phải làm sao cải thiện tình trạng ấy. Nhiệt tình là thứ có lúc tự nó

có sức từ bên trong thúc đẩy cho tăng tiến hơn. Nhưng sức đẩy ấy không thể kéo dài mãi được. Nếu lúc này mà không ra tay thì quan hệ giữa hai người sẽ đến lúc đình trệ, nhiệt tình ấy sẽ uất nghẹn mà tiêu tán đi mất.

Một ngày nọ, hắn định đưa ra một lần nữa vấn đề tính dục đã bị đóng kết bao lâu nay. Hắn định bụng là lần cuối cùng đấy.

“Ba tháng nay sống một mình ở Tokyo, anh đã suy nghĩ về em mãi. Anh nghĩ là anh yêu em vô cùng. Dù xa cách bao nhiêu đi nữa, cũng thế thôi. Nhưng mà xa cách nhau lâu dài thì dần dần thêm bất an về nhiều chuyện. Những ý nghĩ hắc ám lại bành trướng dần lên. Con người hễ sống một mình thì trở nên yếu đuối vô cùng. Chắc em không biết, chứ từ trước đến nay chưa bao giờ anh sống cô độc như thế. Khó nhọc, cay cực lắm kia. Thế nên anh muốn có sự kết nối rõ ràng giữa chúng mình. Muốn có sự xác tín rằng dù đang phải sống xa nhau, vẫn nối kết chặt chẽ với nhau.”

Vậy mà cô ấy vẫn lắc đầu. Rồi thở dài và hôn hắn. Thật dịu dàng.

“Xin anh tha lỗi. Dù vậy, em cũng không thể cho anh tiết trình của em được. Chuyện ấy là chuyện ấy, còn chuyện này là chuyện này. Điều gì em làm được thì em làm cho anh tất cả. Nhưng chuyện ấy thì không được đâu. Nếu anh thật lòng yêu em thì xin anh đừng mang chuyện ấy ra nữa. Em van anh.”

Hắn cố gọi chuyện kết hôn một lần nữa. Cô ấy nói:

“Trong lớp em cũng có người đã đính hôn. Hai người đấy. Thế nhưng họ đính hôn với người đã đi làm kia. Hôn ước là như thế đấy chứ. Kết hôn là trách nhiệm đấy. Phải tự lập,

nhận lấy chuyện bảo bọc người kia. Nếu thiếu trách nhiệm thì chẳng đạt được gì cả đâu.”

“Anh sẵn sàng nhận trách nhiệm.” Hấn quả quyết. - “Anh đã vào được đại học tốt nhất. Từ đây trở đi cũng sẽ đạt được thành tích ưu tú. Như thế, bất cứ hãng xưởng nào, bất cứ công sở nào, cũng sẽ vào làm được. Việc gì anh cũng sẽ làm được cả. Chỗ nào em muốn, anh sẽ vào làm với thành tích cao nhất cho em xem. Bất cứ việc gì anh muốn, đều làm được cả. Thế thì có gì làm em phải lo ngại chứ?”

Cô ấy nhắm mắt, ngả đầu tựa vào ghế ngồi trong xe. Rồi im lặng một lúc.

“Em sợ lắm.” Cô nói, và úp mặt vào hai bàn tay mà khóc. - “Sợ thật đấy. Sợ đến không chịu đựng nổi. Cuộc đời làm em sợ. Sự sống làm em sợ. Cứ nghĩ còn có vài năm nữa là phải ra đời, sống giữa thế giới hiện thực ấy, là em thấy khiếp hãi. Tại sao anh không hiểu điều ấy? Tại sao anh không hiểu cho em gì cả? Tại sao anh hành hạ em đến thế?”.

Hấn ôm cô, an ủi: “Có anh thì em khỏi sợ. Thật tình chính anh cũng sợ lắm chứ. Sợ cũng bằng em đấy. Nhưng anh nghĩ chúng mình có nhau thì không còn sợ gì nữa. Chúng mình cùng chung sức thì chẳng có gì phải sợ cả.”

Cô ấy lắc đầu. “Anh không hiểu được đâu. Em là gái mà. Đầu có như anh. Anh chẳng hiểu gì cả đâu.”

Thế rồi hấn có nói gì nữa cũng chẳng đi đến đâu. Cô cứ khóc mãi. Đến lúc khóc xong lại nói lời kỳ dị.

“Này anh, nếu có chia tay nhau đi nữa, em cũng sẽ nhớ đến anh mãi. Thật đấy. Chắc chắn em không bao giờ quên anh. Chữ em thật lòng yêu anh mà. Anh là người em yêu đầu

tiên, và chỉ cần ở bên cạnh anh là em vui thích lắm rồi. Anh hiểu cho em như thế. Nhưng mà, chuyện ấy và chuyện này thì khác nhau. Nếu anh muốn thì em cũng hứa với anh được. Em sẽ cho anh tất cả. Nhưng bây giờ thì chưa được. Chỉ sau khi em đã kết hôn với người nào đấy mới được. Không đối đầu. Em hứa với anh đấy.”

*
* *

“Lúc ấy, tôi hoàn toàn chẳng hiểu cô ấy định nói gì.” Hần vừa nhìn ngọn lửa lò sưởi vừa nói. Người hầu bàn mang món ăn chính đến, nhân thể cho thêm củi vào lò sưởi. Tàn lửa bắn tung lên thành tiếng. Ở bàn bên cạnh, hai vợ chồng trung niên đang hăm hở chọn món tráng miệng.

“Chẳng hiểu ra làm sao cả. Cứ như là câu đố ấy. Về đến nhà, nhớ lại lời cô ấy, gắng suy nghĩ một lần nữa, nhưng rồi cũng không lý giải được tâm tư của cô ấy. Chứ cậu hiểu được không?”

“Nghĩa là, cô ấy muốn giữ trinh tiết cho đến lúc kết hôn; kết hôn rồi thì không còn cần phải là trinh nữ nữa, lúc đó có ngoại tình với cậu đi nữa cũng chẳng sao cả, do đó cậu hãy chờ cho đến lúc ấy, phải thế không?”

“Có lẽ đúng như thế rồi. Chứ có cách hiểu nào khác đâu.”
“Ý nghĩ có vẻ độc đáo đấy, mà cũng hợp lý.”

Hần mỉm nụ cười hiền. - “Đúng thế thật, nghe cũng hợp lý lắm.”

“Còn trinh khi kết hôn. Làm vợ xong thì ngoại tình. Giống như trong tiểu thuyết của Pháp ngày xưa đấy. Tuy thiếu hội khiêu vũ hay người hầu gì đấy mà thôi.”

“Nhưng đây lại là giải pháp thực tiễn duy nhất mà cô ấy nghĩ ra được.” Hấn nói.

“Tội nghiệp.” Tôi nói.

Hấn nhìn mặt tôi một hồi. Rồi thông thả gật đầu. - “Tội nghiệp thật. Quả đúng như thế. Cậu nói đúng đấy. Cậu hiểu được đúng lắm.” Hấn lại gật đầu lần nữa. - “Bây giờ thì tôi cũng nghĩ như thế được. Bởi đã trưởng thành hơn. Chứ lúc bấy giờ thì chẳng thể nào nghĩ được như thế cả. Lúc ấy thì vẫn còn non dại quá, chưa hiểu được những rung động tinh tế nhất của tâm hồn con người. Lúc bấy giờ thì tôi hoàn toàn chẳng hiểu được. Nên chỉ ngạc nhiên thôi. Thật tình đã kinh ngạc đến muốn ngã ra đấy luôn”. “Tôi hiểu được tâm tình ấy”.

Rồi cả hai im lặng ăn món nấm, một hồi lâu.

*
* *
*

“Cũng là chuyện dễ đoán ra thôi.” Sau đó, hấn nói. - “Kết cuộc, hai đứa chia tay nhau. Cũng chẳng phải bên nào nói ra lời chia tay. Chỉ tự nhiên mà chấm dứt thôi. Âm thầm mà chia tay. Hấn là cả tôi lẫn cô ấy đều đã mệt mỏi quá trong chuyện cố duy trì quan hệ ấy. Trong mắt tôi thì lối sống của cô ấy, nói sao nhỉ... có vẻ không thành thật gì lắm. Không, không phải thế. Nói cho chính xác thì, tôi cảm thấy là cô ấy đáng lẽ có thể có lối sống chững chạc đường hoàng hơn kia. Vì thế, tôi đã thất vọng lắm. Đáng lẽ cô ấy ngừng chuyện bị ám ảnh mãi về trinh tiết, về kết hôn, mà thẳng thắn sống thì tốt hơn.”

“Nhưng có lẽ cô ấy chỉ có thể sống được như thế thôi.” Tôi nói.

Hắn gạt đầu. - “Có lẽ. Tôi cũng nghĩ thế.” Hắn cắt một khoanh nấm dứa đưa lên miệng. - “Không còn sức co giãn uyển chuyển nữa. Tôi hiểu rõ điều ấy. Đã căng dân ra quá mức rồi. Chính tôi đây cũng đã có nguy cơ ấy. Cả hai đứa đều đã bị thôi thúc thường xuyên ngay từ lúc nhỏ. Cứ nghe hô hào mãi: *Tiến lên, tiến lên*. Mà cả hai lại có sẵn sức trẻ nên đã nhắm mắt nghe mà tiến lên mãi. Thế nhưng bản ngã thì không hình thành kịp theo đà tiến đó. Vì thế ngày nào đó thì đã căng dân quá mức mất rồi. Kể cả đạo đức quan nữa.”

“Trường hợp cậu thì không bị như thế chứ?” - Tôi ước hỏi.

“Có lẽ tôi thì đã may mắn mà vượt qua được nguy cơ ấy.” Hắn suy nghĩ một chút rồi nói thế. Xong đặt dao và nĩa xuống, lấy khăn lau miệng. - “Sau khi chia tay với cô ấy, tôi có người yêu ở Tokyo. Ngoan lắm. Chúng tôi đã sống chung với nhau ít lâu. Thành thật mà nói thì, quan hệ với cô này thì không có nhiều rung động tâm hồn như với Fujisawa Yoshiko. Nhưng tôi cũng yêu cô này lắm chứ. Hiểu nhau rõ và có thể chơi với nhau vô cùng thành thật. Tôi học được từ cô này thực tế về con người, nét đẹp cũng như nhược điểm của con người. Và tôi đã kết bạn được. Cũng quan tâm đến chính trị nữa. Cũng chẳng phải là con người của tôi đã thay đổi hoàn toàn đâu. Từ trước, tôi vẫn là người có suy nghĩ thực tế, mà có lẽ bây giờ vẫn vậy. Tôi không viết tiểu thuyết, còn cậu không nhập cảng đồ gỗ. Thực tế là như thế. Tuy nhiên, ở đại học, tôi học được rằng thế giới vẫn có nhiều loại hiện thực. Bởi thế giới rộng lớn, đủ loại giá-trị-quan tồn tại song hành với nhau, chẳng cần gì phải là thứ học sinh ưu tú mới được. Từ đó mà tôi vào đời.”

“Và thành công nữa.” Tôi nói thêm.

“Cũng tạm tạm”, hần nói, và thở ra có vẻ ngượng ngùng. Rồi đôi mắt bên lên nhìn tôi như nhìn người tông phạm trong một âm mưu gì đấy. - “So với người cùng lứa thì đúng là tôi có thu nhập cao hơn hần thật. Về mặt thực dụng thì đúng thế.”

Chỉ nói thế xong, hần lại lặng thinh một hồi lâu. Tuy vậy, tôi hiểu là chuyện chưa hết hần, nên không nói gì, chỉ im lặng chờ hần nói tiếp.

“Từ đấy, rất lâu tôi không còn gặp Fujisawa Yoshiko nữa.” Hần nói. - “Lâu lắm. Tôi xong đại học, vào làm hãng buôn, đầu chừng năm năm. Đi làm ở nước ngoài nữa. Ngày nào cũng bận rộn cả. Hai năm sau khi xong đại học, thì nghe nói cô ấy kết hôn. Mẹ tôi báo tin đấy. Tôi chẳng hỏi xem cô ấy lấy ai. Chỉ thắc mắc không biết có thật cô ấy giữ được trinh tiết cho đến ngày cưới không. Thế thôi. Rồi cảm thấy buồn. Ngày hôm sau lại càng buồn hơn. Thấy như mọi chuyện đã chấm dứt mất rồi. Như cánh cửa đời đã đóng kín vĩnh viễn sau lưng mình. Nghĩ cho cùng thì cũng đương nhiên thôi. Tôi đã thật lòng yêu cô ấy. Là người yêu của cô suốt bốn năm rồi. Và, ít nhất là về phía tôi, đã tính đến chuyện thành hôn với cô ấy. Đương nhiên là phải buồn chứ. Nhưng dù sao, tôi nghĩ cô ấy được hạnh phúc thì tốt rồi. Thật đấy. Bởi đã có chút lo ngại cho cô ấy, vốn có chút gì đấy dễ bị nguy hiểm”.

Hầu bàn đến, dọn chén đĩa. Và mang xe đẩy thức ăn tráng miệng đến. Chúng tôi từ chối thức tráng miệng, chỉ gọi cà phê thôi.

“Tôi kết hôn trễ, ở tuổi ba mươi hai. Lúc Fujisawa Yoshiko gọi điện thoại đến thì tôi còn độc thân. Chắc là hồi tôi hai mươi tám tuổi. Thế mà đã hơn mười năm rồi đấy. Lúc ấy tôi

vừa mới nghỉ việc ở hãng vẫn làm từ trước, để ra làm riêng. Vay ông bố món tiền đảm bảo, tôi mở một hãng nhỏ, vì đoán chắc là thị trường đồ gỗ dùng trong nhà thế nào cũng tăng vọt lên. Thế nhưng, chuyện gì cũng vậy, ngay từ đầu làm sao mà song suốt nhanh chóng được. Hàng vào trễ, hàng bán không chạy, tiền kho trữ cứ chồng chất thêm, nợ đòi dồn dập; thành thật mà nói, lúc ấy tôi mệt nhoài, mất cả tự tin. Có lẽ đấy là thời kỳ trầm nã nhất trong đời tôi. Đúng vào thời kỳ ấy, cô ấy điện thoại đến. Chẳng biết cô lấy đâu ra được số điện thoại của tôi. Vậy mà đã gọi đến vào khoảng tám giờ tối. Tôi nhận ngay ra được giọng của Fujisawa Yoshiko. Làm sao quên được chứ. Tôi mừng quá. Đúng lúc mình nhụt chí vì chuyện làm ăn, mà được nghe lại giọng người yêu cũ, thì còn gì vui mừng hơn.”

Hắn nhìn chăm chăm vào củi đun trong lò sưởi, như đang nhớ lại điều gì. Chợt để ý thì thấy quán ăn đã đầy khách. Trong quán ăn đầy ắp tiếng người nói chuyện, cười đùa, chen lẫn tiếng bát đĩa va chạm nhau. Có vẻ khách ăn phần lớn là người địa phương. Nhiều người gọi hầu bàn bằng tên riêng. Giuseppe! Paolo!

“Không biết nghe từ ai mà cô ấy biết rõ mọi chuyện về tôi. Cả chuyện tôi còn độc thân, chuyện tôi đã đi làm ở nước ngoài một thời gian rất lâu. Và một năm trước đây, đã nghỉ hãng mà ra làm riêng. Biết hết. *Đừng lo, anh thì thế nào cũng sẽ thành công. Anh phải tự tin lên chút.* Cô ấy khích lệ cho như thế. *Anh chắc chắn sẽ thành công. Không có lý do gì để không thành công.* Nghe cô ấy nói thế, tôi sung sướng quá. Giọng nói ấy sao mà hiền dịu. Tôi lên tinh thần trở lại, nghĩ rằng mình sẽ làm được. Giọng nói của cô ấy đã phục hồi được tự tin mà tôi đã có từ trước. Tôi nghĩ trong chuyện đối

dầu với hiện thực thì tôi chắc chắn sẽ sống sót được. Hiện thực là thế giới dành cho tôi mà.”

Hắn cười lớn. - “Thế rồi tôi hỏi chuyện cô ấy. Đã kết hôn với người như thế nào, con cái gì chưa, ở đâu... Cô ấy chưa có con. Kết hôn với người trên cô bốn tuổi, làm việc ở đài truyền hình. Giám đốc gì đấy. Tôi nói: nghe có vẻ bận rộn quá nhỉ. Cô ấy bảo: bận rộn lắm kia, đến nỗi không rảnh rỗi để có con nữa. Rồi cười lớn. Cô ấy sống ở Tokyo. Trong chung cư ở Shinagawa. Lúc ấy, tôi ở Shiragamedai, tuy không phải là lúng giềng chứ cũng gần ngay đấy. Tôi nói: kỳ diệu thật nhỉ? Đại khái là hai đứa đã nói những chuyện như thế. Mọi thứ chuyện mà các cặp người yêu thời trung học cấp ba vẫn nói với nhau trong tình huống tái ngộ như thế. Có chút lúng túng, nhưng thật là vui thích. Kết cuộc, hai đứa đã nói chuyện với nhau như hai người bạn thân thiết đã chia tay từ lâu, nay ai đi đường nấy. Lâu lắm rồi mới nói chuyện được hồn nhiên như thế. Chuyện trò qua lại rõ ràng. Mà nói với nhau hết mọi chuyện xong rồi thì yên lặng. Nói sao nhỉ... khoảng yên lặng thật đậm đặc. Yên lặng đến nỗi nhắm mắt lại thì đủ thứ ảnh tượng hiển hiện lên rõ ràng...”

Hắn nhìn bàn tay mình trên bàn một lúc. Rồi ngẩng mặt nhìn vào mắt tôi. - “Tôi chỉ muốn cắt ngay điện thoại lúc ấy, nếu được. *Cảm ơn em đã gọi đến, rất vui thích được bàn chuyện với em... Cậu hiểu chứ?*”

“Từ quan điểm hiện thực mà nói thì như thế là thực tiễn nhất rồi.” Tôi nói.

“Thế nhưng cô ấy chưa ngừng ở đấy. Cô ấy rủ tôi đến nhà. *Anh đến chơi đi. Anh ấy đi xa vì công vụ, em ở nhà một mình chán lắm.* Tôi chẳng biết nói sao cho phải, đành làm thinh.

Cô ấy cũng im lặng. Cứ im lặng như thế hồi lâu. Rồi cô ấy nói như thế này. *Chuyện em đã hứa với với anh ngày xưa, em vẫn còn nhớ rõ ràng kia đấy.*"

*
* *
*

Cô ấy nhắc lại chuyện cô đã hứa hẹn với hắn ngày xưa, cô vẫn còn đinh ninh trong lòng. Lúc đầu, hắn nghe mà không hiểu được ngay. Rồi chợt nhớ lại cô đã nói là kết hôn xong rồi thì cô ngủ với hắn cũng được. Tất nhiên là hắn nhớ có lần cô đã nói như thế. Nhưng hắn chưa bao giờ nghĩ đó là một lời hứa hẹn. Hắn đã cho là lúc ấy, cô bấn loạn đầu óc mà vọt miệng ra thế thôi. Bấn loạn đến chẳng còn biết chuyện gì ra chuyện gì, nên nói mà cũng chẳng rõ mình nói gì nữa. Thế nhưng, cô ấy đã chẳng bấn loạn như hắn tưởng. Cô đã hứa hẹn với hắn điều ấy. Đối với cô thì đấy là một lời hứa rõ ràng.

Bất giác, hắn hoang mang lạc lõng một hồi. Chẳng hiểu đối ứng thế nào là tốt nhất. Hắn bối rối nhìn quanh. Nhưng chung quanh hắn không có khung tựa nào cả. Không còn gì hướng dẫn hắn nữa cả. Tất nhiên hắn rất muốn ngủ với cô. Điều đó khỏi cần nói. Hắn đã bao lần mơ tưởng chuyện ngủ với cô, ngay cả sau khi chia tay nhau. Ngay cả trong thời kỳ có người yêu khác, hắn cũng đã lăm lăm mơ tưởng chuyện ấy trong bóng tối âm thầm. Nghĩ lại thì hắn chưa hề được thấy ngay cả thân thể trần trỗng của cô. Thân thể cô ấy mà hắn biết, chỉ là cảm xúc ở đầu ngón tay luồn vào bên trong áo quần của cô ấy thôi. Ngay cả áo quần lót, cô cũng không cởi ra nữa. Chỉ cho hắn luồn tay vào trong mà thôi.

Thế nhưng hắn cũng biết là ngủ với cô trong giai đoạn này thì nguy hiểm như thế nào. Có thể gây ra đổ vỡ mất mát

nhiều thứ. Mà hắn cũng chẳng muốn lay động đánh thức thứ gì hắn đã dịu nhẹ bỏ quên trong xó tối của quá khứ. Hắn cảm thấy làm thế không xứng đáng với hắn. Làm thế rõ ràng là có gì đấy như là yếu tố phi hiện thực lẫn lộn vào, là điều hắn không chấp nhận được.

Thế nhưng, tất nhiên là hắn đã không thể từ chối được. Làm sao từ chối cho được chứ? Bởi đó là cơ hội thần thoại miên viễn. Cơ hội thần thoại tuyệt vời có lẽ cả đời chỉ có một lần thôi. Người yêu xinh đẹp đã chia sẻ cùng hắn những năm tháng dễ tổn thương nhất trong đời, giờ đây lại rủ hắn đến nhà chơi và... *ngủ với em đi*. Mà cô ấy ở gần ngay đây thôi. Và lại là lời hứa hẹn truyền thuyết đã trao nhau trong rừng thẳm của quá khứ xa xăm kia nữa.

Một hồi lâu, hắn chẳng nói gì, chỉ nhắm nghiền mắt lại. Hắn cảm thấy mình mất hết lời nói rồi.

"A lô, a lô?". Cô ấy nói. - "Anh còn đấy không?"

"Còn đây", hắn đáp. - "Được rồi. Anh đến ngay đây. Không đến ba mươi phút. Cho anh địa chỉ của em đi."

Hắn ghi tên toà nhà chung cư, số phòng và điện thoại của cô. Xong hắn hấp tấp cạo râu, thay quần áo, rồi gọi taxi đến nhà cô.

*
* *
*

"Nếu là cậu thì làm sao nào?" Hắn hỏi tôi.

Tôi lắc đầu. Làm sao mà trả lời được câu hỏi hóc búa thế chứ?

Hắn cười, nhìn cốc cà phê để trên bàn. - "Thì chính tôi cũng muốn khỏi phải trả lời, nếu không trả lời cũng được. Nhưng đã chẳng tránh đâu được cả. Tôi đã phải quyết định

ngay lúc ấy. Đi hay không đi. Chỉ một trong hai. Không lưng chừng được. Thế là tôi đã đến nhà cô ấy. Tôi gõ cửa phòng cô. Vừa nghĩ: giá mà cô ấy không có ở đây thì tốt biết mấy. Thế nhưng cô ấy có ở đây. Vẫn xinh đẹp không khác gì ngày xưa. Quyến rũ không khác gì ngày xưa. Và thơm phức không khác gì ngày xưa. Chúng tôi hai đứa uống rượu, nói chuyện ngày xưa. Cùng nghe chung những bản nhạc cũ ngày xưa. Cậu nghĩ rồi sao nữa?"

Tôi chẳng đoán được. Tôi nói: không đoán được.

"Thời xa xưa, lúc bé, tôi đã đọc một chuyện thần thoại nhi đồng." Hấn nhìn bức tường sâu phía bên kia trong quán vừa nói: - "Cốt chuyện thế nào thì quên mất rồi, chỉ nhớ rõ một hàng cuối cùng. Bởi chuyện nhi đồng mà kết thúc kỳ lạ như thế là lần đầu tiên tôi đọc thấy. Chuyện kết thúc như thế này: *"Mọi chuyện xong xuôi cả rồi, nhà vua và các quan đều ôm bụng mà cười"*. Cậu có nghĩ là kết luận kỳ lạ không?"

"Đúng thế." Tôi đồng ý.

"Giá mà nhớ ra được cốt truyện như thế nào thì còn hiểu được, thế nhưng chẳng làm sao mà nhớ cho ra. Chỉ còn nhớ mãi một hàng cuối kỳ lạ ấy. *"Mọi chuyện xong xuôi cả rồi, nhà vua và các quan đều ôm bụng mà cười"*. Thế thì cốt chuyện nó ra làm sao nhỉ?"

Chúng tôi đã uống cạn cốc cà phê.

"Hai đứa đã ôm ấp nhau." Hấn nói. - "Nhưng không làm tình. Tôi không cởi áo quần cô ấy. Mà chỉ dùng ngón tay sờ mó, như ngày xưa. Tôi nghĩ như thế là tốt nhất. Có vẻ cô ấy cũng nghĩ như thế là tốt nhất. Hai đứa im lìm ôm ấp nhau một hồi lâu. Đó là cách duy nhất để hai đứa lý giải được cho

nhau những gì cần lý giải. Tất nhiên, nếu là ngày trước thì khác chứ. Giá là ngày trước thì đã làm tình với nhau một cách tự nhiên và hiểu được nhau hơn rồi. Không chừng do đó mà hai đứa được hạnh phúc nữa kia. Nhưng mọi chuyện đã xong cả rồi. Đã đóng bì kín, đã đóng cứng lại mất rồi. Chẳng còn ai có thể mở ra được nữa.”

Hắn xoay vòng vòng cốc cà phê không, trên đĩa lót. Một hồi lâu. Thật lâu. Đến nỗi người hầu bàn phải trở lại xem chừng. Cuối cùng, hắn ngừng xoay cốc cà phê. Rồi gọi hầu bàn cho một cốc Espresso nữa.

“Tôi ở nhà cô ấy tất cả khoảng đầu một giờ đồng hồ. Không nhớ rõ. Nhưng có cảm giác là khoảng chừng ấy. Có lẽ chừng ấy thôi. Chứ ở lâu hơn chắc đầu tôi điên lên mất.” Hắn nói, và mỉm cười. - “Rồi tôi từ giã cô ấy, ra về. Cô ấy cũng nói lời từ giã. Và đó quả thật là lần từ giã cuối cùng của hai đứa. Tôi hiểu như thế, mà cô ấy cũng hiểu như thế. Cuối cùng ngoái nhìn lại thì thấy cô ấy khoanh tay đứng ở cửa. Cô ấy như muốn nói điều gì đấy. Nhưng chẳng nói ra. Mà cô ấy muốn nói gì, tuy tôi không nghe được, nhưng vẫn hiểu được. Tôi cảm thấy trống vắng vô cùng. Cứ như là một cái ống trống không vậy. Tiếng động chung quanh vang vọng một cách kỳ dị. Hình dạng mọi vật như xiêu vẹo cả đi. Tôi thờ thẩn lang thang quanh đấy một hồi. Cảm thấy toàn bộ thời gian mình trải qua trong đời từ trước đến nay, đã tiêu hao đi một cách vô vị, chẳng có ý nghĩa gì cả. Tôi muốn quay trở lại ngay lúc ấy để ôm chặt cô ấy mà làm tình cuồng nhiệt cho thỏa lòng. Nhưng không sao làm được. Chẳng làm sao làm được cả.”

Hắn nhắm mắt, lắc đầu. Và uống cốc Espresso thứ hai đã được mang đến.

“Nói ra thì xấu hổ lắm, nhưng ngay sau đó, tôi đã ra đường tìm gái. Chơi gái như thế là lần đầu tiên đấy. Và có lẽ cũng là lần cuối cùng.”

Tôi nhìn cốc cà phê của mình một hồi. Và suy nghĩ xem ngày trước, mình đã là người ngạo mạn như thế nào. Tôi muốn tìm cách bày tỏ điều ấy với hắn. Nhưng chẳng làm sao truyền đạt cho song suốt được.

“Kể lại như thế này thì cảm thấy như đang nói chuyện gì xảy ra trong đời người nào khác.” Hắn nói, và cười lớn. Rồi im lặng như ngẫm nghĩ điều gì. Tôi cũng im lặng theo.

“Mọi chuyện xong xuôi cả rồi, nhà vua và các quan đều ôm bụng mà cười”. Cuối cùng, hắn nói. - “Mỗi lần nhớ chuyện ấy, tôi lại nhớ câu ấy, như phản xạ có điều kiện vậy. Tôi nghĩ, chuyện buồn sâu đậm nào cũng có chút gì đấy thật buồn cười, hàm chứa bên trong.”

Tôi nghĩ là, như đã nói trước ở phần đầu, câu chuyện này chẳng chứa đựng một bài học nào cả. Dù vậy, vẫn là chuyện đã xảy ra trong đời hắn, và có thể xảy ra trong đời mọi người chúng ta. Thế nên, khi nghe kể lại, tôi đã không thể cười lên được, mà bây giờ cũng không thể cười vui được.

Kano Creta

Em tên Kano Creta, giúp việc cho chị của em là Kano Malta.

Tuy nhiên tên thật của em chẳng phải là Creta. Đây là tên em dùng khi làm việc giúp chị em đó thôi. Nghĩa là tên dùng trong việc làm đấy. Rồi công việc ra thì em dùng tên thật là Kano Taki. Sở dĩ em lấy tên Creta là theo cách chị em xưng tên chị ấy là Malta.

Em chưa hề đến đảo Creta lần nào cả.

Thỉnh thoảng thì em có nhìn bản đồ. Creta là hòn đảo thuộc Hy Lạp gần châu Phi đấy. Có hình dạng của một khúc xương gãy, dài, bị chỏ găm, lõm chồm vài mảnh thịt còn dính lại. Thế mà lại có di tích nổi tiếng, đó là cung điện Knossos, trong truyền thuyết chàng trai trẻ anh hùng đã vượt thoát khỏi mê cung mà cứu được nữ hoàng. Em định bụng khi nào có dịp đến đảo Creta, thế nào cũng ghé xem di tích ấy.

Em giúp chị em trong việc nghe tiếng nước. Nghề nghiệp của chị em là nghe tiếng nước; chị ấy chuyên nghe tiếng các dịch thể tẩm trong thân thể con người. Khởi nói cũng hiểu rằng đây không phải là việc ai cũng có thể làm được. Việc

này đòi hỏi tài năng, cả huấn luyện nữa. Cả nước Nhật này có lẽ chỉ có mỗi chị em làm được việc này mà thôi. Chị đã luyện tập được kỹ năng ấy ở đảo Malta từ ngày xa xưa. Nơi chị ấy đã học nghề thì nhà thơ Mỹ Allen Ginsberg đã đến thăm, mà cả ca sĩ Anh Keith Richard cũng đã đến viếng. Đảo Malta có chỗ đặc biệt đến thế đấy. Ở đấy, nước có ý nghĩa rất trọng đại. Chị em đã tu luyện ở đấy nhiều năm, rồi mới trở lại Nhật và xưng tên là Kano Malta, bắt đầu công việc nghe tiếng nước trong thân thể người ta.

Hai chị em thuê một căn nhà cũ, biệt lập trong núi mà sống với nhau. Có căn phòng dưới hầm, chị em dùng để chứa đủ các loại nước thu tập từ khắp nơi trên nước Nhật. Nước chứa trong các chum nước bằng sứ bày la liệt trong phòng. Cũng như rượu nho, giữ nước dưới hầm là thích hợp nhất. Công việc của em là gìn giữ nước ấy cẩn thận. Có chút bụi rơi vào thì vớt ra; mùa đông phải giữ cho nước đừng đóng băng; mùa hè giữ cho nước không bị côn trùng rơi vào. Công việc chẳng khó khăn gì lắm, và cũng chẳng mất thì giờ gì mấy. Thế nên phần lớn thời gian trong ngày, em dùng để vẽ các họa đồ kiến trúc. Và khi có khách của chị em đến thì mang trà cho họ thôi. Mỗi ngày, chị em áp tai vào từng cái chum nước dưới phòng hầm này, lắng tai nghe những tiếng nước vi ti phát ra. Mỗi ngày hai, ba giờ như thế. Đó là cách chị ấy luyện tai đấy. Mỗi loại nước phát ra một thứ tiếng khác nhau. Chị ấy còn bắt cả em tập nghe nữa. Em phải nhắm mắt lại, tập trung toàn bộ thần kinh trong thân thể vào tai mình. Thế nhưng em hầu như hoàn toàn chẳng nghe được tiếng nước. Hẳn là vì em không có tài năng bằng chị ấy. Chị em bảo hãy lắng nghe tiếng nước trong các chum nước ấy trước đã. Làm thế dần dần sẽ nghe được tiếng nước trong thân thể con người. Thì em cũng đã gắng hết sức mình để lắng nghe

đấy chứ. Thế mà chẳng nghe được gì cả. Có lần tưởng đã nghe được tiếng gì đấy. Cảm thấy như từ phương nào xa tắp, có chút gì đấy xao động. Nghe như thoang thoảng có tiếng đập cánh hai, ba lần của loài côn trùng nào nhỏ xiu. Nói là nghe tiếng, nhưng thật ra chỉ là chút xao động vi-ti trong không khí mà thôi. Mà cũng chỉ một thoáng rồi biến mất ngay. Như chơi trò trốn bắt. Chị em bảo em không nghe được tiếng ấy thì thật đáng tiếc. “Chính người như em lại cần nắm bắt thật chắc chắn tiếng nước trong thân thể”. Chị Malta đã nói thế. Bởi vì em là con gái có vấn đề. “Phải chỉ em nghe được tiếng ấy nhỉ”. Chị Malta nói. Và lắc đầu. “Chỉ cần em nghe được tiếng ấy thì coi như vấn đề đã giải quyết xong xuôi rồi”. Chị ấy lo lắng cho em từ đáy lòng của mình.

Quả là em có vấn đề thật. Và em chẳng làm sao mà giải quyết được vấn đề ấy. Đàn ông mà thấy em là muốn cưỡng hiếp em. Bất cứ người đàn ông nào cũng thế, hễ thấy em là đè ngay xuống sàn, và cởi thắt lưng ra. Lý do tại sao thì em chẳng hiểu được. Mà từ ngày xưa đã thế rồi. Từ ngày em bắt đầu hiểu biết chuyện đời thì đã thế rồi đấy.

Quả thật em biết mình đẹp. Thân hình cũng tuyệt vời. Ngực nở lớn, hông thon nhỏ, săn chắc. Tự mình nhìn vào gương cũng biết là mình khiêu gợi. Đi trên đường thì đàn ông con trai cứ há hốc miệng ra, mặt ngờ ngạc nhiên em không chớp mắt. “Thế nhưng đâu phải tất cả người đẹp trên thế gian này đều bị cưỡng hiếp cả đâu”. Chị Malta bảo. Mà em cũng nghĩ thế. Chỉ mỗi mình em là bị như thế thôi. Có lẽ chính em cũng có phần nào trách nhiệm. Đàn ông nổi cơn lên thế có lẽ vì em ngăn ngừa dụ dụ. Họ nhìn thấy em như thế đâm ra sốt ruột mà muốn cưỡng hiếp em chẳng?

Vì thế mà đến bây giờ em đã bị đủ loại đàn ông cưỡng

hiếp. Cường dâm bạo hành đấy. Từ thầy giáo ở trường, bạn cùng lớp, thầy dạy thêm ở nhà, người cậu, người thu tiền khí đốt, cho đến lính chữa lửa đến chữa cháy cho nhà hàng xóm. Em cố gắng tránh mấy cũng không thoát. Đã bao lần còn bị dao cắt, bị đâm vào mặt, bị siết cổ bằng ống nước nữa. Cường dâm bằng bạo lực thế đấy.

Thế nên từ bao lâu nay, em đã ngưng không ra khỏi nhà nữa. Bởi cứ xảy ra mãi như thế có ngày em bị giết mất. Em đành cùng với chị Malta ẩn náu trong núi cách xa thế giới người ta mà làm việc coi sóc đám chum nước dưới hầm.

Thật ra, có lần em đã giết chết một gã đã định cưỡng hiếp em. Không, nói cho đúng thì chị em đã giết gã ấy. Gã quả thật định cưỡng hiếp em. Ngay dưới hầm này đây. Gã là cảnh sát. Gã đến để điều tra chuyện gì đấy, nhưng vừa mở cửa ra là gã tức khắc như không còn nhìn được nữa, mà đè ngay em xuống. Rồi xé nát quần áo của em, và tụt quần gã xuống đầu gối. Khẩu súng lục của gã đánh "*lốp lốp*". Làm gì thì làm, xin đừng giết em. Em ngập ngừng nói thế. Tên cảnh sát ấy đâm vào mặt em. Rất may, lúc ấy chị Malta vừa về đến. Nghe tiếng ồn, chị nắm lấy thanh xà beng bước đến. Thẳng tay đánh hết sức vào sau đầu tên cảnh sát. Nghe tiếng "*phụp*" của vật gì lồm xồm, rồi tên cảnh sát ấy bất tỉnh. Chị Malta vào bếp mang ra con dao phay, cắt ngọt cổ họng tên cảnh sát ấy như xẻ bụng cá thu. Vút một cái, âm thầm, cổ họng ấy đứt lìa ra. Chị ấy liếc dao thật giỏi. Con dao nào chị ấy liếc cũng bén ngọt đến khó tin. Em bàng hoàng nhìn chị ấy hành động.

"Tại sao lại làm thế? Sao lại cắt cổ họng thế chứ?". Em hỏi.

"Cắt quách đi thì hơn. Khỏi lo chuyện hậu hoạn. Tên này là cảnh sát đấy nhé. Chưa biết chừng còn biến thành ma nữa

đấy”. Chị Malta nói. Chị ấy lúc nào cũng xử trí mọi việc một cách thực tiễn.

Máu đỏ lênh láng. Chị Malta vết máu ấy cho vào một chum nước. - “Tốt nhất là rút máu ra sẵn”. Chị ấy bảo. - “Làm thế thì khỏi lo hậu hoạn”. Hai chị em nắm chân mang bột của tên cảnh sát ấy dốc ngược lên một hồi rõ lâu cho rút hết máu ra. Tên đàn ông to con nên giốc ngược bằng chân lên thì nặng trình trịch. Chị Malta mà không mạnh mẽ như thế thì không sao làm được thế. Thân hình chị ấy to lớn như thân người tiểu phu, mà sức lực cũng mạnh bạo như thế.

“Đàn ông cường hiếp em đâu phải lỗi tại em”. Chị Malta nói, vẫn còn nắm chân tên cảnh sát ấy. - “Mà tại vì nước trong người em đấy. Thử nước ấy không thích hợp với thân thể của em. Mà bọn đàn ông lại bị thử nước ấy quấy rầy, nên bọn chúng mới bồn chồn bộp chộp đến thế”.

“Nhưng làm thế nào để tống thử nước ấy ra khỏi thân thể chứ”. Em hỏi. - “Em không thể tiếp tục sống lén lút mãi như thế này, lúc nào cũng phải tránh mặt người ta. Em không muốn đời em phải như thế này mãi đâu”.

Thật tình em muốn thoát ra khỏi đây mà sống bình thường ở thế giới bên ngoài như mọi người. Em đã có bằng kiến trúc sư cấp 1. Đã lấy bằng từ lớp học hàm thụ đấy. Rồi sau khi có bằng, đã dự nhiều cuộc thi họa đồ kiến trúc, và đã đoạt được nhiều giải thưởng. Chuyên môn của em là thiết kế nhà máy phát điện bằng hơi nước.

“Không gấp được đâu em. Phải lắng tai mà nghe. Rồi sẽ có ngày em nghe ra được giải pháp cần thiết”. Chị Malta nói. Rồi lắc chân tên cảnh sát gạn ra giọt máu cuối cùng vào chum nước.

“Nhưng mà, chị em mình đã giết mất một người cảnh sát rồi. Làm sao bây giờ? Chuyện đổ bể ra thì khôn khổ đấy”. Em nói. - “Giết cảnh sát là tội nặng lắm. Có khi đến tử hình kia”.

“Chôn quách sau vườn đi”. Chị Malta nói.

Rồi hai chị em chôn tên cảnh sát bị cắt cổ ấy trong vườn sau. Chôn luôn súng lục, còng tay, sổ tay, giày boots. Đào lỗ, kéo xác chết vào lỗ, lấp lỗ lại, tắt cả mọi chuyện chị Malta làm hết. Chị ấy vừa giả giọng Mick Jagger hát bản *Going To A GoGo* vừa thao tác. Rồi hai chị em đầm đạp lên nền đất lấp lỗ cho cứng chắc, và rải lá khô lên trên.

Tất nhiên là cảnh sát địa phương mở cuộc điều tra triệt để, đến vạch từng góc cỏ hồng tìm cho ra tên cảnh sát mất tích. Thanh tra cũng tìm đến nhà em. Cật vấn đủ điều. Nhưng chẳng tìm ra được vết tích gì. - “Đừng lo, chẳng bại lộ đâu”. Chị Malta nói. - “Đã cắt cổ, rút hết máu rồi, mà lỗ chôn lại sâu lắm rồi”. Nghĩ thế nên hai chị em thở ra nhẹ nhõm.

Thế nhưng, tuần sau đấy, vong linh của tên cảnh sát bị giết đã bắt đầu hiện lên trong nhà. Hồn ma cảnh sát ấy, quần tụt xuống đầu gối, cứ đi đi lại lại dưới hầm. Súng lục vang tiếng “lộp cộp”. Trông bộ dạng sao mà thô tục quá, nhưng bộ dạng thế nào mặc lòng, hồn ma cũng vẫn là hồn ma.

“Lạ thật, đã cắt cổ cho khỏi biến thành ma rồi cơ mà”. Chị Malta thắc mắc.

Em thì lúc đầu sợ hồn ma ấy lắm. Chứ chính tay chị em nhà này giết mà. Vì thế, em chui vào giường chị Malta, vừa ngủ vừa run. - “Chẳng có gì phải sợ, nó chẳng làm gì được đâu. Chứ đã cắt cổ, rồi hút hết máu ra rồi. Ngay cả củ giống cũng không dựng lên được nữa là”. Chị Malta nói.

Thế rồi, dần dần em cũng quen với chuyện có hồn ma ấy trong nhà. Hồn ma cảnh sát ấy cứ lên tiếng “ọc ọc” ở cổ họng bị cắt mà đi qua đi lại, thế thôi, chứ chẳng làm gì khác cả. Chỉ bước qua bước lại thế thôi nên quen mất rồi thì chẳng sao cả. Chẳng còn chuyện gã định cưỡng hiếp em nữa. Mà cũng đã cạn hết máu rồi, chẳng còn sức đâu mà cưỡng hiếp em. Có muốn nói gì đi nữa, cũng chỉ có không khí lọt ra khỏi lỗ cắt ở cổ họng, “phù phù” thế thôi, hoàn toàn chẳng ra tiếng nói gì cả. Quả đúng như lời chị em nói : cắt cổ đi thì khỏi lo hậu hoạn. Rồi thỉnh thoảng em lại cố tình khỏa thân, uốn éo khiêu khích hồn ma cảnh sát ấy xem sao. Xoạc chân ra, làm cả những chuyện thô bỉ nữa. Thô bỉ đến nỗi chính em cũng không ngờ là mình có thể làm được thế. Vô cùng táo tợn. Vậy mà thấy như hồn ma ấy chẳng còn cảm thụ được gì nữa cả.

Từ chuyện ấy, em tự tin vô cùng. Em nhất quyết không còn ngần ngại gì nữa.

“Em không còn ngần ngại gì nữa đâu. Chẳng còn sợ kẻ nào cả. Chẳng ai còn hiếp đáp em được nữa đâu”. Em bảo chị Malta.

“Có thể thế”. Chị Malta nói. - “Nhưng mà, quả là em vẫn phải lắng nghe tiếng nước trong thân thể em. Bởi đó là chuyện quan trọng lắm”.

Một ngày kia, có điện thoại đến. Người ta mời em tham gia vào việc thiết kế một nhà máy phát điện mới bằng hơi nước, cỡ lớn. Làm ngực em dồn dập hưng phấn. Trong trí em nảy ra rất nhiều mô hình thiết kế cho nhà máy phát điện ấy. Em thật muốn ra ngoài thế giới bình thường kia mà xây dựng thật nhiều nhà máy phát điện.

“Nhưng này, em mà ra ngoài thì có thể lại bị nạn đấy nhé”.
Chị Malta nói.

“Nhưng em muốn thử xem”. Em nói. - “Em muốn thử lại ngay từ đầu. Em có linh tính lần này thế nào cũng song suốt. Em đâu còn ngần ngại gì nữa. Không ai còn hiếp đáp được em nữa đâu mà”.

Chị Malta lắc đầu. Chị biết không còn cản ngăn em được nữa.

“Nhưng em phải cẩn thận lắm mới được. Sơ hở là chết đấy”. Chị Malta nói.

Em đã ra được thế giới bên ngoài. Rồi thiết kế được nhiều nhà máy phát điện. Chỉ trong thời gian ngắn, em đã trở thành chuyên gia số một trên thế giới. Em quả thật có tài năng vượt bậc. Những nhà máy phát điện do em thiết kế đều độc đáo, sáng tạo, vững chắc, và không có lấy một trục trặc nào. Người làm việc trong các nhà máy ấy đều hài lòng và nể trọng em. Nơi nào muốn xây dựng nhà máy phát điện mới chạy bằng hơi nước, cũng nhất định tìm đến em cho bằng được. Em chóng vánh trở thành giàu có.

Em mua nguyên một toà bin đình ở vị trí tốt nhất trong thành phố, và ngụ ở tầng cao nhất. Khắp bin đình, em cho thiết trí đủ loại hệ thống báo động, giăng mạng lưới cửa khóa điện tử, và thuê đám cảnh vệ đồng tính to con như đuôi uoi canh gác thường trực.

Cứ thế, em đã sống đời phong lưu hạnh phúc.

Cho đến khi tên đàn ông ấy tìm đến.

Một tên đàn ông thật to con. Đôi mắt màu lục bốc lửa. Hắn đã tháo được tất cả các hệ thống báo động, phá tung hết các

Ổ khóa điện tử, đánh bất tỉnh cả đám cảnh vệ, đập đổ cánh cửa phòng riêng của em. Em đứng trước mặt hắn, không ngăn ngừa tí nào, nhưng tên đàn ông chẳng quan tâm gì chuyện ấy. Hắn xé tan tành áo quần em, tụt quần hắn xuống đầu gối. Hắn đè em xuống, cưỡng hiếp, rồi cầm dao cắt cổ em. Lưỡi dao bén ngọt. Hắn cắt cổ em ngọt như cắt bơ hâm nóng. Lưỡi dao cắt ngọt đến chính em cũng không cảm thấy cổ bị cắt mất. Dần dần bóng tối phủ xuống. Trong bóng tối ấy, có tên cảnh sát đang bước đi. Gã có vẻ muốn nói gì đấy, nhưng cổ họng đứt rồi nên không khí vọt ra chỉ nghe tiếng "*phù phù*" mà thôi. Rồi em nghe tiếng nước tắm trong thân thể mình. Vâng, quả thật em đã nghe được. Tiếng thật nhỏ nhưng nghe rõ ràng. Em chui dần xuống bên trong thân thể mình, áp tai vào vách mà nghe ngóng tiếng nước vi-ti thánh thót. *Róc rách. Róc rách. Róc rách.*

Róc rách. Róc rách. Róc rách.

Em lên. Ka no. Cre ta.

Xác ướp

Chàng và nàng bước đi trên đường. Con đường bên cạnh nghĩa địa. Nửa khuya. Sương mù. Họ đâu có muốn giữa khuya mà đi ở chỗ như thế. Nhưng cũng vì nhiều sự tình khiến không đi ngang qua đó không được. Họ nắm chặt tay nhau, bước đi vội vã.

"Cứ như là trong phim video của Michael Jackson ấy nhỉ." Nàng nói.

"Ừm, bìa mộ động đây kìa." Chàng nói.

Đúng lúc ấy, có tiếng *keo kẹt* như vật gì nặng nề đang dời đi. Cả hai ngừng chân, bất giác nhìn nhau. Chàng cười: - "Có gì đâu. Khỏi phải căng thẳng thần kinh như thế. Cành cây trĩu xuống đấy. Vì gió hay gì đấy mà."

Nhưng đâu có gió. Nàng nín thở nhìn quanh. Nghe rờn rợn quá đổi. Như chuyện tà ác gì đấy sắp sửa xảy ra. *Xác ướp đấy!*

Nhưng chẳng thấy gì cả. Chẳng có dấu hiệu gì là người chết sống dậy cả.

Hai người lại vội bước. Chàng cảm thấy mặt mình đánh lại.

"Tại sao em lại bước đi trông khó coi thế được chứ." Chàng

đột ngột nói.

“Gì thế?” Nàng ngạc nhiên. - “Em bước đi trông khó coi lắm sao?”

“Thô tục lắm.” Chàng nói.

“Thế sao?”

“Chân vòng kiềng như cua bò ấy.”

Nàng mím môi. Thì quả có chút khuynh hướng như thế thật. Gót giày mòn không được đều. Thế nhưng cũng đâu quá tệ đến phải chê bai thẳng thừng ngay mặt như thế chứ.

Dù nghĩ thế, nàng vẫn không nói gì. Nàng yêu chàng mà chàng cũng yêu nàng. Họ sắp kết hôn tháng sau đây mà. Cái lầy nhỏ nhất thì không muốn. Có lẽ mình đi chân vòng kiềng một tí thật. Có sao đâu.

“Chơi với đàn bà đi chân vòng kiềng thế là lần đầu đấy.”

“Rồi sao?” Nàng nói, cười gằn. Anh này say rượu sao chứ? Không, hôm nay có uống chút nào đâu.

“Mà trong lỗ tai em có đến ba nốt ruồi kia.” Chàng nói.

“Thế à?...”, nàng hỏi. - “Phía bên nào?”

“Bên phải đấy. Ngay phía trong tai bên phải có ba nốt ruồi. Thật là thô tục.”

“Anh ghét nốt ruồi à?”

“Nốt ruồi thô tục thế thì ghét lắm. Trên thế giới này có gã trai nào mà thích như thế được chứ?”

Nàng càng mím môi mạnh hơn.

“Mà thỉnh thoảng lại hôi nách nữa.” Chàng nói tiếp. - “Đã

khó chịu từ trước rồi đấy. Nếu lần đầu gặp em nhằm mùa hè thì đã chẳng chơi với nhau rồi."

Nàng thở dài. Rồi buông bàn tay đang nắm tay chàng ra. "Này, ngừng lại đi. Làm gì mà phải nói nhau đến như thế? Tàn tệ quá. Chữ anh từ trước đến nay, đâu..."

"Cánh tay áo đấy, cũng bẩn quá. Áo mặc hôm nay, ngay bây giờ đấy chứ đâu. Sao mà cầu thả đến thế. Sao chẳng tề chỉnh được chút nào cả thế?"

Nàng nín thinh. Tức quá đến không thốt ra được lời nào.

"Nghe đây, có cả núi những điều anh muốn nói với em. Chân vòng kiềng, hơi nách, tay áo bẩn, tai có nốt ruồi, chỉ là một phần nhỏ thôi đấy. Ủ, tại sao lại đeo hoa tai chẳng hợp tí nào cả thế? Cứ như là gái đi ấy. Không, gái đi còn sang hơn nhiều kia. Đeo thứ hoa tai ấy vào thì đeo luôn vòng mũi đi. Hợp với cảm đôi của em lắm đấy. Cảm đôi ấy làm anh nhớ ra. Ủ, bà mẹ em mập như heo ấy. Phục phịch như heo nái. Hình ảnh của em hai mươi năm sau đấy. Cái tính ăn tạp thì mẹ con giống hệt nhau. Như heo. Tối ngày chúi mũi ăn. Bố em cũng tàn tệ nữa. Chẳng viết được một chữ cho ra hồn. Đạo trước có lần đã viết thư cho bên nhà anh đấy. Cả nhà được một trận cười thỏa thích. Chẳng viết cho ra chữ. Hẳn là chưa xong cả tiểu học nữa chứ gì. Một nhà quá tệ. Văn hóa xóm nhà lá đấy. Thứ ấy thì cứ tưới xăng vào mà đốt quách đi cho rồi. Hẳn là mỡ cháy xèo xèo lên ấy."

"Này, ghét nhau đến thế thì sao lại đòi lấy nhau chứ?"

Chàng làm như không nghe, cứ nói tiếp:

"Heo đấy. Còn chỗ ấy của em ấy à. Rõ thật là tàn tệ. Phải

nhắm mắt mà làm, chứ đã dần ra hết mức rồi, cứ như là đồ cao su rẻ tiền ấy. Mang phải thứ như thế thì thà chết còn hơn. Anh mà là đàn bà, mang phải thứ ấy thì xấu hổ mà chết mất. Chết kiểu nào cũng được. Cứ chết ngay đi cho. Sống làm gì nhục nhã."

Nàng bàng hoàng, đứng dừng lại. - "Anh giỏi thật, dám..."

Đúng lúc ấy, chàng đột nhiên ôm lấy đầu. Rồi cau mặt lại đau đớn, ngồi khom xuống tại chỗ. Móng tay rút tóc ở màng tai. - "Đau quá." Chàng rên. - "Đầu nhức sắp nứt đôi ra mất. Không chịu đựng nổi. Đau quá đi."

"Có sao không anh?" Nàng lo lắng hỏi.

"Có sao gì nữa. Đau chịu không thấu. Châm chích vào da như cháy lên ấy."

Nàng áp bàn tay lên mặt chàng. Nghe nóng như lửa cháy. Nàng vuốt nhẹ. Da mặt chàng rách ra tuột đi như lột da vậy. Lớp thịt ở dưới hiện lên, đỏ toét, lúng lẫm. Nàng nín thở, nhảy lùi lại phía sau.

Chàng đứng dậy. Rồi cười sảng sặc. Chàng tự tay lột hết da mặt mình ra. Tròng mắt rớt thõng xuống. Mũi chỉ còn là hai lỗ tối đen. Môi tiêu mất, lộ răng nhọn nhon. Hàm răng nhếch một nụ cười.

"Ta chơi với mày là vì muốn ăn thịt như thịt heo của mày. Ngoài ra, có ý nghĩa gì mà chơi với mày chứ. Chẳng đó cũng không hiểu được nữa à? Mày khùng à? Mày khùng à? Mày khùng à? Ha ha ha ha ha"

Rồi đồng thịt lỏa lổ bấy nhẩy ấy rượt đuổi theo nàng. Nàng cầm đầu cầm cổ chạy. Vẫn không sao rời xa đồng thịt bám sát phía sau được. Đến góc nghĩa địa thì bàn tay nhọn

nhớ đã chụp lấy cánh tay áo nàng. Nàng thẳng thốt hét tướng lên.

*
* *
*

Chàng ôm thân thể nàng. Cổ họng nàng khô rang. Chàng mỉm cười nhìn nàng. “Sao thế em? Mộng dĩ phải không?”

Nàng nhồm dậy, nhìn quanh. Hai người đang nằm ngủ trên giường trong khách sạn bên hồ nước. Nàng lắc mạnh đầu.

“Em hét lớn lắm sao?”

“To lắm.” Chàng cười nói. - “Tiếng hét thật là to. Có lẽ mọi người trong khách sạn đều nghe được. Họ đừng nghĩ là có án mạng gì đấy thì tốt.”

“Xin lỗi anh.” Nàng nói.

“Có sao đâu.” Chàng nói. - “Mộng gì ghê gớm lắm à?”

“Mộng ghê gớm đến không tưởng tượng nổi kia.”

“Kể cho anh nghe đi.”

“Em không muốn kể.” Nàng nói.

“Kể ra thì tốt hơn chứ. Kể xong thì những kích động như thế sẽ tiêu tan đi.”

“Mặc em. Lúc này, em chẳng muốn kể.”

Hai người im lặng một hồi. Nàng được ôm vào ngực trần của chàng. Từ xa, nghe có tiếng ếch kêu. Ngực chàng liên tục đập nhịp thong thả đều đặn.

“Này anh.” Nàng nói, như chợt nhớ ra điều gì. - “Em muốn hỏi anh chuyện này.”

“Gì thế em?”

“Không chừng trong tai em có nốt ruồi nào đấy chẳng?”.

“Nốt ruồi à?”. Chàng nói. - “Có phải em muốn nói đến ba nốt ruồi trông thô tục trong lỗ tai bên phải, đấy không?”.

Nàng nhắm mắt lại.

Tiếp tục.

Giấc ngủ

1

Tôi không ngủ được đã đến

ngày thứ 17 rồi.

Không phải là chứng mất ngủ. Chứng mất ngủ thì tôi biết đôi chút. Thời đại học có lần đã vướng phải chứng mất ngủ như thế rồi. Nói "như thế" là vì tôi không xác tín được rằng chứng trạng của tôi có thật phù hợp với triệu chứng mà người ta thường gọi là chứng mất ngủ ấy không. Có lẽ đi khám ở bệnh viện thì biết được có đúng là chứng mất ngủ hay không. Nhưng tôi đã không đi bệnh viện. Bởi tôi nghĩ có đi bệnh viện cũng chẳng ích lợi gì. Cũng chẳng có căn cứ gì để nghĩ thế. Chỉ trực giác như thế thôi. Có đi cũng chẳng ích gì. Vì thế, tôi đã chẳng đến y sĩ, mà cũng chẳng cho gia đình hay bạn bè biết. Cho ai đấy biết, thế nào họ cũng bảo tôi đi bệnh viện.

Cứ thế, thứ gì như là chứng mất ngủ ấy đã kéo dài suốt một tháng. Trong một tháng ấy, không một lần nào tôi ngủ cho ra ngủ. Đêm đến, vào giường nằm, nghĩ là ngủ đi thôi. Và thế là, cứ như phản xạ mà tỉnh như sáo ngay. Cố gắng ngủ cách mấy cũng không ngủ được. Ý thức càng muốn ngủ,

thì ngược lại, mắt càng tỉnh. Đã thử uống rượu, uống thuốc, mà cũng chẳng có hiệu quả gì.

Đến lúc trời bắt đầu sáng mới có cảm giác mơ màng. Nhưng vẫn không thể gọi là giấc ngủ được. Đầu ngón tay tôi như sờ tới được vành ngoài của giấc ngủ. Ý thức thì tỉnh táo. Tôi ở trong trạng thái mơ màng. Nhưng bên kia chỉ cách phòng tôi có một vách mỏng, ý thức của tôi vẫn tỉnh như sáo, im lìm trông nom tôi. Thân xác tôi lơ lửng trôi nổi trong màu mờ mờ, vẫn tiếp tục cảm nhận tia nhìn và hơi thở của ý thức ngay bên cạnh. Tôi vừa là thân xác đang muốn ngủ, đồng thời cũng là ý thức đang tỉnh như sáo.

Trạng thái mơ màng bất định như thế tiếp diễn lúc có, lúc không suốt ngày. Đầu óc tôi lúc nào cũng mơ hồ mù sương. Không phán định chính xác được cự ly, chất lượng hay cảm xúc của sự vật. Cơn mơ màng ấy như sóng dạt vào sau từng khoảng thời gian nhất định. Khiến tôi vô thức mà mơ màng như thế trên ghế tàu điện, trên bàn trong lớp, hay trong dạ tiệc. Ý thức len lén thoát khỏi thân xác tôi. Thế giới chao đảo trong im lặng. Tôi làm rớt đủ thứ xuống sàn. Bút chì, ví tay, muỗng, nĩa rơi xuống sàn thành tiếng. Tôi chỉ muốn cứ thế mà ngủ luôn một giấc. Nhưng không được. Sự tỉnh táo luôn luôn kẻ bên tôi. Tôi không ngừng cảm nhận cái bóng lạnh lẽo của nó. Như cái bóng của chính mình. Kỳ dị thật, tôi nghĩ thế trong mơ màng. Tôi đang ở trong cái bóng của chính mình. Trong mơ màng, tôi bước đi, ăn uống, trò chuyện. Vậy mà quái lạ thay, người chung quanh chẳng ai để ý là tôi đang ở trong trạng thái cùng cực như thế cả. Trong một tháng ấy, tôi thật sự đã gầy đi mất 6 kg. Vậy mà mọi người trong nhà hay bạn bè không một ai để ý đến cả. Rằng tôi đang vừa sống vừa mơ màng ngủ.

Vâng, quả đúng là tôi vừa sống vừa mơ màng ngủ. Thân thể tôi như cái xác chết trôi không còn cảm giác. Mọi thứ đều mờ dần, vẫn đục. Chính cái tình trạng mình đang sống đang hiện hữu trong thế giới, cũng chỉ cảm thấy được như là một ảo giác bất định. Đến tưởng như nếu gió thổi mạnh, thân xác tôi sẽ bay tuốt ra khỏi thế giới này mất. Bay đến cõi tận cùng chưa hề nghe, chưa hề thấy. Ở đó, thể xác và ý thức của tôi tách biệt vĩnh viễn. Thế nên tôi muốn bám víu vào thứ gì đấy vững chắc. Nhưng gắng nhìn quanh tìm kiếm cách mấy cũng không có thứ gì để mình bám víu vào được cả.

Cứ đêm đến là tỉnh táo kinh khủng. Tôi hoàn toàn bất lực trước sự tỉnh táo ấy. Tôi bị một sức mạnh gắn chặt toàn thân vào hạch tâm của sự tỉnh táo. Sức mạnh khủng khiếp đến nỗi tôi chỉ còn có thể tỉnh táo tiếp tục cho đến khi trời sáng. Tôi tiếp tục tỉnh thức trong bóng đêm mù mịt. Hầu như chẳng suy nghĩ gì được. Tai vừa nghe tiếng đồng hồ điểm thời gian, mắt tôi đắm đắm dõi theo bóng đêm thẫm màu dần, rồi đổi sang mờ sáng dần lên.

Thế rồi, một ngày nọ, đột nhiên chấm dứt tình trạng ấy. Chẳng dự báo gì, chẳng có nhân tố bên ngoài nào, tự nhiên đột ngột mà chấm dứt. Tôi đang ngồi ở bàn ăn sáng, đột nhiên cảm thấy buồn ngủ đến nỗi thần trí dờn tuốt ra xa. Tôi im lìm đứng dậy. Cảm thấy như có thứ gì trên bàn rơi xuống sàn. Như có ai nói gì đấy. Nhưng chẳng nhớ nổi. Tôi loạng choạng lảo đảo bước về phòng, để nguyên áo quần chui vào giường, ngủ luôn một mạch. Ngủ say sưa suốt 27 giờ liền. Mẹ tôi lo lắng, đến lay tôi dậy nhiều lần. Vỗ vào má tôi nữa. Thế nhưng tôi vẫn say ngủ. Suốt 27 giờ như thế. Lúc thức dậy thì trở lại được chính mình. Có lẽ thế.

Tôi chẳng hiểu tại sao bị mất ngủ, và tại sao lại hết mất ngủ đột ngột như thế. Chỉ thấy như một đám mây đen thật dày theo gió thổi đến từ xa. Đám mây ấy chứa đựng đầy những điềm gở mà tôi không được biết. Cũng chẳng ai biết được đám mây ấy đã đến từ đâu và biến đi đâu. Nhưng dù sao đi nữa, đám mây ấy cũng đã ập đến trên đầu tôi rồi biến đi mất.

*
* *

Thế nhưng, lần này thì tôi không ngủ được theo một cách khác. Hoàn toàn khác. Lần này chỉ đơn giản là không ngủ được. Một giấc cũng không. Thế nhưng ngoài sự thực là tôi không ngủ được ấy ra, thì tôi hoàn toàn bình thường. Hoàn toàn không mê ngủ, ý thức vẫn sáng suốt. Đến có thể nói là sáng suốt hơn cả lúc bình thường nữa. Trong thân thể cũng không có gì khác lạ. Ăn uống bình thường. Cũng chẳng thấy mệt mỏi. Từ quan điểm thực dụng mà xét thì chẳng có vấn đề gì cả. Chỉ không ngủ được, thế thôi. Chồng con tôi hoàn toàn không để ý là tôi chẳng ngủ được tí nào. Mà tôi cũng chẳng nói gì. Bởi nói ra thế nào cũng bị bảo phải đi bệnh viện. Tôi biết có đi bệnh viện cũng vô ích thôi. Nên chẳng nói gì với ai cả. Giống như lúc bị mất ngủ dạo trước vậy. Tôi chỉ hiểu thế thôi. Chuyện này thì chỉ có thể tự mình giải quyết một mình.

Vì thế chồng con tôi cũng không hề biết. Bề ngoài thì sinh hoạt của tôi tiến hành như thường lệ. Thật yên bình, quy củ. Mỗi sáng tiễn chồng con ra khỏi nhà xong, tôi lái xe đi chợ như mọi khi. Chồng tôi là nha sĩ, có phòng chữa răng cách chung cư của chúng tôi độ mười phút xe hơi. Anh ấy làm chung với bạn thời sinh viên nha khoa. Làm thế thì hai người

thuê chung được thợ làm răng và cô tiếp khách. Lúc nào một bên đây khách giữ chỗ rồi thì bên kia nhận khách giúp cho. Cả hai nha sĩ đều mất tay, nên hầu như không có quen biết gì mấy mà mở cửa chỉ mới 5 năm đã tấp nập những khách. Có phần bận rộn quá mức nữa.

“Anh thì muốn thư thả hơn kia. Nhưng đâu có than vãn gì được.” Chồng tôi nói thế.

Tôi nghĩ: đúng thế. Than vãn gì nữa. Phải thế chứ. Để khai trương phòng chữa răng, vợ chồng tôi đã phải vay ngân hàng một số tiền lớn hơn dự tưởng ban đầu. Phòng chữa răng của nha sĩ cần rất nhiều đầu tư vào thiết bị. Và cạnh tranh lại kịch liệt. Khai trương phòng chữa răng xong, đâu phải ngay ngày hôm sau là có khách chen lấn nhau mà vào đâu. Chẳng hiếm những phòng chữa răng vắng khách đến phải dẹp tiệm đấy thôi.

Thời mới khai trương thì hai vợ chồng còn trẻ và nghèo, lại ôm thêm đứa con mới sinh không bao lâu. Ai mà biết được liệu chúng tôi có sống sót nổi trong cái thế giới khắc nghiệt này không. Thế mà, sau 5 năm trời, tuy có chật vật đấy, nhưng chúng tôi cũng đã sống sót được. Thế thì còn than vãn gì được. Món nợ kia cũng đã vơi được hơn một phần ba rồi.

“Có thể vì anh đẹp trai nên khách hàng chen nhau mà tìm đến đấy.” Tôi nói thế. Đùa thôi. Nói thế là vì anh ấy chẳng đẹp trai tí nào cả. Chồng tôi có khuôn mặt khác thường. Đến bây giờ thỉnh thoảng tôi vẫn lấy làm lạ. Tại sao mình lại đi lấy một người có khuôn mặt khác thường đến thế, trong khi đã có bạn trai oai đẹp hơn nhiều.

Tôi không diễn tả cho hay được khuôn mặt khác thường

của chồng tôi. Tất nhiên là không đẹp trai, nhưng cũng chẳng phải là xấu tệ. Mà cũng chẳng phải là loại khuôn mặt đặc sắc gì. Thành thật mà nói thì chỉ có thể gọi là “khác thường”. Hoặc có lẽ nên nói là “không nắm bắt được”. Nhưng chẳng phải chỉ có thế. Có lẽ quan trọng nhất vẫn là có yếu tố gì đấy làm cho khuôn mặt anh ấy “không nắm bắt được”. Nếu nắm được yếu tố ấy, có lẽ hình dung toàn thể của vẻ “khác thường” ấy sẽ lý giải được thôi. Thế nhưng tôi chưa nắm được. Có lần vì nhu cầu gì đấy, tôi đã thử vẽ lại khuôn mặt của anh ấy. Nhưng không thành công. Lúc tay cầm bút chì sẵn sàng vẽ lên giấy thì lại không sao nhớ ra được anh ấy có khuôn mặt như thế nào. Và tôi ngạc nhiên về điều ấy. Sống chung với nhau đã lâu, thế mà mình lại chẳng nhớ ra được chồng mình có khuôn mặt như thế nào?! Tất nhiên nhìn thấy trước mắt thì nhận ra. Cũng hiện lên trong trí được. Thế mà đến lúc muốn vẽ lên giấy thì lại thối thía rằng mình chẳng nhớ được chút gì cả. Cứ như là mình va vào một bức tường vô hình, hoang mang chẳng biết tiến thoái ra sao. Chỉ nhớ là khuôn mặt ấy khác thường, thế thôi. Điều này thỉnh thoảng làm tôi cảm thấy bất an.

Thế nhưng, anh ấy được hầu như mọi người chung quanh quý mến; tất nhiên điều đó rất quan trọng cho nghề nghiệp của chồng tôi. Tôi nghĩ: cho dù làm gì khác không phải là nha sĩ đi nữa, anh ấy vẫn có thể thành công trong mọi nghề nghiệp. Rất nhiều người chưa hề quen biết, chỉ gặp nói chuyện với anh lần đầu là đã cảm thấy an tâm rồi. Cho đến khi gặp anh ấy, tôi chưa hề biết một người nào như thế. Các bạn gái của tôi đều ưa anh ấy. Tất nhiên tôi cũng thích anh ấy chứ. Yêu anh nữa kia. Thế nhưng, biểu hiện cho chính xác, thì không phải là “bộp ý” lắm.

Dù sao, anh ấy như trẻ thơ, có thể cười tươi rất tự nhiên. Người đàn ông thường thì không thể có lối cười như thế được. Và có lẽ điều này đương nhiên: anh ấy có hàm răng tuyệt đẹp.

“Anh đẹp trai đâu phải lỗi tại anh.” Chồng tôi nói thế, và mỉm cười. Lúc nào cũng thế. Lối nói đùa chỉ thông dụng giữa vợ chồng tôi mà thôi. Nhưng đùa với nhau như thế, chúng tôi cùng xác nhận sự thực với nhau. Sự thực rằng chúng tôi sống với nhau như thế này mà sống sót được đấy. Và đó là nghi thức rất trọng yếu đối với vợ chồng tôi.

Anh ấy sáng 8 giờ 15 phút là lên chiếc xe Blue Bird lái ra khỏi nhà xe trong chung cư. Con ngồi bên cạnh. Trường tiểu học của con nằm trên đường đến phòng chữa răng.

“Cẩn thận nhé”, tôi nhắc. - “Không sao đâu”, anh ấy nói. Ngày nào cũng lặp lại câu nói như thế. Nhưng tôi không thể không nói được. *Cẩn thận nhé*. Và anh ấy không thể không trả lời được. *Không sao đâu*.

Anh cho băng nhạc Hayden hay Mozart gì đấy vào máy quay băng, vừa ậm ừ điệu nhạc trong miệng vừa để máy xe. Rồi hai người vẫy tay, ra đi. Hai bố con có lối vẫy tay giống nhau lạ lùng. Cùng một góc nghiêng đầu, cùng một lối vẫy, ngửa lòng bàn tay ra vùng nhẹ bên trái bên phải. Cứ như là làm theo đúng lời thầy dạy múa vậy.

Tôi có xe riêng, chiếc Honda City cũ. Hai năm trước đã mua lại từ bạn gái với giá như cho không. Căn xe đã móp lại, kiểu xe cũng đã cũ quá, đôi chỗ rỉ sét. Đã chạy được một trăm năm mươi ngàn cây số rồi. Thỉnh thoảng, mỗi tháng chừng một, hai lần, xe khởi động khó khăn lắm. Vặn chìa khóa mấy lần cũng không nổ. Nhưng cũng chẳng đến nỗi

phải mang ra xưởng sửa xe. Đỗ dành, hay cho nghỉ chừng mười phút thì lại phát ra tiếng rung bật lên nghe thật sướng tai, rồi bắt đầu chạy được. Tôi nghĩ chẳng làm sao hơn. Người nào vật nào đi nữa. Mỗi tháng cũng có độ một hai lần không được mạnh mẽ hay không được song suốt. Đời là thế mà. Chồng tôi gọi chiếc xe của tôi là "*Còn lita của em*". Nhưng ai nói gì mặc kệ, nó là xe riêng của tôi.

Tôi lái chiếc City ấy đi chợ. Đi chợ về thì quét dọn, giặt giũ, làm cơm trưa. Thu xếp sao cho phần lớn công việc làm nhanh nhẹn xong cả trong buổi sáng. Chuẩn bị sẵn các thứ cho bữa tối nữa. Như thế, trọn buổi chiều là phần thì giờ cho riêng mình.

Chồng tôi về nhà ăn trưa khoảng quá mười hai giờ. Anh ấy không thích đi ăn tiệm. - "Vừa đông người, vừa dờ, áo quần còn bị mùi thuốc lá bám vào nữa." Anh bảo thế. Dù mất thì giờ về nhà rồi lại đi, những vẫn thích về nhà ăn trưa hơn. Dù vậy, tôi thì bữa trưa cũng chẳng làm món gì công phu lắm đâu. Thức ăn còn lại từ hôm qua thì hâm lại trong lò vi ba, còn không thì làm món bún Nhật cũng xong. Nên chuyện làm thức ăn thì cũng chẳng mất thì giờ bao nhiêu. Và tất nhiên là tôi ăn một mình cũng buồn, có anh ấy cùng ăn thì vui hơn.

Đạo trước, lúc mới khai trương phòng chữa răng thì lắm hôm không có khách vào giờ trưa, nên sau bữa trưa, hai đứa còn vào giường được. Những lần giao hợp ấy rất khoái thích. Chung quanh im vắng, ánh sáng buổi chiều êm ả, chan hòa trong phòng. Hai đứa còn trẻ hơn bảy giờ nhiều, và thật là hạnh phúc.

Tất nhiên bây giờ cũng hạnh phúc chứ. Gia đình không

có bóng u ám của chuyện lục đục nào. Tôi yêu chồng, tin tưởng anh ấy. Tôi nghĩ thế. Và nghĩ là anh ấy cũng thế. Nhưng chuyện không tránh được là theo với năm tháng, phẩm chất sinh hoạt dần dần phải thay đổi đi. Và bây giờ thì buổi chiều phòng chữa răng cũng đầy khách. Anh ấy ăn trưa xong là vào phòng rửa mặt đánh răng, rồi lên xe trở lại phòng chữa răng ngay. Cả ngàn, cả vạn chiếc răng đau đang chờ anh ấy. Nhưng, như vợ chồng tôi vẫn bảo nhau, không thể đòi hỏi xa xỉ được.

Chồng tôi trở lại phòng chữa răng rồi, tôi lấy áo và khăn tắm, lên xe, đến câu lạc bộ thể thao gần nhà. Bơi lội ở đấy ba mươi phút. Bơi tận lực đấy. Chẳng phải thích thú gì hành vi gọi là bơi lội ấy. Bơi lội chỉ là để tránh thịt dư thừa bám vào người đó thôi. Từ xưa đã rất thích đường nét thân thể của mình. Thành thật mà nói, tôi chưa bao giờ thích khuôn mặt của mình. Tôi nghĩ là không tệ. Nhưng không thích. Tuy nhiên, thân hình thì thích. Thích đứng khỏa thân trước gương. Và thích ngắm đường nét bao quanh thân thể mình, thích cảm giác tươi sống rất thẳng băng ấy. Cảm thấy thân hình mình bao bọc thứ gì đấy vô cùng trọng yếu đối với mình. Không rõ là thứ gì, nhưng tôi không muốn mất đi.

Tôi sắp ba mươi tuổi. Ba mươi tuổi rồi thì hiểu rằng: mình có đạt đến tuổi ba mươi thì thế giới chung quanh cũng chẳng chấm dứt đâu. Tuy tôi không cho rằng lớn tuổi thêm là chuyện gì đáng mừng lắm, nhưng có vài chuyện trở nên dễ chịu hơn theo tuổi tác. Tùy theo cách suy nghĩ thôi. Thế nhưng, có một điều rõ ràng rằng: Nếu một người đàn bà ba mươi tuổi mà yêu quý thân thể mình, thật lòng muốn giữ đường nét thân thể mình, thì phải có những cố gắng tương

ứng. Tôi đã học được như thế từ mẹ tôi. Mẹ tôi ngày xưa là mỹ nhân có thân hình thon thả. Đáng tiếc là bây giờ lại khác. Tôi không muốn sẽ giống như mẹ tôi.

Bơi lội xong, phần còn lại của buổi chiều dùng vào việc gì thì tùy tình hình ngày hôm ấy. Có khi tôi ra trước ga, tản bộ ngắm các cửa kính bày hàng. Có khi về nhà ngồi ghế sa lông đọc sách, nghe nhạc FM, rồi cứ thế mà lơ mơ ngủ luôn một giấc. Rồi con tôi đi học về. Tôi thay áo quần cho con, cho ăn quả gì đấy. Con ăn xong thì ra ngoài chơi. Đi chơi đâu đó với bạn bè nó. Mối lớp Hai, chưa phải đi học thêm, mà tôi cũng không bắt phải đi tập luyện gì. Chồng tôi bảo: *cứ cho nó chơi là được rồi*. Con chơi chóng lớn. Tôi chỉ dặn con: *Ra ngoài thì cẩn thận nhé con*. Con tôi đáp: *Không sao đâu*. Giống như bố nó.

Gần đến chiều tối thì tôi bắt đầu chuẩn bị cơm chiều. Con tôi về nhà trước sáu giờ chiều. Rồi bật ti-vi lên xem phim truyện tranh. Hôm nào không phải làm thêm cho xong người khách cuối thì chồng tôi về đến nhà trước bảy giờ tối. Chồng tôi một giọt rượu cũng không uống, mà cũng không thích la cà với ai sau giờ làm việc. Công việc xong thì thường về nhà ngay.

Chúng tôi vừa ăn tối vừa nói chuyện với nhau. Kể cho nhau nghe về một ngày của mỗi người. Nói gì đi nữa, nhiều lời nhất vẫn là con trai tôi. Chuyện đương nhiên thôi, mọi sự xảy ra chung quanh nó đều mới lạ, đầy bí ẩn đối với nó. Con tôi kể, vợ chồng tôi nói cảm tưởng về câu chuyện nó kể. Cơm tối xong, con tôi chơi một mình tùy thích. Hoặc xem ti vi, đọc sách. Hoặc chơi *game* gì đấy với chồng tôi. Hôm nào có bài làm ở nhà thì nó thu mình trong phòng mà làm bài cho xong. Đến 8 giờ rưỡi là vào giường ngủ rồi. Tôi

đắp chân cho con, vuốt tóc nó. nói: *con ngủ ngon*, rồi tắt đèn phòng nó.

Sau đó là giờ của vợ chồng tôi. Anh ấy ngồi ở ghế sa-lông, vừa đọc báo chiều vừa nói chuyện với tôi. Chuyện bệnh nhân, chuyện ký sự trên báo. Rồi anh nghe nhạc Hayden hay Mozart gì đấy. Tôi cũng không ghét nghe nhạc. Nhưng nghe mấy cũng không phân biệt được nhạc Hayden với nhạc Mozart khác nhau chỗ nào. Tai tôi thì nghe chẳng khác gì nhau. Tôi nói thế thì chồng tôi bảo: *Không phân biệt được cũng đâu có sao. Thứ gì hay đẹp thì thưởng thức, thế là được rồi.*

"Giống như chuyện anh đẹp trai ấy chứ gì." Tôi nói.

"Ừ, giống như chuyện anh đẹp trai ấy." Anh ấy nói và mỉm cười. Thật khoái chí.

Đời sống của tôi là như thế đấy. Nghĩa là đời sống trước khi tôi mất ngủ. Đại loại thì ngày nào cũng lặp lại những việc giống nhau. Tôi đã ghi nhật ký đơn giản, nhưng hề bỏ quên 2, 3 ngày là chẳng làm sao phân biệt được ngày nào là ngày nào. Có tráo hôm qua với hôm kia đi nữa, cũng chẳng thấy gì lạ cả. Đôi khi tôi lấy làm lạ về đời sống của mình như thế. Nhưng không vì thế mà cảm thấy trống trải. Tôi chỉ ngạc nhiên thôi. Vì sự thực rằng mình không phân biệt được hôm qua và hôm kia. Rằng mình đã bị cuốn hút vào, bao trọn trong một cuộc đời như thế. Rằng dấu chân mình để lại trên đời, không kịp nhìn nhận, thì ngay lập tức, đã cuốn theo gió mà bay đi mất. Những lúc như thế, tôi đứng trước bồn rửa mặt ngắm khuôn mặt mình trong gương. Suốt khoảng 15 phút. Xua tan mọi ý nghĩ, cho đầu mình trống rỗng. Chỉ nhìn chăm chú khuôn mặt mình như một đối tượng

vật thể thuần túy. Làm thế, dần dần khuôn mặt tôi cách ly khỏi chính tôi. Chỉ còn thuần túy là một sự vật hiện hữu đồng thời với tôi. Và tôi nhận thức được đấy là hiện thực. Không dính dáng gì đến dấu chân trên đời cả. Như thế này, tôi hiện hữu đồng thời với hiện thực, ngay lúc này đây, và đó là điều quan trọng nhất.

Thế nhưng bây giờ thì tôi không ngủ được. Từ khi không ngủ được, tôi bỏ việc ghi nhật ký.

*
* *

Tôi còn nhớ rõ ràng đêm đầu tiên tôi mất ngủ. Lúc ấy, tôi mộng thấy chuyện ghê rợn. Giấc mộng thật tối ám, nhơn nhớt. Tôi không nhớ nội dung. Chỉ nhớ cảm giác thấy điềm gở. Và ở điểm tột cùng của giấc mộng ấy, tôi mở bừng mắt dậy. Thời điểm nguy hiểm, nếu còn đắm đuối trong mộng thêm chút nữa là chẳng còn kéo lại được, may là có thứ gì đấy đã kéo tôi trở lại, làm mất tôi mở bừng ra. Tỉnh lại rồi, tôi thở hổn hển. Tay chân tê điếng không sao cử động được. Nằm yên thế thì cảm thấy như đang nằm sóng soài trong một hang động trống trải, chỉ có hơi thở gấp gáp của mình vang vọng tiếng lớn dị thường. Mộng đấy, tôi nghĩ. Rồi nằm ngửa nguyên thế, chờ cho hơi thở an định trở lại. Tim tôi đập kịch liệt, mà để nhanh chóng tiếp máu vào tim cho kịp thời, phổi tôi từ từ phồng to lên rồi xẹp xuống như ống thổi lò lửa. Theo thời gian, dần dần biên độ ấy giảm bớt, rồi trở lại bình thường. Tôi tự hỏi không biết mấy giờ rồi. Tôi muốn nhìn đồng hồ bên gối, nhưng không sao nghéo cổ lại được. Lúc ấy chợt cảm thấy có thứ gì dưới chân mình. Giống như bóng đen mờ mờ. Tôi nín thở. Tim, phổi, tất cả mọi thứ trong người tôi ngưng đọng tức khắc như đông cứng lại. Tôi

lên chân tôi. Quái lạ là lão đổ bao nhiêu vẫn không hết nước trong bình ấy. Tôi bắt đầu lo chân mình rồi sẽ hư thối mà tiêu tan đi mất không chừng. Chứ cứ đổ nước lên chân mãi như thế, có hư thối mất thì cũng chẳng có gì lạ. Nghĩ đến lúc chân mình thối rữa tiêu tan mất đi, tôi không còn chịu đựng được nữa.

Tôi nhắm mắt, hét lớn đến không thể hét lớn hơn được

Thế nhưng tiếng hét ấy không thoát ra được. Lưỡi tôi đã không làm không khí chấn động được. Tiếng hét ấy chỉ vang vọng vô thanh bên trong thân thể tôi mà thôi. Tiếng hét vô thanh chui luồn khắp trong người tôi. Tim tôi ngừng đập. Trong tôi, có gì đấy đã chết, đã tiêu tan đi mất. Như một lần chớp nhoáng lên, cơn rúng động chân không ập đến, đốt cháy tiêu tan tận gốc rễ mọi thứ tối cần thiết cho hiện hữu của tôi.

Khi tôi mở mắt ra, hình dáng lão già ấy không còn đấy nữa. Cũng chẳng có bình nước nào. Tôi nhìn xuống chân mình. Chỗ giường dưới chân chẳng có hình tích gì là đã bị đổ nước. Chăn trải giường vẫn khô ráo. Ngược lại, toàn thân tôi đầm ướt mồ hôi. Đầm đìa một lượng mồ hôi kinh khủng. Khó mà tin được chỉ một thân người mà toát ra đến chừng ấy mồ hôi. Tôi chẳng tin nổi, nhưng rõ ràng đó là mồ hôi của tôi rồi.

Tôi thử cử động từng ngón tay, rồi cánh tay duỗi ra xem sao. Rồi đến chân tôi. Xoay cổ chân, co gối lên xem. Tuy thiếu trơn tru nhưng đều cử động được cả. Để cho chắc, tôi cử động kiểm điểm toàn thân, xong nhẹ nhàng nhòm dậy. Tôi nhìn quanh, kiểm từng góc căn phòng đang được soi sáng mờ mờ nhờ ánh đèn đường bên ngoài loang vào. Chẳng thấy

tắm dạng lão già ấy đầu trong phòng này cả.

Đồng hồ bên gối chỉ 12 giờ rưỡi. Tôi vào giường lúc sắp 11 giờ tối, như thế chỉ ngủ đầu khoảng 1 giờ rưỡi mà thôi. Giường bên cạnh, chồng tôi vẫn mê man ngủ. Anh ấy ngủ say, không nghe cả tiếng thở, cứ như là hoàn toàn mất cả ý thức. Bắt đầu ngủ được rồi thì trừ khi có biến động gì to lớn lắm, anh cứ thế mà ngủ say.

Tôi rời phòng ngủ, vào phòng tắm, cởi áo quần đấm mồ hôi, cho vào máy giặt, rồi tắm vôi sen. Xong lau mình, lấy quần áo ngủ mới trong tủ ra thay. Tôi bật đèn đặt trên sàn phòng khách lên, ngồi trên sa lông uống một ly rượu *brandy*. Hầu như tôi không uống rượu. Không như chồng tôi hoàn toàn không uống được rượu vì không hợp thể chất, tôi thì trước khi kết hôn đã uống khá nhiều, nhưng kết hôn rồi thì dứt hẳn chuyện uống rượu. Chỉ khi nào khó ngủ mới uống một chút *brandy* mà thôi. Nhưng đêm ấy thì thế nào cũng muốn uống một ly rượu để trấn tĩnh thần kinh đang bị kích thích dồn dập.

Trong tủ có một chai Remy Martin. Trong nhà chỉ có mỗi một chai rượu ấy, người nào đấy tặng. Đầu xa xưa lắm rồi, đến không còn nhớ là từ ai. Chai rượu đã phủ một làn bụi mỏng. Ly uống rượu đương nhiên là không có, nên tôi rót rượu vào ly thường, thông thả uống một ngụm. Thân thể vẫn còn run từng đợt ngắn, nhưng khủng hoảng đã bớt dần.

Tôi nghĩ đó là cơn hôn mê. Bị hôn mê như thế là lần đầu, nhưng trước đây tôi đã nghe chuyện từ người bạn thời sinh viên về kinh nghiệm hôn mê như thế. Chị ấy bảo:

“Thấy rõ ràng tình tường quá đến không nghĩ đó là mộng được. Ngay lúc ấy không thể nghĩ là mộng, mà cả bây giờ

cũng không thể nghĩ là mộng”. Tôi cũng nghĩ không thể cho là mộng được. Dù vậy, đúng là mộng rồi. Một thứ mộng không nghĩ là mộng được.

Nhưng nỗi sợ hãi có giảm bớt mà thân thể tôi vẫn còn run rẩy. Làn da vẫn không ngừng rung động từng hồi ngắn, như những gợn sóng lăn tăn trên mặt nước sau cơn động đất. Mắt tôi thấy rõ những gợn rung động li ti trên da mình. Tôi nghĩ đó là do tiếng hét ấy đấy. Tiếng hét vô thanh còn ẩn nấu trong thân thể tôi, còn làm rung động toàn thân tôi.

Tôi nhắm mắt lại, uống một ngụm *brandy* nữa. Cảm nhận được chất lỏng ấm áp chảy từ cổ họng xuống dạ dày, chậm chậm. Cảm xúc thật sống động.

Bỗng tôi đâm ra lo lắng cho con tôi. Nhớ đến con, ngực tôi lại đập rộn lên. Tôi đứng bật dậy, vội vã đi vào phòng con. Nhưng con tôi vẫn nằm say ngủ. Một bàn tay đặt lên miệng, cánh tay kia soãi ngang bên mình. Cũng như chồng tôi, con tôi an tâm ngủ. Tôi sửa lại chăn đắp cho con. Tôi chẳng hiểu thứ gì đã bạo trộn phá đổ giấc ngủ của tôi, nhưng dù sao, cũng chỉ mình tôi bị thôi, chồng con tôi đã không cảm thấy gì cả.

Tôi trở lại phòng khách, thờ thần bước khắp phòng. Chẳng làm sao ngủ lại được.

Nghĩ: hay là uống thêm một ly *brandy* nữa. Thật ra, muốn uống rượu nhiều vào. Để làm ấm người hơn, để trấn tĩnh thần kinh hơn. Và muốn cảm nhận lần nữa trong miệng mình vị rượu mạnh mê sâu đậm ấy. Nhưng phân vân một hồi rồi không uống nữa. Bởi không muốn say mãi đến ngày hôm sau. Tôi cất chai rượu vào tủ, mang ly đi rửa. Rồi lấy dâu tây từ tủ lạnh trong bếp ra ăn.

Lúc để ý thì cơn run rẩy trên da đã dứt hẳn rồi.

Chẳng hiểu lão già mặc đồ đen ấy là cái thứ gì. Hoàn toàn chưa hề thấy một lão già như thế. Bộ đồ đen cũng thật là kỳ quái. Trông như một bộ đồ vải *tuyệt* bó sát, nhưng kiểu may có vẻ cổ lỗ. Thứ quần áo ấy thì tôi thấy lần đầu. Còn đôi mắt nữa. Đôi mắt phồng to đầy gân máu đỏ, nhìn không chớp ấy. Ai thế nhỉ? Mà tại sao lại đổ nước lên chân tôi? Sao lại phải làm thế chứ?

Tôi hoàn toàn chẳng hiểu nổi. Không có chút đầu mối gì để nghĩ ra cả.

Khi bạn tôi bị hôn mê, cô ấy đang ngủ lại nhà người chồng sắp cưới. Cô đang ngủ thì thấy có người đàn ông độ 50 tuổi, mặt mày khó khăn, đến bảo: *Mấy hãy bước ra khỏi nhà này đi*. Trong lúc ấy, cô hoàn toàn không động đậy gì được. Và cũng toát mồ hôi đầm đìa. Người đàn ông đó đứng là hồn ma ông bố đã mất của chồng sắp cưới của cô rồi. Lúc đó, cô nghĩ là hồn ông bố đuổi cô đi. Thế nhưng sáng ra, chồng sắp cưới cho cô xem ảnh ông bố thì khuôn mặt thấy hoàn toàn khác với người đàn ông đã hiện ra đêm qua. *Có lẽ tôi đã căng thẳng quá nên bị hôn mê thế đấy*. Cô bạn nói thế.

Thế nhưng tôi thì đâu có căng thẳng gì. Vả lại, đây là nhà của tôi kia mà. Đâu có ai hiếp đáp gì tôi ở đây? Vì sao mà bây giờ tôi lại phải bị hôn mê ở đây chứ?

Tôi lắc đầu. Thôi không suy nghĩ nữa. Suy nghĩ cho lắm rồi cũng vô ích. Chẳng qua là giấc mộng sống thực quá đó thôi. Có lẽ những mệt mỏi đã tích tụ trong thân thể mình lúc nào không hay. Hẳn là vì trận quần vợt hôm kia đấy. Bởi lợi xong, tôi đã theo bạn bè gặp trong câu lạc bộ rủ chơi mà

gắng sức quá trốn quá lâu đấy. Sau đó, tay chân mình đã mỗi như một hồi rõ lâu đấy thôi.

Tôi ăn hết đầu tây rồi nằm dài trên sa lông. Thử nhắm mắt lại. Vẫn chẳng ngủ được.

Chao ôi, tôi nghĩ. Quả thật hoàn toàn chẳng ngủ được.

Tôi nghĩ: hay là đọc sách xem có buồn ngủ không. Tôi vào phòng ngủ, chọn một cuốn tiểu thuyết từ tủ sách. Bật đèn lên tìm đây, vậy mà chẳng tôi vẫn không buồn động đậy. Tôi chọn cuốn "Anna Karenina". Tôi muốn đọc tiểu thuyết Nga dài dòng. Trước đây lâu lắm đã đọc "Anna Karenina" một lần rồi. Hẳn là thời trung học cấp ba. Cốt truyện như thế nào, tôi quên mất. Chỉ nhớ chương đầu, và cuối cùng nhân vật chính đã tự sát trên đường ray. "Gia đình hạnh phúc chỉ có một loại thôi, nhưng gia đình bất hạnh thì tất cả đều khác nhau", truyện mở đầu như thế. Tôi nghĩ có lẽ đúng thế thật. Tôi nhớ ngay từ đầu đã có một cảnh ám thị về chuyện nhân vật nữ chính sẽ tự sát trong phần kết tội đình về kịch tính. Và có phải có cả cảnh trường đua nữa chẳng? Hay cảnh ấy là trong cuốn khác?

Tôi mang sách trở lại sa lông mở ra đọc. Nghĩ: đã mấy năm rồi mới lại ngồi yên thong thả mà đọc sách như thế này. Tất nhiên cũng có những buổi chiều rảnh rỗi tôi mở sách đọc được khoảng nửa giờ hay một giờ, nhưng thế không gọi chính xác là "đọc sách" được. Bởi đang đọc sách lại phải nghĩ ngay đến việc gì khác. Chuyện con, chuyện chợ, hay chuyện cái tủ lạnh giờ chẳng, chuyện nên mặc gì đi dự tiệc cưới bà con, chuyện bố tôi mổ dạ dày tháng trước... những chuyện như thế chợt hiện lên trong trí tôi rồi bành trướng ra đủ các phương hướng phát triển. Lúc để ý

đến thì chỉ có thời gian trôi qua mất, mà trang sách hầu như chẳng tiến được bao nhiêu. Cứ thế, tôi quen dần với đời sống không đọc sách. Nghĩ lại thì thật kỳ lạ. Suốt từ thời còn bé, đọc sách vẫn là trung tâm trong sinh hoạt của tôi. Từ thời tiểu học, tôi đã đọc bao nhiêu là sách trong thư viện, hầu như tất cả tiền tiêu vật đều tiêu vào sách. Dè xẻn cả tiền ăn để mua sách mình thích mà đọc. Trung học cấp hai rồi cấp ba, không ai đọc sách nhiều bằng tôi. Tôi là đứa ngay giữa trong 5 người con, bố mẹ đều bận rộn việc làm, chẳng ai trong nhà để tâm đến tôi cả. Do đó, tôi tha hồ một mình đọc sách mình thích. Hễ có cuộc thi viết cảm tưởng về sách, là thế nào tôi cũng ứng thí. Bởi muốn có phiếu thưởng để mua sách, và tôi thường trúng giải. Rồi tôi lên đại học khoa văn chương Anh. Cũng được thành tích tốt. Luận văn tốt nghiệp của tôi về Katherine Mansfield được điểm cao nhất trong khóa. Thấy tôi hỏi có muốn lên cao học không. Nhưng lúc ấy tôi muốn vào đời làm việc. Tôi hiểu rõ rằng mình không phải là nhà nghiên cứu học thuật. Chỉ là người mê đọc sách mà thôi. Vả lại, dù tôi có muốn lưu lại đại học thì bố mẹ tôi cũng không có đủ tài chính cho tôi lên cao học. Nhà tôi không đến nỗi nghèo túng, nhưng tôi còn hai đứa em gái nữa. Vì thế, xong đại học, tôi phải rời nhà, sống đời tự lập. Phải sống còn bằng chính hai bàn tay mình. Không nhớ lần cuối tôi đọc cho hết một cuốn sách là lúc nào nhỉ? Và cuốn nào thế? Gắng cách mấy tôi cũng không nhớ ra ngay cả để sách. Làm sao mà đời người lại có thể đảo ngược như thế này được nhỉ? Con người của tôi mê mẩn đọc sách đến như bị quỷ ám ngày trước ấy đã đi đâu mất tiêu rồi? Những năm tháng ấy, nhiệt tình mãnh liệt có thể gọi là dị thường ấy đã có ý nghĩa như thế nào đối với tôi?

Dù sao, đêm đó tôi cũng đã tập trung được ý thức vào cuốn "Anna Karenina". Tôi không suy nghĩ gì khác, chỉ mê mẩn giờ từng trang sách. Tôi đọc một mạch đến đoạn Anna Karenina và Vronsky gặp nhau lần đầu ở ga xe lửa Moscow; rồi xếp miếng giấy đánh dấu trang vào đấy, lúi chai *brandy* ra rót vào ly uống.

Ngày xưa đọc thì không để ý, bây giờ nghĩ lại thấy tiểu thuyết này kỳ dị thật. Nhân vật nữ chính Anna Karenina chẳng hề xuất hiện trong suốt 116 trang đầu. Đọc giả thời bấy giờ không thấy thế là lạ thường sao chứ? Tôi thử suy ngẫm về chuyện ấy một lúc. Một nhân vật phàm tục như Oblonsky mà sinh hoạt lại được miêu tả dài dòng đến thế, họ cũng chịu đựng được, kiên nhẫn chờ cho đến lúc nhân vật chính xinh đẹp ấy xuất hiện sao chứ? Có lẽ thế. Có lẽ người đương thời đã có nhiều thì giờ rảnh rỗi. Ít nhất thì giới đọc giả tiểu thuyết thời ấy đã rảnh rỗi như thế.

Chợt nhìn lại đồng hồ thì đã 3 giờ sáng rồi. 3 giờ sáng kia à? Vậy mà tôi vẫn hoàn toàn tỉnh táo. Làm gì đây? Tôi phân vân. Chẳng buồn ngủ tí nào. Cứ thế mà đọc sách tiếp cũng chả sao. Cũng muốn biết về sau thế nào. Nhưng phải đi ngủ chứ!

Tôi chợt nhớ lại thời kỳ đã khổ não vì mất ngủ dạo trước. Đã sống bao phủ trong màn mây mờ suốt ngày. Tôi không muốn bị như thế nữa. Thời ấy tôi còn là sinh viên. Nên đã sống được kiểu ấy. Chứ bây giờ thì khác. Tôi là vợ, là mẹ. Phải có thứ gọi là trách nhiệm chứ. Phải làm cơm trưa cho chồng, phải chăm sóc cho con nữa.

Thế nhưng có vào giường ngay có lẽ cũng chẳng ngủ được. Tôi biết thế. Tôi lắc đầu. Chẳng làm sao hơn, có vẻ chẳng

làm sao ngủ được, mà cũng muốn đọc tiếp cuốn sách. Tôi thờ dài, đưa mắt nhìn cuốn sách trên bàn.

Kết cuộc, tôi đã mê đắm đọc “Anna Karenina” cho đến khi trời sáng. Anna và Vronsky đã đắm đuối nhìn nhau ở tiệc khiêu vũ, rồi rơi vào tình yêu định mệnh. Ở trường đua ngựa (quả thật có trường đua ngựa trong truyện này), Anna thấy Vronsky ngâ ngựa, bấn loạn mà thú thật việc ngoại tình với chồng. Tôi như được cùng Vronsky cỡi ngựa vượt rào cản, nghe tiếng người xem hoan hô. Rồi tôi đứng nơi khán đài nhìn thấy Vronsky ngâ ngựa. Lúc cửa sổ sáng lên thì tôi đặt sách xuống, vào bếp pha cà phê uống. Trong đầu còn đầy quang cảnh tiểu thuyết, cùng với cảm giác đói dữ dội đột ngột ập đến, tôi chẳng suy nghĩ được gì cả. Ý thức và thân thể tôi đã tách ra khỏi nhau và kẹt cứng không nhập lại được. Tôi cắt bánh mì, trét bơ và mù tạt, làm bánh mì kẹp pho mát. Rồi cứ đứng trước bồn rửa chén mà ăn. CƠN ĐÓI MÃNH LIỆT NHƯ THỂ ĐỐI VỚI TÔI THÌ THẬT HIỂM CÓ. Một cảm giác đói bụng bạo liệt đến khó thở. Ăn hết bánh mì kẹp mà vẫn chưa hết đói, tôi lại làm thêm bánh mì kẹp mà ăn tiếp. Và uống thêm một cốc cà phê nữa.

3

Tôi không nói gì với chồng tôi về chuyện bị hôn mê hay chuyện suốt đêm đến sáng không ngủ được tí nào. Cũng chẳng phải giấu diếm gì. Chỉ nghĩ là không cần phải nói ra làm gì. Nói ra cũng chẳng làm gì được, mà nghĩ lại thì một đêm không ngủ được cũng đâu có phải là vấn đề quan trọng. Ai cũng có khi bị như thế thôi.

Như thường lệ, tôi làm cà phê cho chồng, và cho con uống

sữa nóng. Chồng tôi ăn bánh mì nướng, con ăn mảnh ngô nướng. Chồng tôi đọc lướt tờ báo sáng, con tôi hát nho nhỏ bài hát mới học được. Rồi cả hai lên xe Blue Bird ra đi. *Cẩn thận nhé*, tôi nhắc. *Không sao đâu*, chồng tôi đáp. Cả hai vẫy tay. Như mọi ngày.

Sau khi cả hai đi khuất rồi, tôi vào sa-lông ngồi, nghĩ bây giờ làm gì đây. Nên làm gì? Phải làm gì?

Tôi vào bếp mở tủ lạnh kiểm điểm xem còn những gì trong ấy. Xác nhận là hôm nay không đi chợ cũng chẳng sao. Còn bánh mì. Còn sữa tươi. Còn trứng. Còn thịt đông lạnh. Còn rau. Đủ cho đến bữa trưa ngày mai. Có việc phải ra ngân hàng, nhưng cũng chẳng là việc thế nào cũng phải làm ngay ngày hôm nay. Dời sang ngày mai cũng chẳng sao cả.

Tôi ngồi trên sa-lông, bắt đầu đọc tiếp cuốn “Anna Karenina”. Đọc lại thì hiểu ra rằng hầu như mình đã chẳng nhớ gì về nội dung câu chuyện này cả. Nhân vật cũng vậy mà cảnh ngộ cũng vậy, nói chung là chẳng nhớ. Đến nỗi có cảm giác đã đọc cuốn nào hoàn toàn khác.

Kỳ lạ thật. Chắc chắn lúc đọc lần trước đã cảm động lắm, nhưng kết cuộc chẳng có gì đọng lại trong đầu cả. Ký ức của những rung động tình cảm hay hưng phấn ắt có, tất cả đã rơi rớt, tiêu tan hết sạch lúc nào không hay. Thế thì, thời ấy, lượng thời gian lớn lao mà tôi đã tiêu phí cho chuyện đọc sách đã có ý nghĩa gì?

Tôi ngưng đọc, thử suy nghĩ về điều ấy một lúc. Nhưng chẳng hiểu được, mà lại chẳng hiểu cả chuyện mình đang suy nghĩ điều gì nữa. Chợt để ý là mình đang lơ đãng nhìn đám cây bên ngoài cửa sổ. Tôi lắc đầu, rồi lại đọc sách tiếp.

Quyển Thượng đọc được một nửa thì thấy có vụn sô-cô-la

dính vào giấy. Sô-cô-la đã khô rã ra, dính chặt vào trang sách. Hẳn là thời trung học cấp ba, tôi đã vừa ăn sô-cô-la vừa đọc truyện này. Tôi thích vừa đọc sách vừa ăn gì đấy. Nhớ ra là từ khi kết hôn, hầu như mình chẳng còn ăn sô-cô-la nữa. Vì chồng tôi không thích ăn đồ ngọt. Hầu như cũng hiếm khi cho con ăn. Vì thế trong nhà nhất thiết không có bánh kẹo gì cả.

Nhìn thấy vụn sô-cô-la trên 10 năm trước, bây giờ đã biến thành màu trắng ấy, tự nhiên tôi thèm sô-cô-la quá sức. Tôi thật muốn vừa ăn sô-cô-la vừa đọc "Anna Karenina" như ngày xưa. Cảm thấy trong thân thể mình, tất cả mọi tế bào đang co cụm lại, nín thở, đòi hỏi sô-cô-la cho bằng được.

Tôi phải khoác áo ngoài, lấy thang máy xuống dưới. Rồi đến tiệm bánh gần đây, mua hai phong sô-cô-la sữa trông ngọt ngào nhất. Ra khỏi tiệm là mở bao, lấy sô-cô-la ra vừa đi vừa ăn. Mùi thơm sô-cô-la sữa lan ra trong miệng. Tôi cảm nhận rõ ràng vị ngọt đậm ấy len lỏi đến khắp các xó xỉnh trong châu-thân tôi. Trong thang máy, tôi cho miếng sô-cô-la thứ hai vào miệng. Mùi sô-cô-la phiêu lãng khắp trong thang máy.

Tôi ngồi trên sa-lông, vừa ăn sô-cô-la vừa đọc tiếp "Anna Karenina". Chẳng buồn ngủ chút nào. Cũng chẳng mệt mỏi gì. Tôi có thể ngồi đọc sách hoài hoài như thế được. Hết một phong sô-cô-la, tôi xé bao kia ra, ăn chừng nửa phong. Lúc đó đã đọc đến khoảng hai phần ba quyển Thượng, tôi nhìn đồng hồ. 11 giờ 40 phút. 11 giờ 40 phút rồi kia à?

Chồng tôi sắp sửa về ăn trưa. Tôi hốt hoảng gấp sách lại, ra bếp. Cho nước vào nồi, bật lửa gas. Cắt hành lá, chuẩn bị luộc mì kiểu mạch. Trong lúc chờ nước sôi, tôi ngâm rong

biến, làm món rau dấm. Lấy đậu hũ trong tủ lạnh ra, làm món đậu hũ lạnh. Rồi ra bồn rửa mặt, đánh răng cho hết mùi sô-cô-la.

Nước sôi dung lúc chồng tôi về. Anh ấy nói: Công việc xong sớm hơn anh tưởng.

Chúng tôi cùng ăn mì kiều-mạch. Chồng tôi vừa ăn vừa nói chuyện về dụng cụ y liệu mới anh sắp đưa vào. Loại máy có thể tẩy bọt răng sạch đẹp hơn trước nhiều. Mà lại ít tốn thì giờ hơn. Anh bảo: giá tiền thì như thường lệ, rất cao, nhưng sẽ lấy lại được vốn. Bởi dạo này, khách đến chỉ để tẩy sạch bọt răng tăng lên rất nhiều. Em nghĩ sao? Anh ấy hỏi. Tôi thì chẳng muốn suy nghĩ gì về bọt răng. Lúc đang ăn thì chẳng muốn nghe chuyện như thế, mà cũng không muốn suy tính sâu sắc về chuyện ấy. Tôi còn đang nghĩ chuyện Vronsky đưa ngựa nhẩy qua vật cản thật lớn. Chứ chẳng muốn nghĩ gì về chuyện bọt răng. Thế nhưng đâu có tránh được. Chồng tôi phải suy tính nghiêm túc lắm. Tôi bèn hỏi về giá tiền của máy mới ấy rồi làm ra vẻ suy nghĩ một lúc.

"Cần thì mua chứ", tôi nói. - "Tiền thì thế nào cũng chạy được mà. Có phải tiêu phí vào chuyện chơi đầu mà lo."

"Đúng đấy", chồng tôi nói. - "Có phải tiêu phí vào chuyện chơi đầu." Anh lặp lại lời tôi. Xong im lặng ăn tiếp.

Trên cành cây ngoài cửa sổ có đôi chim lớn đang đậu và kêu chiêm chiếp. Tôi lơ đãng nhìn chúng. Chẳng thấy buồn ngủ. Tôi hoàn toàn chẳng buồn ngủ. Sao thế nhỉ?

Trong lúc tôi dọn dẹp chén bát thì chồng tôi ngồi ở sa-lông đọc báo. Cạnh đấy có cuốn "Anna Karenina" nhưng anh chẳng để ý đến. Anh không quan tâm đến chuyện tôi đọc sách hay không.

Tôi rửa chén bát xong thì chồng tôi bảo:

“Hôm nay có chuyện này hay lắm. Em nghĩ là gì nào?”

Tôi đáp: - “Em chẳng biết.”

“Khách hẹn giờ sau trưa đã bỏ hẹn rồi. Thế là anh được rảnh rỗi cho đến 1 giờ rưỡi đấy.” Chồng tôi vừa nói vừa mỉm cười.

Tôi suy nghĩ về điều ấy một lúc, chẳng hiểu tại sao chuyện ấy lại “*hay lắm*”. Vì sao?

Đến lúc tôi hiểu ra là lời rủ làm tình đấy, cũng là lúc anh ấy đứng lên định đưa tôi vào giường. Thế nhưng tôi hoàn toàn không có ý hưởng ấy. Tôi hoàn toàn không hiểu được tại sao phải làm chuyện ấy lúc này. Tôi chỉ muốn chóng quay lại cuốn sách. Tôi thật muốn nằm lên sa-lông, vừa ăn sô-cô-la vừa lật trang cuốn “Anna Karenina”. Lúc rửa chén bát, tôi đã nghĩ mãi về nhân vật Vronsky. Làm thế nào mà Tolstoy lại có thể nắm gọn trong tay tất cả các nhân vật trong truyện được như thế nhỉ? Tolstoy mô tả chính xác tuyệt vời. Nhưng cũng chính vì thế mà mất đi một loại cứu rỗi cho nhân vật. Nghĩa là...

Tôi nhắm nhẹ mắt lại, ngón tay ép vào màng tang. Rồi nói: - “Em từ sáng đến giờ có hơi nhức đầu một tí. Em xin lỗi, thật không phải đối với anh”. Có hồi, tôi thỉnh thoảng lại bị nhức đầu thật, nên chồng tôi tin lời tôi ngay. Anh bảo: - “Thế thì đừng cố sức làm gì, em nằm nghỉ thì hơn.” Tôi nói: - “Không đến nỗi thế đâu anh.”

Chồng tôi ngồi ghế sa-lông, vừa nghe nhạc vừa thong thả đọc báo đến 1 giờ. Rồi lại nói chuyện máy móc y liệu. Những là có đưa vào máy móc đắt tiền tối tân cũng chỉ 2, 3 năm là

hết thời, lại phải đổi máy móc mới hàng loạt, chỉ hăng chế tạo máy móc y liệu là hốt bạc thôi. Tôi thỉnh thoảng phải gạt gù đêm nhip chứ hầu như chẳng nghe gì cả.



Chồng tôi đi làm buổi chiều rồi thì tôi xếp báo lại, đập gối dựa sa-lông, để vào chỗ cũ. Rồi đứng tựa vào khung cửa sổ, nhìn quanh trong phòng. Tôi chẳng hiểu tại sao. Sao lại ngủ không được nhỉ? Ngày xưa tôi đã vài lần thức suốt đêm. Nhưng thức mãi lâu như thế này thì chưa hề. Bình thường thì hẳn đã phải ngủ vùi từ trước lâu rồi, mà cho dù không ngủ say đi nữa, cũng phải buồn ngủ đến chịu không nổi mới đứng chứ. Thế mà tôi hoàn toàn không buồn ngủ, đầu óc cứ tỉnh như sáo.

Tôi vào bếp, làm cà phê uống. Rồi nghĩ xem nên làm gì. Tất nhiên là muốn đọc tiếp "Anna Karenina". Nhưng đồng thời, lại cũng muốn đi bơi ở hồ tắm. Phân vân một hồi rõ lâu rồi mới quyết định là đi bơi. Không giải thích cho rõ được, nhưng tôi cảm thấy như mình tận lực vận động cơ thể thì có khi xua đuổi được thứ gì đấy khỏi thân người mình. Thế nhưng thứ gì đã chứ? Tôi gắng suy nghĩ, nhưng chẳng hiểu. Xua đuổi thứ gì bây giờ? Có thứ gì đấy trong thân thể tôi, bàng bạc mơ hồ như một loại khả năng tính. Tôi thật muốn gọi tên nó ra, nhưng tên gọi ấy chẳng hiện lên trong trí tôi được. Tôi vốn dở chuyện tìm đúng lời nói. Hẳn là Tolstoy thì đã tìm ra lời nói đúng ngay chốc rồi.

Như thường lệ, tôi cho áo tắm vào túi xách, lên chiếc City đến câu lạc bộ thể thao. Hồ bơi không có ai quen biết cả. Chỉ có một chàng trai trẻ và một bà trung niên đang bơi lội

thời. Người giám thị hồ bơi đang canh chừng mặt hồ một cách nhàm chán.

Tôi thay áo tắm, đeo kính bơi, rồi bơi lội khoảng 30 phút như thường lệ. Nhưng 30 phút thì không đủ. Tôi lại bơi thêm 15 phút nữa. Vòng cuối đã bơi sải toàn lực lướt đi và lướt về. Gần như hết hơi, nhưng cảm thấy sức lực còn đầy trong người. Lúc tôi lên khỏi hồ nước, mọi người chung quanh nhìn tôi đăm đăm.

3 giờ thì vẫn còn sớm quá, nên tôi lái xe ghé ngân hàng làm cho xong việc. Nghĩ xem có nên ghé siêu thị mua đồ không, nhưng thôi, cứ thế lái thẳng về nhà. Rồi đọc tiếp "Anna Karenina". Ăn chỗ sô-cô-la còn lại. 4 giờ, con về thì cho nó uống nước ngọt và ăn thạch trái cây tôi làm. Rồi tôi chuẩn bị cơm tối. Trước hết, lấy thịt trong tủ đá ra giải đông, cắt rau củ để xào. Làm xúp tương, nấu cơm. Nhanh chóng làm gọn như máy. Xong lại tiếp tục đọc "Anna Karenina". Vẫn chẳng buồn ngủ

4

Đến 10 giờ tối, tôi vào giường cùng chồng. Và làm bộ cùng ngủ. Chồng tôi thì ngủ được ngay. Tắt đèn bên giường xong hầu như lập tức ngủ mê ngay. Cứ như là ý thức của anh nổi dây điện chung với đèn ấy. Tuyệt thật. Hiếm người được thế. Người khổ sở vì mất ngủ vẫn nhiều hơn mà. Bố tôi là như thế. Ông luôn luôn than là không ngủ say được. Khó ngủ mà hễ có chút tiếng động gì đấy là mở mắt ra ngay. Thế nhưng chồng tôi thì khác. Đã ngủ được rồi thì có chuyện gì cũng mặc, đến sáng mới thức dậy. Lúc mới kết hôn, tôi thường lấy làm lạ, vài lần đã thử xem làm cách nào để đánh thức anh

ấy được. Lấy ống nhỏ giọt nhỏ nước lên mặt anh, hay lấy bút lông cạ lên đầu mũi anh. Thế mà anh ấy cũng chẳng thức giấc. Tôi cứ lì lợm làm tiếp thì cuối cùng anh mới ậm ừ vài tiếng khó chịu, thế thôi. Anh ấy cũng chẳng nằm mộng. Ít nhất thì cũng chẳng nhớ đã mộng thấy gì. Tất nhiên đã chẳng hề bị hôn mê gì ráo. Anh chỉ ngủ mê man, như con rùa chìm trong bùn. Thật tuyệt.

Tôi nằm rảnh chừng 10 phút, rồi len lén rời giường. Ra phòng khách, bật đèn sàn, rót *brandy* vào ly, ngồi lên sofa, nhắm nháp như liếm rượu, vừa đọc cuốn sách. Muốn thì đến tủ lấy bánh khô và sô-cô-la giấu sẵn ở đấy mà ăn. Suốt cho đến sáng. Sáng ra thì tôi gấp sách lại, pha cà phê uống. Rồi làm bánh mì kẹp ăn.

Ngày nào cũng lặp lại y như thế.

Tôi nhanh nhẹn thu xếp xong chuyện nhà để đọc sách suốt buổi sáng. Gần trưa thì gấp sách lại, làm cơm trưa cho chồng. Anh ấy đi làm lại trước 1 giờ trưa xong, tôi lên xe đến hồ tắm bơi lội. Từ hôm tôi bắt đầu ngủ không được thì ngày nào cũng bơi lội đủ 1 giờ. Chứ chỉ vận động 30 phút thì không đủ. Lúc bơi thì tôi tập trung ý thức vào chuyện bơi. Không nghĩ gì khác. Chỉ nghĩ đến chuyện cử động hữu hiệu, thờ đúng quy tắc, có gặp ai quen hầu như cũng chẳng nói chuyện gì nhiều. Chỉ chào hỏi qua loa thôi. Có ai rủ đi đâu cũng thoái thác. *Xin lỗi nhé, có chút việc cần phải về ngay đây.* Tôi chẳng muốn dính dáng đến ai. Tôi không có thì giờ để trò chuyện dông dài với ai cả. Chỉ muốn bơi cho đủ rồi về ngay để đọc sách. Tôi vì bồn phận mà đi mua sắm, làm thức ăn, quét dọn, chăm sóc con. Vì bồn phận mà làm tình với chồng. Quen đi rồi thì chẳng có gì khó cả. Chỉ đơn giản là, cắt đứt liên hệ giữa thân thể và đầu óc là xong. Trong lúc

thân thể tự ý cử động, đầu óc tôi phiêu lãng trong không gian của riêng mình. Chẳng suy nghĩ gì mà vẫn làm hết chuyện nhà, nuôi con, chăm sóc chồng. Từ khi bắt đầu mất ngủ, tôi nghĩ hiện thực là thứ sao mà dễ dàng quá. Thu vén hiện thực thì thật là đơn giản. Chỉ là hiện thực thôi chứ có gì đâu. Chỉ là chuyện làm trong nhà, là gia đình thôi. Giống như dùng một cái máy đơn giản, chỉ cần làm theo thứ tự một lượt cho nhớ là đủ, sau đó thì cứ lặp lại y hệt thôi. Bấm nút này, kéo cần kia, thêm bớt mức độ, đóng nắp, chỉnh giờ. Chỉ cần lặp lại như thế là đủ.

Tất nhiên có lúc cũng có thay đổi. Mẹ chồng tôi đến chơi, cùng ăn bữa tối. Hay chủ nhật cùng chồng con đi sở thú chơi. Hay con bị tiêu chảy nặng... Thế nhưng, những chuyện như thế cũng không lay chuyển được tồn tại của tôi. Chỉ là những cơn gió vô thanh thoảng qua quanh mình tôi mà thôi. Tôi nói chuyện thiên hạ sự với mẹ chồng, làm cơm cho bốn người, chụp hình trước chuồng gấu, chườm ấm bụng con, cho nó uống thuốc... Chẳng ai để ý đến sự thay đổi nơi tôi. Chẳng ai để ý rằng tôi hoàn toàn không ngủ được, tôi đọc sách dài dài, tâm trí tôi ở đâu xa cách hiện thực hàng trăm năm hay hàng vạn cây số... Tôi có làm tròn bốn phận một cách máy móc, xử trí sự việc hiện thực không một chút tình cảm hay ái tình nào, đi nữa; chồng, con và mẹ chồng tôi vẫn tiếp xúc với tôi hoàn toàn như thường lệ thôi. Có khi họ còn có vẻ thân nhiên đối với tôi hơn thường ngày nữa.

Cứ thế, một tuần trôi qua.

Đến lúc tình trạng tỉnh táo liên tục của tôi kéo dài sang tuần thứ hai thì ngay cả tôi cũng đâm ra bất an. Nghĩ gì đi nữa cũng dị thường quá. Người ta thì phải ngủ, chứ có ai lại không ngủ. Ngày xưa, có lần tôi đã đọc đâu đó

chuyện tra khảo không cho ngủ. Lối tra khảo của Đức Quốc Xã đấy. Nhất người ta vào căn phòng chật hẹp, chiếu đèn sáng không ngừng bắt người ta mở mắt để không sao ngủ được, hay tạo tiếng ồn thật lớn, bắt nghe tạp âm liên tục để người ta đừng ngủ. Làm thế, người tù phát điên lên đến chết mất.

Tôi không nhớ là bao lâu thì người ta phát điên. 3, 4 ngày, có lẽ thế? Còn tôi thì đã mất ngủ đến hơn một tuần rồi. Dù gì đi nữa, cũng đã quá lâu. Vậy mà thân thể tôi vẫn không suy yếu chút nào. Có khi lại còn cảm thấy khỏe mạnh hơn bình thường nữa kia.

Một hôm, sau khi tắm vòi sen xong, tôi thử đứng trần truồng trước gương soi toàn thân. Tôi ngạc nhiên phát hiện đường nét thân thể mình hoàn hảo căng đầy nhựa sống. Tôi kiểm điểm khắp cả châu thân, từ đầu đến gót chân không sót một góc nào, nhưng không tìm thấy một tí thịt dư thừa, hay một nếp nhăn nào cả. Tất nhiên, thân thể tôi đã khác với thân hình thời thiếu nữ, thế nhưng làn da tôi đã căng đầy hơn nhiều, và trơn láng hơn. Tôi thử lấy ngón tay véo chỗ thịt bụng, thấy săn chắc, sức đàn hồi tuyệt diệu.

Và tôi để ý thấy mình đẹp hơn mình tưởng. Như mình trẻ lại rất nhiều. Có bảo mới 24 tuổi chắc nghe cũng thông. Làn da trơn láng, mắt sáng ngời, môi mọng đầy, bóng tối nơi gò má (tôi ghét chỗ này nhất trên thân thể mình) cũng không hiện rõ nữa. Tôi ngồi trước gương soi, ngắm mặt mình chăm chú suốt 30 phút. Ngắm từ nhiều góc độ khác nhau thật khách quan. Không làm đâu được. Quả thật tôi đẹp hẳn ra.

Không biết chuyện gì đã xảy ra cho tôi thế nhỉ?

Tôi cũng đã thử nghĩ đến chuyện đi hỏi y sĩ. Có người y sĩ thân thiết đã chăm sóc cho sức khỏe tôi từ bé. Nhưng thử nghĩ xem y sĩ nghe tôi kể bệnh, sẽ biểu lộ phản ứng như thế nào, tôi lại lòng nặng trĩu. Ông ấy liệu có tin lời tôi kể không? Nghe nói không ngủ suốt cả một tuần rồi, chắc ông sẽ nghĩ ngờ đầu óc tôi. Hoặc có khi chẩn đoán đơn giản là hỗn loạn thần kinh vì chúng mất ngủ, cho xong. Hoặc có thể hoàn toàn tin lời tôi, mà gửi sang bệnh viện lớn nào đấy, bắt phải kiểm tra tường tận không chừng.

Rồi tôi sẽ ra sao?

Có lẽ sẽ bị giữ riết ở đó, bị đẩy tới chỗ này chỗ kia vòng vòng bắt thử thứ này thử khác. Những nào ha, tâm điện đồ, kiểm nước tiểu, kiểm máu, kiểm tâm lý, gì gì đấy. Tôi ngó bộ không kham nổi mấy thứ đó. Chỉ muốn yên tĩnh đọc sách một mình. Muốn mỗi ngày bơi lội đủ một giờ. Và hơn gì hết, muốn có tự do. Đó mới là điều tôi muốn. Chứ không muốn vào bệnh viện. Mà vào bệnh viện rồi họ hiểu được gì cơ chứ? Cũng chỉ kiểm tra một núi chuyện, rồi lập nên một núi những giả thuyết thôi chứ gì. Tôi chẳng muốn bị tù hãm ở nơi như thế.

Một buổi chiều nọ, tôi đến thư viện, tìm đọc sách về giấc ngủ. Sách viết về giấc ngủ thì không nhiều mà cũng chẳng viết gì rõ ràng. Kết cuộc, họ chỉ muốn nói một điều: *giấc ngủ là lúc thân thể nghỉ ngơi*, chỉ có thế thôi. Giống như tắt máy xe hơi. Máy xe chạy tắt nhiên phát sinh nhiệt, nhiệt tích tụ làm hư mòn. Vì thế phải có lúc cho máy nghỉ, thải nhiệt. Hạ hỏa. Tắt máy xe = giấc ngủ. Trong trường hợp con người, giấc ngủ là sự nghỉ ngơi của thân thể, đồng thời là sự nghỉ ngơi của tinh thần nữa. Con người nằm duỗi thân ra cho cơ bắp nghỉ ngơi, đồng thời nhắm mắt lại ngừng suy nghĩ. Dù

vậy, suy nghĩ dư thừa vẫn phóng điện tự nhiên dưới hình thức giấc mộng.

Có cuốn sách viết một điều thú vị như thế này. Tác giả cho rằng: cả suy nghĩ lẫn động tác của thân thể con người không thể thoát ra khỏi khuynh hướng riêng biệt nhất định của mỗi cá nhân. Con người dần dần tạo ra khuynh hướng hành động và suy nghĩ riêng cho mình mà không hề biết; và một khi *khuyh hướng* ấy đã thành hình rồi thì không sao bỏ mất đi được, trừ phi có biến động gì kinh khủng lắm. Nghĩa là, con người bị giam chặt trong khuôn khổ khuynh hướng ấy mà sống tiếp. Và chính giấc ngủ cố gắng trung hòa độ nghiêng của khuynh hướng ấy, mà tác giả ví như những kiểu mòn khác nhau của đế giày. Nghĩa là chính giấc ngủ mới điều chỉnh, sửa chữa sự thiên hướng ấy. Trong giấc ngủ, con người tự nhiên thư giãn những cơ bắp đã sử dụng một cách thiên vị, và chấn chỉnh lại mạch điện suy tư đã dùng, có phần nghiêng về bên này hay bên nọ. Con người giảm nhiệt nhờ thế. Đó là hành vi đã được lập trình sẵn trong hệ thống sinh học là con người đấy. Không ai là ngoại lệ được cả. Nếu thoát ra ngoài, thì mất đi chính cơ sở tồn tại của hiện hữu là con người. Tác giả ấy đã viết như thế.

Khuyh hướng ă? Tôi suy nghĩ.

Từ chữ *khuyh hướng*, tôi nghĩ đến chuyện làm trong nhà. Những thao tác trong nhà mà tôi làm một cách máy móc không tình cảm gì cả ấy. Nấu ăn, đi chợ, giặt giũ, nuôi con, tất cả mọi thứ ấy đều không có gì ngoài *khuyh hướng*. Tôi nhắm mắt cũng làm được. Bởi chúng chỉ là khuynh hướng sẵn có rồi. Bật nút, kéo cần. Chỉ cần có thế là đủ cho hiện thực tiến hành. Thân thể cử động y hệt theo lệ thường, chỉ là

khuyñb búống đó thôi. Cứ thế, tôi hao mòn dần theo *khuyñb búống*, giống như đế giày mòn khuyết dần một bên. Do đó, phải cần có giấc ngủ mỗi ngày để hạ hỏa, giảm nhiệt.

Có phải như thế chẳng ?

Tôi chăm chú đọc lại câu văn ấy một lần nữa. Rồi gật đầu. Đúng rồi, có lẽ thế thật.

Vậy thì, đời tôi là gì nhỉ? Tôi bị hao mòn theo *khuyñb búống*, rồi phải ngủ để chữa trị. Đời tôi hóa ra chỉ lặp đi lặp lại chừng đó thôi sao? Chẳng đi đến đâu cả à?

Tôi nhìn xuống bàn đọc sách mà lắc đầu.

Tôi nghĩ không cần ngủ. Cho là giả thử có phát điên lên, có vì không ngủ mà mất đi cơ sở tồn tại của sinh mệnh đi nữa, cũng đành. Chẳng sao. Dù gì đi nữa, tôi không muốn hao mòn vì *khuyñb búống*. Và nếu quả thật giấc ngủ đến định kỳ là để chữa trị cho sự hao mòn vì *khuyñb búống*, thì tôi chả cần đến thứ ấy. Không cần đâu. Cho dù thân thể tôi thế nào cũng phải tiêu phí cho *khuyñb búống* đi nữa, tinh thần tôi vẫn là của riêng tôi. Tôi giữ chặt lấy nó cho riêng mình tôi mà thôi. Không giao cho ai cả. Chẳng cần ai chữa trị. Tôi không ngủ.

Tôi rời thư viện trong quyết tâm ấy.

5

Và như thế, tôi không còn sợ chuyện mất ngủ nữa. Chẳng có gì phải sợ cả. Cứ nhìn vào mặt tích cực là được. Nghĩa là tôi muốn *mở mang* đời mình. Từ 10 giờ đêm đến 6 giờ sáng là thời gian của riêng tôi. Khoảng thời gian đến 1 phần 3 của

mỗi ngày ấy, từ trước đến nay vẫn dành cho chuyện ngủ, mà người ta gọi là *hành vi chữa trị giảm nhiệt* đấy, bây giờ trở thành của riêng tôi. Không cho ai khác cả. Chỉ của mình tôi thôi. Tôi tha hồ dùng thời gian ấy theo ý mình. Chẳng ai quấy rầy, chẳng ai đòi hỏi gì tôi được. Vâng, đúng là *mở mang* đời mình ra. Tôi *mở mang* đời tôi ra thêm 1 phần 3 nữa đấy.

Có thể có người bảo như thế là không chính thường về mặt sinh vật học. Có lẽ đúng đấy. Và có lẽ về sau này tôi sẽ phải trả giá chuyện tôi tiếp tục hành vi không chính thường ấy. Cái phần đời được *mở mang*, mà tôi lấy trước đi ấy, có thể sẽ bị đòi lại sau này. Giả thuyết ấy không có căn cứ, nhưng cũng chẳng có căn cứ nào để phủ nhận nó, và tôi cảm thấy nó có vẻ thông suốt. Nghĩa là cuối cùng, thời gian được vay qua trả lại, bù trừ hợp lý đấy. Thế nhưng thành thật mà nói, điều đó đối với tôi thì sao cũng được cả. Giả thử bù trừ thế nào đấy khiến tôi phải chết sớm đi nữa, cũng chẳng sao. Giả thuyết thì cứ cho tiến tới theo đường giả thuyết. Ít nhất, ngay bây giờ đây, tôi đã *mở mang* đời mình được rồi. Đó là điều tuyệt vời. Có cảm giác nắm được gì trong tay. Cảm giác thực là mình đang sống. Tôi không bị tiêu phí. Ít nhất, phần con người của tôi không bị tiêu phí đi đang tồn tại đây này. Chính vì thế mà tôi có cảm giác thực là mình đang sống. Đời người mà không cảm nhận được là mình đang sống thực, thì có sống lâu đến đâu đi nữa, cũng chẳng có ý nghĩa gì. Bây giờ thì tôi nghĩ được rõ ràng như thế.

Xác nhận là chồng tôi đang ngủ say, tôi ra phòng khách ngồi lên ghế sa-lông, một mình uống *brandy* và giở sách đọc. Một tuần đầu, tôi đã đọc "Anna Karenina" 3 lần liên tiếp. Càng đọc lại càng khám phá ra điều mới lạ. Cuốn tiểu

thuyết đồ sộ này chứa đầy những khám phá và bí ẩn. Như cái hộp sắp xếp công phu, trong thế giới lại có thế giới nhỏ, rồi trong thế giới nhỏ lại có thế giới nhỏ hơn nữa. Và những thế giới ấy tổng hợp thành một vũ trụ. Vũ trụ ấy nằm sẵn trong cuốn sách, chờ độc giả khám phá ra. Ngày xưa, tôi đã chỉ lý giải được một mảnh nhỏ của vũ trụ ấy. Nhưng bây giờ tôi đã thấu suốt, lý giải được điều ấy. Tôi lý giải được tác giả Tolstoy đã muốn kể những gì trong cuốn sách ấy, đã muốn độc giả đọc thấy những gì, thông điệp ấy đã kết tinh một cách hữu cơ thành tiểu thuyết như thế nào, và những gì trong cuốn tiểu thuyết ấy đã vượt cả tác giả của nó nữa.

Tôi có tập trung ý thức bao nhiêu đi nữa cũng chẳng thấy mệt. Đọc "Anna Karenina" cho thỏa thích xong, tôi đọc qua Dostoyevski. Tôi đọc sách bao nhiêu cũng được cả. Tập trung ý thức bao nhiêu cũng không hề thấy mệt. Những chỗ khó hiểu đến mấy đi nữa tôi cũng lý giải được dễ dàng. Và cảm động sâu đậm.

Tôi nghĩ đây mới là hình dạng đúng nghĩa của tôi. Nhờ bỏ giấc ngủ, tôi mở mang được chính mình. Điều quan trọng là lực tập trung. Con người thiếu lực tập trung thì có mở mắt cũng không thấy được gì.

Rồi *brandy* cũng hết. Tôi đã uống hết nguyên một chai *brandy* rồi đấy. Tôi đến tiệm bách hóa mua một chai Remy Martin mới. Mua luôn một chai rượu vang đỏ. Cả một ly pha lê thượng hạng để uống *brandy* nữa. Và số cô la với bánh quy.

Thỉnh thoảng, đang đọc sách, tôi thấy hồi hộp mạnh. Những lúc ấy, tôi ngừng đọc, vận động thân thể ngay trong

phòng. Làm vài động tác thể dục mềm dẻo, hay chỉ đi tới đi lui khắp phòng. Nếu thích thì có khi ra ngoài tản bộ ban đêm nữa. Tôi thay quần áo, chạy xe City lang thang trên đường. Có khi ghé vào tiệm ăn mở suốt đêm để uống cà phê nữa, nhưng tôi ngại gặp người quen biết thì phiền phức nên phần lớn là ngồi trong xe. Cũng có khi nhắm chỗ không có gì nguy hiểm mà đậu xe lại, vẫn vợ suy nghĩ. Và cũng có hôm, chạy xe ra bến tàu, ngắm tàu bè một hồi.

Có một lần, cảnh sát đến hỏi giấy. Đêm ấy khoảng 2 giờ rưỡi, tôi dừng xe dưới đèn đường gần bến tàu, vừa ngắm đèn trên thuyền bè, vừa nghe nhạc từ đài phát thanh. Cảnh sát đi giày *côm cốp* đến gõ cửa kính. Tôi hạ kính cửa sổ xuống. Một người cảnh sát trai trẻ. Đẹp trai, ăn nói lễ độ. Tôi giải thích là vì không ngủ được nên ra đây chơi. Bị hỏi giấy tờ nên tôi trình ra. Người cảnh sát xem xét một hồi. Rồi nói: tháng trước, ở đây đã có vụ án mạng, một cặp trai gái bị 3 thanh niên tấn công, trai bị giết, gái bị cưỡng hiếp. Vụ ấy thì tôi nhớ là cũng đã nghe nói. Tôi gật đầu. Người cảnh sát nói: Vì thế nếu bà không có việc gì cần phải đến đây thì ban đêm không nên lang vãng ở nơi này, nhất là đã khuya khoắt thế này. Tôi nói: Cảm ơn anh, tôi rời đây ngay. Anh ta trả giấy tờ. Tôi cho xe chạy đi.

Nhưng chỉ một lần đó là có người gọi tôi mà thôi. Tôi lang thang trên phố đêm suốt 1, 2 giờ mà chẳng ai quấy rầy gì cả. Rồi tôi cho xe vào nhà xe chung cư. Bên cạnh chiếc Blue Bird của chồng tôi đang ngủ say trong bóng tối mịt mù. Tôi lắng tai nghe tiếng máy xe nguội dần cho đến lúc không còn nghe tiếng nữa. Tôi ra khỏi xe, trở lên phòng.

Trước hết tôi vào phòng ngủ, xem cho chắc là chồng tôi đang ngủ say. Vào giờ ấy thì bao giờ chồng tôi cũng ngủ say

cả. Xong tôi vào phòng con tôi. Nó cũng ngủ mê man. Cả hai chẳng hay biết gì. Họ vững tin rằng thế giới vẫn xoay vần như thường lệ, hoàn toàn không có gì thay đổi. Nhưng đâu có phải thế. Thế giới vùn vụt đổi thay ở chỗ mà họ không biết đến. Đổi thay đến không kéo lại được nữa.

Có lần, một đêm kia, tôi đã chăm chú ngắm khuôn mặt chồng tôi. Nghe một tiếng “bịch” lớn trong phòng ngủ, tôi hốt hoảng chạy vào xem thì thấy cái đồng hồ báo thức đã rơi xuống sàn. Có lẽ chồng tôi ngủ say, quơ tay đụng nó làm rơi xuống. Vậy mà anh ấy vẫn ngủ mê man chẳng biết gì cả. Chao ôi, phải có chuyện gì người này mới mở mắt dậy được nhỉ? Tôi bật đồng hồ lên, đặt lại bên cạnh giường. Rồi đứng khoanh tay chăm chú quan sát khuôn mặt chồng.

Đã lâu lắm tôi mới có dịp quan sát kỹ lưỡng vẻ mặt lúc đang ngủ của anh ấy. Bao nhiêu năm rồi nhỉ? Chứ khoảng mới kết hôn thì tôi đã thường ngắm mặt anh ấy ngủ. Chỉ ngắm như thế mà cảm thấy an lòng và yên bình. Nghĩ rằng bao giờ người này còn ngủ yên lành được như thế này thì tôi còn được bảo bọc vô sự. Vì thế ngày xưa thì tôi hay nhìn khuôn mặt chồng tôi khi anh ấy đã ngủ say.

Thế mà không biết từ lúc nào, tôi ngưng làm việc ấy. Từ lúc nào nhỉ? Tôi gắng nhớ lại xem. Có lẽ là lúc vợ chồng tôi bất đồng ý kiến với mẹ chồng tôi về việc đặt tên cho con tôi. Mẹ chồng tôi là người sùng đạo nên đã đi “xin tên”. Chẳng nhớ là tên gì, nhưng tôi không thuận chuyện “xin tên” như thế. Vì vậy, tôi và bà mẹ chồng đã tranh cãi kịch liệt. Thế mà chồng tôi thì chẳng nói ý gì, chỉ can gián hai bên mà thôi.

Lúc ấy, tôi mất đi cảm giác được chồng tôi bảo bọc. Ừ

chồng tôi không bảo bọc gì tôi cả. Vì vậy, tôi tức giận quá. Tất nhiên đó là chuyện xưa, chứ tôi và mẹ chồng đã làm lành với nhau rồi. Tên con thì tự tôi đặt. Vợ chồng tôi cùng hòa ngay sau đó.

Nhưng từ ngày ấy, không hiểu sao tôi không còn ngắm khuôn mặt say ngủ của chồng tôi nữa.

Bây giờ, tôi đứng yên ngắm khuôn mặt say ngủ của anh ấy. Chồng tôi đang ngủ mê man như thường lệ. Từ một góc chân đắp, bàn chân trần của chồng tôi lộ ra ngoài theo một góc độ kỳ dị. Cứ như là bàn chân của người nào khác. Bàn chân to và cứng ngắc. Miệng lớn mở rộng, môi dưới thông xuống, thỉnh thoảng cánh mũi giật giật như chột nhột lại mà làm thế. Nốt ruồi ngay dưới mắt trông to lớn và thô tục quá. Lối nhắm mắt cũng chẳng tao nhã gì. Mí mắt thụng xuống, trông như phủ một lớp thịt đã phai màu. Giống hệt một đứa dở hơi say sưa ngủ. Lối ngủ mà người ta bảo là “chẳng còn biết trời đất gì nữa”. Tôi chán ngán: ngủ sao mà mặt mày dần dần đến thế! Thế nào đi nữa, cũng tàn tệ quá. Ngày xưa có như thế đâu. Đạo mới lấy nhau thì người này có khuôn mặt sẵn chắc hơn kia. Dù cũng ngủ say như thế, nhưng khuôn mặt lúc ngủ đâu có tàn tệ như thế này!

Tôi gắng nhớ xem ngày xưa khuôn mặt chồng tôi lúc say ngủ như thế nào. Nhưng gắng mấy cũng không nhớ ra được. Chỉ nhớ rằng không thể xấu tệ như lúc này được. Hoặc có thể vì tôi có thiên kiến như thế chăng? Có thể chồng tôi đã có khuôn mặt say ngủ không khác gì lúc này. Có thể chỉ vì mắt nhìn của tôi bị tình cảm gì đấy chi phối. Hẳn là mẹ tôi bảo như thế. Đó là lý lẽ ưa chuộng của mẹ tôi. Lúc nào bà cũng nói: *Có thì chuyện yêu quá thương quá lúc mới cưới*

nhau ấy, giỏi lắm cũng chỉ được 2, 3 năm thôi. Mặt người ta lúc ngủ mà thấy dễ thương, chỉ vì quá yêu mà thấy ra thế thôi. Mẹ tôi hẳn sẽ nói thế. Nhưng tôi hiểu là không phải thế. Chắc chắn là chồng tôi đã xấu trai đi rồi. Mặt không còn săn chắc nữa. Đã già đi rồi. Chồng tôi đã già đi và mệt mỏi, hao mòn. Từ đây trở đi, chắc chắn sẽ xấu trai thêm. Và tôi sẽ phải chịu đựng mà sống. Tôi thở dài. Não ruột. Chồng tôi vẫn chẳng động đậy. Chỉ cứ tiếng thở dài thì chẳng đánh thức anh ấy được.

Tôi rời phòng ngủ, trở lại phòng khách. Lại uống *brandy* và đọc sách. Nhưng có gì đấy vướng mắc. Tôi đặt sách xuống, đến phòng con tôi. Mở cửa, nhờ ánh đèn hành lang mà ngắm chăm chú khuôn mặt con trai tôi. Con tôi cũng đang say ngủ như chồng tôi. Như thường lệ. Tôi ngắm khuôn mặt say ngủ của con một hồi. Con nít có vẻ mặt thật trơn láng. Và đương nhiên là khác xa chồng tôi. Bởi nó còn con nít mà. Da nó trơn bóng, và cũng không có vẻ gì thô tạp cả.

Thế nhưng có gì đấy làm tôi phiền muộn. Lần đầu tiên tôi cảm thấy như thế về con mình. Điều gì nơi đứa con làm tôi phiền muộn như thế nhỉ? Tôi đứng nguyên đấy, khoanh tay lại. Tất nhiên là tôi thương con tôi chứ. Thương lắm kia. Thế nhưng, ngay lúc này, thứ gì đấy đang làm tôi bức tức. Tôi lắc mạnh đầu. Tôi nhắm mắt lại một lúc. Rồi mở mắt, lại nhìn khuôn mặt say ngủ của con tôi. Và hiểu ra được điều gì đã làm tôi bức tức. Vẻ mặt lúc say ngủ của con tôi giống hệt như của bố nó. Và vẻ mặt ấy lại giống hệt vẻ mặt của mẹ chồng tôi. Tính ngoan cố trong huyết thống, tính tự mãn, một loại ngạo mạn của gia đình bên chồng, mà tôi rất ghét. Quả thật, chồng tôi rất tốt đối với tôi. Anh ấy hiền hậu, chịu khó chăm sóc vợ. Không ngoại tình, cần cù làm việc. Nghiêm nghị, từ

tế với mọi người. Bạn bè tôi ai cũng nói người được như thế là hiếm có lắm. Tôi cũng nghĩ là không còn chề vào đâu được. Thế nhưng chính cái vẻ không còn chề vào đâu được ấy thỉnh thoảng lại làm tôi bực tức. Bên trong vẻ “không còn chề vào đâu được” ấy, có chỗ cứng ngắc đến dị thường, không cho phép sức tưởng tượng chen vào. Điều đó làm tôi bực bội.

Và bây giờ đây, con trai tôi đang ngủ với vẻ mặt như thế.

Tôi lại lắc đầu. Kết cuộc, là người khác thôi. Đứa bé này lớn lên, cũng sẽ chẳng lý giải gì tâm tình của tôi. Cũng giống như chồng tôi, hầu như hoàn toàn không lý giải được tâm tình tôi. Không còn nghi ngờ gì tình tôi yêu thương con tôi. Nhưng tôi vẫn dự cảm rằng trong tương lai, mình không thể yêu thương nó thiết tha như bây giờ được nữa. Suy nghĩ như thế thì không ra về người mẹ, có lẽ những người mẹ khác trên thế gian này chẳng ai nghĩ như thế. Nhưng tôi hiểu. Một ngày nào đó, sẽ khinh thị nó. Trong lúc nhắm khuôn mặt ngủ say của con, tôi đã nghĩ thế. Và tôi buồn quá. Tôi đóng cửa phòng con tôi, và tắt đèn hành lang. Rồi vào ngồi trên sa-lông phòng khách, mở sách đọc. Được vài trang, tôi gấp sách lại. Nhìn đồng hồ. Sắp ba giờ sáng rồi.

Tôi nghĩ xem đã mấy ngày rồi từ khi mất ngủ. Lúc bắt đầu mất ngủ là thứ Ba hai tuần trước. Thế thì hôm nay đúng là ngày thứ 17. Như thế, tôi đã mất ngủ suốt 17 ngày. 17 buổi trưa, 17 đêm tối. Khoảng thời gian dài thật. Bây giờ thì tôi không còn nhớ giấc ngủ là thứ gì nữa.

Tôi thử nhắm mắt lại. Thử gọi dậy cảm giác buồn ngủ. Nhưng chỉ có bóng tối tĩnh táo tồn tại ở đấy thôi. Bóng tối tĩnh táo - khiến tôi liên tưởng đến cái chết.

Tôi nghĩ có lẽ mình sắp chết. Nếu tôi chết lúc này thì liệu đời tôi đã có ý nghĩa gì nhỉ? Nhưng tất nhiên đời tôi có ý nghĩa gì thì tôi làm sao mà hiểu được chứ?

Vậy thì, cái chết là gì nào?

Cho đến lúc ấy thì tôi vẫn nghĩ giấc ngủ là một loại nguyên hình của cái chết. Nghĩa là tôi tưởng định cái chết trên đường nối dài của giấc ngủ. Kết cuộc, cái chết là một giấc ngủ sâu cùng tột hoàn toàn không có ý thức, sự ngơ ngẩn vĩnh viễn. Tôi nghĩ thế. Nhưng tôi chợt nghĩ lại: mà cũng có thể không phải như thế. Không chừng cái chết là loại trạng huống hoàn toàn khác với giấc ngủ. Có khi chính là bóng tối tĩnh tảo sâu thẳm đến vô hạn mà tôi đang nhìn thấy bây giờ đây. Có lẽ cái chết là sự tĩnh tảo liên tục vĩnh viễn trong bóng tối mịt mùng ấy.

Nhưng như thế thì tàn tệ quá lắm. Nếu cái chết mà không phải là loại trạng thái ngơ ngẩn, thì cuộc đời bất toàn đầy những mệt mỏi của chúng ta còn có gì cứu rỗi được nữa?

Dù gì đi nữa, kết cuộc cũng chẳng có ai hiểu được cái chết là cái thứ gì. Ai thực sự đã thấy được cái chết? Chẳng ai cả. Người thực sự thấy được cái chết thì đã chết cả rồi. Người đang sống thì chẳng ai biết cái chết là như thế nào cả. Họ chỉ đoán già đoán non thôi. Mà suy đoán gì đi nữa, cũng chỉ là suy đoán thôi. Cái chết phải là một loại ngơ ngẩn: cách suy đoán ấy thật chẳng hợp lý tí nào. Chưa chết thì không sao hiểu được cái chết là cái gì. Mà có thể là cái gì cũng được cả!

Nghĩ thế là tôi chợt rơi vào một cơn khủng hoảng mãnh liệt. Cảm thấy lạnh xương sống như đóng băng đông cứng lại. Tôi vẫn còn nhắm nghiền mắt. Không sao mở mắt ra được.

Tôi nhìn sững bóng tối dày mịn mùng choán ngay trước mắt tôi. Bóng tối sâu thẳm như chính vũ trụ, không sao cứu vãn được nữa. Tôi chỉ có một mình. Tôi tập trung ý thức để mở mang chính mình. Tôi cảm thấy nếu mình muốn, vẫn có thể nhìn thấu suốt đến tận đáy của vũ trụ ấy. Nhưng tôi tránh không nhìn. Tôi nghĩ: còn quá sớm.

Nếu cái chết là như thế này đây, thì tôi phải làm sao nhỉ? Nếu sự chết là phải nhìn đắm đắm hoài hoài vào bóng tối trong sự tĩnh táo vĩnh viễn như vậy?

Cuối cùng, tôi mở mắt, uống một hơi cạn chỗ *brandy* còn lại trong ly.

6

Tôi cởi áo ngủ, mặc quần bò, áo thun, khoác thêm áo chống gió. Cuộn chặt tóc thành một búi sau lưng, nhét gọn vào trong áo chống gió, đội lên đầu chiếc mũ bóng chày của chồng tôi. Nhìn trong gương thấy như một đứa con trai. Được đấy, tôi nghĩ. Rồi mang giày thể thao, xuống nhà xe dưới hầm. Tôi lên chiếc City, vặn chìa khóa, cho nổ máy một hồi xem sao. Lắng tai nghe tiếng máy nổ. Tiếng máy nghe bình thường. Tôi đặt hai bàn tay lên bánh lái, hít thở thật sâu vài lần. Rồi cho xe chạy ra ngoài chung cư. Cảm thấy xe chạy êm nhẹ hơn mọi khi nhiều. Cứ như là đang trượt trên băng ấy. Tôi thận trọng đổi tốc độ, chạy xuyên qua khu phố, lên đường cao tốc hướng về phía Yokohama.

Đã quá 3 giờ khuya rồi mà lượng xe cộ trên đường vẫn không ít. Những dòng xe tải khổng lồ chạy đường trường

chảy từ tây sang đông, làm rung chuyển mặt đường nhựa. Chúng không ngủ. Để tăng năng suất chuyên chở, chúng chỉ ngủ ban ngày, còn ban đêm thì làm việc. Giá là tôi thì đêm hay ngày đều làm việc được cả. Bởi tôi không cần ngủ mà.

Có lẽ như thế về mặt sinh học thì là dị thường, không tự nhiên. Nhưng ai biết thế nào là tự nhiên chứ? Cái gọi là tự nhiên theo sinh học, kết cuộc cũng chỉ là suy luận từ kinh nghiệm mà thôi. Còn tôi đang ở địa điểm vượt quá thử suy luận ấy rồi. Giả dụ, cứ nghĩ tôi như một kiểu mẫu tiên nghiệm trong tiến hóa nhảy vọt của loài người xem sao nào. Người đàn bà không ngủ. Phóng lớn ý thức.

Nghĩ thế, tôi bật cười một mình. *Kiểu mẫu tiên nghiệm trong tiến hóa nhảy vọt* kia à?

Tôi vừa nghe âm nhạc từ đài phát thanh vừa chạy xe ra bến tàu. Muốn nghe nhạc cổ điển, nhưng nửa khuya thì chẳng có đài nào chơi nhạc cổ điển cả. Bất đài nào cũng chỉ nghe toàn là nhạc Rock hát tiếng Nhật mà thôi. Loại nhạc tình nhừa nhựa nghe nhức cả răng. Chẳng làm sao hơn, tôi đành nghe tạm vậy. Loại nhạc này như lời tuốt tôi đến một nơi xa tắp. Tôi cách xa hẳn cả Mozart lẫn Hayden.

Tôi vào bãi đậu rộng lớn có lẫn vạch trắng của công viên, đậu xe lại, tắt máy xe. Tôi đã chọn chỗ đậu sáng nhất, ngay dưới đèn đường, chung quanh rộng rãi. Trong bãi chỉ có một chiếc xe khác đậu lại. Loại xe lớp trẻ ưa lái. Coupé trắng hai cửa. Năm sản xuất đã lâu rồi. Hẳn là những người yêu nhau. Có lẽ không đủ tiền thuê khách sạn nên đang ôm ấp nhau trong xe. Để tránh rắc rối, tôi đội sụp mũ xuống cho khỏi bị nhìn ra là đàn bà. Xác nhận một lần nữa là các cửa xe đều đóng kín cả rồi.

Lơ dang ngắm phong cảnh chung quanh một lúc, tôi chợt nhớ lại năm thứ nhất đại học đã đi chơi bằng xe hơi với bạn trai, và đã âu yếm sờ mó nhau trong xe. Nửa chừng chàng không chịu nổi nữa, đã xin cho dứt vào. Nhưng tôi bảo không được.

Tôi đặt hai bàn tay lên bánh lái, vừa nghe nhạc vừa gắng nhớ lại chuyện ấy. Nhưng không sao nhớ lại được khuôn mặt chàng trai ấy. Cảm thấy như tất cả mọi chuyện đều đã xảy ra vào thời xa xưa đến phi lý.

Tôi cảm thấy ký ức về thời trước khi bị mất ngủ đang nhanh chóng tăng tốc mà rời xa tôi mất. Cảm giác thật kỳ dị. Cảm thấy như con người tôi trong thời trước, cứ đêm đến là ngủ được ấy, không phải là con người thật của mình; và ký ức của thời ấy không phải là ký ức thật của mình nữa. Tôi nghĩ là con người biến đổi như thế đấy. Nhưng không ai biết, không ai để ý. Chỉ mỗi mình tôi biết được. Cho dù tôi có giải thích, họ cũng không hiểu đâu. Họ sẽ không tin. Mà cho dù họ có tin lời tôi đi nữa, họ cũng hoàn toàn không thể hiểu chính xác được tôi đang cảm thấy như thế nào. Họ chỉ cho rằng trường hợp của tôi là thứ gì uy hiếp thế giới luận lý của họ thôi.

Tuy nhiên, quả thật tôi đang thật sự biến đổi.

Không biết tôi đã ngồi yên như thế ở đấy trong bao lâu. Tôi giữ nguyên hai bàn tay trên bánh lái, nhắm mắt một hồi lâu. Và ngắm bóng tối không ngủ.

Đúng lúc ấy, chợt cảm giác như có ai đến gần kéo tôi về thực tại. Quả là có người rồi. Tôi giương mắt nhìn quanh. Có người nào đấy bên ngoài xe. Và định mở cửa xe. Nhưng các cửa xe đều khóa kỹ. Bóng đen của ai đó hiện lên ở cả hai

bên xe. Cả cửa bên phải lẫn cửa bên trái. Nhưng không thấy mặt. Cũng chẳng biết họ mặc quần áo gì. Chỉ thấy bóng đen đứng đấy.

Kẹp giữa hai cái bóng đen ấy, chiếc City của tôi cảm thấy nhỏ nhoi quá. Chỉ như một hộp bánh nhỏ. Tôi cảm thấy chiếc xe đang chao đảo bên trái bên phải. Cửa kính bên phải bị nắm tay ai đấy đập đùng đùng. Nhưng tôi hiểu không phải là cảnh sát. Cảnh sát thì không đập đùng đùng như thế. Mà cũng không lay chiếc xe kiểu đó. Tôi nín thở. Hốt hoảng, chẳng biết phải làm sao. Đầu óc tôi bấn loạn vô cùng, Nghe mồ hôi rịn ra dưới nách. *Phải cho xe chạy đi thôi. Chìa khóa!... Vặn chìa khóa xe đi.* Tôi vươn tay nắm chìa khóa xe vặn sang phải.

Nghe tiếng bộ khởi động xoay tròn. Nhưng máy xe không nổ.

Ngón tay tôi run lên bần bật. Tôi nhắm mắt, gắng vặn chìa khóa xe lần nữa, chậm chậm. Nhưng cũng không nổ. Chỉ nghe tiếng rền rẹt như móng tay cào lên bức tường khổng lồ. Chỉ xoay vòng cùng một chỗ. Chỉ xoay vòng cùng một chỗ thôi. Và bọn đàn ông, những bóng đen ấy tiếp tục lắc lay xe tôi. Càng lúc càng mạnh thêm. Có lẽ chúng định lật ngửa chiếc xe này lên.

Tôi nghĩ có gì đấy sai lầm rồi. *Bình tĩnh suy nghĩ thì sẽ làm được. Nghĩ kỹ đi. Bình tĩnh lại từ từ suy nghĩ. Có gì đấy sai lầm đó mà.*

Có gì đấy sai lầm rồi. Nhưng tôi chẳng hiểu ra điều gì sai lầm. Bóng tối đậm đặc đầy ngột trong đầu tôi. Bóng tối ấy không đưa tôi đến đâu. Tay tôi tiếp tục run bần bật. Tôi lập cập rút chìa khóa xe ra rồi tra vào lại lần nữa. Ngón tay tôi

run lấy bấy không tra chìa khóa vào đúng lỗ được. Lúc định đút chìa khóa vào lỗ thì chìa khóa rơi xuống sàn. Tôi khom người cúi nhặt chìa khóa. Nhưng không làm sao nhặt được. Bởi chiếc xe đang bị lay động quá mạnh. Lúc tôi hấp tấp khom người xuống, trán tôi va mạnh vào tay lái.

Tôi chịu thua, ngửa người ra ghế xe, đưa hai tay ôm lấy mặt. Và khóc. Tôi chỉ còn có thể khóc mà thôi. Nước mắt tuôn chảy không dứt. Tôi chỉ còn một mình, bị giam hãm trong chiếc hộp nhỏ này, không còn đi đâu được nữa. Trong thời khắc sâu thẳm nhất của đêm khuya này, bọn đàn ông ấy không ngừng lay lắt chiếc xe của tôi. Chúng sắp lật ngửa chiếc xe tôi ra mất.

Truyện ngắn "Nemuri" đã đăng trong Tạp chí "Bungakkai - Văn học Giới" số tháng 11 năm 1989.

Quần cộc kiểu Đức

Tôi đã nghĩ đến việc viết những truyện trong cuốn sách này như một loạt những phác họa, vào mùa hè vài năm trước đây. Cho đến lúc bấy giờ thì tôi chưa hề nghĩ đến chuyện muốn viết loại văn chương như thế, nếu cô ấy đã chẳng kể lại chuyện này cho tôi nghe, và nếu không đặt nghi vấn rằng liệu câu chuyện như thế này có thể nào thành đề tài tiểu thuyết được không, thì có thể tôi đã không viết cuốn sách này rồi. Trong ý nghĩa đó thì chính cô ấy là người đã đánh diêm bật ra mỗi lửa cho tôi đây.

Thế nhưng từ khi cô ấy đánh diêm cho đến khi lửa bén sang tôi thì đã mất một khoảng thời gian dài. Mà đây dẫn lửa trong người tôi có loại lại dài quá. Có khi dài quá đến nỗi vượt qua khỏi cả tuổi thọ của quy luật hành động hay tình cảm của chính tôi nữa. Gặp trường hợp đó thì cho dù lửa có bén đến thân tôi đi nữa, cũng chẳng còn có thể làm nổ ra được gì có ý nghĩa. Rất may là đối với cuốn sách này thì hiện tượng phát hỏa đã xảy ra được trong vòng giới hạn về thời gian, do đó tôi đã viết được những dòng chữ này đây.

Câu chuyện được kể cho tôi nghe từ một người bạn cùng lớp cũ của vợ tôi. Cô ấy và vợ tôi thì thời học sinh chẳng thân

với nhau lắm, nhưng quá tuổi 30 tình cờ lại gặp mặt nhau rồi từ đó qua lại thân thiết với nhau. Tôi thỉnh thoảng lại cảm thấy đối với người chồng thì hạn của vợ mình là loại hiện hữu không có gì kỳ lạ bằng, nhưng dù vậy, với cô ấy thì ngay từ lần đầu gặp nhau lại đã có cảm tình được. Cô cao lớn hơn vóc người đàn bà thông thường, chiều cao và vóc dáng gần như không kém gì tôi. Là người dạy đàn organ điện chuyên nghiệp, nhưng ngoài giờ làm việc thì cô thường đi bơi, chơi quần vợt hay trượt tuyết, nên cơ bắp vững chắc, lúc nào da cũng rạm nắng đều đặn. Cô nhiệt tình với các môn thể thao đến mức cuồng nhiệt. Cứ đến ngày nghỉ là chạy bộ buổi sáng xong đến hồ bơi nước ấm gần nhà, bơi lội một hồi, buổi chiều đánh quần vợt 2, 3 giờ, rồi tập thể dục *aerobics*. Tôi cũng thuộc loại thích thể thao lắm, nhưng cả chất lẫn lượng đều không bằng cô.

Thế nhưng nói là người cuồng nhiệt, chứ cũng chẳng phải cô ấy ứng đối với chuyện này chuyện kia một cách bệnh hoạn, hay thiên lệch, hay hùng hổ công kích gì đâu. Ngược lại, cô bản chất là người ôn hòa, không ép uổng tình cảm gì ai bao giờ. Chỉ đơn giản là thân thể của cô, và có lẽ cả tình thần phụ thuộc vào thân thể ấy, luôn luôn đòi hỏi những động tác mạnh bạo.

Không hiểu có phải là vì thế không, mà cô vẫn còn độc thân. Tất nhiên, tuy vóc dáng người có to cao nhưng cũng là mẫu người xinh đẹp, cô cũng đã yêu thương vài lần rồi, có người đã xin kết hôn với cô nữa, và tự cô cũng đã có lần muốn thế. Nhưng đến giai đoạn thành hôn thật sự thì lại chướng ngại gì đấy không dự tưởng trước được, nên rồi đã chẳng đi đến đâu cả.

“Thiếu may mắn đấy thôi.” Vợ tôi bảo.

“Đúng thế.” Tôi đồng ý.

Thế nhưng cũng chẳng phải tôi đồng ý hoàn toàn với vợ tôi đâu. Quả thật, đời người có phần nào đấy có lẽ bị số mệnh chi phối. Số mệnh chiếu chiếu bóng loang lổ xuống mặt đất của cuộc đời chúng ta mà nhuộm thành màu tối ám. Thế nhưng, dù vậy đi nữa, nếu có ý chí, thứ ý chí kiên cường giúp người ta chạy được 20 km hay bơi được 3 km, thì dù chướng ngại gì đi nữa, người ta cũng có thể leo lên những bậc thang tiện nghi mà giải quyết được cả. Tôi đoán là cô ấy không kết hôn được chỉ vì cô tự trong lòng mình đã không muốn, thế thôi. Nghĩa là, kết hôn là thứ không lọt vào trong phạm vi năng lượng của cô, hoặc ít nhất cũng không lọt *bản* vào trong đó.

Do thế, cô tiếp tục là người dạy organ điện, có giờ rảnh là nỗ lực chơi thể thao, và trải qua chuyện yêu đương một cách định kỳ nhưng thiếu may mắn.

Thời còn học năm thứ hai đại học, bố mẹ cô ly dị, từ đó cô thuê nhà trọ ở riêng.

“Mẹ em bỏ bố em đấy.” Một hôm, cô cho biết như thế. - “Nguyên nhân chỉ vì chiếc quần cộc đấy.”

“Quần cộc à?” Tôi ngạc nhiên hỏi lại.

“Chuyện kỳ quái lắm.” Cô đáp. - “Chuyện kỳ quái quá nên em không kể cho ai nghe cả, nhưng với anh là người viết tiểu thuyết, có thể hữu ích không chừng. Muốn nghe không?”

Tôi nói thế nào cũng muốn được nghe cô kể.

Lúc cô đến thăm, buổi chiều chủ nhật trời mưa ấy, vợ tôi đã đi chợ rồi. Cô ấy đã đến sớm hơn giờ hẹn cả 2 giờ đồng hồ.

“Xin lỗi anh”, cô nói. - “Hẹn đánh quần vợt, nhưng trời

mưa, chẳng biết làm gì, mà ở nhà một mình cũng chán nên đến anh sớm. Có phiền không anh?"

Tôi nói đâu có sao. Tôi cũng đang chán không muốn làm việc, vừa ôm con mèo trên đùi vừa lơ đãng xem phim từ băng video. Tôi đón cô vào nhà, rồi vào bếp làm cà phê. Hai người vừa uống cà phê vừa xem 20 phút cuối của phim "Jaws". Cả hai đều đã xem phim ấy lắm lần rồi nên chẳng đặc biệt hứng thú gì mà xem. Chỉ là cần có gì đấy để xem nên xem đó thôi. Nhưng khi phim hết rồi mà vợ tôi vẫn chưa về, tôi nói chuyện thiên hạ sự với cô ấy để chờ vợ về. Chuyện cá mập, chuyện biển, chuyện bơi lội. Nói hết chuyện rồi mà vợ tôi vẫn chưa về. Như đã nói, đối với cô ấy thì tôi cũng không có ấn tượng gì xấu, dù vậy, ngồi đối diện nhau nói chuyện cả giờ đồng hồ như thế này thì rõ ràng là giữa hai người vẫn không đủ những chuyện chung. Nói cho cùng thì cô ấy là bạn của vợ tôi chứ chẳng phải là bạn của tôi.

Tuy nhiên, đúng lúc tôi thấy hết chuyện nói, định lấy phim gì khác ra xem tiếp, thì đột nhiên cô mang chuyện bố mẹ ly hôn ra nói. Tôi chẳng hiểu tại sao cô lại bắt đầu kể chuyện ấy, bởi tôi không lôi ra được mối dây liên hệ nào từ chuyện bơi lội sang đến chuyện bố mẹ ly hôn. Dù có thể có lý do gì đó rồi.

"Nói là quần cộc thì cũng không chính xác lắm." Cô nói tiếp. - "Đúng ra là quần cộc Lederhosen. Anh biết loại quần cộc này chứ nhỉ?"

"Loại quần cộc người Đức mặc đấy chứ gì? Có dây treo lên vai ấy." Tôi nói.

"Đúng rồi. Bố em muốn có quà ấy đấy. Lederhosen. Bố em cao hơn lớp người cùng lứa nhiều, nên dáng người trông rất

thích hợp với loại quần cộc ấy. Vì thế mà muốn có lắm. Em thì cho là thứ Lederhosen ấy không hợp với người Nhật mấy, thế nhưng mỗi người mỗi sở thích chứ nhỉ.”

Để hiểu chuyện rõ ràng hơn, tôi hỏi cô ấy ông thân của cô đã nhờ ai mua làm quà thứ Lederhosen ấy trong trường hợp nào.

“Xin lỗi anh, em lúc nào cũng kể ngược thứ tự câu chuyện mất. Vì thế, có chỗ nào không hiểu, anh cứ hỏi em, đừng ngại nhé”, cô nói.

Tôi nói sẽ làm như thế.

“Em ruột của mẹ em lúc ấy đang sống ở Đức, nên rủ mẹ em sang đây chơi. Mẹ em chẳng biết một tiếng Đức nào, mà cũng chưa từng ra nước ngoài. Bà dạy tiếng Anh đã lâu nên cũng muốn ra nước ngoài một chuyến xem sao. Vả lại, đã lâu lắm không gặp di em. Thế nên mới bàn với bố em xem ông có thể lấy mười ngày nghỉ mà đi Đức chơi không, nhưng bố em bận công việc, không sao nghỉ được, nên cuối cùng mẹ em sang Đức một mình.”

“Thế bác trai đã nhờ mua quà Lederhosen đây nhỉ?”

“Vâng, đúng thế”, cô ấy đáp. - “Mẹ em hỏi muốn mua quà gì thì bảo là Lederhosen.”

“Ra thế.” Tôi nói.

Theo lời cô thì thời ấy bố mẹ cô còn tương đối thân mật với nhau. Ít nhất thì đã chẳng có chuyện la lối cãi cọ giữa đêm, hay ông bố nổi giận, mấy ngày không về nhà, chứ dạo xưa kia, khi ông bố còn có nhân tình thì đã lắm lần như thế.

“Bố em đã là người tính nết không tệ, công việc thì đang hoàng, thế nhưng quan hệ với đàn bà thì có phần bê bối.”

Cô nói với giọng điềm đạm như đang nói về người dung nào đấy. 'Tôi bất giác tưởng chừng ông thân của cô đã khuất núi rồi, nhưng thật ra ông vẫn còn khỏe mạnh lắm.

"Tuy thế, khoảng ấy thì bố em cũng đã cao tuổi rồi, chuyện bê bối ấy cũng đã hết, hai ông bà có vẻ cứ thế mà sống vui bên nhau được đấy."

Thế nhưng thực tế thì chuyện không song suốt được như thế. Bà mẹ ban đầu định đi mười ngày thôi, nhưng chẳng liên lạc gì mà kéo dài ra một tháng rưỡi, rồi cuối cùng đã về nước, nhưng lại đến trú ở nhà một cô em khác ở Osaka và không còn trở lại nữa.

Tại sao lại như thế thì chính cô là con gái và cả bố cô là người chồng của bà ấy cũng không lý giải được. Bởi, cho dù đã lắm lần vợ chồng lục đục đi nữa, mẹ cô vốn là người giỏi nhịn nhục, đến nỗi có khi bị nghĩ là người thiếu óc tưởng tượng nữa, và là người xem gia đình là trọng, yêu thương cô con gái hết lòng. Cho nên chuyện bà không về nhà, mà cũng không thêm liên lạc, là điều cả chồng lẫn con đều không sao hiểu nổi. Họ chẳng làm sao đoán nổi có chuyện quái kỳ gì đã xảy ra. Hai bố con đã lắm lần gọi điện thoại đến nhà bà đi ở Osaka, nhưng người mẹ không nhận điện thoại, cô con không làm sao mà hỏi cho ra lẽ được.

Phải đến giữa tháng Chín tức là hai tháng sau khi bà mẹ về nước, họ mới hiểu được thực tâm của bà. Đột nhiên một hôm, bà điện thoại về nhà, bảo chồng "Tôi sẽ gửi giấy tờ cần thiết cho thủ tục ly dị, xin ông đóng ấn vào rồi gửi lại cho tôi". Ông chồng hỏi lý do tại sao. Bà trả lời ngay: là vì tôi không còn tình nghĩa gì với ông nữa cả, dù dưới hình thức nào đi nữa. Ông hỏi: "không còn cách nào hàn gắn gì nữa

sao". Bà nói thẳng thừng là "chẳng còn gì cả".

Thế rồi trong khoảng 2, 3 tháng sau đó, giữa hai người có điện thoại qua lại, tiếp tục hỏi đáp, thương lượng, dò dẫm, nhưng kết cuộc bà mẹ không nhượng một bước nào nên ông bố cuối cùng đành đồng ý ly hôn. Từ những lỗi lầm trong quá khứ, ông bố không thể chọn thái độ cứng rắn được, mà ông lại là người chông chán.

"Vì chuyện ấy mà em bị sốc nặng." Cô ấy nói. - "Nhưng chuyện bố mẹ ly dị tự nó không làm em sốc đến như thế. Bởi từ trước đã có nhiều lần tưởng tượng là hai người sẽ ly dị nên đã chuẩn bị tinh thần rồi. Nếu tiến trình thông thường đưa đến chuyện hai người ly dị thì em đã không đến nỗi bấn loạn như thế đâu. Vấn đề là mẹ em không chỉ bỏ bố em, mà mẹ em còn bỏ rơi cả em nữa. Vì thế, em đã bấn loạn vô cùng, và bị tổn thương rất sâu đậm. Anh hiểu cho em không?"

Tôi gật đầu.

"Suốt từ trước, em vẫn bênh vực mẹ em, và em nghĩ mẹ em cũng tin cậy ở em. Thế mà mẹ em đã chẳng có lời giải thích nào, cứ thế mà từ bỏ luôn cả em lẫn bố em. Em nghĩ đến thế thì tàn tệ quá đáng, nên thật lâu về sau, em đã không tha thứ cho mẹ em được. Em đã viết nhiều thư cho mẹ em, van nài bà giải thích cho em hiểu, nhưng bà vẫn không chịu nói gì về chuyện ấy, ngay cả ý muốn gặp em cũng không nói nữa."

Sự thật, cô ấy gặp lại bà mẹ là đã ba năm sau. Nhân đám tang bà con, hai người mới gặp mặt nhau. Lúc ấy cô đã tốt nghiệp đại học, đi dạy Organ điện để sống, còn bà mẹ dạy tiếng Anh ở trường dạy kèm học sinh học thêm.

Đám tang xong, bà mẹ bảo cô: - "Từ trước đến nay, mẹ không nói gì với con là vì mẹ không biết nên nói như thế nào." Bà thổ lộ. - "Chính mẹ cũng không nắm được sự thể tiến triển ra sao nữa. Dù sao đi nữa, nguyên nhân cũng là vì chiếc quần cộc ấy mà ra cả."

"Quần cộc à?". Cô ấy cũng đã ngạc nhiên hỏi lại, giống như tôi. Cô đã cảm lòng là sẽ không thềm nói chuyện gì với bà mẹ nữa, nhưng kết cuộc, lòng hiếu kỳ đã thắng nỗi tức hận. Hai mẹ con mặc nguyên bộ đồ đi đám tang ấy, vào quán cà phê gần đấy, vừa uống trà lạnh vừa nói chuyện quần cộc.



Tiệm bán quần cộc kiểu Đức ấy ở trong một khu phố nhỏ cách thành phố Hamburg chừng một giờ tàu điện. Em gái của bà đã điều nghiên hộ mà biết như thế.

"Người Đức ai cũng bảo là mua quần cộc Lederhosen ở tiệm này là tốt nhất. May裳 hoàng mà giá cũng không đắt." Người em cho biết như thế.

Bà mẹ lên tàu điện một mình tìm đến tiệm ấy để mua quần cộc làm quà cho chồng. Trong toa tàu, bà làm quen được với hai vợ chồng trung niên người Đức, nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh. Nghe bà nói đang đi tìm mua Lederhosen làm quà cho chồng, cặp người Đức mới hỏi bà định đi tiệm nào. Bà nói tên tiệm ra, hai người kia đồng thanh nói: "Thế thì không sai chạy đâu được, tiệm ấy là nhất rồi." Nghe vậy bà càng vững bụng thêm.

Đó là buổi xế chiều đầu mùa hạ, trời thật dễ chịu. Con sông chảy ngang giữa khu phố vang vọng tiếng nước mát mẻ, cỏ xanh tươi bên bờ sông là lướt theo gió. Đường phố cổ lát

đá tròn vẽ một đường uyển chuyển chạy dài không dứt, đây đó thấy có nhiều bóng dáng các con mèo. Bà mẹ vào một quán cà phê nhỏ bà nhìn thấy bên đường, gọi bánh pho-mát và cà phê cho bữa trưa. Phố xá đẹp, tĩnh lặng. Bà uống cà phê xong, đang đùa giỡn với con mèo, thì ông chủ quán đến hỏi bà định đi xem nơi nào. Nghe bà bảo là đi mua Lederhosen, chủ quán lấy giấy ghi nhớ ra về hẳn đồ chỉ dẫn đường đi đến nơi ấy.

“Cảm ơn ông rất nhiều.” Bà nói.

Đi du lịch một mình thật là tuyệt vời. Bà vừa đi theo con đường lát đá tròn vừa nghĩ thế. Ngắm lại thì đây là lần đầu tiên bà đi du lịch một mình trong suốt 55 năm trong đời. Trong những ngày du lịch ở Đức, bà chưa hề cảm thấy buồn, sợ, hay chán chút nào. Mọi phong cảnh đều tươi đẹp, mọi người bà gặp đều tử tế. Mỗi thể nghiệm như thế đã đánh thức đủ loại tâm tình từ lâu nay ngủ quên trong thân thể bà mà không được dùng đến. Nhiều sự vật mà từ trước đến nay bà đã ôm ấp như những gì quý báu nhất trong đời bà, như chồng, con, gia đình, giờ đây đã khuất phía bên kia trái đất rồi. Bà khỏi phải ưu tư chút gì về những thứ đó cả.

Tiệm Lederhosen thì bà tìm thấy dễ dàng. Một tiệm nhỏ và cũ, không có khung cửa sổ bằng kính trưng bày hàng, hay bảng hiệu to lớn, đẹp đẽ gì, nhưng nhìn qua cửa kính thì thấy bày la liệt những quần cộc kiểu Đức. Bà đẩy cửa bước vào trong.

Trong tiệm có hai ông già đang làm việc. Hai người vừa nói chuyện thì thăm vừa đo kích cỡ hay ghi chép gì đấy. Phía trong tấm màn ngăn có vẻ là xưởng may rộng lớn, vang tiếng máy may đều đều.

“Thưa bà cần gì?” Ông già to cao đứng lên, hỏi bà bằng tiếng Đức.

“Tôi muốn mua Lederhosen.” Bà trả lời bằng tiếng Anh.

“Bà mua cho bà mặc đấy à?” Ông già hỏi bằng tiếng Anh giọng lơ lơ.

“Không phải đâu. Mua về làm quà cho chồng ở Nhật đây.”

“À...” Ông già nói, suy nghĩ lung lăm một lúc. - “Thế ông nhà không có mặt ở đây à?”

“Vâng đúng thế. Ông ấy đang ở Nhật mà.” Bà đáp.

“Như thế thì có vấn đề rồi.” Ông già gắng lựa chữ tiếng Anh để giải thích. - “Nghĩa là chúng tôi không thể bán hàng cho khách hàng *không tồn tại*.”

“Chồng tôi thì *tồn tại* chứ.” Bà nói.

“Thì thế. Chồng bà thì tồn tại chứ. Tất nhiên là thế.” Ông già lúng túng nói. - “Tiếng Anh thì tôi không nói giỏi được, xin lỗi. Tôi định nói là, *ìm...* chồng bà không có ở đây thì tôi không bán Lederhosen để ông ấy dùng, cho bà được.”

“Tại sao?” Bà hỏi, có vẻ bấn loạn, chẳng hiểu ra làm sao cả.

“Nguyên tắc của tiệm như thế. Nguyên tắc đấy. Chúng tôi muốn người khách đến đây mặc Lederhosen thử xem, điều chỉnh lại kỹ lưỡng cho vừa vặn, rồi mới bán hàng. Chúng tôi buôn bán như thế đã 100 năm nay rồi. Nhờ nguyên tắc như thế mà chúng tôi xây dựng được sự tín nhiệm của khách hàng.”

“Tôi thế nào cũng muốn mua quần cộc của tiệm này, mới bỏ cả nửa ngày lặn lội từ Hamburg đến đây đấy.”

“Xin bà tha lỗi.” Ông già nói với vẻ ân hận thật tình. -

“Nhưng không làm trái nguyên tắc được. Trong thế giới mập mờ này, tín nhiệm của khách hàng là thứ khó tìm thấy mà lại dễ mất đi nhất.”

Bà mẹ cô ấy thở dài, đứng lặng một lúc ở cửa vào. Bà gắng suy nghĩ xem có cách nào giải quyết được không. Trong lúc ấy, ông già to cao giải thích tình thế bằng tiếng Đức cho ông già thấp người nghe. Ông già thấp người vừa nghe vừa gật gù liên tục. *Thế à. Thế à.* Hai ông tuy thân người cao thấp khác nhau nhưng gương mặt giống nhau đến như đúc khuôn vậy.

“Này, thế thì làm thế này có được không?” Bà mẹ đề nghị.
- “Tôi đi tìm một người có thể hình giống hệt như chồng tôi, đưa lại đây mặc thử quần cộc. Các ông điều chỉnh theo đấy mà bán cho tôi.”

Ông già to cao sừng sốt, nhìn mặt bà đắm đắm.

“Nhưng mà, thưa bà, làm thế là trái luật đấy. Quần cộc đâu phải cho người đó mặc. Cho chồng của bà kia mà. Và chúng tôi biết được điều ấy. Không được đâu.”

“Thì các ông cứ coi như không biết là được chứ gì. Các ông bán cho người ấy, còn tôi mua lại từ người ta. Làm thế thì nguyên tắc của các ông đâu có bị tì vết gì. Không phải sao? Xin nghĩ kỹ xem. Tôi chắc là không còn có dịp trở lại nước Đức đâu. Cho nên nếu cơ hội này mà không mua được Lederhosen thì tôi vĩnh viễn không thể mua được nữa.”

“Ừm...”, Ông già nói, và suy nghĩ lung lăm một hồi, rồi quay sang ông già thấp người, lại dùng tiếng Đức mà giải thích một hồi nữa. Ông già to cao vừa nói xong, đến phiên ông già thấp người nói tiếng Đức một tràng dài. Cứ thế, hai ông đối đáp qua lại một hồi cuối cùng, ông già to cao hướng về bà khách nói: - “Chúng tôi đồng ý, thưa bà. Thế này là

ngoại lệ, chỉ là ngoại lệ thôi, chúng tôi sẽ xem như không biết gì về chuyện này cả. Khách hàng từ Nhật Bản xa xôi tìm đến mua hàng ở tiệm này thì hiếm có, mà người Đức chúng tôi cũng chẳng phải là cố chấp không biết quyền biến. Xin bà tìm người nào có thể hình thật giống với ông nhà. Anh tôi đây cũng đã nói như thế."

"Cảm ơn ông." Bà nói rồi hướng về người anh, bà nói bằng tiếng Đức bập bẹ - "Cảm tạ vô cùng."

*
* *
*

Cô ấy, người con đang kể chuyện cho tôi, kể đến đây thì vòng tay trên bàn, ngưng nghĩ một hồi. Tôi uống nốt chỗ cà phê đã nguội mất. Mưa tiếp tục rơi, vợ tôi vẫn chưa về. Tôi hoàn toàn không đoán được từ đây câu chuyện sẽ triển khai như thế nào.

"Thế rồi...". Tôi góp lời để sớm được nghe kết cuộc ra sao.
- "Kết cuộc là tìm ra được người có thể hình giống như ông ấy chứ?"

"Vâng." Cô ấy trả lời, không hào hứng gì mấy. - "Rồi cũng đã tìm ra được. Mẹ em ngồi trên băng ghế ngắm người ta qua lại trên đường, gắt chọn một người trông có vóc dáng giống như bố em, và có vẻ tử tế một tí. Rồi mặc cho người ấy có muốn hay không, bởi người được chọn ấy lại chẳng biết tiếng Anh, cứ thế mà lôi người ta đến tiệm kia."

"Bà có vẻ là người hành động giỏi đấy nhỉ." Tôi nói.

"Em chả hiểu. Chứ lúc ở Nhật thì có phần nhút nhát, hay bình thường thôi." Cô ấy thở ra và nói. - "Dù sao, cũng may là người ấy đến tiệm, được giải thích đầu đuôi câu chuyện thì

đã vui lòng mà chấp nhận làm mẫu hộ mẹ em. Thế rồi, người ấy mặc quần cộc vào, người trong tiệm điều chỉnh nhiều chỗ, kéo dài thêm hay thu ngắn lại từng tí. Và suốt trong lúc ấy, họ nói chuyện cười đùa với nhau bằng tiếng Đức. Khi họ làm xong trong khoảng 30 phút, thì mẹ em đã quyết tâm ly dị với bố em rồi."

"Câu chuyện có chỗ khó hiểu quá." Tôi nói. - "Thế nghĩa là trong 30 phút ấy đã có chuyện gì xảy ra à?"

"Không, có gì đâu. Ba người Đức ấy chỉ nói đùa vui vẻ với nhau, thế thôi."

"Thế thì, tại sao trong vòng 30 phút ấy, bà lại quyết tâm ly dị được nhỉ?"

"Điều đó thì chính mẹ em cũng không rõ, mà mãi đến bây giờ cũng thế. Do đó, bà cũng bấn loạn lắm. Mẹ em chỉ hiểu là lúc bà nhìn người đàn ông ấy mặc quần cộc kiểu Đức một hồi thì tình cảm giận ghét bố em sùng sục sôi bọt lên từ đáy lòng bà, dần dần mãnh liệt đến không chịu nổi. Tình cảm ấy áp đảo bà mất. Người đàn ông mặc thử quần cộc kiểu Đức hộ bà, trừ màu da ra, quả thật thể hình giống hệt như bố em. Từ hình dạng đôi chân, chỗ bụng, cho đến khoảng tóc rụng trên đầu, tất cả đều giống y chang. Và mặc quần cộc mới vào thì ông ta có vẻ vui thích quá, lắc lư thân mình và cười đùa thỏa thích. Mẹ em nhìn hình dáng người ấy như thế một hồi thì cảm thấy một điều từ lâu nay còn mơ hồ trong lòng dần dần kết tinh rõ ràng ra ngay lúc ấy. Và lần đầu tiên, bà hiểu ra được mình cảm ghét chồng mãnh liệt đến thế nào."

*
* * *

Vợ tôi đi mua đồ đã trở về, hai người bắt đầu trò chuyện, mà tôi vẫn còn suy nghĩ mãi về câu chuyện Lederhosen ấy. Ba người ăn chung rồi cùng uống tí rượu, và tôi vẫn tiếp tục suy nghĩ về chuyện ấy.

“Thế, cô không còn ghét gì bà mẹ nữa chứ?” Tôi chờ lúc vợ tôi rời chỗ mà hỏi thử cô ấy. “Vâng, thôi không còn ghét nữa. Tuy không phải là thân mật với nhau, nhưng ghét thì không còn ghét chút nào nữa.” Cô ấy nói.

“Sau khi nghe chuyện quần cộc kiểu Đức ấy à?” “Vâng, đúng thế. Em nghĩ thế. Nghe kể chuyện ấy xong thì em không còn tiếp tục hận ghét mẹ em được nữa. Tại sao thì em không giải thích cho rõ được, nhưng hẳn là vì mẹ và em cùng là phụ nữ cả.”

Tôi gật đầu.

“Thế thì, giả thử trong câu chuyện vừa rồi, nếu bỏ bớt phần quần cộc kiểu Đức ấy đi, chỉ còn chuyện một người phụ nữ đi du lịch một mình mà tìm thấy được mình, chuyện chỉ như thế thôi, thì liệu cô có thể tha thứ việc mẹ cô bỏ rơi cô được không nào?”

“Không được đâu.” Cô ấy trả lời ngay. - “Điểm mấu chốt của câu chuyện này là quần cộc kiểu Đức kia mà.”

“Tôi cũng nghĩ thế.” Tôi nói.

Truyện ngắn “Lederhosen” đã đăng trong Tuyển tập “Kaiten Mokuba no Deddo Hi-to - Carousel's Dead Heat - Chạy đua sát núi trên vòng quay Ngựa Gỗ” tháng 10 năm 1985.

Người đàn ông đi xe taxi

Vài năm trước đây, có lần tôi

đã làm công việc viết ký sự viếng thăm các phòng tranh dưới một bút danh khác, cho một tạp chí nhỏ chuyên về mỹ thuật. Nói là viếng thăm phòng tranh chứ thật ra, về hội họa thì tôi hoàn toàn là người ngoại cuộc, do đó chẳng phải là viết những ký sự có tính cách chuyên môn, mà chỉ là loại thao tác như kiểu tóm lược một cách nhẹ nhàng về phong thái của phòng tranh, hay ấn tượng từ họa sĩ chủ nhân. Chẳng phải là loại công việc mà tôi nhiệt thành muốn làm, chỉ do tình cớ mà bắt đầu làm đó thôi, thế nhưng kết cuộc lại trở thành một công việc rất hứng thú. Lúc ấy cũng nhằm vào thời bản thân tôi mới viết tiểu thuyết chưa được bao lâu, nên tôi đã nghĩ là được gặp đủ loại người để nghe chuyện của họ rồi ghi lại thành ký sự thì cũng là chuyện học hỏi rất tốt cho việc viết văn. Tôi đặc biệt chú ý kỹ lưỡng việc người ta suy nghĩ những gì và biểu đạt những suy nghĩ bằng lời nói như thế nào, từ đó xây dựng lại thành văn chương của mình.

Những ký sự ấy đã được đăng liên tục suốt một năm. Tạp

chỉ ấy ra hai tháng một lần, vị chi đã đăng được sáu lần. Ban biên tập, thật ra chỉ có mỗi một biên tập viên, giới thiệu cho tôi vài phòng tranh có vẻ thú vị, tôi tự mình đi dạo xem một vòng rồi chọn một phòng tranh mà viết vào ký sự. Mỗi bài chỉ khoảng 15 trang, mỗi trang 400 chữ Nhật, thế mà tôi thì vụng về và vốn có tính nhút nhát, khó nói chuyện với người lạ nên lúc đầu rất chật vật. Hoàn toàn chẳng biết hỏi người ta chuyện gì và dàn xếp viết lại như thế nào. Dù vậy, làm vài lần, lặp lại sai hỏng và sửa chữa, dần dần tôi phát hiện được chút gì như là bí quyết cho việc ấy. Tôi thấy rằng người phỏng vấn phải cố gắng lục tìm trong người được phỏng vấn đặc điểm gì đấy đặc sắc hơn người thường, hoặc cao thượng hơn, mẫu tuệ hơn, hoặc nhân hậu hơn. Cho dù đặc điểm đó có nhỏ nhặt đến đâu mặc lòng. Trong mỗi một người đời, thế nào cũng phải có một đặc điểm trung tâm tạo nên nhân cách của người đó. Nếu thành công trong việc lục tìm ra điểm trung tâm ấy, thì các câu hỏi thích ứng nhất sẽ tự nhiên mà nghĩ ra được, và nhờ đó mà viết nên được ký sự sống động về người ấy. Và nói ra nghe có vẻ cổ hủ, nhưng quả thật điểm trọng yếu nhất vẫn là tình yêu thương và sự cảm thông của con người.

Từ dạo ấy, tôi đã làm rất nhiều cuộc phỏng vấn, nhưng hoàn toàn không cảm thấy chút tình cảm nào đối với đối tượng phỏng vấn thì chỉ có mỗi một lần. Đó là lần tôi đến một đại học tư danh tiếng nọ để kiểm tài liệu viết ký sự thăm viếng các đại học, cho một tuần san. Tôi đã dạo bước khắp đại học suốt gần một tuần, chỉ ngửi thấy quyền uy, hủ bại và đối trá. Đã phỏng vấn hiệu trưởng, các khoa trưởng, tổng cộng gần mười viên chức giáo dục, mà chỉ có được một người nói chuyện nghiêm túc mà thôi. Mà người phó giáo sư ấy vừa đệ đơn xin từ chức mới hai hôm trước đó.

Tuy nhiên chuyện đó thì đã qua mất rồi. Hãy trở lại chuyện phòng tranh có vẻ ôn hòa hơn. Những phòng tranh tôi đã đi vòng vòng để thu thập tài liệu phần nhiều nằm trong những khu phố nhỏ không đáng gì đến quyền uy cả. Tôi cùng với một nhiếp ảnh viên cao và lớn hơn tôi 3, 4 tuổi, làm thành một tổ công tác, đến các phòng tranh, trong lúc tôi hỏi chuyện chủ nhân, thì anh ấy chụp ảnh.

Lúc việc thu thập tài liệu sắp xong cả rồi, bao giờ tôi cũng hỏi chủ nhân phòng tranh một câu hỏi thường lệ. Rằng cho đến nay, bức tranh nào đã làm cho ông bị kích động nhất. Câu hỏi này không thuộc loại cao cấp bao nhiêu trong chuyện phỏng vấn. Không khác gì câu hỏi đối với các nhà văn rằng trong tất cả các tiểu thuyết đã đọc từ trước đến nay, ông thích tác phẩm nào nhất; hỏi như thế thì tiêu điểm của câu hỏi có phần bao quát, mơ hồ quá. Để đưa đến câu trả lời: nhiều tác phẩm quá, không chọn ra được đặc biệt một tác phẩm nào; hoặc một câu trả lời rất ước lệ, đã được nhiều người dùng đến sáo mòn rồi. Mặc dù vậy, tôi đã lặp đi lặp lại câu hỏi ấy với mọi người tôi phỏng vấn. Một lý do là vì tôi nghĩ đối với những người làm công việc về mỹ thuật thì hỏi họ như thế là hợp luận lý nhất. Lý do thứ hai là vì tôi cảm thấy hỏi như thế có khi chạm đúng mạch để họ kể cho nghe chuyện gì đấy thật hứng thú.

Người đã kể cho tôi nghe chuyện bức tranh có nhan đề "*Người đàn ông đi xe taxi*" là một nữ chủ nhân phòng tranh, khoảng tuổi trên dưới 40. Không gọi được là mỹ nhân nhưng có khuôn mặt thủy mị, lộ phẩm cách cao quý, làm dịu lòng người đối diện. Cô mặc áo màu trắng đính một dải băng to bản, cùng một chiếc váy màu xám bằng vải *tuyết*, mang đôi giày gót cao màu đen thanh nhã. Chân có dị tật bẩm sinh,

bước đi trên sàn lót gỗ tạo nên những tiếng chân không đều nhau, vang vọng trong căn phòng vắng khách.

Cô kinh doanh một phòng tranh đặt trọng tâm vào tranh mộc bản, ở tầng trệt của một bin đình ở Aoyama. Lúc bấy giờ, các tranh mộc bản treo trên tường thì trong mắt nhìn của một tay mơ như tôi cũng khó mà cho là loại tranh vẽ giỏi, thế nhưng tôi cảm nhận được trong nhân cách của người chủ ấy có thứ gì như là sức thu hút kỳ diệu khiến cho mọi sự vật chung quanh cô có vẻ tươi đẹp hơn thực tế.

Khi mọi việc phỏng vấn xong xuôi cả rồi, cô dọn dẹp các tách cà phê, lấy từ trong tủ ra chai rượu vang trắng và ly thủy tinh, rót rượu vào ly mời tôi và người chụp ảnh, rồi rót cho cả cô nữa. Những ngón tay cô thon dài trông thật trẻ trung. Trong góc phòng thấy có tấm áo choàng có vẻ là của cô, treo trên móc áo cùng với khăn choàng bằng len ca sơ mia. Trên bàn làm việc có cái chặn giấy thủy tinh hình con vịt và một cái kéo nhỏ màu bạc. Lúc ấy là khoảng đầu tháng 12, từ bộ loa nhỏ gắn trên trần vang vọng tiếng nhạc Giáng Sinh.

Cô đứng lên, đi ngang qua phòng tranh, mang lại một hộp đựng thuốc lá. Rồi đánh lửa từ chiếc bật lửa mỏng dài màu bạc, châm lửa điệu thuốc, đôi môi hé ra làn khói mỏng mảnh. Nếu không nghe tiếng giày, thì không sao nhận thấy có chút gì không được tự nhiên trong cử động của cô.

“Nếu cô cho phép thì tôi xin được hỏi câu cuối cùng.” Tôi nói.

“Vâng, được chứ.” Cô đáp. Và mỉm cười. - “Nhưng mà anh nói có vẻ giống như trong phim hình sự trên ti vi ấy.”

Tôi cười. Người chụp ảnh cũng cười theo.

“Thế trong tất cả các bức tranh cô được thấy từ trước đến

nay, bức tranh như thế nào đã tạo kích động cho cô nhất?" Tôi hỏi.

Cô im lặng, suy nghĩ lung lăm một hồi. Rồi dụi tắt điếu thuốc vào trong chiếc gạt tàn, và nhìn tôi: - "Tôi nghĩ là câu trả lời cho câu hỏi ấy tùy thuộc vào ý nghĩa của chữ kích động. Kích động là gì? Có phải là cảm kích về nghệ thuật, hay chỉ là kinh ngạc, sống sót theo nghĩa thông thường."

"Tôi nghĩ không cứ phải là cảm kích về nghệ thuật mà thôi." Tôi nói: - "Điều tôi muốn biết là cú sốc vật lý, cảm nhận thực tế trên da thịt ấy."

"Không có cảm nhận thực tế trên da thịt thì nghề của chúng tôi không thành được." Cô cười nói. - "Cảm nhận kiểu ấy thì đầy đủ, ở đâu cũng có. Chỉ thiếu những cảm kích về nghệ thuật đó thôi."

Cô cầm ly rượu lên, uống một ngụm nhỏ.

"Vấn đề là..." Cô nói tiếp. - "Không ai thực tâm truy cầu những cảm kích ấy cả. Anh có nghĩ thế không? Anh viết văn, anh không cảm thấy thế sao?"

"Có lẽ đúng như cô nói." Tôi đáp.

"Điểm bất tiện của những cảm kích về nghệ thuật ấy là ở chỗ không thể biểu đạt cho rõ ràng bằng lời nói được. Hoặc cho dù có biểu hiện được đi nữa, cũng trở thành những khuôn mẫu sáo rỗng. Quy ước, ước lệ, cổ hủ như loài khủng long vậy. Vì thế mà mọi người tìm kiếm những gì đơn giản, gần tiện hơn. Những gì còn có chỗ cho họ thêm vào biểu hiện riêng của mình, hoặc có thể thay đổi dễ dàng nhanh chóng như dùng hộp bấm từ xa mà đổi được các kênh ti-vi vậy. Cú sốc trên da thịt, hay cảm nhận cụ thể ... gọi là gì cũng

được cả.” Cô rót rượu vào ba ly không, và châm lửa điều thuốc mới. - “Câu chuyện có vẻ lòng vòng dài dòng quá nhỉ.”

“Thú vị lắm chứ.” Tôi nói.

Tiếng động nhẹ của máy điều hòa không khí, tiếng thổi hơi của máy tăng độ ẩm, và tiếng nhạc Giáng Sinh trộn lẫn vào nhau thành một hòa âm đơn điệu kỳ dị.

“Nếu không cần phải là cảm kích về nghệ thuật hay cú sốc trên da thịt gì cả cũng được, thì tôi có thể kể được chuyện một bức tranh còn vương lại trong lòng tôi. Có thể phải gọi là chuyện vướng vít quanh một bức tranh thì đúng hơn, nhưng chuyện như thế có được không anh?”

“Đương nhiên là được chứ”, tôi nói.

*

* * *

“Chuyện xảy ra vào năm 1968.” Cô ấy kể. - “Nguyên là tôi định trở thành họa sĩ nên đã lưu học ở một đại học về mỹ thuật miền đông nước Mỹ. Nhưng sau khi tốt nghiệp, vì sinh kế phải lưu lại New York, hay có thể nói là vì đã bỏ cuộc khi xét lại tài năng của mình, tôi bắt đầu công việc của người mua bán tranh. Cụ thể là đi vòng vòng các xưởng vẽ của những họa sĩ trẻ hay chưa nổi tiếng ở New York, lục tìm những bức tranh nào ngó bộ có triển vọng thì mua rồi gởi qua các nhà buôn tranh ở Nhật. Lúc đầu thì tôi chụp ảnh màu gửi về cho nhà buôn tranh ở Tokyo lựa chọn, rồi tôi mua tại chỗ. Sau đó, họ tin tưởng nên giao hoàn toàn cho tôi tự ý thẩm định và mua trực tiếp. Thêm vào đó, dần dần tôi tạo được một mạng lưới thông tin và người quen biết trong thế giới hội họa ở Greenwich Village, xóm họa sĩ ở New York. Nhờ thế, tôi biết được tất cả các thông tin, như người nào

đang có hoạt động gì có triển vọng, hay người nào đang tung thiếu tiền bạc. Greenwich Village thời 1968 thì đáng kể lắm. Anh có biết về thời kỳ ấy không?”

“Lúc ấy thì tôi còn là sinh viên.” Tôi đáp.

“Thế thì anh biết rồi chứ gì.” Cô nói, gật đầu. - “Ở đây, thứ gì cũng có. Quả thật là thứ gì cũng có đấy. Thượng vàng hạ cám, có cả. Từ đồ thật trăm phần trăm cho đến đồ giả mao trăm phần trăm. Đối với những người trong nghề như tôi thì Greenwich Village thời ấy quả thật là núi vàng. Chỉ cần có được mắt nhìn chính xác là gặp được những họa sĩ tài giỏi xuất chúng hay những tác phẩm tân kỳ không thể có được ở nơi nào khác, vào thời kỳ nào khác. Thực tế, những tác phẩm tôi đã gửi qua Tokyo thời ấy, phần lớn bây giờ đều có giá rất cao. Giá mà hồi đó, tôi giữ lại một số những tác phẩm ấy cho riêng mình, thì ngày nay có thể đã giàu rồi, tiếc là thời ấy thì mình thật là thiếu thốn tiền bạc... Đáng tiếc!”

Cô ngửa hai bàn tay đang đặt trên đùi lên, rồi mỉm cười:

“Duy chỉ có một bức tranh thời ấy, chỉ có một bức thôi, tôi đã đặc biệt mua riêng cho chính mình. Đó là bức có nhan đề “*người đàn ông đi xe taxi*”. Thế nhưng đáng tiếc là bức tranh ấy chẳng phải xuất chúng về mặt nghệ thuật, hay trong phong cách hội họa, mà cũng chẳng phải là tác phẩm trông thô sơ nhưng phát tiết được mầm mống tinh hoa gì cả. Tác giả của nó là một họa sĩ lưu vong vô danh người Tiệp Khắc, chưa nổi tiếng đã tiêu tán đi đâu mất. Do thế, tất nhiên là chẳng mong gì chuyện bán được giá cao... Thế anh có cho là oái oăm không? Biết chọn cho người khác toàn là tranh có giá trị cao, thế mà cho riêng mình một bức duy nhất thì lại chọn

bức tranh hoàn toàn chẳng có giá trị gì cả!... Nhưng hẳn là chuyện đời nó trở trêu thế đấy.”

Tôi gật gù đệm nhịp theo để chờ nghe kể tiếp.

“Tôi đến nhà trọ của họa sĩ ấy vào một buổi chiều tháng Chín năm 1968. Vừa dứt cơn mưa, toàn thành phố New York hừng nóng như trong nồi luộc. Tôi không còn nhớ tên người họa sĩ ấy. Như anh biết, tên họ những người hệ Đông Âu, nếu không chuyển theo lối Mỹ thì rất là khó nhớ. Giới thiệu người ấy cho tôi, là một sinh viên hội họa người Đức trọ cùng chỗ với tôi. Anh ta gõ cửa phòng tôi và bảo: - “Này Toshiko, có người họa sĩ tôi quen đang túng tiền lắm. Nếu được thì ngày mai ghé đến xem giúp tranh của anh ấy, được không?” Tôi đáp: - “Ok. Nhưng anh ấy có tài đấy chứ?”. Anh ta trả lời: - “Có lẽ không tài giỏi gì mấy. Nhưng là người tốt.” Thế là chúng tôi đã đến phòng trọ của người họa sĩ kia. Greenwich Village thời bấy giờ có chỗ như thế đấy. Nói thế nào nhỉ... Cùng ghé vai vào đỡ lẫn cho nhau một tí đấy mà.”

*
* *
*

Trong căn phòng trọ bần thủ kinh khiếp của người Tiệp Khắc ấy, cô đã được cho xem chừng 20 bức tranh. Người Tiệp Khắc ấy 27 tuổi, vượt biên lưu vong đầu ba năm trước, và vừa mới đến Mỹ. Đã sống ở Vienna một năm trước khi đến New York. Để lại vợ và con còn thơ ấu ở Prague. Anh ta ban ngày vẽ tranh trong phòng trọ, tối đến thì ra quán ăn Thổ Nhĩ Kỳ mà làm việc. Anh ta nói: - “Ở Tiệp Khắc không có tự do biểu hiện”, nhưng cô nghĩ có một thứ còn cần thiết cho anh ta hơn cả tự do biểu hiện nữa. Như anh sinh viên hội họa người Đức đã nói, anh ta thiếu thứ gọi là tài năng.

“Đáng lẽ anh ta nên ở lại Prague”. Cô nói thầm trong lòng.

Tranh của người Tiệp Khắc ấy, về kỹ thuật thì có đôi chỗ đáng xem. Nhất là cách phối sắc có chỗ tạo được sự chú ý. Đôi nét kỹ xảo. Nhưng chỉ có thế thôi. Từ mắt nhìn của người chuyên nghiệp thì tranh anh ta đến đây là hết. Không có được sự trải rộng của ý thức. Chấm dứt ở đường cụt chữ không có được cả vòng cung để vòng ra nữa. Ngõ cụt bít kín đầu. Chỉ có thế.

Cô liếc mắt sang người bạn Đức. Về mặt anh ta cho cô biết kết luận không cần nói ra của anh ta cũng giống của cô thôi. Chỉ có thế. Trong lúc người Tiệp Khắc ấy thần thờ đưa đôi mắt bất an dõi theo từng cử chỉ, động tác của cô.

Định nói lời cảm ơn để rút lui khỏi phòng trọ của người Tiệp Khắc ấy, bất chợt mắt cô bị cuốn hút vào một bức tranh đặt bên cửa phòng. Bức tranh khung chữ nhật cỡ một màn hình tivi 48cm. Khác với mọi bức kia, bức tranh này có hơi thở đời sống. Không rậm rạp lắm, chỉ là chút sống động nhỏ nhoi, nhìn chăm chú một hồi thì có vẻ thoi thóp như sắp tiêu tán đi mất. Nhưng có nhỏ nhoi đến thế đi nữa, cũng vẫn là hơi thở sống thực trong bức tranh ấy. Cô nhờ người Tiệp Khắc ấy dọn tất cả các tranh khác vào góc, chừa lại một khoảng trắng trống trên tường, treo bức tranh kia lên mà ngắm chăm chú.

“Đây là bức tranh đầu tiên tôi vẽ khi đến New York.” Người Tiệp Khắc bỗng chồm nói vội vã: - “Đêm đầu tiên khi đến New York, tôi đứng ở góc đường Times Square, ngắm đường phố hàng giờ. Rồi về phòng, vẽ xong trong một đêm.”

*
* *
*

Đó là bức vẽ một người trai trẻ ngồi ghế sau trong xe taxi. Nói theo góc nhìn máy chụp ảnh thì ống kính đặt ngay giữa ghế trước, mở toang góc rộng nhất để thu hình chàng trai ấy. Mặt chàng nhìn nghiêng, mắt trông ra ngoài cửa sổ. Đẹp trai. Trang phục dạ hội, áo sơ mi trắng đúng kiểu nghi lễ, cà vạt bướm màu đen, khăn choàng trắng, đốm đáng như điểm đực nhưng thực ra không phải. Chàng thiếu chút gì đấy để là điểm đực. Nói ngắn gọn là chàng thiếu vẻ đói khát cô đọng của loài điểm.

Tất nhiên ở chàng ta không phải là không có vẻ khao khát. Bởi ở đâu mà có được một chàng trai trẻ không khao khát gì đấy? Có điều trong chàng trai này, nỗi khao khát ấy có vẻ mơ hồ quá, người chung quanh nhìn vào, hay chính từ mắt chàng nhìn đến, lại thấy giống như một loại quan điểm đang còn phát triển chưa định hình. Như ráng chiều màu xanh. Hiếu là có đấy nhưng không nắm bắt được. Và cũng như ráng chiều màu xanh, bóng đêm bao phủ chiếc taxi. Từ cửa sổ bằng kính phía sau xe taxi, nhìn thấy màn đêm. Chỉ màn đêm thôi. Màu đen và màu tím chảy loang vào màu xanh đêm. Màu thật trang nhã. Trang nhã mà nồng hậu, như dòng nhạc của ban hòa tấu Duke Ellington. Nồng hậu đến nỗi chỉ chạm nhẹ tay vào, năm ngón tay liền bị hút trọn vào bên trong.

Chàng trai mặt nhìn nghiêng. Nhưng thật ra chẳng ngắm gì cả. Cho dù có gì phía bên kia cửa sổ bằng kính đi nữa, phong cảnh ấy cũng không để vết cào xé gì trong lòng chàng. Chiếc xe không ngừng di động.

(Chàng trai ấy đang đi đâu? Chàng trai ấy đang về đâu?)

Bức tranh chẳng cho biết chút gì cả. Chàng trai bị bao bọc trong dạng hạn chế của xe taxi. Xe taxi nằm trong nguyên tắc

cố hữu là sự di động. Nên phải di động. Đi đâu hay về đâu cũng chẳng sao cả. Đâu lại chẳng được. Chỉ là lỗ hổng tối đen hờ ra trên bức tường to rộng. Đó là cửa vào, mà cũng là cửa ra. Và chàng trai đang nhìn vào bóng tối đen ấy. Môi chàng khô, như đang thêm khát vô cùng một liều thuốc. Nhưng vì lý do gì đấy, liều thuốc lại ở nơi xa tắp, tay chàng không với tới. Xương gò má nhô lên, cằm lõm xuống, nét lõm của bạo lực. Ở đó có bóng đen như một vết thương. Bóng đen dấu vết của cuộc chiến đấu âm thầm trong một thế giới vô hình. Chiếc khăn choàng trắng đang phủ lên che dấu mất vết thương.

*
* *
*

“Kết cuộc, tôi đã trả 120 mỹ kim để mua bức tranh ấy cho riêng mình. 120 mỹ kim cho một bức tranh cũng chẳng phải là một khoản tiền lớn lắm, thế nhưng lúc bấy giờ đối với tôi vẫn là một món chi phí khá đau. Đạo ấy, tôi lại đang mang thai, mà chồng tôi lại không có việc làm. Anh ấy là kịch sĩ chưa nổi tiếng, có việc làm thì cũng không thu nhập được bao nhiêu. Phần lớn sinh hoạt phí là do tôi làm ra cả.”

Cô ngừng kể, lại nhấp một ngụm rượu vang như để nhớ lại ngày xưa.

“Thế cô thích bức tranh ấy lắm à?” Tôi ước mồi hỏi.

“Bức tranh thì tôi không thích gì mấy.” Cô đáp. - “Bức tranh tự nó thì như tôi đã nói, chỉ là trò tay mơ, có thêm được chút râu ria mà thôi. Tệ thì không tệ nhưng giỏi thì cũng chẳng giỏi gì. Tôi chỉ thích nhân vật trong tranh là chàng trai trẻ ấy thôi. Tôi mua bức tranh chỉ để ngắm chàng trai ấy. Có thế thôi. Người Tiệp Khắc ấy rất mừng vì bức tranh của anh

ta được đánh giá tốt, còn người sinh viên Đức thì có phần kinh ngạc. Nhưng cả hai sẽ chẳng bao giờ hiểu được ý tôi, vì lý do gì mà tôi lại mua bức tranh ấy.”

Băng nhạc Giáng sinh đến đây là hết, nghe một tiếng “*cach*” rồi chìm vào im lặng sâu thẳm. Cô ấy đan ngón tay vào nhau trên chiếc váy vải *tuyệt*.

“Lúc ấy tôi 29 tuổi. Nói có vẻ ước lệ thì tuổi thanh xuân sắp sửa chấm dứt. Tôi sang Mỹ để mong thành họa sĩ, mà kết cuộc không thành được. Tay tôi không giỏi được đến mức mắt tôi mong thấy. Tôi đã không sáng tạo được gì từ hai bàn tay mình. Mà chàng trai trong bức tranh ấy... không hiểu sao tôi cảm thấy là một phần đã mất đi trong cuộc đời của tôi. Tôi mang bức tranh về treo lên tường phòng trọ, mỗi ngày nhìn thấy nó mà sống. Mỗi lần nhìn chàng trai trong tranh, tôi lại thấm thía nỗi mất mát to lớn của mình. Mà có lúc lại cảm thấy nỗi mất mát ấy nhỏ nhoi như thế nào.

Chồng tôi hay chế giễu tôi rằng hẳn là em đã mê anh chàng kia rồi. Anh ấy nghĩ thế vì thấy tôi cứ im lặng, ngấm đăm đăm bức tranh ấy. Nhưng anh ấy hiểu sai rồi. Đối với chàng trai kia, tôi chỉ có chút tình cảm gọi là lòng thương xót mà thôi. Không phải là đồng tình, đồng cảm, mà chỉ là chia sẻ một nỗi buồn giữa hai con người. Anh hiểu thế chứ nhỉ?”

Tôi im lặng gật đầu.

“Cứ ngấm mãi chàng trai đi xe taxi ấy trong một thời gian dài như thế, đến lúc nào đó chàng trai ấy đã trở thành một thứ phân thân đối với tôi. Chàng hiểu được tâm tình tôi. Tôi hiểu được tâm tình chàng. Tôi lý giải được nỗi bi ai của chàng. Chàng bị giam kín trong chiếc xe taxi gọi là sự phạm tục ấy. Không sao thoát ra được. Vĩnh viễn không thoát được.

Sự phàm tục chôn sống chàng trong đó, chôn chàng chặt trong quan tài phàm tục ấy. Anh có nghĩ là chuyện buồn thảm lắm không?”

Cô ngậm chặt môi, im lặng một hồi. Rồi nói tiếp:

“Chuyện là như thế. Chẳng có cảm kích về nghệ thuật hay kích động gì cả. Cũng chẳng có sốc cảm tính hay trên da thịt gì cả. Nhưng nếu anh hỏi là bức tranh nào để lại dấu vết rõ nhất trong lòng tôi, thì chỉ có mỗi một bức này thôi. Chuyện như thế có đủ cho anh không?”

“Cho tôi hỏi một câu.” Tôi nói. - “Thế cô còn giữ bức tranh ấy không?”

“Tôi không giữ nó lại.” Cô trả lời ngay. - “Mà đã đốt bỏ đi rồi.” “Lúc nào thế?”

“Năm 1971 đấy. Tháng 5 năm 1971. Cảm thấy như chỉ mới đây thôi, nhưng thật ra là đã gần 10 năm trước rồi đấy. Bao nhiêu là chuyện đã chồng chất lên nhau, vợ chồng tôi ly dị, tôi trở về Nhật. Bỏ cả con lại. Chi tiết thì xin giản lược, vì tôi không muốn nhắc đến. Lúc bấy giờ, tôi đã muốn vất bỏ tất cả. Toàn bộ. Tất cả những gì trên mảnh đất ấy, đã thu hút tôi, như mơ mộng, hy vọng, tình yêu, kể cả những hình ảnh còn sót lại của chúng nữa. Tôi đã mượn xe tải của người bạn, chất lên tất cả mọi thứ trong phòng trọ, mang ra bãi trống mà tưới dầu hỏa vào đốt sạch. Bức tranh “*Người đàn ông đi xe taxi*” cũng nằm trong số đó. Tình cảnh ấy có vẻ hợp với loại nhạc thương cảm đấy nhỉ?”

Cô cười tươi, khiến tôi cũng mỉm cười theo.

“Tranh đốt đi thì tôi cũng chẳng tiếc. Nghĩ là để giải phóng chính mình mà cũng vừa giải phóng cho chàng trai

ấy nữa. Chàng cháy lên mà được giải phóng khỏi quan tài phạm tục ấy. Tôi đốt cháy chàng, và đốt cháy một phần của chính mình. Vào một buổi chiều đẹp trời, tâm hồn thư thái, tháng 5 năm 1971. Sau đó, tôi trở về Nhật. Và từ đó..." Cô nói, vừa giương tay chỉ một vòng quanh phòng. - "Như anh thấy đây, tôi kinh doanh phòng tranh này. Công việc song suốt. Tôi thì, nói thế nào nhỉ, có lẽ có tài buôn bán. Hiện nay thì chỉ có một mình, nhưng cũng chẳng hề gì. Vẫn vui sống theo cách của tôi. Thế nhưng, câu chuyện *người đàn ông đi xe taxi* ấy chẳng phải chấm dứt trên bãi đất trống ở New York vào buổi chiều tháng 5 năm 1971 ấy đâu nhé. Còn hồi sau nữa đấy."

Cô lấy điều thuốc trong hộp Players ra, châm lửa. Người chụp ảnh đang hăng. Tôi sửa người trên ghế. Khói thuốc thông thả bay lên, loãng ra rồi tan đi theo hơi gió từ máy điều hòa không khí.

"Mùa hè năm ngoái, tôi đã gặp chàng trên đường phố ở Athene. Chàng trai ấy đấy. Chàng trai trẻ trong bức tranh "*người đàn ông đi xe taxi*" ấy. Không sai lắm vào đâu được. Quả đúng là chàng rồi. Tôi đã tình cờ mà ngồi chung với chàng trên ghế sau xe taxi ở Athene đấy.

*

* *

Chuyện hoàn toàn tình cờ. Cô đang đi du lịch, khoảng 6 giờ chiều, trên xe taxi trước quảng trường Egypt ở Athene hướng đến đại lộ Vassilissis Sofias, lúc đi ngang quảng trường Omonia thì có một người đàn ông trẻ tuổi lên xe ngồi vào ghế bên cạnh cô. Ở Athene, chỉ cần hướng đi giống nhau thì taxi tha hồ lấy thêm khách đi xe chung.

Chàng trai dong dỏng cao và rất là đẹp trai. Mặc dù đang là mùa hè ở Athene, chàng vẫn mặc một bộ đồ dạ hội, thắt cà vạt bướm. Có vẻ đang trên đường đến một dạ tiệc lớn. Từ đầu đến chân trông giống y hệt chàng trai trong bức tranh cô đã mua ở New York, không sai tí nào. Cô bàng hoàng một lúc như mình đã nhìn lầm một cách ngốc nghếch. Như đã nhảy vào một nơi không đúng chỗ, không đúng lúc. Cảm thấy toàn thân như đang nổi lờ lững đến mười centimét cách mặt đất. Trong đầu trắng bệch, phải mất lâu lắm cô mới quay trở lại được tình trạng bình thường.

“Chào cô.” Chàng trai vừa mỉm cười vừa chào hỏi cô.

“Chào anh.” Cô đáp, như phản xạ.

“Cô là người Nhật Bản phải không nào?” Chàng trai nói tiếng Anh thật lưu loát. Cô im lặng gật đầu.

“Tôi đã đến Nhật Bản một lần.” Chàng nói. Những ngón tay vươn thẳng trong không như đang đo lường chiều dài của khoảng im lặng. - “Đi trình diễn đấy.”

“Trình diễn gì thế?” Cô thốt lên, trong cảm giác còn hoang mang.

“Tôi là một tài tử của Đoàn kịch Quốc gia Hy Lạp. Chắc cô biết về kịch cổ điển Hy Lạp chứ nhỉ? Euripides, Aeschylus, Sophocles, vân vân...”

Cô gật đầu.

“Nghĩa là Hy Lạp đấy. Những gì cổ điển thì hơn người.” Chàng nói, mỉm cười, rồi ngưng câu chuyện một lúc, quay ngang chiếc cổ thon thả, ngắm phong cảnh bên ngoài cửa sổ. Nghe chàng bảo thế thì trông chàng chẳng còn gì khác hơn là một tài tử. Chàng đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, im lìm,

chẳng động đậy gì như thế một hồi lâu. Đường Stadiou đông nghẹt những xe đi làm về. Xe taxi chỉ có thể nhích tới từng khoảng chậm rãi, nhưng chàng trai vẫn điềm nhiên ngắm những cửa sổ bày hàng của tiệm buôn, hay bảng quảng cáo của rạp chiếu phim.

Cô gắng hết sức chỉnh lý đầu óc mình. Gắng xếp hiện thực vào hẳn trong khuôn khổ hiện thực, còn tưởng tượng thì vào hẳn trong khuôn khổ tưởng tượng. Thế nhưng tình thế vẫn không thay đổi chút nào. Cô đang ngồi ngay bên cạnh chàng trai trong bức tranh ấy, trong chiếc xe taxi ở Athene, tháng Bảy. Không còn gì lăm lăm được cả.

Thế rồi xe cũng qua hết đường Stadiou, xuyên qua bên cạnh quảng trường Syntagma, chạy vào đại lộ Sofias. Chỉ còn độ 2, 3 phút nữa là đến khách sạn của cô. Chàng trai vẫn còn im lặng ngắm quang cảnh bên ngoài cửa kính. Làn gió nhẹ thư thái của hoàng hôn lay động gợn tóc mềm của chàng.

“Xin anh tha lỗi.” Cô gợi chuyện. - “Anh sắp đi dạ tiệc đấy phải không?”

“Vâng, đúng thế.” Chàng quay lại phía cô và nói. - “Dạ tiệc lớn lắm. Đủ loại khách, và rượu thì tràn đầy ra đấy. Hẳn là vui đùa cho đến sáng. Nhưng tôi sẽ bỏ về nửa chừng.”

Taxi ngừng trước khách sạn, người phục vụ đến mở cửa xe.

“Chúc cô du lịch vui vẻ.” Chàng trai nói bằng tiếng Hy Lạp.

“Cảm ơn anh.” Cô đáp lễ.



Cô đứng nhìn theo chiếc taxi biến dạng vào dòng xe lưu lợt buổi chiều tối, xong quay bước vào khách sạn. Bóng đêm

nhật nhòa như bị làn gió thổi trôi lang thang trên thành phố. Cô vào quán rượu trong khách sạn, ngồi uống ba ly Vodka Tonic. Trong quán vắng lặng không có bóng người khách nào khác, chừng như bóng u ám của hoàng hôn chưa vào đến bên trong. Cô cảm thấy như một phần của mình đã bị bỏ quên mất trong xe taxi ấy rồi. Một phần của chính cô vẫn còn ngồi ghế sau của xe taxi, đang cùng người tài tử trai trẻ ấy hướng đến một chỗ dạ tiệc nào đấy. Cảm giác còn sót lại chênh vênh như cô vừa bước ra khỏi chiếc thuyền chống chênh, và vừa mới đứng được trên mặt đất kiên cố. Thân xác dao động, thế giới ngừng lại.

Một lúc rõ lâu đến không nhớ ra được là bao lâu, cơn dao động ấy qua đi, trong cô đã có chút gì đấy tiêu tan vĩnh viễn. Cô cảm nhận được rõ ràng như thế. Chút gì đấy đã chấm dứt.

“Chàng ta đã hướng về tôi, nói một lời cuối cùng cho đến bây giờ vẫn còn hằn rõ trong tai tôi. *Chúc cô du lịch vui vẻ.*” Cô nói, vừa đặt hai tay lên đùi. - “Anh có nghĩ là lời chúc ấy tuyệt vời không? Mỗi lúc nhớ đến lời ấy, tôi lại nghĩ như thế này. Đời tôi đã mất đi nhiều phần rồi, có mất thêm chút ấy nữa cũng chỉ là một phần nữa thôi, nhưng bù lại, từ đây về sau, chắc chắn tôi vẫn còn gặp được những gì đấy lưu lại lâu dài cho đời mình.”

Cô thở ra, môi nhếch một nụ cười mỉm. - “Và câu chuyện *người đàn ông đi xe taxi* đến đây là chấm dứt. Chỉ có thế thôi. Chuyện dài dòng quá, xin anh tha lỗi.”

“Không đâu. Chuyện thú vị lắm chứ.” Tôi và người chụp ảnh cùng đáp thế.

“Câu chuyện này cho tôi một bài học.” Cuối cùng, cô ấy nói. - “Một bài học quý giá chỉ có thể tự mình thể nghiệm

mới có được mà thôi. Đó là: Con người không thể tự mình xoá mất đi điều gì cả. Mà phải kiên nhẫn chờ đợi cho điều ấy tiêu tán đi thôi. Bài học như thế đấy."

Câu chuyện của cô chấm dứt ở đây.

Tôi và người chụp ảnh uống cạn ly rượu vang, cảm ơn cô rồi rời khỏi phòng tranh. Tôi đã gắng ghi lại chuyện cô kể vào bản thảo, nhưng lúc bấy giờ vì thiếu chỗ trên trang báo nên đã không thành ký sự trong tạp chí ấy được. Vì thế, đến bây giờ có thể đăng lên với hình thức như thế này, tôi an tâm là đã làm xong một chuyện cạnh cánh bên lòng.

Truyện ngắn "Takushi ni notta otoko" đã đăng trong Tuyển tập "Kaiten Mokuba no Deddo Hi-to - Carousel's Dead Heat - Chạy đua sát nút trên vòng quay Ngựa Gỗ" tháng 10 năm 1985.

Bên hồ bơi

M

ùa xuân năm 35 tuổi, hấn xác nhận sự thật rằng hấn đã vượt qua điểm bơi vòng lại của đời hấn rồi. Mà không, biểu hiện như thế thì không được chính xác. Đúng ra phải nói rằng: mùa xuân năm 35 tuổi, hấn đã *quyết định* rằng hấn đã vượt qua điểm bơi vòng lại của đời hấn. Như thế mới đúng.

Tất nhiên đời mình kéo dài đến bao lâu thì chẳng ai có thể biết được. Nếu sống được đến tuổi 78, thì điểm bơi vòng lại của đời hấn phải là tuổi 39, vị chi là hấn còn được 4 năm nữa. Và lại, xem tình trạng sức khỏe của chính hấn, so sánh với cỡ đàn ông Nhật Bản có tuổi thọ trung bình thì mức tuổi thọ 78 ấy đối với hấn chẳng phải là một giả thuyết quá lạc quan.

Vậy mà, khi quyết định rằng sinh nhật thứ 35 ấy là điểm bơi vòng lại của đời mình, hấn đã chẳng có chút băn khoăn gì cả. Nếu thật tình hấn muốn dời thời điểm mình có thể chết về phía sau, thì cũng đã làm được. Nhưng cứ dời như thế mãi thì mình chắc chắn sẽ nhầm hụt mất điểm bơi vòng lại chính xác của đời mình. Tuổi thọ mà mình cho là thỏa đáng cứ dời

từ 78 lên 80, rồi 80 lên 82, 82 lên 84... Cứ thế mà nghĩ đời mình được kéo giãn ra từng nấc một. Rồi một ngày nào đấy bất chợt để ý rằng mình đã 50 tuổi. 50 tuổi thì lại trẻ quá cho điểm bơi vòng lại của đời người. Có bao nhiêu người sống được đến 100 tuổi đâu. Người ta vì thế vô tình đã qua mất điểm bơi vòng lại của cuộc đời lúc nào không hay. Hẳn nghĩ như thế.

Hắn vẫn tiếp tục cảm nhận rằng một khi hắn đã qua khỏi tuổi 20 rồi thì ý niệm (điểm bơi vòng lại) ấy là một yếu tố không có không được của đời hắn. Bởi cơ sở suy nghĩ của hắn là: để hiểu về mình, trước hết phải hiểu vị trí chính xác của chỗ mình đang đứng.

Có thể lối suy nghĩ ấy đã chịu ảnh hưởng không nhỏ từ sự thật rằng: từ khi vào trung học cấp hai cho đến lúc tốt nghiệp đại học, trong khoảng thời gian gần mười năm ấy, hắn đã liên tục là tuyển thủ bơi lội hạng nhất. Quả thật, bơi lội là môn thể thao cần đến sự chia thành từng khoảng cách liên tiếp. Đầu ngón tay chạm vào tường hồ bơi. Tức thì, như một con cá heo, hắn uốn mình trong nước, lập tức thân hình đảo ngược chiều lại, bàn chân thu hết sức đập vào tường hồ bơi. Thế là bắt đầu phần 200 thước nữa sau của cuộc đua. Điểm bơi vòng lại đấy.

Nếu như cuộc đua bơi không có điểm bơi vòng lại, không có biểu thị về cự ly, thì thao tác bơi toàn lực cho hết 400 thước ấy chắc chắn trở thành một địa ngục tối ám mịt mùng không thể cứu vớt gì được. Chính là nhờ có điểm bơi vòng lại, mà hắn có thể chia được khoảng bơi ra làm hai. Để nghĩ được rằng: *đến đây thì ít nhất mình cũng đã xong được nửa đoạn đường rồi*. Sau đó, lại có thể chia khoảng đường còn

lại ra làm hai. Đến đây thì đã xong được ba phần tư đoạn đường rồi. Rồi lại tiếp tục chia làm hai như thế. Quảng đường dài cứ thế tuần tự chia làm hai mà tiến tới. Cùng với cự ly được chia nhỏ như thế, ý chí cũng được chia nhỏ ra. Nghĩa là *dù sao đi nữa, hãy gắng bơi cho hết 5 thước tiếp theo này đi*. Cứ bơi được thêm 5 thước là giảm bớt được 1 phần 80 của toàn bộ cự ly 400 thước. Chính nhờ suy nghĩ như thế mà khi đắm mình trong nước, cho dù có nôn ói hay co rút cơ bắp đi nữa, hần đã dùng toàn lực bơi được hết 50 thước cuối cùng.

Những tuyến thủ khác suy nghĩ như thế nào khi bơi lội ngược xuôi trong hồ bơi, thì hần không biết. Đối với hần, cách suy nghĩ chia khoảng như thế này thích hợp nhất với cá tính, và có lẽ là hoàn hảo nữa. Vật sự trông có to tát đến đâu, mà ý chí mình xem ra nhỏ nhoi đến đâu đi nữa, cứ tuần tự xử lý từng chặng nhỏ 5 thước thì nhất định là làm được; sự thật ấy, hần đã học được trong hồ bơi dài 50 thước. Trong đời, điều quan trọng nhất vẫn là nhận thức với cung cách hoàn chỉnh.

Vì thế, khi sinh nhật thứ 35 tiến dần đến trước mắt, hần hoàn toàn không ngần ngại gì khi quyết định đó là điểm bơi vòng lại của đời hần. Chẳng có gì phải sợ cả. 35, nửa đời người 70 tuổi, chừng đó cũng được rồi. Nếu như qua khỏi tuổi 70 mà vẫn còn sống, thì cứ hoan hỉ mà sống tiếp. Nhưng chính thức thì đời hần là 70 năm. Trong 70 năm ấy, hãy bơi toàn lực đi! Hần quyết tâm như thế. *Làm thế, ta chắc chắn sẽ vượt qua tất cả mà hoàn tất được đời mình. Và đến đây là đã xong được nửa đoạn đường rồi*. Hần nghĩ thế.

Ngày 24 tháng 3 năm 1983 là sinh nhật thứ 35 của hắn. Vợ hắn mừng hắn một chiếc áo len ca sơ mia. Đêm xuống, hai vợ chồng đến quán ăn quen ở Aoyama, uống rượu vang, ăn món cá. Sau đó, đến một quán rượu yên tĩnh uống 3, 4 ly Gin Tonic. Hắn định không nói về quyết tâm “điểm-bơi-vòng-lại” với vợ làm gì. Hắn hiểu rằng những lối suy nghĩ về sự vật như thế vẫn thường bị xem là điên khùng trong mắt người khác.

Hai người lấy taxi về nhà, và làm tình với nhau. Hắn tắm vòi sen rồi vào bếp, cầm lon bia trở lại phòng ngủ thì thấy vợ đã ngủ say. Hắn treo cà vạt và quần áo của mình vào tủ áo, rồi gấp nhẹ chiếc áo đầm bằng lụa của vợ, đặt lên bàn. Áo sơ mi và vớ dài của vợ thì cuộn lại cho vào giỏ áo quần giặt trong phòng tắm.

Hắn ngồi trên sofa, uống bia một mình, ngắm gương mặt say ngủ của vợ một hồi. Nàng vừa được 30 tuổi tháng Giêng vừa rồi. Nàng vẫn còn ở phía bên kia của đường phân ranh. Hắn thì đã ở phía bên này của đường phân ranh ấy rồi. Nghĩ như thế, hắn lại có cảm giác kỳ dị. Hắn uống cạn lon bia, vòng tay sau đầu, cười không thành tiếng.

Tất nhiên vẫn có thể đổi lại được. Cứ quyết định đổi quách lại rằng đời người là 80 năm là xong thôi. Như thế điểm bơi vòng lại là tuổi 40, và hắn vẫn còn ở *phía bên kia* được 5 năm nữa. Thế nhưng hắn không muốn. 35 tuổi, hắn đã qua khỏi điểm-bơi-vòng-lại. Như thế cũng được chứ.

Hắn vào bếp uống thêm một lon bia. Rồi ra nằm sấp trên sàn phòng khách, trước bộ stereo, gắn ống nghe vào tai, nghe nhạc giao hưởng của Brookner cho đến 2 giờ

khuya. Mỗi lần nghe nhạc giao hưởng hoành tráng của Brookner một mình trong đêm khuya, hắn luôn luôn cảm nhận được một niềm vui thích có vẻ mai mĩ. Niềm vui thích kỳ lạ chỉ có thể cảm nhận được trong âm nhạc, về sự tiêu hao hoành tráng của thời gian, năng lượng và tài năng của con người.

*
* *

Xin thưa trước rằng từ đầu đến cuối, tôi chỉ ghi lại trọn vẹn những gì hắn đã kể cho tôi nghe. Tất nhiên cũng có vài chỗ tu từ văn vẻ, và lược bớt phần nào tôi nghĩ là không cần thiết. Có chỗ, tự tôi đã hỏi hắn để bổ túc thêm chi tiết. Và tôi cũng có dùng đến trí tưởng tượng của mình đôi chút. Thế nhưng nói chung thì xin cứ nghĩ rằng những dòng này đúng là những gì hắn đã kể lại, cũng chẳng có vấn đề gì cả đâu. Hắn có lối nói chính xác, hiệu quả, miêu tả trạng huống một cách rõ ràng, đúng chỗ. Hắn là mẫu người như thế.

Hắn kể chuyện này cho tôi nghe trong hiên cà phê bên hồ bơi trong câu lạc bộ thể thao dành cho hội viên.

*
* *

Sau sinh nhật hắn là chủ nhật. 7 giờ sáng, hắn thức dậy, nấu nước pha cà phê nóng, ăn món xà lách có dưa leo. Khác lệ thường, vợ hắn vẫn còn ngủ mê man. Xong bữa sáng, hắn vừa nghe nhạc, vừa tập tron 15 phút thể dục đúng bài bản rất nặng mạnh đã rèn luyện từ thời hắn ở trong đội bơi lội. Xong hắn tắm vòi sen nguội, chải tóc và cạo râu. Rồi chậm

rãi đánh răng thật cẩn thận một lúc lâu. Bôi một chút bột chà răng, hấn chậm rãi chà bàn chải lên mặt trước mặt sau của từng cái răng. Dùng cả chỉ đánh răng tẩy sạch giữa các vách răng. Bồn rửa mặt có đến 3 thứ bàn chải răng dành riêng để hấn tuần tự dùng mỗi lần một thứ khác nhau để khỏi do thói quen mà bỏ sót vị trí nào.

Xong một chuỗi nghi thức buổi sáng như thế, không như thường lệ đi tản bộ một vòng gần nhà, hôm nay hấn ra trước tấm gương lớn bằng thân người gắn vào tường phòng thay áo, cứ trần truồng như thế mà chăm chú kiểm điểm từng chỗ trên thân thể. Dù gì đi nữa, đây cũng là buổi sáng khởi đầu cho nửa đời sau của hấn. Cứ như là y sĩ đang khám trẻ sơ sinh, hấn ngấm soát tỉ mỉ từng xó xỉnh trên thân thể mình với những cảm động kỳ dị.

Trước hết là tóc, rồi da mặt, răng, cằm, tay, bụng, hông, dương vật, ngọc hoàn, đùi, chân. Hấn điểm kiểm từng món một lúc rõ lâu, ghi nhớ điểm tốt hay xấu vào một bảng kết toán trong trí. Tóc hấn đã có phần thưa bớt so với những năm ở tuổi đôi mươi. Nhưng cũng chưa đến nỗi phải lo lắng gì. Cứ đà này thì đến tuổi 50 cũng không sao. Sau tuổi ấy thì đến lúc ấy hẵng hay. Đầu tóc giả cũng đã có thứ xài tốt, đầu mình cũng thuộc loại có hình dáng không tệ, nên có hói đầu đi nữa cũng chẳng đến nỗi thành hình dạng khó coi. Răng thì ngay từ thời trẻ đã bị sâu răng đều đều nên đã có nhiều răng giả rồi. Nhưng từ 3 năm trước, hấn đã liên tục áp dụng cách đánh răng tỉ mỉ cẩn thận nên đã ngăn chặn được sâu răng khỏi lan rộng thêm nữa. Nha sĩ bảo hấn “*Giá mà từ 20 năm trước đã áp dụng cách đánh răng như thế thì bây giờ đâu có cái răng sâu nào*”. Quả đúng như thế thật, nhưng

chuyện đã xong rồi thì có than thở cũng chẳng ích gì. Duy trì tình trạng hiện tại là tất cả những gì có thể làm được lúc này. Hấn hỏi thử nha sĩ đến tuổi nào thì răng mình còn cần vào vật gì được. Nha sĩ đáp: *đến 60 tuổi cũng còn được, nếu tiếp tục chăm sóc răng cẩn thận theo cách ấy*. Chừng đó là đủ cho hấn rồi.

Da mặt của hấn thì quả là đã xấu đi tương ứng với tuổi tác. Huyết sắc tốt nên trông hấn còn trẻ trung, nhưng lại gần gương soi mà nhìn kỹ thì thấy đã có những chỗ lõm nhỏ trên da mặt. Mỗi năm cứ đến mùa hè, hấn lại phơi nắng rám da một cách buông thả, và thuốc lá cũng đã hút quá nhiều trong một thời gian dài. Từ nay, cần phải dùng mỹ phẩm nước hay kem bôi da mặt loại tốt mới được. Thịt cầm thì đã dày hơn là dự tưởng. Vì di truyền đó thôi. Cho dù hấn có tập luyện vận động để giảm bớt thịt nơi má bao nhiêu đi nữa, chỗ thịt mềm dợn sóng trông như một lớp tuyết mỏng đọng lại này thì tuyệt nhiên không thể nào thải bớt được. Theo với tuổi tác chất chống, chỗ thịt cầm ấy đã thành cố định. Rồi mình cũng sẽ giống như bố mình, ngày nào đó sẽ có cầm đôi. Kết cuộc là đành chịu vậy thôi.

Phân bụng thì vào khoảng 6 phần điểm tốt và 4 phần điểm xấu. Nhờ vận động thân thể và ăn uống theo kế hoạch nên cơ bụng rắn chắc hơn nhiều so với 3 năm về trước. Ở tuổi 35 mà được thế này là thượng hạng rồi. Tuy nhiên, mảng thịt dư thừa từ hông đến giữa lưng thì những vận động thân thể ấy không làm sao mà rút ra được. Quay ngang mà xem thì đường thẳng thời sinh viên sâu như dao cắt phía sau lưng hấn đã không còn hình tích gì nữa. Cơ quan sinh dục thì

không thay đổi gì lắm. So với ngày xưa, trông vẻ tươi sống đã có phần giảm bớt, hay có khi đó chỉ là cảm giác chủ quan của hần thôi. Số lần giao hợp tất nhiên là không còn nhiều như ngày xưa, nhưng cho đến nay, hần chưa hề bỏ cuộc lần nào cả. Giữa vợ chồng hần, cũng chẳng có bất mãn gì về tình dục.

Nhìn chung thì tám thân cao 173 centimét, nặng 64 kí lô của hần được giữ gìn tươi trẻ vượt trội đám đàn ông cùng lứa chung quanh hần. Đến có thể khoe mẽ là mới 28 tuổi cũng còn được nữa kia. Sức bộc phát của thân thể hần có suy giảm phần nào nhưng sức chịu đựng thì nhờ kiên trì tập luyện nên lại còn tăng tiến hơn cả thời đôi mươi nữa.

Tuy nhiên, cặp mắt chú ý sâu sắc của hần đã không bỏ qua bóng đen của tuổi tác, như một định mệnh đang từ từ bao phủ thân xác hần. Bài toán thăng bằng giữa điểm tốt và điểm xấu vừa ghi khắc vào bảng kiểm kê trong trí hần đã nói lên sự thật ấy hùng hồn hơn bất cứ thứ gì khác. Dù có thể che mắt người khác đến mức nào đi nữa, cũng không làm sao tự che mắt mình mà sống được.

Mình đang già đi rồi đấy.

Đó là sự thật khó lay chuyển được. Dù cố gắng bao nhiêu đi nữa, con người cũng không tránh được chuyện già đi. Cũng như sâu răng vậy. Sự cố gắng có thể làm chậm bớt mức độ tiến triển, nhưng dù có chậm bớt đi nữa, sự lão hóa rồi cũng chắc chắn sẽ tiến triển đến mức cuối thôi. Sinh mệnh con người là thứ đã được lập trình như thế rồi. Tuổi càng lớn, lượng tri hoãn lại được càng giảm dần đi so với lượng nỗ lực con người bỏ ra, rồi cuối cùng cũng triệt tiêu mà thôi.

Hắn ra khỏi phòng tắm, lấy khăn lau thân thể, rồi nằm dài trên ghế sofa, không làm gì cả, chỉ lơ đãng nhìn lên trần nhà một hồi lâu. Ở phòng bên, vợ hắn đang ủi quần áo, vừa âm ừ hát theo bài hát của Billy Joel phát ra từ máy nghe đài. Bài hát về một công xưởng làm đồ sắt bị đóng cửa. Một buổi sáng chủ nhật điển hình của vợ chồng hắn. Có mùi bàn ủi trên áo quần, và Billy Joel, và tắm vòi sen ban sáng.

“Đối với tôi, chuyện già đi thì thật tình mà nói, chẳng phải là đáng sợ đến như thế. Như tôi đã nói trước đây đấy. Vả lại, tính tôi vẫn thích tiếp tục chống đối lại những thứ khó chống đối. Vì vậy, tôi chẳng thấy chua xót hay đau khổ gì cả đâu”. Hắn nói. - “Vấn đề khó khăn nhất cho tôi, thì mơ hồ hơn. Như thứ gì mình biết là có ở đấy, nhưng lại không thể đối mặt mà tranh đấu đường hoàng được”.

“Thứ gì mà mình cảm thấy được một cách mơ hồ à?”. Tôi ước hỏi.

Hắn gật đầu. - “Tôi nghĩ có lẽ là như thế”. Rồi lúng túng động đậy những ngón tay của cả hai bàn tay trên mặt bàn. - “Tất nhiên, việc một thằng đàn ông đã 35 tuổi rồi mà còn đem chuyện như thế này thổ lộ với người khác, thì chính tôi cũng hiểu là hơi hài quá. Nhưng thứ yếu tố không thể nào nắm bắt được ấy hẳn là vẫn có trong đời bất cứ người nào chứ, phải không?”

“Có lẽ thế”. Tôi nhip theo lời hắn.

“Nhưng mà, thành thật mà nói, thực tế tôi cảm nhận được rõ ràng đến như thế là lần đầu tiên trong đời. Nghĩa là, cảm

nhận được có thứ gì đấy khó đặt tên và không sao nắm bắt được tiềm ẩn bên trong con người của mình. Cho nên hoàn toàn chẳng hiểu nên đối phó với nó ra sao cả”.

Chẳng biết nói gì nên tôi làm thinh. Trông hấn quả thật đang hỗn loạn đấy, nhưng cách hỗn loạn ấy có vẻ hợp lý. Do đó, tôi định im lặng lắng nghe hấn nói tiếp.

Hấn sinh ra ở ngoại ô Tokyo mùa xuân năm Chiêu Hòa thứ 23, 1948, khoảng không lâu sau khi Thế chiến thứ hai chấm dứt. Có một người anh, và sau đó, một cô em nhỏ hơn hấn 5 tuổi. Ông bố nguyên là một nhà địa ốc thuộc hạng lão làng, đã xoay sang nghề cho thuê bin đình trong khu vực bao quanh đường tàu điện trung tâm Chuō, và thành công rực rỡ trong thời kỳ kinh tế tăng trưởng cao độ ở những năm 60. Bố mẹ ly dị năm hấn 14 tuổi, do sự tình phức tạp khác thường mà lũ con 3 đứa đã ở lại nhà ông bố.

Hấn từ một trường trung học cấp hai tư thực hạng nhất, tiến lên trung học cấp ba trong cùng hệ thống tư thực, rồi lên đại học, song suốt như đi thang máy. Thành tích học vẫn cũng không tệ. Lên đại học, hấn dời đến một căn chung cư của bố hấn ở Mita. Và mỗi tuần 5 ngày đến hồ bơi tập luyện, 2 ngày còn lại dành cho việc hẹn hò với bạn gái. Tuy chẳng phải chơi bởi phóng túng gì, nhưng bạn chơi thì không bao giờ thiếu. Mà hấn cũng không giao du với bạn gái nào sâu đậm đến mức hứa hẹn hôn nhân. Đã từng hút cần sa, và nghe theo bạn bè rủ rê mà tham gia biểu tình. Chẳng học hành cần cù theo kiểu học gạo, nhưng giờ giảng bài nào cũng đến nghe nghiêm túc nên đã có thành tích trên trung bình. Hấn chủ trương không ghi bài giảng.

Dành hết thì giờ ghi bài ấy vào chuyện chăm chú nghe giảng bài.

Nhiều người chung quanh không nắm bắt đúng được cá tính của hắn. Ngay cả những người trong gia đình, bạn bè, hay các cô bạn gái cũng thế. Không chăm chỉ tụng bài, chẳng có vẻ thông minh gì lắm, vậy mà luôn luôn đạt được thành tích vào hạng giỏi nhất, là điều bí ẩn đối với họ. Mặc dù có tính cách khó nắm bắt như thế, nhưng lòng tử tế, thành thật của hắn tự nhiên đã lôi kéo được đủ loại người chung quanh đến gần, nhờ vậy chính hắn cũng đã thu hoạch được nhiều thứ. Cả những người lớn tuổi hơn cũng thích hắn. Thế mà, sau khi xong đại học, hắn đã không vào làm trong loại hãng hạng nhất như mọi người dự đoán, mà lại chọn làm việc cho một hãng nhỏ bán tài liệu giáo khoa không ai nghe tiếng. Ai cũng ngạc nhiên nhưng hắn tất nhiên là đã có suy tính riêng rồi. Trong vòng ba năm đầu, hắn đi vòng khắp các trường trung học cấp hai và cấp ba trên toàn nước Nhật, tìm hiểu, quan sát tận mắt nhu cầu của giáo chức và học sinh tại địa phương về tài liệu giáo khoa, cả hai mặt thiết bị và phần mềm. Hắn điều nghiên xem mỗi trường dành ngân sách bao nhiêu cho tài liệu giáo khoa. Ghi nhớ cả suất chiết khấu. Hắn cũng đã đi uống rượu với đám giáo viên trẻ, và lắng nghe họ ca thán nữa. Cũng đã nhiệt tâm tham quan các lớp học. Trong khoảng thời gian ấy, thành tích bán được sản phẩm của hắn tất nhiên vẫn tiếp tục chiếm hạng cao nhất trong hãng.

Mùa thu năm thứ ba kể từ ngày vào làm trong hãng, hắn soạn xong một tập phương án dày cộm về tài liệu giáo khoa,

nộp cho phòng giám đốc hãng. Về một hệ thống giảng dạy mới dựa trên phương thức chiến lược dùng video trực kết với máy tính để giáo chức cùng học sinh hợp tác soạn phần mềm cho các giáo án. Chỉ còn giải quyết vài vấn đề kỹ thuật là hệ thống ấy hoàn toàn khả thi.

Chủ hãng tự mình phê chuẩn phương án ấy ngay, và cho lập nên một toán thực hiện do hắn chỉ đạo. Thế rồi hai năm sau, hắn đạt được thành công vang dội. Hệ thống tài liệu giáo khoa hắn sáng tạo ra không rẻ, nhưng cũng không đến nỗi quá đắt đến với không tới, lại được giao kèo một khi bán được xong là sau đó, hãng tiếp tục thu lợi nhờ việc bảo trì và cập nhật phần mềm cho hệ thống.

Mọi chuyện đã tiến hành song suốt đúng theo dự tính của hắn. Hãng ấy hóa ra đã là quy mô lý tưởng cho hắn rồi. Chẳng phải là loại hãng quá lớn để các phương án thử nghiệm mới bị các buổi họp quan liêu liên tục và tầm phào bóp nát mất, mà cũng không phải là hãng quá nhỏ đến nỗi thiếu hụt về vốn thực hiện phương án. Lại có thêm đội ngũ kinh doanh trẻ và thừa nhiệt tâm khai phá nữa.

Cứ thế, thực chất là hắn đã trở thành một giám đốc có uy quyền trước tuổi 30. Lương bổng hàng năm của hắn cao hơn bất cứ ai trong đám đồng liêu cùng lứa tuổi. Mùa thu năm 29 tuổi, hắn kết hôn với một cô gái nhỏ hơn hắn 5 tuổi, bạn gái của hắn từ hai năm trước. Cô tuy chẳng phải là người đẹp đến làm người ta sững sốt, nhưng cũng xinh đẹp quyến rũ gây chú ý. Lại lễ độ, lịch sự và thành thực. Tâm tính thảo thuận, hàm răng đều và đẹp. Mẫu người đàn bà không gây ấn tượng ban đầu đặc biệt gì, nhưng càng gặp càng có cảm tình. Nhân dịp thành hôn, hắn đã mua lại từ công ty của bố

một căn chung cư 3 phòng ngủ lớn ở Nogizaka với giá gần như là cho không.

Cuộc sống chung của đôi vợ chồng mới hoàn toàn không có vấn đề gì. Hai người rất vừa lòng nhau, nên sinh hoạt chung thật là song suốt. Hấn ham thích làm việc, vợ thì vui thích việc chăm sóc nhà cửa, và cả hai đều thích chuyện vui chơi. Chọn được vài cặp vợ chồng bạn bè làm thành một nhóm cùng chơi quần vợt hoặc tổ chức ăn uống chung. Rồi từ một cặp vợ chồng bạn đang muốn bán xe, hấn đã mua được một chiếc xe hơi MG cũ với giá thật rẻ. So với xe mới chế tạo tại Nhật thì mỗi lần đăng bộ lại phải chịu thuế cao hơn, dù vậy vẫn còn là một món rất hời. Cặp vợ chồng kia vừa có con nên chiếc MG hai chỗ ngồi không đủ cho họ, nhưng vợ chồng hấn thì đã quyết định là còn lâu mới đến lúc muốn có con cái. Đối với vợ chồng hấn, đời người chỉ vừa mới bắt đầu.

Hấn bắt đầu nhận thức rằng mình chẳng còn trẻ mấy nữa là từ mùa xuân hai năm sau ngày thành hôn. Lúc ấy, cũng trần truồng đứng trước tấm gương soi toàn thân trong phòng tắm, hấn đã để ý thấy đường nét thân hình mình biến đổi toàn bộ so với ngày trước. Cứ như là thân hình của ai khác vậy. Nghĩa là, cái di sản của tấm thân giữ gìn kỹ bằng bao nhiêu năm luyện tập bơi lội từ năm 22 tuổi ấy, hấn đã tiêu xài cạn mất trong vòng mười năm nay. Rượu, thức ăn ngon, sinh hoạt đô thị, xe thể thao, tính dục yên bình, và thiếu vận động, đã tích tụ dưới hình thức thô鄙 là lớp thịt mỡ dư thừa bám chặt lấy thân thể hấn. Hấn nghĩ chỉ ba năm nữa thôi, mình chắc hấn sẽ trở thành một tên đàn ông trung niên xấu xí.

Thế là, trước tiên, hấn đến nha sĩ, chữa răng toàn bộ triệt để, rồi ký khế ước với chuyên gia dinh dưỡng lập một chế độ ăn uống tổng hợp. Giảm lượng đường, bột gạo trắng, gạt bỏ mỡ. Rượu thì không cần hạn chế nếu đừng uống quá độ. Thuốc lá thì hút trong vòng mười điều thôi. Thịt thà chỉ ăn một lần mỗi tuần. Tuy vậy, hấn nghĩ cũng chẳng cần phải cố gắng đến mức giữ đúng giới hạn của mọi thứ như thế, nên khi ra tiệm ăn thì thích gì ăn nấy chừng 8 phần 10 bụng mình là được.

Về vận động thân thể thì hấn hiểu rõ hấn nên làm gì. Để tiêu bớt thịt trên người thì những thứ thể thao đẹp mắt như quần vợt hay đánh golf lại chẳng có ý nghĩa gì. Mỗi ngày hấn nhất định phải tập 20 hay 30 phút thể dục, và chạy bộ hay bơi lội vừa phải, chừng đó hấn là đủ cho hấn.

Nhờ thế, tám thân nặng 70 kí của hấn sau 8 tháng đã giảm thành 64 kí. Chỗ thịt xệ rõ nơi bụng hấn đã tiêu đi, hình dáng lỗ rốn đã thấy được rõ ràng. Má săn chắc lại, vai nở rộng ra, vị trí ngọc hoàn đã hạ thêm được một chút. Bắp chân to lên, mùi hôi miệng cũng giảm đi.

Và hấn có nhân tình.

Cô gái trẻ hơn hấn 9 tuổi ấy đã ngồi vào ghế bên cạnh hấn trong một buổi hòa nhạc cổ điển, do vậy mà quen nhau. Chẳng phải là một người đẹp gì lắm, nhưng nàng có vẻ gì đấy quyến rũ đàn ông. Sau buổi hòa nhạc, hai người đi uống rượu, rồi ngủ với nhau. Nàng độc thân, làm việc trong một đại lý du lịch, ngoài hấn ra còn có vài người bạn trai khác. Cả nàng lẫn hấn đều không định tiến sâu hơn. Hai người mỗi tháng một hai lần đợi nhau ở hội trường hòa nhạc, rồi ngủ với nhau. Vợ hấn hoàn toàn không thích gì nhạc cổ

điển, nên hai năm liền, hành vi ngoại tình thâm lén của hắn đã không bị lộ.

Qua cuộc tình ấy, hắn học được một sự thật đáng kinh ngạc. Đó là hắn đã chín muồi trong vấn đề tình dục. Hắn, 33 tuổi, đã cung ứng không thiếu cũng chẳng thừa, thỏa mãn được tất cả những đòi hỏi của nàng 24 tuổi. Đối với hắn, đó là một phát kiến mới mẻ. *Hắn đã đạt đến trình độ cung ứng như thế rồi*, dù có giảm bớt bao nhiêu lớp thịt mỡ dư thừa trên người đi nữa, cũng không còn có thể trở lại thời trai trẻ được nữa.

Hắn vẫn nằm dài trên ghế sofa, châm lửa hút điếu thuốc đầu tiên trong ngày.

Đó là chuyện nửa đời trước của hắn, 35 năm ở phía bên kia lằn ranh. Hắn đã đòi hỏi, và đã đạt được những gì hắn đòi hỏi. Đã có cố gắng, và cũng đã may mắn. Hắn đã có được công việc làm có ý nghĩa, lương cao, gia đình hạnh phúc, nhân tình trẻ, thân thể tráng kiện, chiếc xe ngoại MG màu lục, và một bộ sưu tập đĩa nhạc cổ điển.

Còn gì hơn thế để đòi hỏi, hắn không hiểu. Hắn vẫn nằm dài trên ghế sofa hút thuốc. Không nghĩ ra được điều gì. Hắn dụi tắt điếu thuốc vào cái gạt tàn rồi lơ đãng nhìn lên trần nhà.

Billy Joel chuyển sang hát một bài về chiến tranh Việt Nam. Vợ hắn vẫn còn ủ áo quần. Chẳng có gì để hắn phải than thở cả. Nhưng bất chợt, hắn để ý thấy hắn đã khóc. Từ hai mắt, dòng nước mắt ấm nóng liên tục chảy xuống. Nước mắt chảy qua đôi má, rơi xuống thành vết đầm trên gối dựa sofa. Tại sao mình lại khóc, hắn không lý giải được. Chẳng

có lý do gì để khóc cả. Có khi tại bài hát của Billy Joel, hay tại mùi ủi quần áo?

Mười phút sau, khi vợ hắn đã ủi quần áo xong, bước đến bên cạnh thì hắn đã ngừng khóc rồi. Và đã lật ngược mặt gối dựa sofa lại. Vợ hắn ngồi xuống bên hắn, nói muốn mua một bộ chăn màn mới phòng khi có khách, hắn nói chăn màn cho khách thì anh sao cũng được, em thích thế nào cứ làm thế ấy thôi. Thế là vợ hắn hài lòng rồi. Sau đó, hai người ra phố Ginza, xem phim mới của François Truffaut. Trước khi lấy nhau, hai người đã xem phim "Đứa trẻ hoang dại" với nhau rồi. Bộ phim mới này tuy không được hay bằng, nhưng cũng không đến nỗi tệ.

Ra khỏi rạp chiếu phim, hai người vào quán cà phê, hắn uống bia, vợ ăn kem hạt dẻ. Rồi hắn đến tiệm bán đĩa nhạc mua đĩa Billy Joel. Đĩa này có cả hai bản nhạc về công trường đóng cửa và chiến tranh Việt Nam. Hai bản này hắn không nghĩ là loại âm nhạc mình quan tâm lắm, nhưng lại muốn nghe lần nữa xem có cảm nhận như thế nào.

"Sao anh lại đổi ra muốn mua đĩa nhạc của Billy Joel thế?". Vợ hắn ngạc nhiên, hỏi. Hắn chỉ cười, không đáp.

*

* *

Hiệu cà phê có một vách tường bằng kính, từ đấy nhìn xuống thấy được toàn cảnh hồ bơi. Trần hồ bơi có khung cửa sổ dài hẹp, ánh nắng chiếu qua thành vệt sáng lay động nhẹ nhàng trên mặt nước. Một phần ánh sáng chìm sâu đến đáy hồ, phần khác phản xạ thành những hoa văn kỳ dị vô nghĩa trên tường màu trắng vô vị.

Từ trên chăm chú nhìn xuống, tôi cảm thấy hồ bơi mất dần cảm giác hiện thực của một hồ bơi. Tôi nghĩ có lẽ vì nước hồ bơi trong suốt quá chẳng. Nước hồ bơi trong suốt quá mức cần thiết nên trông như có một lớp trống không giữa mặt nước và đáy hồ. Hồ bơi đang có hai cô gái trẻ và một người đàn ông trung niên, nhưng trông họ không phải đang bơi lội, mà giống như đang âm thầm nhào lặn trượt trên khoảng trống không ấy. Bên hồ bơi có một đài giám thị sơn trắng, người giám-thị trẻ, thân hình vạm vỡ đang lơ đãng nhìn mặt nước hồ với vẻ nhàm chán lắm.

Hắn kể xong chuyện, đưa tay vẫy gọi cô hầu bàn, bảo cho thêm bia. Tôi cũng gọi thêm phần mình. Trong lúc đợi bia, cả hai lại chẳng làm gì, cứ ngồi ngắm mặt nước hồ bơi. Đáy nước phản chiếu sợi cáp chia làn bơi và bóng người bơi lội.

Tôi và hắn chỉ mới quen nhau hai tháng nay. Cả hai chúng tôi là hội viên của câu lạc bộ thể thao này, tức là bạn bơi lội với nhau. Hắn cũng đã sửa giùm tôi cách quạt tay phải trong lối bơi trườn crawl. Chúng tôi đã có vài lần vừa uống bia ướp lạnh vừa tán chuyện đời với nhau ở hiên cà phê này sau khi bơi xong. Có lần nói chuyện về việc làm của nhau, khi nghe tôi là tiểu thuyết gia, hắn trầm ngâm một hồi lâu, rồi hỏi tôi có thể nghe hắn kể một chuyện dài dòng không.

"Chuyện của chính tôi đây". Hắn nói. - "Thật ra, cũng chỉ là một chuyện bình thường, có thể cậu cho là nhàm chán nữa. Nhưng đã từ lâu, tôi vẫn mong có được người nào đấy nghe cho mình. Chứ cứ ôm ấp mãi một mình thì sẽ chẳng bao giờ mình lý giải cho thấu đáo được".

Tôi nói có sao đâu. Trông hắn chẳng phải là hạng người

làm phiền người khác bằng những câu chuyện lòng thông chẳng đầu vào đầu. Hẳn đặc biệt trình trọng ngỏ lời muốn kể cho tôi nghe như thế thì hẳn phải là câu chuyện gì có giá trị xứng đáng để tôi chăm chú nghe.

Và hẳn đã kể như thế.

Tôi đã chăm chú nghe hẳn kể.

"Này, là một tiểu thuyết gia, cậu nghĩ như thế nào về chuyện này? Có hay ho gì không? Hay nhàm chán quá? Thẳng thắn nói cho tôi biết đi".

"Tôi nghĩ là câu chuyện có những yếu tố thú vị". Tôi ngẫm nghĩ kỹ rồi thành thật đáp.

Hắn mỉm cười, lắc đầu vài cái. - "Có thể thế. Nhưng tôi hoàn toàn không hiểu câu chuyện này thú vị ở điểm nào. Không nắm bắt được điểm gì có thể gọi là ngộ nghĩnh ở trọng tâm của câu chuyện này cả. Tôi có cảm giác là nếu nắm đúng được trọng điểm ấy, hẳn là mình sẽ lý giải được mình bạch cái trạng huống đang bao quanh mình".

"Có lẽ đúng như thế thật". Tôi nói.

"Cậu có hiểu câu chuyện này ngộ nghĩnh ở điểm nào không?". Hẳn chăm chăm nhìn sâu vào mắt tôi.

"Không". Tôi nói. - "Nhưng tôi nghĩ là câu chuyện của cậu có chỗ thú vị. Nói thế từ mắt nhìn của một tiểu thuyết gia cũng được. Thế nhưng, câu chuyện này ngộ nghĩnh ở điểm nào thì nếu không thực tế đặt tay mà viết xuống giấy thì không thể hiểu ra được. Sự thật là như thế. Trường hợp tôi, nếu không viết ra thành văn thì không sao hình dung rõ ràng hình dạng của sự vật được".

“Tôi hiểu điều cậu muốn nói”. Hấn đáp.

Sau đó, chúng tôi lại im lặng uống bia một lúc. Hấn mặc áo len ca sơ mi màu lục nhạt bên trên áo sơ mi gai nút cổ màu kem vàng nhạt, ngồi chống tay ôm má. Ngón đeo nhẫn thon thả ánh lên màu bạc của chiếc nhẫn cưới. Tôi thử tưởng tượng ngón tay ấy âu yếm người vợ quyến rũ và cô nhân tình trẻ trung.

“Tôi có thể viết xuống câu chuyện ấy thử xem sao”. Tôi nói. - “Nhưng nếu làm thế, có thể sẽ cho đăng ở đâu đó luôn đấy nhé”.

“Cũng có sao đâu”. Hấn nói. - “Vả lại, cho đăng ở đâu đó lại càng tốt”.

“Chuyện cô bé kia sẽ bộc lộ ra đấy, thế cũng được sao?”. Tôi hỏi. - “Theo kinh nghiệm của tôi, văn chương có mô hình nhân vật dựa trên người thực thì chắc chắn trăm phần trăm là người đọc sẽ hiểu ra”.

“Được thôi. Chẳng đó thì tôi cũng đành vậy”. Hấn đáp, thần nhiên. “Có bại lộ cũng được đấy nhé”. Tôi nhắc lại cho chắc.

Hấn gật đầu.

“Thật ra, tôi chẳng muốn nói láo với ai”. Lúc chia tay, hấn nói với tôi. - “Cho dù biết rằng chuyện láo ấy không làm tổn thương người nào đi nữa, tôi cũng không muốn nói láo. Nói láo để lừa gạt người khác, hay lợi dụng người khác mà sống nốt cuộc đời mình thì tôi không muốn”.

Tôi muốn nói lời gì đấy để đáp lại, nhưng lời nói cho thích hợp lại không nghĩ ra được. Bởi điều hấn nói vẫn đúng hơn.

Hiện nay, thỉnh thoảng tôi vẫn gặp hấn ở hồ bơi. Nhưng không còn nói chuyện gì phức tạp nữa. Bên hồ bơi, chúng tôi chỉ nói về chuyện nắng mưa, chuyện đi nghe hòa nhạc lúc gần đây, thế thôi.

Hấn đọc những dòng chữ này sẽ suy nghĩ ra sao, tôi chẳng hiểu.

Truyện ngắn "Pu-ru Saido - Pool Side" đã đăng trong Tuyển tập "Kaiten Mokuba no Deddo Hi-to - Carousel's Dead Hear - Chạy đua sát nút trên vòng quay Ngựa Gỗ" tháng 10 năm 1985.

Cho nữ hoàng đã mất

Théo thói thường của các cô thiếu nữ xinh đẹp được nuôi nấng cẩn trọng, được nuông chiều quá trớn đến độ không thể sửa đổi được nữa, cô ta giỏi làm tổn thương tình cảm người khác đến mức thiên tài.

Thời ấy, tôi còn trẻ, mới 21, 22 gì đấy, nên thấy tính tình cô ta như thế, tôi rất bức mình. Nhưng bây giờ nghĩ lại, tôi cảm nhận rằng: có lẽ cô làm tổn thương tình cảm người khác đến như thói quen, chỉ vì làm thế, cô đã cùng lúc làm tổn thương tình cảm của chính cô tương tự như họ. Và có lẽ ngoài cách ấy ra, cô đã không tìm ra được cách nào khác để quản chế chính mình. Vì vậy, nếu có được ai khác giữ lập trường vững mạnh hơn cô nhiều, khéo léo cởi mở tâm tình cô mà tổng xuất lòng vị kỷ ra khỏi tâm thân cô, thì hẳn là cô cũng được thơ thối thoải mái hơn nhiều rồi. Bởi chính cô hẳn cũng đã âm thầm cầu cứu người nào có thể giải thoát cô ra khỏi lòng vị kỷ ấy.

Thế nhưng chung quanh cô đã chẳng có ai vững mạnh

hơn cô đến như thế, mà cả tôi, thời trẻ dại ấy thì cũng đã chẳng nghĩ ra được như bây giờ. Thời ấy, tôi chỉ thấy bực mình, thế thôi.

Cô ta, vì lý do gì đấy, mà lắm khi cũng chẳng thấy lý do gì cả, một khi đã quyết làm tổn thương tình cảm người nào, thì dù có đem binh mã của vua chúa nào đến, cũng không thể cản cô ta được. Ngay trước mắt mọi người, cô ta khéo léo dụ hoặc nạn nhân đáng thương ấy vào đường cùng, dồn họ đến chân tường, rồi cứ như là cầm cái bay thợ hồ mà ép nát bấy củ khoai tây luộc chín nhừ, cô ta cứ thế mà ép nát kẻ hy sinh. Cho đến khi chỉ còn lớp xương cốt ép mỏng bệt như tờ giấy. Ngay giờ đây nhớ lại, tôi vẫn còn thán phục tài năng trác tuyệt ấy của cô ta.

Cô ta không hề là người giỏi biện bác, nhưng lại có tài đánh hơi thấy ngay lập tức nhược điểm trong tâm tình đối phương. Rồi như loài thú hoang, ẩn mình chờ thời cơ, chớp đúng thời điểm tốt nhất, ngoạm lấy cuống họng đối phương mà cắn xé rách toạc ra. Trong phần lớn các trường hợp, lời cô nói là những điều cố tình vắn vẹo, hay những ngón lừa tình xảo. Thế nên xong chuyện rồi, cô thì giờ từ tốn suy nghĩ lại thì bản thân nạn nhân, hay cả chúng tôi là những người chứng kiến, đều lắc đầu chẳng hiểu được làm sao mà thắng bại lại đã được quyết định chỉ từ những luận cứ tiểu xảo như thế. Chung quy cũng vì ngay lúc ấy đã bị cô ta bóp chặt ở điểm yếu nhất rồi, nên toàn thân không còn động cựa gì được nữa. Nói kiểu boxing thì đấy là trạng thái "*hai chân tê liệt*" rồi, chỉ còn ngã phịch xuống sàn đấu mà thôi. May mắn cho tôi chưa hề bị cô ta cho "*đo ván*" như thế lần nào, nhưng tôi đã nhiều lần chứng kiến quang cảnh ấy. Đến mức ấy thì không còn là tranh luận, tranh biện, cãi cọ, gì gì nữa. Mà

chính là tàn sát tinh thần đến đổ máu tung toé ra đó thôi.

Tính cách của cô ta như thế làm cho tôi rất bất bình, nhưng đối với đám đàn ông bao quanh cô ta, thì lại là đặc điểm được đánh giá cao. Bọn ấy nghĩ (*Bởi cô ấy thông minh và có tài năng đó thôi*), do đó lại càng làm cô lún sâu thêm về hướng ấy. Vòng tròn gọi là “*tuần hoàn xấu*” đấy, không có lối thoát ra. Như con cọp bị cột dây, cứ chạy vòng vòng không ngừng quanh cây dừa cho đến lúc tàn hơi vẫn không sao thoát ra được.

Các bạn gái trong nhóm của cô ta thời bấy giờ đã suy nghĩ như thế nào, đã đánh giá cô như thế nào thì rất tiếc là tôi không hiểu. Đối với nhóm người ấy, tôi đã gắng giữ một khoảng cách, chỉ tham gia với tư cách khách viếng mà thôi, không quen thân với cô nào trong nhóm để có thể khêu ra được tâm tình chân thật của họ.

Nhóm ấy, đại loại là đám bạn chơi trượt tuyết, thuộc loại nhóm ái hữu trượt tuyết của sinh viên ba trường đại học, từ trong ấy, lại có một bọn thân cận nhau đặc biệt đã tạo ra một nhóm khác đời như thế. Nhóm ấy cứ đến kỳ nghỉ mùa đông lại tổ chức đi trượt tuyết chung, các mùa khác thì tập hợp lại luyện tập hay đi uống rượu chung với nhau, đi tắm biển ở bãi biển Shonan... Nhân số tổng cộng khoảng 12, 13 người nam nữ, đều có vóc dáng thanh lịch. Thanh lịch, dễ mến, và tử tế. Thế nhưng bây giờ bảo nhớ lại đúng một người nào trong bọn họ thì tôi chẳng thể nào nhớ nổi. Cả bọn 12, 13 người ấy, trong trí tôi, đã lẫn trộn tan chảy vào nhau như một khối sô-cô-la, một hình tượng duy nhất, không thể tách rời phân biệt cá nhân nào được nữa. Tất nhiên, chỉ có cô ta là biệt lệ mà thôi.

Trượt tuyết thì tôi hầu như hoàn toàn chẳng thích thú gì, nhưng vì có người bạn thời trung học cấp ba là người trong nhóm ấy, rồi do lý do riêng mà tôi đến trọ chỗ người bạn này khoảng một tháng, nên quen người trong nhóm, và được nhóm dung nhận như một người quen biết. Có lẽ việc tôi rành chuyện tính điểm mặt chược cũng là một lý do, dù sao, như đã nói, bọn họ đối với tôi rất tử tế, đến mời cả tôi đi trượt tuyết chung với họ nữa. Lần ấy, tôi lấy lý do: *thể thao thì chỉ thích hít đất thôi*, để từ chối, nhưng bây giờ nghĩ lại, có lẽ tôi chẳng nên có lối nói như thế. Bởi bọn họ quả thật là những người tử tế thuần túy. Dù tôi có thật thích hít đất hơn trượt tuyết nhiều đi nữa, cũng chẳng nên nói ra như thế.

Bạn bè ở chung với tôi thì, từ đầu đến cuối, theo chỗ tôi nhớ được, đều mê mẩn vì cô ta trong suốt khoảng thời gian ấy. Quả thật cô ta là mẫu thiếu nữ khiến đàn ông con trai bình thường phải mê mẩn. Mà tôi nghĩ ngay cả tôi, nếu gặp cô trong một trạng huống khác đi chút ít, hẳn cũng đã bị tiếng sét ngay tại chỗ, không chùng. Vẻ xinh đẹp của cô biểu hiện bằng văn chương cũng dễ dàng thôi. Chỉ cần nắm được ba điểm chính là đại khái bao biện được những đặc trưng trọng yếu: (a) tư chất thông minh, (b) năng lượng dồi dào, (3) duyên dáng quyến rũ.

Cô nhỏ nhắn, thanh mảnh, mà thân hình cân đối tuyệt vời, trông toàn thân căng đầy nhựa sống. Đôi mắt long lanh tỏa sáng. Đôi môi săn chắc một nét thẳng cương ngạnh. Thông thường vẻ mặt có chút gì kiêu kỳ, lúc cô mỉm cười, không gian chung quanh cô lập tức mềm dịu đi như một phép lạ gì đấy hiển hiện. Tôi không có hảo cảm với tính cách của cô, vậy mà cũng yêu thích nụ cười mỉm ấy. Dù có gì đi nữa, cũng không thể không yêu thích nụ cười của cô ấy. Thời xa xưa

lúc còn học trung học cấp ba, tôi đọc thấy trong sách dạy tiếng Anh thành ngữ "*arrested in a springtime*" choáng ngợp trong mùa xuân diễm tuyệt thật đúng với nụ cười mím của cô. Còn ai dè bĩu ánh nắng ấm của mùa xuân được chứ?

Không có người nào đặc biệt hân hạnh là người yêu của cô cả, nên trong nhóm ấy có ít nhất là ba người tất nhiên anh bạn của tôi là một trong ba người ấy mê mẩn vì cô. Chẳng chỉ định anh nào là đối tượng đặc biệt cả, cô tùy theo tình huống tức thì mà thao tác ba người con trai ấy. Mà cả ba, ít nhất là trên bề mặt, cũng không chen đá gì nhau, vẫn đúng điệu lễ nghi, vẫn sinh hoạt chung vui thích. Quang cảnh ấy, tôi không làm sao quên mất được, nhưng kết cuộc, đây là chuyện thiên hạ, chẳng quan hệ gì đến mình. Chẳng phải là chuyện tôi nên xía miệng vào làm gì.

Ngay từ mắt nhìn đầu tiên, tôi đã không thích gì cô ấy. Bản thân tôi cũng đã được nuông chiều đến mức cho rằng mình có thẩm quyền phán đoán về chuyện nuông chiều của thiên hạ, nên tôi hiểu rõ như nắm gọn trong bàn tay mình, chuyện cô ta đã được nuông chiều đến thế nào từ trước đến nay. Cô ấy đã lớn lên trong sự chiều chuộng ngọt ngào, khen tặng tận mây xanh, bảo hộ trong nhung lụa, muốn thứ gì có ngay thứ ấy. Tuy nhiên, vấn đề không phải chỉ có thế. Chuyện nuông chiều, cho tiền, cho quà... mà thôi không phải là nguyên nhân làm đứa con hư hỏng. Quan trọng nhất vẫn là: ai chịu trách nhiệm bảo vệ con trẻ khỏi những phóng xạ từ đủ loại tình cảm thành thực mà khúc mắc phức tạp của đám người lớn vây quanh đứa trẻ. Nếu ai cũng trốn tránh trách nhiệm ấy, lúc nào cũng chỉ muốn khoe bộ mặt tốt đẹp với đứa trẻ mà thôi, thì chắc chắn đứa trẻ ấy sẽ hư hỏng. Như phơi thân trần dưới ánh nắng mặt trời đầy tia tử ngoại cực

mạnh giữa trưa mùa hè trên bãi biển, lòng vị kỷ còn sơ sinh non yếu của đứa trẻ sẽ bị tổn thương đến không còn cách nào cứu chữa được nữa. Kết cuộc, đấy là nguyên nhân tệ hại nhất; nuông chiều, cung phụng tiền bạc quá trớn cũng chỉ là những yếu tố phụ thuộc vào đấy mà thôi.

Buổi đầu gặp mặt trao đổi vài ba câu, rồi sau đó ít lâu, quan sát ngôn ngữ hành động của cô ta, tôi đâm ra chán ngán cô ta quá. Cho dù có thể nói rằng lòng vị kỷ bản chất là kỳ quái, dù tùy người mà chừng mực khác nhau, đi nữa. Thế nào đi nữa, cô ta đáng lẽ cũng phải cho thấy đôi chút cố gắng mới đúng. Vì thế, từ đấy, tuy không đến nỗi cố tránh mặt cô ta, nhưng tôi đã quyết không lại gần cô nếu không cần thiết.

Nghe người ta kể là cô xuất thân từ huyện Ishikawa hay vùng nào gần đấy, là con gái cưng của một nhà kinh doanh quán trọ du lịch cao cấp nổi tiếng từ thời đại Edo^[1] đến nay. Cô có một người anh nhưng cách tuổi rất xa, nên được cưng chiều như con một. Thành tích học hành thì luôn luôn vào hạng đầu lớp, lại xinh đẹp nữa, nên được thầy cô trong trường yêu mến, bạn bè cùng lớp ngưỡng mộ đặc biệt. Chẳng phải nghe từ chính miệng cô ta nên tôi không biết chuyện thật đến đâu, nhưng đại khái là như thế. Từ nhỏ, cô đã học piano, và về mặt này cũng đạt đến trình độ xuất chúng. Tôi có lần đã được nghe cô đàn piano ở một nhà nào đấy. Tôi không rành về âm nhạc bao nhiêu, đến chuyện độ sâu cảm xúc của cách diễn tấu âm nhạc thì tôi không phán đoán được,

[1] Edo: Thời chế độ Phủ Chúa (Mac-Phủ - Shogunate) Tokugawa được thiết lập 1603 đến 1868, nước Nhật an định, ổn định, ít tiếp xúc với ngoại quốc, giai cấp thương nhân dần dần tăng tiến trong xã hội; sau đó là thời các Thiên hoàng: Minh Trị - Meiji 1868 - 1911, Đại Chính - Taisho 1912 - 1926, Chiêu Hoà - Showa 1926 - 1989, và hiện nay là Bình Thành - Heisei, từ 1989.

tôi chỉ nhận biết được rằng tiếng đàn của cô tinh tế và chuẩn xác đến mức đáng khâm phục.

Vì thế, người chung quanh, ai cũng nghĩ là đương nhiên, cô sẽ vào đại học chuyên về âm nhạc để trở thành chuyên gia trình tấu piano. Vậy mà ngược với dự đoán của mọi người, cô đã bỏ piano mà vào đại học mỹ thuật, học vẽ mẫu áo kimono, và màu nhuộm. Ngành học này mới lạ hoàn toàn đối với cô, tuy nhiên từ nhỏ đã được nuôi dưỡng trong gia đình có nhiều kimono truyền thống, nên kinh nghiệm và thiên tính đã giúp cô phát huy được tài năng xuất chúng khiến mọi người chú ý trong cả ngành này nữa. Đúng là mẫu người tiến bước vào phương diện nào cũng tạo được những thành tựu hơn người. Cả trượt tuyết, đua thuyền buồm, bơi lội... môn thể thao nào cô cũng xuất sắc.

Vì thế, người chung quanh không còn có thể chỉ trích được khuyết điểm nào của cô. Tính thiếu khoan dung của cô được người ta xem là khí chất thiên bẩm của người nghệ sĩ; khuynh hướng dễ lên cơn cuồng động của cô được dung nhận như sự mẫn cảm trên mức người thường. Cứ thế, cô trở thành nữ hoàng của đám đông. Cô sống trong một căn chung cư lớn, rộng rãi hai phòng ngủ ở Nezu mà cha cô mua để giảm thuế. Khi thích thì đàn piano, tủ áo chất đầy những quần áo thời trang mới nhất. Cô chỉ cần vỗ tay một cái tất nhiên là nói theo nghĩa bóng thế nào cũng có vài người bạn trai tử tế chạy đến cung phụng cho cô ngay. Người ta tin rằng cô sẽ sớm gặt hái được thành công rực rỡ trong ngành chuyên môn. Đương thời, vào những năm 70, 71, chẳng thấy có trở ngại nào cản ngăn bước tiến của cô cả.

Từ một chút quan ngại có hơi dị thường, có lần tôi đã ôm ấp cô ấy. Nói là ôm ấp nhưng không có nghĩa là làm tình,

mà chỉ là ôm ấp theo ý nghĩa vật lý thế thôi. Nghĩa là say khướt mà lăn ra ngủ chung chạ như cá hộp ấy, đến lúc thức tỉnh thì tỉnh cờ cô ta nằm ngay sát mình. Chuyện vẫn thường xảy ra thôi. Thế nhưng tình huống ấy cho đến bây giờ vẫn còn in hằn lên ký ức tôi rõ ràng đến kỳ dị.

*
* *
*

Khoảng ba giờ khuya, tôi mở mắt ra, nhìn sang bên thì thấy cô ấy cuộn người trong cùng tấm chăn với tôi mà ngủ say sưa. Đầu tháng 6 vốn là mùa tuyết hảo cho chuyện ngủ chung chạ như cá hộp, thế nhưng chẳng có nệm lót, nằm ngủ ngay trên sàn chiếu như thế nên dù thân thể có trẻ trung cách mấy cũng phải ê ẩm. Thêm nữa, cô ấy còn gối đầu lên cánh tay trái của tôi, nên đầu có muốn, tôi cũng không thể dời thân mình đi được.

Cổ họng khô rang đến điên người lên được nhưng tôi không thể đẩy đầu cô ấy đi, mà cũng không dám lấy tay đỡ đầu cô ấy lên để rút cánh tay kia ra. Bởi đang làm thế giữa chừng mà cô ấy thức giấc, tưởng lầm là tôi định làm điều gì tà vạy thì thật khổ cho tôi.

Kết cuộc, tôi đành nằm yên, không động đậy chút nào, chờ xem trạng huống biến đổi ra sao. Cô ấy có thể sẽ xoay người đi, lúc ấy tôi sẽ nhanh lẹ rút cánh tay lại mà đi kiếm nước uống. Thế nhưng cô vẫn nằm yên, không cử động. Vẫn hướng về phía tôi mà thở những nhịp điều hòa. Cánh tay áo sơ mi của tôi ẩm lại vì hơi thở trong giấc nồng của cô, khiến tôi có cảm giác nhồn nhột kỳ lạ.

Có lẽ tôi đã nằm yên mà chờ đợi như thế suốt 15, 20 phút. Nhưng cô vẫn chẳng nhúc nhích tí nào, nên cuối cùng tôi

đánh bỏ ý định đi kiếm nước uống. Cổ họng khô cháy đến khó ở, nhưng ngay lúc này không có nước uống cũng chưa đến nỗi chết khát. Tôi cố giữ yên không động đậy cánh tay trái, gắng gượng quay đầu cực nhọc mới thấy có gói thuốc lá và hộp quẹt của ai đấy lăn lóc trên sàn, rồi vươn cánh tay phải ra mà kéo lại được. Và dù biết mười mười là cơn khát sẽ càng tăng gấp bội, tôi vẫn bật quẹt châm thuốc hút.

Vậy mà hút xong điều thuốc, nhét mẩu thuốc tàn vào lon bìa không cho tắt đi, lại thấy một cách kỳ lạ, là cơn khát đến cháy cổ họng đã bớt được phần nào so với lúc chưa hút thuốc. Vì thế, tôi thở một hơi thật sâu rồi nhắm mắt lại, cố dỗ lại giấc ngủ. Nhà trọ này gần đường cao tốc, tiếng bánh xe của những chiếc xe tải chạy khuya qua lại trên đường, nghe bằng phẳng như bị cán dẹp xuống, qua vách kính mỏng, nhẹ nhàng lay động khối không khí trong phòng bên cạnh, hòa lẫn vào hơi thở và tiếng ngáy nhẹ của vài người nam nữ đang say ngủ. Bất giác tôi nghĩ, cũng như mọi người khác, giữa khuya khi mở mắt dậy thấy mình đang nằm trong phòng người lạ, rằng (*không biết mình đang làm cái quái gì ở đây thế này?*). Quả thật hoàn toàn chẳng có ý nghĩa gì cả!

Quan hệ với bạn gái đã trặc trẹo quái kỳ đến bị tổng ra khỏi nhà trọ nên phải đến trọ tạm với bạn mình, rồi vốn chẳng ưa gì chuyện trượt tuyết mà lại gặp nhóm người xa lạ thích trượt tuyết này kéo theo, cuối cùng lại đưa tay ra làm gối cho cô gái mình chẳng ưa nổi! Chỉ nghĩ đến chừng ấy cũng đủ chán ngán rồi. Đáng lẽ mình chẳng nên làm những chuyện này mới phải! Thế nhưng, làm chuyện gì cho phải thì tôi cũng chẳng hiểu.

Chẳng làm sao ngủ lại được nên tôi đành mở mắt, lơ đãng ngắm ngọn đèn ống treo lơ lửng từ trần nhà. Thoáng có cử

động của cô gái trên cánh tay trái của tôi. Nhưng chẳng phải cô giải thoát cho cánh tay tôi. Ngược lại, cô còn trượt người vào sâu phía tôi, đến ép sát thân mình vào thân thể tôi. Tai cô đặt ngay trước mũi tôi, thoảng mùi nước hoa từ đêm qua đang phai dần đi, cùng với mùi mồ hôi. Chân cô hơi co lên chạm vào bắp đùi tôi. Hơi thở vẫn còn trong giấc ngủ, hiền hòa, đều nhịp. Làn hơi thở ấm nồng mơn man cuống họng tôi. Bầu vú mềm mại của cô áp vào khoảng hông tôi, hòa nhịp lên xuống nhịp nhàng. Cô mặc chiếc áo sơ mi bó sát bằng vải len đan sợi nhỏ, và chiếc váy xòe, nên tôi cảm nhận được rõ ràng đường nét thân hình cô.

Tình huống thật kỳ cục. Giá là trường hợp khác, và đối phương là cô gái nào khác, thì tôi nghĩ mình đã thích thú mà vui hưởng cơ duyên như thế này. Thế nhưng, đối phương lại là cô ta nên trí tôi đâm ra hỗn loạn vô cùng. Thật tình tôi chẳng biết phải ứng xử như thế nào trong tình huống này. Cách nào đi nữa, có lẽ cũng không sao cứu chữa được cái kỳ quặc của tình huống này. Thêm vào đây, tình hình càng tệ thêm ra, vì lúc này, dương vật của tôi bị chân cô áp vào, đã bắt đầu cương dần lên.

Cô vẫn thở đều nhịp giấc ngủ yên lành trong suốt thời gian ấy, dù thế, tôi nghĩ rằng cô cũng cảm nhận được biến chuyển hình thái dương vật của tôi. Một lát sau, cứ như là trong giấc mộng, cánh tay cô choàng ôm lưng tôi, thân cô chuyển nhẹ trong vòng tay của tôi. Do chuyển động ấy, đôi vú cô càng áp chặt thêm lên ngực tôi, và dương vật của tôi lại áp vào phần bụng dưới mềm mại của cô. Tình huống lại càng lún sâu vào hướng xấu.

Bị ép vào tình huống như thế, tôi phần nào cũng bực mình vì cô ấy, nhưng đồng thời, trong hành vi ôm được một cô gái

xinh đẹp lại có thứ gì như là một loại hơi ấm của cuộc đời; thứ tình cảm mơ hồ ở trạng thái hơi ấy đã bao phủ toàn thân tôi. Tôi không còn trốn đâu cho thoát được nữa. Tôi ngờ rằng cô ấy cũng cảm nhận được trạng huống tinh thần ấy của tôi, nên đâm ra bức bối. Thế nhưng trong lúc dương vật của tôi đang cương nở tạo nên cảm giác lao đao mất thăng bằng một cách kỳ dị như thế này, sự bức bối trong lòng tôi chẳng còn có ý nghĩa gì nữa. Tôi đành chịu trận, cánh tay đang trống vòng sang ôm lấy lưng cô ấy. Cả hai bây giờ đang trong tư thế ôm sát lấy nhau.

Dù vậy, cả hai đều lâm bộ đang ngủ mê mệt. Ngực tôi có cảm giác đôi vú của cô ấy áp vào, và cô cảm nhận dương vật của tôi áp vào phần dưới rốn cô một tí, trong lúc cả hai gắng nằm yên không nhúc nhích suốt một hồi lâu. Tôi nhắm mắt mãi vành tai nhỏ nhắn và viền tóc tơ mềm mại quyến rũ đến nguy hiểm của cô, trong khi mắt cô ngưng đọng ở phần yết hầu của tôi. Cả hai vừa giả vờ ngủ say vừa suy nghĩ tương tự nhau. Tôi nghĩ đến chuyện lướt ngón tay vào trong váy của cô, còn cô thì nghĩ chuyện kéo tuột khóa kéo quần tôi xuống mà chạm tay vào dương vật căng cứng trơn láng ẩm nóng của tôi. Điều lạ lùng là cả hai hiểu được người kia đang suy nghĩ chuyện gì, rõ ràng như nắm được trong tay mình. Cảm giác thật kỳ dị. Cô ta đang nghĩ đến dương vật của tôi, nhưng cứ như là không phải của tôi, mà có vẻ là của một người con trai nào khác. Còn tôi thì nghĩ đến quần lót nhỏ bên trong váy cô bao bọc âm hộ nồng ấm của cô. Tương tự như việc tôi cảm nhận được rằng cô đang nghĩ đến dương vật của tôi, có lẽ cô cũng cảm nhận được rằng tôi đang nghĩ đến âm hộ của cô. Mà cũng có thể con gái cảm nhận về âm hộ có khi khác với cách con trai nghĩ về dương vật của mình. Chuyện ấy thì tôi không hiểu rõ được.

Thế nhưng, bản khoản một hồi thật lâu, cuối cùng tôi đã chẳng lòn tay vào váy cô, mà cô cũng chẳng tuột khóa kéo quần tôi. Lúc bấy giờ, kèm chế được đến thế thật là bức rức vô cùng, nhưng kết cuộc, như thế vẫn tốt hơn. Bởi tôi cảm thấy tình huống như thế mà đẩy sâu thêm vào thì có lẽ cả hai sẽ bị rơi vào mê cung khôn cùng không có lối thoát. Và cả cô ấy cũng cảm nhận được như thế. Cả hai giữ nguyên tư thế ấy, ôm nhau nằm yên suốt 30 phút, cho đến khi ánh nắng ban mai chiếu sáng tất cả các góc kể của căn phòng, mới rời nhau ra mà ngủ. Đã rời thân hình cô mà quanh tôi vẫn còn phảng phất mùi hương da thịt của cô.

*
* *
*

Sau đấy, tôi không còn gặp cô lần nào nữa. Tôi tìm được một nhà trọ ở ngoại vi thành phố mà dọn đi, rồi cứ thế mà xa cách với nhóm bạn lạ đời ấy. Tất nhiên "*lạ đời*" theo cách nghĩ của tôi, chứ bọn họ có lẽ chẳng bao giờ nghĩ họ *lạ đời* cả đâu. Ngược lại, đối với họ, chính tôi mới đúng là *lạ đời* cũng không chừng.

Tôi có gặp người bạn đã cho tôi tá túc ấy vài lần nữa, và trong câu chuyện hân cũng đã có nói gì đến cô ta, nhưng tôi chẳng nhớ được là chuyện gì. Chắc cũng chỉ là những chuyện tào lao thông thường mà thôi. Xong đại học thì người bạn ấy về Kansai mất, nên tôi không còn gặp anh lần nào nữa. Rồi 12, 13 năm trôi qua, tôi cũng theo đấy mà thêm tuổi.

Thêm tuổi cũng có một lợi điểm là phạm vi đối tượng của lòng hiếu kỳ thu hẹp lại. Càng thêm tuổi, tôi càng ít có cơ hội quan hệ với những mẫu người kỳ dị, so với thời trước. Thỉnh thoảng tôi cũng bất chợt nhớ lại những mẫu người ấy

mà mình đã gặp ngày trước, nhưng chỉ như những phong cảnh rời rạc còn vương mắc lại trong những xó ký ức, chẳng còn khêu lại được chút hưng phấn nào nữa. Không còn nhớ tiếc mà cũng chẳng còn bực bội gì nữa cả.

Duy chỉ một lần, vài năm trước đây, tôi đã tình cờ mà gặp, nói chuyện với người chồng của cô ấy. Anh ta cùng tuổi với tôi, làm giám đốc một hãng đĩa nhạc. Cao, điềm đạm, một nhân vật rất dễ có cảm tình. Viên tóc xén cẩn thận thẳng thớm cứ như là rìa cổ trong sân đua ngựa. Tôi gặp anh ta vì công việc, sau khi bàn thảo xong, anh ta nói: - “Nhà tôi bảo là ngày trước có quen với ông Murakami đấy”. Rồi nói tên cũ của cô trước khi lấy chồng. Lúc đầu, cái tên ấy không nối kết được với hình ảnh của cô trong trí tôi, nhưng nghe thêm về chuyện đại học và piano của cô, tôi nhớ ra được cô ấy.

“Vâng, tôi còn nhớ cô ấy”. Tôi nói.

Nhân đấy, tôi mới biết được quỹ tích của cô từ ngày ấy.

“Nhà tôi xem hình trong tạp chí hay gì đấy, nhận ra ngay ông Murakami, và nhớ rõ là người quen biết ngày xưa”.

“Vâng, tôi cũng còn nhớ những ngày vui ấy”. Tôi nói. Nhưng không nghĩ là cô ấy nhớ đến tôi, nên thật tình có cảm giác là lạ. Nghĩ cho cùng, tôi và cô ấy chỉ gặp mặt nhau trong khoảng thời gian ngắn, và hầu như chẳng trực tiếp chuyện trò gì với nhau lần nào cả. Nhìn thấy cái bóng của mình in vào một chỗ không ngờ được, làm cho mình cảm thấy kỳ dị. Tôi vừa uống cà phê vừa nhớ lại cảm giác đôi vú mềm mại và hương tóc cô, cùng với cảm giác dương vật cương cứng của tôi.

“Cô ấy thật là đáng mến”. Tôi nói. - “Thế, cô ấy được khỏe mạnh chứ, thưa ông?”

“Vâng... cũng tạm tạm”. Anh ta lựa chữ mà nói chậm rãi.

“Cô ấy đau ồm gì đấy sao?”. Tôi ướm hỏi.

“Không, không đau ồm gì lắm, tuy cũng đã có thời kỳ vài năm không được khỏe”.

Tôi chẳng định được nên hỏi rõ đến đâu, đành chỉ gật đầu lơ lửng. Thật tình, cũng chẳng phải tôi tha thiết muốn biết cô ta đã ra sao sau ngày ấy.

“Nói kiểu này chắc là khó hiểu lắm”. Anh ta nói, khoe miệng mỉm nụ cười. - “Nhưng mà, có chỗ thật khó nói cho mạch lạc được. Nói đúng ra thì hiện nay cô ấy đã khỏe mạnh lại được nhiều rồi. Ít nhất thì cũng khỏe mạnh hơn trước nhiều lắm”.

Tôi uống nốt chỗ cà phê còn lại, phân vân không biết có nên hỏi thêm không, nhưng rồi quyết định hỏi.

“Như thế này có khi đường đột quá, xin ông tha lỗi cho, nhưng mà cô ấy đã có chuyện gì thế, thưa ông? Bởi nghe ông nói, thì có chỗ còn khúc mắc...”

Anh ta rút từ túi quần ra bao thuốc Marlboro đỏ, châm lửa hút. Có vẻ là người nghiện thuốc lá, móng tay ngón trỏ và ngón giữa của bàn tay phải nám vàng khói thuốc. Anh ta nhìn những ngón tay ấy của mình một hồi.

“Ông hỏi thế cũng có sao đâu”. Anh ta nói. - “Cũng chẳng phải là chuyện cần giấu thiên hạ, hay chuyện gì không tốt. Chỉ là chuyện giống như tai nạn thôi. Nhưng mà, ta tìm nơi khác nói chuyện thì tốt hơn”.

Chúng tôi rời quán cà phê, đi dạo trên phố hoàng hôn một lúc, rồi vào một quán rượu nhỏ gần ga tàu điện hầm.

Có vẻ là quán rượu quen anh ta thường đến, anh ngồi vào góc quầy rượu, với giọng sành sỏi, gọi ly lớn rượu Scotch Whisky với đá và chai nước suối Perrier. Tôi gọi bia. Anh ta rót một ít nước suối vào ly whisky đá, khuấy nhẹ, xong uống một hơi nửa ly. Tôi nhấp một tí bia, rồi ngắm bọt bia biến hình trong ly, mà chờ anh ta kể chuyện. Anh ta chờ cho rượu chảy qua thực quản, xuống dạ dày mà nằm yên đấy rồi mới bắt đầu.

“Chúng tôi lấy nhau đã được 10 năm. Gặp nhau lần đầu là ở sân trượt tuyết. Tôi vào làm ở hãng này qua năm thứ hai, còn cô ấy vừa xong đại học, còn thơ thẩn chưa đi làm, chỉ thỉnh thoảng chơi đàn piano trong quán ăn ở Akasaka. Thế rồi chúng tôi thành hôn. Cưới nhau chẳng có trở ngại gì. Gia đình cả hai bên đều tán đồng. Cô ấy thật xinh đẹp khiến tôi mê mẩn. Chuyện thông thường, ở đâu cũng có cả”.

Anh ta châm thuốc hút, còn tôi lại uống một ngụm bia.

“Chuyện cưới xin bình thường thôi. Nhưng tôi lại rất bằng lòng như thế. Tôi biết trước khi lấy nhau, cô ấy đã có vài người yêu rồi, nhưng chuyện ấy đối với tôi chẳng là vấn đề gì quan trọng. Nói cho cùng, tôi là người rất thực tế. Cho dù trong quá khứ có chuyện gì không tốt đi nữa, nếu không hại gì đến hiện tại, thì tôi không cần để ý. Và tôi cho rằng đời người bản chất là sự bình thường. Công việc cũng vậy, mà sinh hoạt vợ chồng hay gia đình cũng vậy, nếu có gì vui thú, thì đấy cũng là vui thú từ sự bình thường của đời sống. Tôi nghĩ thế. Thế nhưng cô ấy lại không nghĩ như thế. Vì vậy mà đủ thứ chuyện bắt đầu lệch lạc dần đi. Tất nhiên tôi cũng hiểu tâm tình cô ấy. Cô còn trẻ đẹp và đầy năng lượng. Nói đơn giản thì cô ấy đã quen đời hời ở người khác đủ mọi thứ,

và đã quen thu nhận được từ mọi người rồi. Trong khi những gì tôi có thể cung phụng cho cô ấy thì lại bị hạn hẹp nhiều về phẩm cũng như về lượng”.

Anh ta gọi thêm whisky đá. Tôi vẫn còn nửa ly bia.

“Ba năm sau khi kết hôn, chúng tôi có con. Con gái. Chính miệng tôi nói ra thì kỳ quặc, nhưng quả thật cháu kháukhinh để thương vô cùng. Giá còn sống được thì đã tiểu học rồi”.

“Cháu mất rồi sao?”. Tôi ái ngại hỏi.

“Vâng”. Anh ta đáp. - “Sinh ra được 5 tháng thì mất. Tai nạn thông thường đấy. Trẻ con lật khi ngủ, bị mền cuốn lại đến nghẹt thở. Chẳng lỗi tại ai cả. Chỉ là tai nạn thôi. Vận may thì có thể phòng ngừa được. Nhưng kết cuộc, số cháu không may. Không trách gì ai được. Vài người trách cô ấy đã đi chợ bỏ mặc cháu nằm một mình. Mà chính cô ấy cũng tự dần vật như thế. Nhưng đấy là số mệnh. Tôi nghĩ cho dù ông hay tôi mà phải trông nom trẻ con trong trạng huống ấy, thì tai nạn cũng có thể xảy ra với xác suất tương tự mà thôi. Ông có nghĩ thế không?”

“Có lẽ như thế thật”. Tôi đồng ý.

“Như đã nói, tôi là người rất thực tế. Mà chuyện người chết thì từ nhỏ đã quen lắm rồi. Không hiểu vì lý do gì mà gia tộc tôi lại có nhiều tai nạn chết người. Thời nào cũng có chuyện gì đấy xảy ra. Thế nên, chuyện con trẻ chết trước bố mẹ đã là chuyện không có gì đặc biệt. Dĩ nhiên cha mẹ phải khóc con là chuyện đau lòng không gì bằng, người không bị lâm vào tình cảnh ấy thì không thể hiểu thấu được. Thế nhưng, tôi nghĩ quan trọng nhất vẫn là người còn sống sót từ tai nạn

ấy. Tôi vẫn suy nghĩ như thế mà sống. Thế nên, vấn đề khó khăn không phải là tâm tình của tôi, mà là tâm tình của cô ấy. Mà cô ấy thì chưa hề một lần nào được huấn luyện về tình cảm như thế cả. Chắc ông cũng biết về tính tình của cô ấy chứ?”

“Vâng”. Tôi đáp, giản dị thế thôi.

“Cái chết là sự kiện cực kỳ đặc thù. Đôi lúc tôi nghĩ có lẽ đời người ta phần lớn bị quy định bởi lực ảnh hưởng từ cái chết của người khác, hay nói khác đi, từ cảm giác mất mát do cái chết của người khác. Thế nhưng, cô ấy thì hoàn toàn không phòng bị gì cả trước những ảnh hưởng như thế”. Anh ta đan ngón hai bàn tay vào nhau trên bàn. - “Chung quy, cô ấy đã quá quen với chuyện chỉ suy nghĩ nghiêm cẩn về chính mình mà thôi. Vì thế, niềm đau thương do mất mát người thân thì cô ấy không thể nào tưởng tượng ra được”.

Anh ta cười và nhìn tôi.

“Chung quy cũng chỉ vì cô ấy đã được nuông chiều quá trớn từ bé rồi”.

Tôi im lặng gật đầu.

“Nhưng mà, tôi... không tìm ra cách nói nào cho thật đúng, nhưng tôi yêu cô ấy. Cho dù cô ấy có làm tổn thương chính cô và tôi hay tất cả mọi người, mọi thứ chung quanh tôi đi nữa, tôi cũng không hề nghĩ đến chuyện rời bỏ cô ấy. Vợ chồng là như thế chứ gì. Kết cuộc, suốt một năm sau, chuyện lục đục trong nhà liên tiếp xảy ra, không biết lúc nào mới dứt. Một năm khủng khiếp. Thần kinh bị bào mòn, tương lai không có chút tia sáng nào cả. Nhưng rồi chúng tôi cũng đã gắng gượng qua được một năm ấy. Vợ chồng tôi đã đốt bỏ

hết tất cả những thứ gì dính dáng đến cháu bé đã mất, và dọn nhà đi nơi khác”.

Anh ta uống cạn ly whisky đá thứ hai, rồi thở thật sâu, ra vẻ khoan khoái.

“Chắc là ông có gặp nhà tôi bây giờ, cũng không thể nhận ra ngay được đâu”. Anh ta nói, nhìn đắm đắm vào bức tường trước mặt.

Tôi im lặng uống bia và nhón lấy vài hạt đậu phụng.

“Nhưng cá nhân tôi thì thích nhà tôi hiện giờ hơn là ngày trước”. Anh ta nói.

“Ông bà không định có con nữa sao?”. Lát sau, tôi hỏi.

Anh ta lắc đầu. - “Có lẽ không có con được nữa. Phía tôi thì không sao, nhưng nhà tôi thì không thích hợp với chuyện con cái nữa. Mà đằng nào thì đối với tôi cũng chẳng sao cả”.

Người hầu rượu hỏi xem có lấy thêm whisky không, nhưng anh ta từ chối.

“Sau này, xin ông vui lòng điện thoại thăm nhà tôi. Tôi nghĩ cô ấy có lẽ cần có những kích thích thân hữu như thế. Bởi đời người còn dài. Ông có nghĩ thế không?”

Anh ta lấy bút bi ghi số điện thoại vào sau lưng tấm danh thiếp rồi trao cho tôi. Điều làm tôi ngạc nhiên là nhà họ và nhà tôi lại cùng ở trong một khu vực điện thoại. Tuy nhiên, tôi không nói gì với anh ta về điều ấy.

Anh ta thanh toán tiền rượu rồi chúng tôi chia tay ở ga tàu điện hầm. Anh trở về hãng làm nốt cho xong công việc, còn tôi lấy tàu điện về nhà.

*
* *
*

Tôi vẫn chưa gọi điện thoại cho cô ấy. Hơi thở của cô, hơi ẩm da thịt của cô, cảm xúc mềm mại từ đôi vú của cô vẫn còn lưu lại trong tôi, và tôi vẫn còn bồn loạn không biết phải làm thế nào, như trong cái đêm mười bốn năm về trước.

Truyện ngắn "Ima wa naki Joô no tame ni" đã đăng trong Tuyển tập "Kaiten Mokuba no Deddo Hi-to - Carousel's Dead Heat - Chạy đua sát nút trên vòng quay Ngựa Gỗ" tháng 10 năm 1985.

Buôn nôn 1979

Hắn là một trong số rất ít những người tập được tài năng hiếm có là viết nhật ký không sót một ngày nào trong suốt khoảng thời gian dài, nhờ thế mà trưng dẫn được rõ ràng ngày tháng chính xác là ngày nào trận nôn mửa của hắn đã bắt đầu và ngày nào đã chấm dứt. Trận nôn mửa của hắn thật sự đã bắt đầu ngày 4 tháng 6 năm 1979 (trời quang) và chấm dứt ngày 15 tháng 7 cùng năm. Hắn là một nhà minh họa trẻ, có lần đã cùng tôi làm tạp chí.

Cũng giống như tôi, hắn là người sưu tập các đĩa nhạc cũ. Và hắn thích ngủ với người yêu hay vợ của bạn bè. Hắn trẻ hơn tôi chừng 2 hay 3 tuổi. Thực tế trong đời hắn cho đến lúc ấy, hắn đã ngủ với nhiều người yêu hay vợ của bạn bè hắn rồi. Có cả những lần đến chơi nhà bạn, hắn đã làm tình song suốt với người vợ trong khi bạn hắn đi mua bia ở quán rượu gần đấy, hay đang tắm vòi sen. Hắn hay kể chuyện như thế cho tôi nghe.

"Làm tình vội vàng thế lại thú lắm kia." Hắn nói. - "Phần nhiều là cứ mặc nguyên quần áo thế mà làm thật nhanh. Chuyện làm tình trên thế gian này có khuynh hướng ngày

càng kéo dài ra chứ gì? Thế nên thỉnh thoảng phải làm ngược lại. Chỉ thử thay đổi quan điểm một tí mà được vui thích dào dạt.”

Tất nhiên không phải lúc nào cũng chỉ có cách làm tình như trò ảo thuật ấy, có lúc hắn cũng từ tốn bỏ thời giờ mà vui hưởng hành vi tình dục. Nói gì đi nữa, hắn vẫn thích hành vi là ngủ với người yêu hay vợ của bạn bè.

“Tôi thì không có ý đồ gì phức tạp như là cảm sừng bạn bè gì cả. Ngủ với các cô ấy thì thấy thật là thân mật với nhau. Nghĩa là có cảm giác như trong gia đình ấy. Chữ chỉ là chuyện làm tình thôi mà. Không lộ ra thì đâu có tổn thương gì ai.”

“Từ trước đến nay chưa lần nào bị lộ cả à?”

“Chưa lần nào cả, tất nhiên thế.” Hắn nói, có vẻ phật ý. - “Loại hành vi ấy, tự mình không tiềm tàng ý muốn hiển lộ ra thì đâu có lộ ra. Chỉ cần giữ ý giữ tứ thật kỹ, đừng nói gì hay làm gì gợi ý cho người ta, là được. Và quan trọng nhất là ngay từ đầu, phải nêu rõ phương châm cơ bản mới được. Rằng đây là chuyện giống như trò chơi, thắt chặt tình thân mật mà thôi, chứ không có ý định đi quá sâu làm thương tổn người nào. Tất nhiên khỏi cần nói là phải lựa lời mà giải thích xa xôi mới được chứ.”

Tôi thấy khó mà tin được mọi chuyện tiến hành song suốt như lời hắn nói, nhưng hắn trông cũng chẳng phải là thứ người tự mãn, to mồm khoe mẽ, nên có thể đúng như hắn nói không chừng.

“Kết cuộc, phần lớn các cô ấy cũng muốn như thế. Chồng hay người yêu của họ, tức là bạn bè của tôi, phần lớn đều là những nhân vật tài giỏi hơn tôi nhiều. Đẹp trai hơn tôi, thông minh hơn tôi, hoặc là dương vật lớn hơn của tôi. Thế mà,

những điều ấy chẳng là gì cả đối với các cô ấy. Họ chỉ cần đối tác có chừng mực nào đó đủ dang hoàng, tử tế, hiểu tâm tình của họ, là đủ. Họ muốn có người quan tâm chiều chuộng họ bên ngoài khuôn khổ bất động là quan hệ vợ chồng hay người yêu. Đó là nguyên tắc cơ bản. Tất nhiên, động cơ bên ngoài thì muôn hình muôn vẻ."

"Ví dụ như?" - "Ví dụ như ý muốn trả thù người chồng ngoại tình, hay muốn giải khuây lúc nhàm chán, hay có lòng tự mãn được một người đàn ông khác ngoài chồng mình quan tâm chiều chuộng cho, vân vân... Những nguyên vọng như thế, tôi chỉ cần nhìn mặt họ là đại khái hiểu được. Chẳng phải là bí quyết gì. Chỉ là năng khiếu bẩm sinh thôi. Có người có được, có người không."

Hắn không có ai là người yêu chính thức cả.

Như đã nói, hắn và tôi đều là người sưu tập đĩa nhạc cũ, thỉnh thoảng lại mang đĩa nhạc trao đổi với nhau. Cả hai đều đang sưu tập những đĩa nhạc Jazz cũ thời thập niên 50 đến giữa thập niên 60, nhưng phạm vi đối tượng sưu tập có phần khác nhau đôi chút nên cũng trao đổi được với nhau. Tôi chủ yếu thích sưu tập đĩa của những ban nhạc người da trắng ở *West Coast*, bờ biển phía tây nước Mỹ, còn hắn chuộng những đĩa về sau này của những ban nhạc gần với phái trung gian như Coleman Hawkins hay Lionel Hampton. Do đó, nếu hắn có đĩa Pete Jolly Trio từ hãng Victor, mà tôi có đĩa *Mainstream* của Vic Dickenson, thì hai bên hoan hỉ trao đổi với nhau. Cùng uống bia với nhau, vừa kiểm tra chất lượng đĩa nhạc và diễn tấu, suốt cả ngày. Đã có lắm lần trao đổi như thế rồi.

Sau một lần đổi chác đĩa nhạc kiểu ấy, hắn đã kể cho tôi

nghe chuyện hần bị nôn mửa. Lúc ấy chúng tôi đang uống whisky trong phòng trọ của hần vừa nói chuyện âm nhạc, bắt sang chuyện uống rượu, rồi từ đó đưa đến chuyện say rượu.

"Tôi thì ngày trước có lần đã nôn mửa mỗi ngày, liên tục suốt 40 ngày đấy. Mỗi ngày đấy nhé. Không sót một ngày nào. Mà đâu phải vì uống rượu mà nôn ra đâu. Cũng chẳng phải vì đau ốm gì cả. Cứ nôn mửa mà chẳng hiểu tại sao. Trong suốt 40 ngày như thế. 40 ngày đấy chứ. Đâu phải chuyện bình thường!"

Khởi đầu là cơn buồn nôn ngày 4 tháng 6 năm 1979, nhưng chuyện này thì hần không than trách vào đâu được. Bởi đêm trước hần đã rót vào dạ dày một lượng lớn những whisky và bia rồi. Và như thường lệ, đã ngủ với vợ bạn. Tức là chuyện đêm 3 tháng 6 năm 1979 đấy.

Thế nên lúc 8 giờ sáng ngày 4 tháng 6, hần có nôn thốc nôn tháo tất cả các thứ trong dạ dày vào bồn cầu thì đã chẳng phải là chuyện gì trái tự nhiên phần lại thường thức của thiên hạ bình thường. Uống rượu mà nôn mửa thì đấy là lần đầu tiên từ ngày hần tốt nghiệp đại học, nhưng cũng chẳng vì thế mà có thể bảo là sự kiện gì trái tự nhiên. Hần giặt nước cho trôi hết những thứ tởm lợm đã nôn ra, rồi ngồi vào bàn, bắt đầu làm việc. Trong người vẫn bình thường, chẳng có gì khó chịu. Nói cho đúng thì cũng là một ngày có phần khoái thích. Công việc tiến hành trôi chảy, mà đến giờ trưa cũng thấy đói bụng.

Cho bữa trưa, hần làm bánh mì kẹp thịt muối và dưa chuột. Và uống một lon bia. 30 phút sau bữa trưa, cơn buồn nôn lần thứ hai ào đến, hần lại nôn toàn bộ bánh mì kẹp các thứ đã ăn ấy vào bồn cầu. Bánh mì, thịt muối... thành bã trộn lẫn

bảy nhảy một đám nổi trên mặt nước. Dù thế, trong người hắn vẫn không thấy khó chịu. Vẫn bình thường. Chỉ nôn mửa ra thôi. Chỉ cảm thấy có gì vương vướng sâu trong cổ họng nên thử khom mình trên bốn cầu hẫ họng xem sao thì mọi thứ trong dạ dày đã lũ lượt theo nhau mà trào cả ra, cứ như là tay ảo thuật gia liên tục kéo từ trong mũ ra nào là bồ câu, thỏ, hay cò các nước gì gì đấy.

“Nôn mửa thì tôi đã kinh nghiệm lắm lần sau các cuộc uống rượu bất kể trời đất thời sinh viên ấy rồi. Bị say sóng trên xe, tàu, cũng đã có. Thế nhưng hoàn toàn chẳng giống chút nào với trận nôn mửa ấy. Ngay cả cảm giác đặc thù khi nôn mửa giống như dạ dày mình bị bóp lại, cũng chẳng có. Dạ dày tự dung chẳng cho cảm giác gì, cứ thế mà đẩy mọi thứ đã ăn trào lên, thế thôi. Hoàn toàn chẳng có chút đề kháng nào cả. Không thấy khó chịu, cũng không có mùi hơi ợ ra. Khiến tôi có cả giấc lạ lắm. Bởi chẳng phải một lần, mà đến hai lần kia. Dù sao, tôi cũng đã lo ngại nên định tạm thời sẽ không cho một giọt rượu nào vào bụng nữa.”

Vậy mà cơn nôn mửa thứ ba vẫn ập đến vào sáng hôm sau. Từ trong dạ dày hắn, những lươn nướng ăn tối qua, bánh nướng xốp phết mỡ chua mới ăn sáng nay... đều tuôn ra hết.

Hắn nôn xong, đang đánh răng trong phòng tắm thì nghe điện thoại reo. Bắt lên thì có tiếng đàn ông gọi tên hắn rồi cắt mất. Chỉ có thế.

“Có phải là điện thoại dọa nạt gì đấy từ người chồng hay người yêu của cô gái đã ngủ với cậu đấy phải không?”. Tôi thử hỏi hắn.

“Đời nào.” Hắn đáp. - “Bọn ấy thì tôi nghe giọng là biết

ngay chứ. Giọng này chắc chắn là giọng đàn ông tôi chưa nghe bao giờ. Cú điện thoại gây cảm giác u ám thế nào ấy. Mà từ hôm ấy, lại gọi đến như thế mỗi ngày đấy. Suốt từ 5 tháng 6 đến 14 tháng 7. Anh thấy không? Gần như đúng phóc vào thời kỳ tôi bị nôn mửa đấy.”

“Thế nhưng, điện thoại quấy nhiễu và chuyện cậu nôn mửa có quan hệ với nhau như thế nào thì tôi chẳng hiểu ất giáp gì cả.”

“Chứ tôi có hiểu đâu.” Hấn nói. - “Chính vì thế mà đến bây giờ tôi vẫn còn hoang mang. Dù sao thì những cú điện thoại ấy đều cùng một kiểu. Chuông điện thoại reo, tiếng đàn ông gọi tên tôi, rồi cắt đứt phụt. Mỗi ngày gọi đến một lần. Không nhất định vào giờ nào. Có hôm gọi đến vào buổi sáng, có hôm buổi chiều, mà nửa đêm cũng có nữa. Thật ra thì điện thoại reo mà không thèm bắt cũng được, thế nhưng biết đâu lại là điện thoại cần thiết cho công việc của tôi, mà có khi các cô ấy gọi đến nữa...”

“Ừ thì thế.” Tôi nói.

“Song song với chuyện ấy, những cơn nôn mửa cũng tiếp tục không sót một ngày nào. Các thứ ăn vào phần lớn là nôn ra cả. Nôn cả xong lại thấy đói, lại ăn, rồi lại nôn tháo ra cả. Cứ xoay vòng ác ôn như thế. Dù sao trung bình cứ 3 lần ăn là 1 lần khỏi nôn mửa mà tiêu hóa được, nên mới giữ được sức mà sống đấy. Chứ nếu 3 lần ăn cả 3 lần nôn ra hết thì làm sao sống nổi, trừ phi lấy ống chích mà truyền chất dinh dưỡng vào người.”

“Thế cậu không đi khám bệnh à?” - “Tất nhiên là đã đi khám ở bệnh viện gần nhà rồi chứ. Cũng là một bệnh viện tổng hợp đẳng hoàng đấy. Chụp quang tuyến X, kiểm cả

máu. Có khả năng là ung thư nữa nên đã nhờ họ kiểm luôn. Thế nhưng chẳng thấy bệnh gì cả.

Thân thể khỏe mạnh bình thường thôi. Kết cuộc, họ đoán là dạ dày bị mệt kinh niên hoặc là tinh thần căng thẳng quá mà sinh ra thế, nên cho thuốc trị dạ dày. Và dặn phải ngủ sớm dậy sớm, kiêng rượu, đừng lo lắng những chuyện nhỏ nhặt... Nhưng tôi nghĩ: đừng đùa chứ. Dạ dày bị mệt kinh niên thì tôi hiểu rất rõ. Dạ dày bị mệt kinh niên mà không để ý thì chỉ có là người khùng thôi. Mệt kinh niên thì dạ dày nặng trĩu xuống, tức ngực, không muốn ăn kia chứ. Nếu có nôn mửa thì cũng là sau khi đã có những triệu chứng ấy rồi. Chứ nôn mửa không đến lẻ loi như thế được. Tôi chỉ nôn mửa thôi, ngoài ra chẳng có triệu chứng nào khác cả. Trừ chuyện dạ dày lúc nào cũng trống đói ra thì trong người hoàn toàn sảng khoái, đầu óc cũng hoàn toàn minh mẫn kia mà.

Còn chuyện tinh thần căng thẳng thì tôi hoàn toàn không cảm thấy. Ừ thì tất nhiên là công việc cũng có ứ đọng đấy. Thế nhưng đâu đến nỗi vì thế mà quy luôn; mà chuyện gái gấm thì song suốt chẳng còn mong gì hơn được. Cứ 3 ngày lại đi hồ bơi mà bơi lội thỏa thích nữa... Anh có nghĩ được thế là nhất rồi không nào?"

"Ừ thì thế." Tôi nói.

"Chỉ mỗi một chuyện là nôn mửa đấy thôi." Hắn nói.

Suốt hai tuần ấy, hắn tiếp tục nôn mửa và tiếp tục nhận điện thoại kiểu ấy. Đến ngày thứ 15 thì hắn đã ớn tận cổ cả hai chuyện ấy rồi nên bỏ mặc công việc, chuyện nôn mửa thì không làm sao hơn, còn muốn trốn điện thoại thì chỉ còn cách là thuê phòng trong khách sạn, vào đó mà xem

ti-vi hay đọc sách cho qua thôi. Lúc đầu thì có vẻ song suốt như thế thật. Bữa trưa, hắn ăn được hết bánh mì kẹp thịt bò nướng và sà lách có măng tây. Có vẻ hoàn cảnh thay đổi đã có tác dụng tốt, các thức ấy xuống dạ dày hắn êm thấm, rồi được tiêu hóa trọn vẹn. Đến 3 giờ rưỡi, hắn hẹn hò với người yêu của bạn thân hắn ở phòng trà trong khách sạn, đưa vào dạ dày cái bánh nướng nhân quả anh đào và cà phê đen, thật song suốt. Rồi ngủ với người yêu của bạn thân ấy. Chuyện làm tình cũng xuôi lọt, hoàn toàn không có trắc trở gì cả. Đưa cô ấy về xong, hắn ăn tối một mình. Ở tiệm ăn gần khách sạn, hắn ăn món cá thu kho đậu hũ theo kiểu Kyoto, với đồ chua và xúp tương, cùng một chén cơm. Rượu thì vẫn gắng không cho một giọt nào vào miệng cả. Lúc đó là 6 giờ 30 tối.

Rồi hắn về phòng, xem tin tức trên ti-vi, xong bắt đầu đọc cuốn sách mới "Sở cảnh sát quận 87" của Ed McBain. Mãi đến 9 giờ tối mà vẫn không thấy buồn nôn, hắn mừng khắp khối. Đã hai tuần rồi hắn mới được thư thả vui hưởng tận tình cảm giác no bụng. Hắn hy vọng là cứ thế này thì mọi chuyện sẽ tiến hành theo chiều hướng thuận lợi, mọi trạng huống sẽ phục hồi lại như cũ. Hắn gấp sách lại, mở ti-vi, bấm đổi kênh một lúc rồi chọn xem một phim cao bồi cũ. Phim dứt lúc 11 giờ đêm, tiếp theo là tin thời sự. Tin tức vừa xong thì hắn tắt ti-vi. Chợt thấy thêm rượu quá chừng, đến muốn lên ngay quán rượu ở tầng trên mà xối một loạt rượu khuya, nhưng rồi nghĩ lại, đành thôi. Bởi không muốn vì rượu mà làm hư mất một ngày song suốt hiếm có như hôm ấy. Hắn vào giường, tắt đèn đọc sách, chui vào chăn.

Đến nửa khuya, điện thoại reo. Hắn mở mắt nhìn đồng hồ thì thấy là 2 giờ 15 phút. Lúc đầu vẫn còn mơ ngủ, chẳng

hiếu vì sao mà điện thoại lại reo vào giờ này, nơi này. Nhưng hẳn cũng đành lắc đầu, hầu như vô thức mà cầm ống nghe áp lên tai.

“A lô”, hẳn nói.

Có giọng nói nghe đã quen kêu tên hẳn, rồi ngay sau đó, cắt mất. Chỉ còn lại trong tai hẳn âm điện thoại chờ kết nối.

“Nhưng cậu đâu có cho ai biết là đã ra trọ khách sạn, phải thế không?” Tôi hỏi.

“Vâng, tất nhiên là thế. Có cho ai biết đâu. Ngoài cô gái đến ngủ với tôi thôi.” “Có thể nào cô ta nói lộ ra với người nào khác chẳng?”

“Để làm gì cơ chứ?” Ừ thì nói ra thế thì đúng thế thật.

“Thế rồi sau đó, tôi nôn tất cả mọi thứ ra, trong phòng tắm. Tất cả những cá, những cơm... ra tuốt. Cứ như là cú điện thoại ấy đã mở cửa, chỉ đường cho cơn nôn nữa bước theo. Nôn xong, tôi ngồi xuống bồn tắm, thử chỉnh đốn trong đầu mình chuyện này chuyện kia cho có thứ tự. Trước nhất, cú điện thoại kiểu này có thể là trò đùa hay quấy nhiễu tinh quái từ người nào đấy. Không hiểu sao hẳn lại biết tôi ra ở khách sạn ấy, nhưng chuyện ấy tạm gác lại, hãy cứ biết rằng đấy là sự sắp đặt của người nào đấy. Mà cũng có thể là ảo giác của tôi nữa. Chuyện tôi do ảo giác mà nghe lầm tuy có phần khó tin đấy, nhưng bình tĩnh mà phân tích thì cũng không thể bỏ qua khả năng tính ấy. Bởi cũng có thể là tôi đã tưởng là có tiếng điện thoại reo mà bắt điện thoại lên, và tưởng là đã nghe gọi tên mình. Chứ thật ra có thể đã chẳng có gì cả. Điều đó trên nguyên lý thì có thể có chứ.”

“Ờ thì có thể có.” Tôi nói.

“Thế là tôi gọi điện thoại xuống quầy tiếp khách nhờ họ kiểm xem vừa có ai điện thoại đến phòng tôi không, thế mà cũng chẳng có kết quả gì. Bởi hệ thống trong khách sạn này thì tất cả điện thoại ra ngoài đều ghi rõ, nhưng ngược lại, điện thoại từ ngoài vào hoàn toàn không ghi lại gì cả. Vì thế, kết cuộc chẳng biết ắt gặp gì ráo.

Đêm trú tại khách sạn ấy đã vạch một lần ranh, từ đây tôi bắt đầu suy xét thận trọng về mọi điều. Chuyện nôn mửa và điện thoại ấy. Trước nhất, hai chuyện ấy, không biết là toàn bộ hay một phần thôi, có vẻ có liên hệ với nhau ở điểm nào đấy. Và dần dần tôi thấy rõ ra rằng cả hai chuyện đều không phải là chuyện tầm thường như lúc đầu tôi đã tưởng.

Trốn ở khách sạn hai đêm xong, trở về nhà, tôi vẫn tiếp tục nôn mửa và nhận điện thoại kiểu ấy. Tôi đã thử vài lần ra nhà bạn xin ở lại, vậy mà cú điện thoại ấy vẫn tìm đến được. Mà chắc chắn chỉ gọi đến khi nào bạn tôi đi vắng, chỉ có mỗi mình tôi ở đó. Vì thế, dần dần tôi đâm ra lo sợ. Cứ như là có thứ gì đấy mắt tôi không thấy được, đứng sau lưng tôi mà rình rập từng cử động của tôi, lựa lúc thích hợp mà gọi điện thoại đến hay thọc tay ngoáy vào đáy dạ dày tôi. Đúng là triệu chứng khởi đầu của chứng tâm thần phân liệt đấy. Phải thế không?”

“Nhưng đâu có mấy ai bị bệnh tâm thần phân liệt mà lại có thể lo lắng rằng không chừng mình bị tâm thần phân liệt chứ?” Tôi nói.

“Đúng thế, đúng như anh nói. Và lại, cũng chẳng có ví dụ nào về chuyện liên kết giữa nôn mửa và chứng tâm thần phân liệt cả. Khoa thần kinh của Bệnh viện Đại học đã bảo tôi như thế. Y sĩ thần kinh hầu như chẳng thêm chú ý đến trường

hợp của tôi. Họ chỉ lo chữa cho những người bệnh có triệu chứng rõ ràng mà thôi. Chứ mức độ chứng trạng như của tôi thì cứ một toa tàu đầy người trên tuyến tàu điện Yamanote ấy lại có khoảng 2,5 cho đến 3 người kia đấy. Bệnh viện không dư y sĩ để đối ứng cả với những người như thế được". Họ bảo tôi: "nôn mửa thì sang Nội khoa, còn điện thoại quấy nhiễu thì báo cảnh sát đi".

Thế nhưng, có lẽ anh cũng biết là có hai loại tội phạm mà cảnh sát chẳng thèm ngó tới. Một là điện thoại quấy nhiễu, hai là ăn cắp xe đạp. Hai loại tội phạm ấy đều có quá nhiều vụ, đầy dẫy ra đấy. Cứ phải đối phó từng vụ như thế thì cơ năng cảnh sát tẽ liệt đi mất. Thế nên họ chẳng thèm nghe gì chuyện của tôi. *"Điện thoại quấy nhiễu à? Thế chúng nói gì nào? Chỉ gọi tên anh thôi à? Chẳng nói gì khác cả sao? Vậy thì ghi tên vào tờ trình này đi. Rồi nếu có gì khác hơn thì báo cho chúng tôi biết"*. Đại khái chỉ có thế. Có nói là thế tại sao chúng lại biết rõ tất cả những chỗ tôi đi đến, họ cũng chẳng thèm nghe. Cố kiên trì chèo kéo thì họ cho là tôi điên khùng gì đấy. Kết cuộc, tôi hiểu là cả y sĩ lẫn cảnh sát đều chẳng giúp gì mình được. Cuối cùng, không có cách nào khác hơn là tự sức mình mà giải quyết lấy. Lúc tôi nghĩ thế là khoảng ngày thứ 20 sau trận điện thoại nôn mửa đầu tiên. Tôi cho là mình thuộc hạng người rất vững mạnh về cả thể xác lẫn tinh thần, thế mà khoảng ấy cũng đã bắt đầu đuối sức rồi."

"Nhưng với cô người yêu của bạn cậu thì vẫn song suốt đấy chứ?"

"Vâng, có thể thật. Đứng vào lúc bạn ấy đi Philippines hai tuần vì công việc, nên hai đứa tôi tha hồ mà vui thú."

“Thế trong lúc vui thú với cô ấy thì không có cú điện thoại ấy à?”

“Lúc đó thì không. Giờ nhật ký xem thì biết ngay. Chắc chắn là không có. Cú điện thoại ấy luôn luôn gọi đến lúc nào tôi chỉ có một mình. Nôn mửa cũng chỉ khi nào tôi có một mình thôi. Nên lúc ấy tôi nghĩ tại sao thời gian mình chỉ có một mình lại nhiều đến thế này nhỉ? Thực tế, cứ mỗi ngày 24 giờ thì đến 23 giờ là tôi chỉ có một mình. Tôi sống một mình, hầu như không kết giao vì nhu cầu công việc, mà chuyện công việc thì phần lớn đều làm được qua điện thoại; người rình thì là người yêu của bạn bè; đi ăn ngoài; thể thao thì chỉ bơi lội giờ này sang giờ khác một mình; sở thích thì như anh biết đấy, chỉ thích nghe một mình thứ đĩa nhạc đồ cổ này thôi; mà công việc thì thuộc loại phải một mình tập trung tinh thần vào mới làm được. Bạn bè cũng có đấy, nhưng ở tuổi này rồi thì ai cũng bận rộn, đâu có gặp nhau nhiều được... Đời sống như thế, anh cũng hiểu chứ?”

“Vâng, đại khái.” Tôi nói.

Hắn rót whisky lên nước đá, lấy ngón tay ngoáy vòng cục nước đá một hồi, khuấy lên, rồi uống một ngụm. - “Thế rồi tôi bình tâm suy nghĩ xem mình phải làm gì bây giờ. Chẳng lẽ cứ phải phiền não về chuyện nôn mửa, điện thoại này mãi sao?”

“Tìm ra được người yêu đang hoang thì xong chứ gì. Người yêu riêng ấy.”

“Tất nhiên tôi cũng đã nghĩ đến điều ấy. Lúc ấy đã 27 tuổi rồi. Cũng đã đến lúc lập thân vững vàng được đấy. Thế nhưng kết cuộc đã chẳng làm được. Bởi tôi không phải là mẫu người như thế. Nói thế nào nhỉ... tôi không chịu được

kiểu đầu hàng ấy. Chỉ vì nôn mửa, điện thoại quấy nhiễu, những thứ lý bất tận chẳng hiểu đầu đuôi gì cả ấy, mà mình phải thay đổi lối sống một cách dễ dàng như thế sao? Thế nên tôi quyết định sẽ đấu tranh cho đến lúc phải vắt cả giọt cuối cùng của sức lực thể xác lẫn tinh thần của mình."

"*Hìm*", tôi nói.

"Chứ nếu là anh Murakami thì anh làm sao nào?"

"Xà, tôi chẳng hiểu phải làm sao." Tôi nói. Mà quả thật, tôi chẳng hiểu phải làm sao cả.

"Nôn mửa và cú điện thoại ấy vẫn tiếp tục như thế. Trọng lượng thân thể tôi suy giảm thấy rõ. Anh chờ cho ừ... À, đây rồi... Trọng lượng ngày 4 tháng 6 đã là 64 kg. Đến 21 tháng 6 còn 61 kg, rồi 10 tháng 7 chỉ còn 58kg. 58 kg thôi đấy. So với chiều cao của tôi thì con số ấy như là giả tạo ấy. Vì thế mà áo quần mặc không vừa nữa, rộng thùng thình. Đến phải giữ quần lại cho khỏi tuột lúc bước chân đi."

"Cho hỏi câu này nhé. Tại sao cậu không nghĩ đến chuyện gắn máy điện thoại trả lời tự động ấy?"

"Tất nhiên là vì tôi không muốn trốn chạy. Gắn máy ấy hóa ra cho chúng biết là tôi chịu thua rồi sao? Đang đấu nhau xem ai kiên nhẫn hơn mà. Chúng chán mà bỏ cuộc, hay tôi đuối sức mà chịu thua. Ngay cả chuyện nôn mửa cũng thế. Tôi cứ cho đó là dịp lý tưởng để giảm cân. Rất may là thể lực tôi không đến nỗi suy giảm quá mức, sinh hoạt thường ngày và công việc cũng tiến hành tương đối đều đặn như thường. Vì thế, tôi bắt đầu uống rượu trở lại. Sáng uống bia, chiều tối nốc whisky. Bởi tôi nghĩ có uống rượu hay không, cũng vẫn nôn mửa kia mà. Uống rượu vào lại dễ hiểu lý do hơn.

Rồi tôi ra ngân hàng lấy tiền để dành, đến tiệm Âu phục mua một bộ áo vét với hai quần mới cho vừa thân hình gầy bớt đi của mình. Nhìn vào gương bên trong tiệm thì thấy thân hình thon thả hơn ấy coi cũng không tệ. Nghĩ lại thì nôn mửa gì gì đấy cũng chẳng sao cả. So với bệnh trĩ hay sâu răng thì ít đau đớn hơn, so với bệnh tiêu chảy thì còn tao nhã hơn. Tất nhiên đấy chỉ là chuyện so sánh tương đối thôi. Giải quyết được mặt dinh dưỡng, lại không phải là ung thư, thì nôn mửa, trong bản chất, là vô hại. Đến nỗi người Mỹ còn bán ra được những thuốc gây nôn mửa để giảm cân kia mà.”

“Thế rồi...”, tôi nói. - “Kết cuộc, nôn mửa và cú điện thoại ấy tiếp tục cho đến ngày 14 tháng 7 đấy à?”

“Chính xác thì... anh chờ cho tí... chính xác thì nôn mửa lần cuối cùng là lúc 9 giờ rưỡi sáng ngày 14 tháng 7; nôn ra bánh mì nướng, xà lách cà chua và sữa đấy. Và cú điện thoại cuối cùng là lúc 10 giờ 25 phút tối hôm ấy, lúc tôi đang nghe đĩa *Concert By The Sea* của Erroll Garner vừa uống rượu Seagram VO. Anh thấy không, ghi nhật ký thế này thì tiện lắm chứ.”

“Tiện quá nhỉ.” Tôi gật gù. - “Thế sau đó thì cả hai chuyện đều hết cả chứ?”

“Hết sạch. Cứ như là phim *The Birds* của Hitchcock vậy, sáng mở cửa ra thì tất cả đã biến mất. Cả nôn mửa lẫn cú điện thoại, chẳng còn trở lại nữa. Rồi tôi phục hồi được trọng lượng 63 kg như cũ. Bộ áo mới, quần mới ấy đành treo mãi trong tủ áo. Như vật kỷ niệm vậy.”

“Cú điện thoại ấy cuối cùng cũng vẫn một giọng như thế sao?”

Hắn lắc đầu nhẹ. Rồi nhìn tôi, có vẻ mơ màng: - “Không. Cú điện thoại cuối cùng khác hẳn mọi lần trước. Trước hết, gọi tên tôi. Như mọi lần. Nhưng sau đó, hắn bảo: “*Có biết tôi là ai không?*” rồi im lặng một lúc. Tôi cũng nín thinh. Trong khoảng 10, 15 giây gì đấy, hai bên không nói một lời nào. Thế rồi điện thoại bị cắt mất. Chỉ còn âm điện thoại chờ gọi thôi.”

“Bảo là *Có biết tôi là ai không?* Thật à?”

“Đúng từng chữ như thế đấy. Lối nói thông thả rõ ràng. *Có biết tôi là ai không?* nhưng giọng nói thì tôi chưa nghe bao giờ. Ít nhất thì trong khoảng 5, 6 năm nay, trong những người tôi quen biết, thì không ai nói giọng như thế cả. Có thể là người đã quen lâu hồi tôi còn con nít, hoặc là người quen nào thậm ít nói không chừng, nhưng tôi không nghĩ ra được ai mà có thể hận thù gì mình đến thế. Chẳng có ai bị tôi đối xử tệ bạc, mà tôi cũng chẳng thành công đến mức làm đồng nghiệp ganh ghét. Ừ thì chuyện gái gả có phần mờ ám, như anh biết đấy. Điều đó thì tôi thừa nhận. Đã sống trên đời 27 năm nay rồi, làm thế nào mà còn trong trắng như bé sơ sinh được. Như tôi đã nói, giọng của bạn bè thì tôi rành lắm. Nghe qua là biết ngay là ai mà.”

“Nhưng mà này, người đang hoảng thì đâu có ai chuyên môn ngủ với người yêu của bạn bè?”

“Thế thì...”, hắn nói. - “Anh Murakami muốn nói đấy là mặc cảm phạm tội mà tôi không để ý, đã kết tượng thành chuyện nôn mửa hay ảo tưởng thính giác đấy à?”

“Có phải tôi nói đâu. Chính cậu nói thế đấy chứ.” Tôi đính chính.

“Hìem”, hắn nói, ngậm một ngụm whisky rồi nhìn lên trần nhà.

“Vả lại, còn có thể nghĩ như thế này. Người đàn ông bị cậu đoạt người tình ấy đã thuê thám tử tư theo dõi cậu, điện thoại quấy nhiễu để trừng phạt hay cảnh cáo cậu đấy. Còn nôn mửa chỉ là chuyện tình trạng thay đổi trong thân thể, tình cờ mà trùng hợp về thời gian thôi.”

“Vâng, nói thế cũng có lý.” Hắn nói, có vẻ thán phục. - “Đúng là tiểu thuyết gia có khác. Thế nhưng, giả thuyết ấy làm sao cắt nghĩa được chuyện tôi vẫn tiếp tục ngủ với cô ta, vậy mà đột nhiên điện thoại lại không gọi đến nữa?”

“Có khi là người đàn ông đó hết thương tưởng cô ta rồi. Hoặc là hết tiền thuê thám tử tư rồi. Dù gì đi nữa, cũng chỉ là giả thuyết thôi. Mà giả thuyết thì trăm thứ, hai trăm thứ cũng nghĩ ra được. Vấn đề là cậu chọn giả thuyết nào. Và từ đấy, rút ra được bài học nào, thế thôi.”

“Bài học à?” Hắn có vẻ ngạc nhiên. Rồi áp đầy ly rượu vào trán một lúc. - “Nghĩa là sao?”

“Tất nhiên là chuyện nên đối ứng như thế nào, nếu lại xảy ra như thế nữa đấy mà. Lần sau có thể không chỉ 40 ngày thôi. Chuyện gì khởi đầu không có lý do thì sẽ chấm dứt không có lý do. Và ngược lại.”

“Anh nói nghe ghê quá.” Hắn nói và cười tủm tỉm. Rồi nghiêm mặt lại. - “Mà lạ thật, cho đến khi anh nói ra, tôi chưa hề nghĩ đến điều ấy lần nào cả. Chuyện sự kiện ấy lại có thể đến với tôi một lần nữa ấy. Đây, anh nghĩ là có thể đến nữa thật không?”

“Làm sao mà biết chắc được điều đó.” Tôi đáp.

Hắn thỉnh thoảng lại xoay vòng ly rượu và uống từng ngụm nhỏ. Rồi đặt ly không xuống bàn, lấy khăn giấy khịt mũi vài lần.

"Hoặc là..." Hắn nói. - "Có thể chuyện như thế lại xảy ra cho người nào khác, không chừng. Chẳng hạn như anh Murakami. Chứ anh Murakami cũng đâu phải hoàn toàn trong trắng, phải không nào?"

*
* *
*

Sau ngày đó, tôi và hắn cũng đã vài lần gặp nhau, trao đổi những loại đĩa nhạc khó gọi là tiền vệ, hay cùng uống rượu với nhau. Mỗi năm 2, 3 lần. Tôi không phải là mẫu người ghi nhật ký đều đặn nên khó nhớ cho chính xác là bao nhiêu lần. Điều may mắn là cho đến nay, cả hắn lẫn tôi đều không bị nôn mửa hay điện thoại kiểu ấy gọi đến.

Truyện ngắn "Oto 1979" đã đăng trong Tuyển tập "Kaiten Mokuba no Deddo Hi-to - Carousel's Dead Heat - Chạy đua sát núi trên vòng quay Ngựa Gỗ" tháng 10 năm 1985.

Trú mưa

Ở đây tôi đọc tiểu thuyết thấy có câu “*Nhất quyết không dùng tiền để làm tình với đàn bà, là một trong những điều kiện của người đàn ông đàn ông*”. Đọc câu văn như thế, tôi nghĩ là tôi hiểu được.

Hiểu được, không hẳn có nghĩa là tôi nghĩ như thế là đúng. Mà chỉ là thừa nhận rằng có lối suy nghĩ như thế, mà thôi. Ít nhất thì cũng thừa nhận hẳn hoi rằng quả là có đàn ông ôm trong lòng một tín niệm như thế mà sống. Cá nhân tôi cũng không trả tiền để làm tình với đàn bà. Chưa hề làm thế bao giờ, mà từ đây về sau, cũng chẳng đặc biệt dự định làm thế. Nhưng trường hợp tôi thì không phải là vấn đề tín niệm, mà là vấn đề sở thích. Cho nên, tôi cảm thấy không thể quả quyết được rằng đàn ông trả tiền để làm tình với đàn bà là không đàn ông. Có thể chỉ là sự tình cờ đưa đẩy mà thành ra như thế thôi. Và cũng có thể nói như thế này:

Thật ra, đàn ông, ở một nghĩa nào đấy, ai cũng trả tiền để làm tình với đàn bà cả.

Ngày xa xưa, hồi tôi còn trẻ thì tất nhiên không hề suy

nghĩ như thế. Thời ấy, tôi chỉ hồn nhiên nghĩ rằng tính dục là miễn phí. Đã nghĩ rằng, khi một loại *bảo ý* (hay có thể được gọi bằng tiếng gì khác) gặp được *bảo ý*, thì tự nhiên, như lửa xet thiên nhiên, mà phát sinh ra hành vi tính dục. Hồi tôi còn trẻ thì quả thật đã song suốt như thế, mà nói cho cùng thì thời ấy có tiền đâu mà trả. Mình đã không có tiền, mà người ta cũng chẳng có. Đêm ngủ lại phòng trọ của cô gái nào không quen biết, sáng vừa nhấp cà phê uống liền vừa chia nhau miếng bánh mì nguội lạnh. Đời sống thế mà vui quá.

Thế nhưng, tuổi tác chồng chất lên, theo đấy mà trưởng thành ra, thì chúng ta dần dần có lối nhìn khác đi. Trong lối nhìn ấy, *tồn tại* hay *thực tại* của chúng ta không phải được thành lập bằng cách gom lại các khía cạnh riêng lẻ khác nhau, mà là một tổng thể không khi nào tách rời ra được. Nghĩa là, chúng ta lao động, kiếm tiền, đọc sách mình thích, bỏ phiếu bầu cử, đi xem đá bóng, ngủ với đàn bà... mỗi một thao tác như thế đâu có vận hành độc lập với nhau, mà kết cuộc, chỉ là những tên gọi khác nhau của cùng một thực thể mà thôi. Vì thế, chẳng hạn, khía cạnh kinh tế của sinh hoạt tính dục cũng chính là khía cạnh tính dục của sinh hoạt kinh tế, là chuyện hoàn toàn có thể xảy ra.

Ít nhất thì hiện nay, tôi suy nghĩ như thế đấy.

Bởi vậy, quả quyết rằng “*Nhất quyết không dùng tiền để làm tình với đàn bà, là một trong những điều kiện của người đàn ông đảng hoàng*” như nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết tôi đang đọc, là điều tôi không thể nào làm được. Tôi chỉ có thể nói rằng đấy là một lựa chọn có thật, thế thôi. Bởi lẽ, như đã nói, trong sinh hoạt đời thường, chúng ta mua qua bán lại, đổi chác đủ thứ, cuối cùng rồi chẳng còn biết thứ gì

đã mua, hay thứ gì đã bán nữa, là chuyện vẫn thường xảy ra.

Tôi không thể giải thích hay hơn được, nhưng kết cuộc là như thế đấy chứ gì. Lần ấy, cô gái cùng ngồi uống rượu với tôi kể rằng mấy năm trước, cô đã nhận tiền mà ngủ với vài người đàn ông.

Hôm ấy, tôi đang ngồi uống rượu trong một quán rượu vừa là tiệm ăn mới mở ở ngã rẽ vào khu Omotesando gần phía Shibuya. Quán này có đủ ba loại *whisky Canada*, có thức ăn nhẹ kiểu Pháp, trên quầy bằng đá hoa cương chất đầy rau trái, từ loa phát ra tiếng hát *Doris Day* trong bản *It's Magic*. Kiểu quán rượu mà dân vẽ kiểu mẫu thời trang hay minh họa sách báo thời thượng hay tụ tập nói chuyện cách mạng cảm giác. Quán rượu kiểu ấy thì thời đại nào cũng phải có. Trăm năm trước đã có rồi, mà trăm năm sau hẳn cũng sẽ có.

Sở dĩ tôi vào quán rượu này chỉ vì đang tìm đến một nơi gần đây thì thỉnh linh gặp mưa. Vừa xong chuyện bàn thảo công việc ở Shibuya, đang nhân tản bước về phía tiệm nhạc *Pied Piper* để xem đĩa nhạc mới thì trời bắt đầu mưa. Vẫn còn sớm nên quán hầu như chẳng có bóng người khách nào, lại có cửa kính nhìn ra đường để có thể xem chừng mưa ngớt, nên thôi thì vào trong ấy uống bia mà chờ cho tạnh mưa vậy. Trong cặp còn có vài cuốn sách vừa mới mua nên khỏi lo phải làm gì cho qua thời giờ.

Nhìn vào thực đơn, thấy mục bia có đến 20 hiệu khác nhau. Tôi gọi đại một thứ bia, còn đồ nhắm thì lưỡng lự một hồi rồi chọn đĩa đậu hồ trăn *pistachio*. Mùa hè sắp hết, đường phố bằng bạc một thứ không khí cuối hè. Các cô gái, cô nào cũng da ăn nắng đậm đà, mặt như muốn nói: "*Trên đời này chẳng còn chuyện gì lạ cả*". Thoáng chốc, mưa nặng hạt đã

nhuộm thắm mặt đường nhựa làm nguội bớt nhiệt tình của đường phố.

Nhóm người ồn ào ấy vừa giữ nước mưa trên dù phành phạch vừa nhảy ùa vào quán, đúng lúc tôi đang đọc cuốn tiểu thuyết mới của Saul Berrow^[1]. Tác phẩm này, mà đại khái loại tiểu thuyết của Saul Berrow, không thích hợp với chuyện giết thì giờ đợi mưa tạnh, nên tôi kẹp tấm giấy đánh dấu vào rồi gấp sách lại, vừa lột vỏ đậu hồ trần vừa quan sát nhóm người mới đến. Bọn họ tất cả bảy người, bốn nam ba nữ. Trông đâu trong khoảng 21 đến 29 tuổi, cả bọn ăn mặc dù chưa đến mức đỉnh nhọn thời trang, nhưng cũng kiểu cộ hợp trào lưu mới nhất. Tóc dựng đứng lên, áo Aloha buông thông, quần phình rộng chỗ đùi, mắt kính vành tròn màu đen... những kiểu như thế.

Vừa vào đến, họ ngồi quanh một bàn lớn hình bầu dục ngay giữa quán. Có vẻ là khách quen của quán này. Mà thật, chưa nghe họ gọi gì đã thấy mang lại chai whisky giữ sẵn trong quán, và một xô nước đá. Hầu bàn trao thực đơn cho mỗi người. Họ là loại người gì thì tôi không biết, nhưng có thể tưởng tượng đại khái được họ định làm gì ở quán này. Có lẽ là sẽ bàn thảo kế hoạch làm việc, hoặc là kiểm điểm công việc đã làm xong. Đàng nào thì cũng sẽ uống đến say, lập đi lập lại cùng một chuyện, rồi bắt tay nhau mà giải tán. Một cô sẽ say mềm, một gã sẽ đưa cô bằng taxi về phòng trọ của cô, rồi nếu song suốt thì chui luôn vào giường cô ta. Từ trăm năm trước đã lưu truyền kiểu hợp mặt như thế cho đến ngày nay.

Quan sát bọn ấy chán rồi, tôi quay sang ngắm cảnh bên ngoài khung cửa. Mưa vẫn còn nặng hạt. Bầu trời vẫn còn tối

[1] 70 ngàn Yen khoảng 700 đô la.

om như bị úp chụp dưới nắp đậy. Có vẻ mưa còn kéo dài hơn mình tưởng. Hai bên lề đường, nước mưa tụ lại thành dòng chảy siết. Phía đối diện quán là một tiệm buôn cũ kỹ bán thức ăn khô, những món đậu nẫu, củ cải phơi khô... bày bán trong những ô kính. Dưới chiếc xe tải hạng nhẹ, một con mèo trắng to tướng nằm trú mưa.

Lơ đãng ngắm khung cảnh ấy một hồi, tôi quay mắt lại vào trong quán, vừa ăn vài hạt đậu hồ trăn vừa nghĩ hay là giờ cuốn sách ra đọc tiếp, thì một cô gái bước đến bàn tôi, gọi tên tôi. Một cô trong nhóm bảy người vào quán ấy.

“Có đúng là ông không?” Cô ta hỏi. “Đúng đấy”. Tôi đáp, ngạc nhiên sao cô biết tên tôi. “Ông không nhớ em sao?”. Cô hỏi.

Tôi nhìn kỹ khuôn mặt cô. Trông quen quen nhưng chẳng nhớ ra là ai, nên tôi thành thật mà nói thế. Cô gái kéo ghế trước mặt tôi, ngồi xuống.

“Em đã phỏng vấn ông Murakami một lần rồi đấy mà”. Cô nói.

Nghe cô nói thế thì tôi nhớ lại quả là lúc tôi mới xuất bản cuốn tiểu thuyết đầu tay, tức là gần năm năm về trước, cô ấy đã là người biên tập cho nguyệt san phụ nữ của một hãng xuất bản lớn, chuyên giữ mục điểm sách, nên đã đăng bài phỏng vấn tôi trên mục ấy. Đối với tôi thì đúng là cuộc phỏng vấn đầu tiên từ khi tôi chính thức là tiểu thuyết gia. Thời ấy, cô còn để tóc dài, mặc chiếc áo đầm thanh nhã, chừng chạc. Tôi nhớ là cô trẻ hơn tôi 4, 5 tuổi.

“Trông cô đổi khác quá nên tôi không nhận ra ngay được”. Tôi nói.

“Đúng là khác lắm”. Cô nói, và cười lớn. Tóc cô cắt gọn theo kiểu thời thượng, áo sơ mi màu ka ki buông thông như làm bằng vải bao che mưa cho xe đạp, tai đeo lồng thông hai phiến kim loại. Thuộc loại người đẹp, khuôn mặt rõ nét, trang phục như thế trông cũng thật hợp với cô.

Tôi gọi hầu bàn cho ly whisky đôi, với nước đá. Hầu bàn hỏi ông muốn loại whisky nào. Tôi ướm hỏi xem có *Shivas Regal* không, anh ta đáp *Shivas* thì có sẵn. Tôi quay sang hỏi cô gái xem cô muốn uống gì không. Cô bảo cùng thứ như tôi. Tôi gọi hai ly whisky đôi *Shivas* với nước đá.

“Cô không phải quay lại đằng đó kia sao?”. Tôi hỏi, liếc nhìn về phía bàn giữa quán.

“Không sao”. Cô đáp ngay. - “Uống với họ chỉ vì công việc thôi, mà công việc ấy cũng coi như xong cả rồi”.

Whisky được mang đến, nhấp nháp thì vẫn là mùi hương *Shivas* quen thuộc.

“Này ông Murakami, ông có biết là tạp chí em làm việc ấy đã tiêu mất rồi không?”. Cô hỏi.

Quả thật tôi cũng có nghe nói thế. Tạp chí ấy thì tiếng tăm không đến nổi tệ, tiếc là bán không chạy được, nên hai năm trước đây đã bị đình bản.

“Vì thế, lúc ấy em đã bị chuyển công tác sang ban hành chánh. Em đâu có chịu, đã kháng nghị ghê lắm nhưng kết cuộc vẫn bị hăng áp đặt. Dừng đăng mãi lỗi thôi quá nên em xin nghỉ việc luôn”. Cô nói.

“Tạp chí thật hay, tiếc quá nhỉ”. Tôi nói.

Cô nghỉ làm ở hăng ấy vào mùa xuân hai năm trước, và cũng khoảng ấy, đã chia tay với người tình từng gắn bó ba

năm. Lý do kể ra thì dài dòng, nhưng hai chuyện ấy có quan hệ mật thiết với nhau. Nói ngắn gọn thì hai người đều đã làm biên tập cho cùng một tạp chí. Anh ta lớn hơn cô 10 tuổi, đã kết hôn, và có đến hai đứa con. Anh ta ngay từ đầu đã chẳng có ý định bỏ vợ để sống chung với cô, và cũng đã nói rõ ràng như thế với cô rồi. Cô nghĩ như thế cũng chẳng sao.

Anh ta nhà ở tận Tanashi, nên thuê một phòng khách sạn loại dành cho hội viên, lúc công việc bận rộn thì tuần hai ba ngày qua đêm ở đấy. Cô cũng ở khách sạn ấy mỗi tuần một ngày. Trong quan hệ, nhất thiết không có sự ép uống. Về mặt này thì anh ta là một tay lão luyện, để ý để tứ cẩn thận từng chi tiết nhỏ nhất, mà cô cũng khỏi phải lo lắng. Nhờ thế mà cả ba năm trời, chuyện của hai người vẫn không ai biết. Người trong ban biên tập còn tưởng họ xung khắc nhau nữa kia.

“Ông thấy có đáng kể không?”. Cô nói.

“Đáng kể thật”. Tôi nói thế, nhưng nghĩ chuyện ấy cũng thường có thôi.

Sau quyết định đình bản tạp chí, thay đổi nhân sự được công bố, anh ta được đề bạt làm phó tổng biên tập cho một tuần báo phụ nữ của hãng. Còn cô thì như đã nói, bị đẩy qua ban hành chánh. Nguyên là được nhận vào làm biên tập, nên cô đã kháng nghị, xin cho làm tiếp việc biên tập, nhưng bị bác với lý do là hãng không còn chỗ cho biên tập, cô chịu khó làm việc hành chánh một hai năm, sau đấy hãng có thể lại tuyển cô sang ban biên tập. Cô không tin là chuyện sẽ song suốt kiểu ấy. Bởi cô đã chứng kiến nhiều trường hợp, người làm việc biên tập một khi bị đẩy rơi ra thì không còn có thể quay về chỗ cũ nữa, mà sẽ tàn đời trùm phủ trong đám giấy tờ sổ sách của phòng hành chánh hay phòng bán hàng.

Khoảng trống lưu đây ấy sẽ một năm trở thành hai, hai năm trở thành ba, ba năm thành bốn, dần dần người già đi, không còn cảm giác bén nhạy cần cho một người biên tập hàng đầu nữa. Cô không muốn bị như thế.

Cô cố nhờ người tình giúp kéo về lại phòng biên tập. Anh ta bảo sẽ gắng sức xem sao, nhưng chắc là không được đâu. Lúc này, quyền phát ngôn của anh ta bị hạn chế lắm, vả lại làm ầm lên thì lại bị hạch hỏi nhiều chuyện là điều anh ta không muốn. Chỉ bằng chịu đựng phòng hành chánh một hai năm, trong thời gian ấy, quyền hạn của anh ta sẽ tăng tiến đủ để kéo cô về lại được phòng biên tập. *Em làm thế đi nhé. Đây là cách tốt nhất rồi.* Anh ta bảo thế.

Láo toét. Cô nghĩ. Thật ra, anh ta lo sợ quá rồi. Chính anh ta vừa phải nhảy qua một cây đu mới, nội chuyện lo cho thân anh ta thôi cũng đủ đầy đầu óc anh ta rồi, hẳn là anh ta chẳng muốn động lấy một ngón tay cho chuyện của cô. Nghe những lời đưa đẩy của anh ta, hai tay cô dưới gầm bàn run lên bần bật vì tức giận. Cô thấy mọi người, cho đến cả anh ta, ai cũng chẳng ngăn ngại giẫm lên cô mà bước. Cô đã muốn tạt nguyên cốc cà phê vào mặt tên đàn ông, nhưng nghĩ lại thấy điên rồ quá nên thôi.

"Anh nói đúng. Có lẽ như thế là tốt". Cô nói với anh ta, và mỉm cười. Ngay hôm sau, cô gửi đơn xin thôi đến hãng.

"Nghe chuyện thế này, ông có thấy chán không?". Cô hỏi tôi, và uống như liếm một chút whisky, rồi lấy ngón tay cái thon đẹp sơn móng tay kỹ lưỡng ấy mà bóc vỏ hạt đậu hồ trăn. Tiếng vỏ đậu tách ra nghe hay hơn lúc tôi bóc vỏ nhiều.

"Không chán đâu". Tôi nói, mắt ngắm móng tay cái của cô.

Cô cho hai mảnh vỏ đã tách ra vào gạt tàn thuốc, rồi đưa hạt đậu lên miệng.

“Chẳng hiểu sao em lại bắt đầu kể chuyện này thế nhỉ?”. Cô nói. - “Nhưng mà, lúc này trông thấy ông Murakami, tức thì có gì đấy đã tạo cho em chút hoài niệm...”

“Hoài niệm à?”. Tôi hỏi lại, hơi ngạc nhiên. Tôi đã gặp cô ấy chỉ có hai lần mà đã có nói chuyện gì thân mật với cô đâu?

“Nghĩa là, nói sao nhỉ, em cảm thấy như gặp được người quen thân ngày xưa ấy. Như là, bây giờ thì sống trong thế giới khác nhau, nhưng ngày xưa có thời đã quan hệ thân thiết vô cùng... Thật sự thì có thể là không thân thiết đến như thế. Nhưng mà... ông hiểu em muốn nói gì chứ nhỉ?”

“Có cảm giác là hiểu được”. Tôi nói. Chung quy, đối với cô ta, tôi chỉ là một thứ hiện hữu có tính cách ký hiệu, hay nói với hảo ý, có tính cách nghi thức, thế thôi. Chứ thật ra, hiện hữu tôi không thuộc vào cái thế giới cảm nhận được trên bình diện sinh hoạt đời thường của cô ta. Nghĩ thế, tôi tự nhiên có cảm giác kỳ dị. Vậy thì, con người tôi thuộc vào bình diện sinh hoạt đời thường của cái gì mới được chứ? Thật là một chuyện khó hiểu. Mà lại là một chuyện chẳng dính dáng gì đến cô ta cả. Vì thế, tôi chẳng nói gì về nó cả, mà chỉ nói “Có cảm giác là hiểu được”.

Cô ta lại lấy một hạt đậu hỏ trần và dùng móng tay cái tách vỏ ra như trước.

“Em muốn ông hiểu cho là không phải em đi đâu cũng kể lể chuyện này với bất cứ người nào”. Cô nói. - “Thật ra, đây là lần đầu em kể cho một ai khác”.

Tôi gạt đầu. Ngoài khung cửa sổ, cơn mưa mùa hè vẫn chưa dứt. Cô mân mê vô đậu trên tay một hồi xong bỏ vào gạt tàn thuốc, rồi kể tiếp.

Ngay sau khi nghỉ việc, cô gọi điện thoại cho tất cả những người biên tập, người thu hình cho phim ảnh, người viết thuê cho báo chí... mà cô quen biết qua công việc, để báo tin đã nghỉ việc và đang cần công việc mới. Vài người trấn an là sẽ tìm ra việc mới cho cô. Trong số, có người còn bảo là cô hãy đến làm ngay. Đại loại là những việc vặt như biên tập tạp chí quảng cáo, tạp chí tin địa phương, hay làm các tờ rời quảng cáo cho các hãng may thời trang. Nhưng cũng còn đỡ chán hơn là việc chỉnh lý hóa đơn trong các hãng lớn.

Tạm thời, cô được hai chỗ nhận làm, gom hai phần lương ấy lại thì có vẻ không đến nỗi thua kém mức lương trước, nên cô cũng an tâm. Thế nên cô xin hoãn việc một tháng, định sẽ ở nhà chơi, đọc sách, đi xem phim, hay đi du lịch gần nhà. Không nhiều, nhưng cũng có được tiền nghỉ hăng, nên sinh hoạt cũng không đến nỗi phải lo lắng. Cô tìm đến người làm kiểu tóc mà cô quen khi còn làm biên tập tạp chí, bảo cắt tóc ngắn theo kiểu thời thượng, rồi rải khắp các tiệm thời trang mà người làm kiểu tóc ấy quen biết, để mua quần áo, giày, ví và nữ trang thích hợp với kiểu tóc mới.

Hai ngày sau khi cô nghỉ việc, gần tối, có điện thoại từ anh chàng tình nhân đồng nghiệp cũ gọi đến. Nghe anh ta xưng tên, cô chẳng nói chẳng rằng, cắt điện thoại. 15 giây sau, điện thoại lại reo. Bắt lên thì cũng là anh ta. Lần này cô không cắt điện thoại, mà nhét ống nói vào túi đeo vai rồi đóng khóa lại. Từ đấy anh ta không còn điện thoại đến nữa.

Một tháng nghỉ ngơi ấy thong thả trôi. Kết cuộc, cô không

đi du lịch ở đâu cả. Nghĩ cho cùng, cô vốn chẳng thích gì chuyện đi du lịch, mà việc một cô gái 28 tuổi, vừa đổ vỡ với người tình rồi đi du lịch một mình, cô thấy sao mà giống truyện tiểu thuyết rẻ tiền quá, nên thôi. Trong 3 ngày, cô đã đi xem 5 cuốn phim, đi nghe hòa nhạc, đi nghe nhạc Jazz sống ở quán *Live House* ở Roppongi. Và đọc hết cuốn này đến cuốn khác các sách cô đã mua chất đống chờ dịp rảnh sẽ đọc. đĩa nhạc cũng đã nghe. Cũng đã đến tiệm bán đồ thể thao, mua giày chạy bộ và quần thể thao, đã thử chạy bộ quanh nhà mỗi ngày 15 phút.

Tuần đầu tiên thì song suốt như thế. Được giải phóng khỏi công việc phiền tạp bảo mồn thần kinh, tha hồ muốn làm gì thì làm, quả thật là tuyệt vời. Khi thích thì làm bếp, món này món nọ, chiều xuống thì một mình nhắm bia, nhắm rượu chất.

Thế nhưng, những ngày nghỉ ngơi ấy qua hết ngày thứ mười thì có gì đấy bắt đầu thay đổi trong cô. Chẳng còn phim nào cô muốn đi xem, nhạc nghe ồn quá đến không còn kiên nhẫn nghe cho hết một đĩa, sách giở ra đọc thì nhức đầu. Các món ăn cô làm, món nào cũng lạc vị. Chạy bộ thì từ ngày bị một tên mặc đồ học trò mà bộ dạng hung hiểm bám theo, cô đành dẹp luôn. Thần kinh đâm ra căng thẳng vô cớ, đêm ngủ giật mình tỉnh giấc, cảm giác rồn rợn như trong bóng tối có ai nhìn mình đăm đăm. Những lúc như thế, cô trùm mền kín đầu, nằm run chờ cho trời sáng. Chẳng muốn ăn, cả ngày cứ bồn chồn, mà chẳng muốn làm gì cả.

Cô thử gọi điện thoại cho người quen biết, bất cứ ai. Trong số, có vài người chịu khó nói chuyện với cô, giúp ý cho cô, nhưng họ cũng bận rộn công việc, không thể nói chuyện dài với cô mãi được. *Còn hai ba hôm nữa thì công việc bớt căng,*

lúc ấy cùng đi uống rượu thư thả với nhau nhé. Họ nói thế rồi cắt điện thoại. Hai ba hôm sau, chẳng có điện thoại nào rủ cô đi uống cả. Bởi công việc này bót căng thì có ngay công việc khác phải làm. Chính cô trong sáu năm rồi, cũng đã lập đi lập lại kiểu sinh hoạt bận rộn ấy, nên cô cũng hiểu cho họ. Cô thôi không gọi điện thoại đến để làm phiền thêm cho họ nữa.

Chiều xuống, ở nhà mãi cũng khổ, nên đêm nào cô cũng mặc áo quần mới mua vào rồi ra khỏi nhà, tìm đến các quán rượu quanh Roppongi hay Aoyama mà nhấm nháp mấy ly rượu, cho đến giờ tàu điện cuối trong ngày. Đêm nào may mắn thì gặp được người quen biết ngày trước mà nói chuyện cho qua thì giờ. Đêm nào rủi, mà phần lớn là đêm rủi, thì chẳng gặp được ai quen biết. Có đêm còn rủi hơn, trên chuyến tàu điện cuối về nhà còn bị tên đàn ông nào lạ mặt vung tinh dịch vào váy, hay bị tay lái taxi phá chộc nham nhở. Trong đô thị chen chúc cả mười một triệu người này, cô cảm thấy mình cô độc đến không thể chịu nổi.

Khởi đầu, cô đã ngủ với một y sĩ trung niên. Ông ta đẹp trai, quần áo bảnh bao, sau này cô biết là 51 tuổi. Trong quán rượu chuyên chơi nhạc Jazz ở Roppongi, cô đang ngồi uống rượu một mình thì có người đàn ông đến bên cạnh, nói: *Có vẻ cô đợi người không đến, mà tôi cũng thế. Nếu cô cho phép, thì ta cùng ngồi uống với nhau, cho đến khi một trong hai người hẹn gặp ấy đến, được không thưa cô?* Thứ cuộc bản đã sáo mòn ấy, ông ta nói với một giọng đàn ông rất êm tai, khiến cô hoang mang một tí, rồi đáp *Cũng chả sao. Mời ông.* Thế rồi hai người nghe nhạc Jazz một hồi piano tam tấu như nước đường pha loãng, uống rượu chai Jack Daniels ông ta giữ sẵn ở quán này, nói chuyện đời xưa ở khu phố Roppongi.

Tất nhiên, người ông ta hẹn không bao giờ đến. Đồng hồ chỉ quá 11 giờ đêm, ông ta rủ hay là đến nơi nào đấy yên tĩnh mà dùng bữa khuya. Cô nói bây giờ phải đi một mình về tận Koenji. Ông ta nói *Vậy thì để tôi lái xe đưa cô về*. Cô nói *Không cần xe, tôi về một mình cũng được*. Ông ta nói *Hay là cô đến căn phòng của tôi gần đây mà nghỉ rồi mai hãy về*. Tất nhiên là nếu cô không thích thì tôi cũng không làm gì bây đâu. Cô lặng thinh. Ông ta cũng im lặng.

Tôi đất lắm đấy. Cô nói. Tại sao lại vọt miệng ra thế, tự mình cũng không hiểu được. Thế nhưng câu nói ấy đã tự nhiên vọt ra một cách thật trơn tru. Câu nói một khi đã ra khỏi miệng rồi thì không làm sao kéo vào lại được nữa. Thế nên cô cắn môi mà nhìn chăm chăm vào khuôn mặt người đối diện. Người ấy mỉm cười tươi tắn, rót whisky vào ly, rồi nói. *Được thôi. Cô cứ cho biết là bao nhiêu*.

70 ngàn¹⁾ Cô đáp, tức thì. Vì sao lại là 70 ngàn thì hoàn toàn chẳng có căn cứ gì cả. Dù vậy, cô có cảm giác phải là 70 ngàn mới được. Mà cô cũng có ý nghĩ là nói 70 ngàn thì ông ta có lẽ sẽ từ chối.

Được rồi, và thêm bữa ăn món Pháp nữa. Ông ta nói, uống cạn ly whisky rồi đứng lên. *Nào, ta đi*.

“Cô nói ông ta là y sĩ đấy nhỉ?” Tôi hỏi cô ấy.

“Vâng, đúng thế”. Cô đáp.

“Y sĩ gì thế? Nghĩa là chuyên môn về ngành gì?”

“Thú y”. Cô đáp. - “Thú y sĩ ở Setagaya đấy”.

“Thú y à?”. Tôi nói.

1. 70 ngàn Yên khoảng 700 Mỹ kim.

Đột nhiên tôi không lý giải được tại sao thú y sĩ lại trả tiền mua gái như thế. Nhưng mà, tất nhiên, thú y sĩ thì cũng trả tiền mua gái chứ.

Ông thú y sĩ ấy đưa cô đi ăn món Pháp xong, dẫn cô về căn chung cư một phòng của ông ta gần ngã tư Kamiyachō. Ông ta đối xử dịu nhẹ với cô. Không hung bạo mà cũng không chơi trò gì biến thái. Hai người giao tình từ tốn, ngưng nghỉ một giờ, rồi lại làm tình lần nữa. Lúc đầu, cô hoảng hốt vì đã rơi mất vào tình huống như thế này, nhưng được ông ta ân ái một hồi, những ưu tư dư thừa ấy dần dần tiêu tán, và cô cuốn hút vào dục tình. Sau khi người đàn ông đã rút ra mà đi vào phòng tắm, cô nằm dài trên giường một hồi lâu, mắt nhắm lại. Cô cảm nhận được rằng những nôn nao bồn chồn không duyên cớ đã chất chứa trong cô suốt mấy ngày nay đã hoàn toàn tan biến đi mất. Cô nghĩ lạ thật, sao lại ra nông nổi này nhỉ.

Khi cô thức giấc khoảng 10 giờ sáng thì người đàn ông đã đi làm rồi. Trên bàn có một phong bì đựng 7 tờ 10 ngàn Yên, cạnh đấy là chìa khóa phòng, và một tờ thư nhờ cô thả chìa khóa vào hộp thư, nhấn cô trong tủ lạnh có bánh táo, sữa tươi, trái cây, và *nếu được, muốn sớm gặp lại cô, mong cô điện thoại đến, từ 1 giờ đến 5 giờ chiều thế nào cũng có mặt* cùng với tấm danh thiếp của viện thú y. Trên danh thiếp có số điện thoại khu 2211 của viện thú y, tên viện in nổi “*Nyan Nyan Wan Wan*”^[1]. Cô xé đôi cả tờ thư lẫn danh thiếp, mang đến bồn rửa mặt bật quẹt đốt đi. Xấp tiền cho vào xách tay. Các thứ trong tủ lạnh thì không động đến. Cô gọi taxi trở về phòng trọ của mình.

[1] Tiếng mèo kêu “Nyan Nyan”, chó “Wan Wan”, theo lối ký âm của người Nhật.

“Sau đấy đã vài lần nhận tiền mà ngủ với vài người khác nữa”. Cô gái nói với tôi. Rồi im lặng.

Tôi chống hai khuỷu tay lên bàn, hai bàn tay đan ngón vào nhau trước môi. Tôi gọi hầu bàn cho hai ly whisky nữa. Một lúc sau, whisky được mang đến.

“Nhắm chút gì không?”. Tôi hỏi.

“Không, khỏi cần. Ông khỏi phải lo cho em”. Cô nói.

Cả hai lại nhắm nháp whisky nước đá.

“Tôi hỏi thế này có khi đường đột một tí, được không cô?”. Tôi ướm hỏi.

“Được chứ, có sao đâu”. Cô đáp. Rồi mở tròn mắt, chăm chú nhìn tôi. - “Thì em muốn nói chuyện thành thực mới kể cho ông Murakami nghe đấy chứ”.

Tôi gật đầu, tách vỏ hạt đậu không còn lại bao nhiêu trong đĩa. “Những lần khác, cô cũng đòi 70 ngàn như thế à?”

“Không”. Cô đáp. - “Chẳng phải thế. Cũng tùy lúc mà vọt miệng ra giá tiền khác nhau. Cao nhất là 80 ngàn, thấp nhất có lẽ là 40 ngàn. Trông mặt người ta mà trực giác ra những con số như thế đấy chứ. Vậy mà chưa lần nào người ta từ chối sau khi nghe giá tiền ấy cả đấy”.

“Cô đáng nể thật”. Tôi nói.

Cô gái cười lớn.

Cô đã ngủ với năm người đàn ông trong khoảng nghỉ việc ấy. Toàn là những đàn ông sành sỏi chuyện ăn chơi, ứng xử điệu nghệ, trong khoảng tuổi 40 hay 50. Cô nhạt đàn ông ở những quán rượu mà cô khỏi chạm mặt với người cô quen biết; và đã nhạt đàn ông ở quán nào rồi thì không đến đấy

nữa. Thường thì người đàn ông thuê khách sạn rồi vào đấy làm tình. Chỉ có một lần, phải làm với tư thế kỳ quặc, còn thì những người khác đều bình thường như mọi người bình thường thôi. Tất nhiên là họ trả tiền đằng hoàng cả.

Thế rồi những ngày nghỉ ngơi của cô cũng dứt. Trở lại những ngày tháng bận bịu từ công việc này đến công việc khác. Việc biên tập cho các tạp chí quảng cáo, tạp chí tin địa phương, hay làm các tờ rời quảng cáo không có được uy tín hay ảnh hưởng sâu rộng của các tạp chí lớn, nhưng bù lại, cô có thể vận dụng sở trường và ý thích của mình vào công việc từ đầu đến cuối. So với ngày trước, cô cảm thấy hạnh phúc hơn. Và cô có người yêu mới, là chuyên viên thu hình phim ảnh, lớn hơn cô hai tuổi. Nên cô không nghĩ đến chuyện nhận tiền mà ngủ với người đàn ông nào khác nữa. Hiện tại, việc làm còn hấp dẫn nên cô chưa muốn kết hôn ngay, nhưng cô cho biết có lẽ hai ba năm nữa sẽ tính đến chuyện kết hôn.

“Khi ấy, sẽ báo tin cho ông Murakami biết nữa”. Cô nói.

Tôi ghi địa chỉ vào một trang sổ tay, xé ra, trao cho cô. Cô cảm ơn.

“Thế, tiền nhận được khi ngủ với những người đàn ông ấy, kết cuộc ra sao rồi?”. Tôi hỏi.

Cô nhắm mắt lại, uống một hớp whisky, rồi cười khúc khích.

“Ông nghĩ là đã ra sao rồi?”

“Chẳng biết”. Tôi nói.

“Em đã cho trọn vào tương mục để dành dài hạn cả rồi đấy”. Cô nói.

Tôi cười lớn. Và cô cũng cười theo.

“Sau này, chuyện cưới hỏi, rồi chuyện này chuyện kia, thế nào cũng cần tiền, có bao nhiêu cũng không đủ. Ông có nghĩ thế không?”

“Có lẽ thế”. Tôi nói.

Nhóm người ở bàn giữa quán to tiếng gọi tên cô. Cô quay lại vẫy tay với họ.

“Đến lúc em phải đi rồi”. Cô nói với tôi. - “Cảm ơn ông đã chịu khó nghe em kể lể dài dòng”.

“Nói thế này không biết có nên không, nhưng quả thật chuyện cô kể thú vị lắm”. Tôi nói.

Cô đứng lên khỏi ghế, mỉm cười. Khuôn mặt cô thật xinh đẹp với nụ cười ấy.

“Này”. Tôi nói. - “Giả thử, tôi nói là muốn trả tiền mà ngủ với cô, thì cô nghĩ sao. Giả thử thế thôi”.

“Ừm”. Cô nói. - “Cô cho giá bao nhiêu?”

Cô gái hé môi một tí, hít vào một hơi dài, suy nghĩ đầu khoảng 3 giây, rồi lại mỉm cười tươi tắn, nói. - “20 ngàn Yên”.

Tôi rút ví trong túi ra, kiểm xem còn bao nhiêu. Còn được 38 ngàn Yên.

“20 ngàn, thêm chi phí khách sạn, tiền rượu ở đây, và vé tàu điện về nhà; vừa đủ chừng ấy, có phải thế không ông?”

Quả thật đúng như cô nói!

“Cô ngủ ngon”. Tôi nói.

“Ông ngủ ngon”. Cô nói.

Tôi bước ra ngoài quán, mưa đã tạnh hẳn. Mưa mùa hè không kéo dài. Ngược lên nhìn, trời sao lóng lánh hiếm có. Tiệm bán đồ khô bên kia đường đã đóng cửa từ lâu, xe tải hạng nhẹ có con mèo trú mưa ở dưới đã đi đâu mất rồi. Tôi bước đi trên đường vừa tạnh mưa về phía Omotesando, thấy đôi bụng nên tạt vào quán lươn nướng, ăn cơm lươn. Vừa ăn, tôi vừa tưởng tượng đến chuyện trả 20 ngàn Yen để ngủ với cô gái. Chuyện ngủ với cô ấy tự nó có lẽ không tệ, nhưng chuyện trả tiền thì tôi nghĩ có hơi kỳ cục.

Và tôi nhớ lại ngày xưa, thời mà tính dục đã miễn phí, giống như cháy rừng. Mà thời ấy, tính dục là miễn phí giống như cháy rừng thật đấy.

Truyện ngắn "Amayadori" đã đăng trong Tuyển tập "Kaiten Mokuha no Deddo Hi-to - Carousel's Dead Heat - Chạy đua sát nút trên vòng quay Ngựa Gỗ" tháng 10 năm 1985.

Sân bóng chày

“Tôi hăm thoát mà đã 5 năm rồi, từ thuở tôi còn ở trọ bên cạnh sân bóng chày. Đó là thời tôi học đại học năm thứ ba. Gọi là sân bóng chày chứ thật ra chẳng phải là sân rộng lớn gì, mà chỉ là thứ đồng cỏ vế vơi thêm thất đôi chút mà thôi. Cũng học đòi theo người ta mà có đủ lưới hậu, mô đất cho người ném bóng, bảng ghi điểm đơn giản bên cạnh lũy thứ nhất, và hàng rào thép bao quanh. Khoảng sân ngoài thì không lát cỏ xấn tĩa chu đáo, mà đầy những cỏ dại lờm chờm. Nhà vệ sinh nhỏ thì có đấy, nhưng phòng thay áo và tủ khóa đựng áo quần không thấy đâu. Chủ sân là hãng chế sắt có công xưởng lớn gần đấy, ngay cửa vào sân treo tấm bảng “*không phân sự cấm vào*”. Cứ đến thứ bảy hay chủ nhật lại thấy đủ loại đội bóng chày lập thành từ nhân viên và công nhân của hãng chế sắt ấy đến thi đấu với nhau. Ngoài ra còn có đội tuyển bóng chày mềm chính quy của hãng ấy, tập luyện vào các ngày thường. Có cả đội bóng chày mềm của phái nữ nữa. Bởi hãng này rất thích môn bóng chày. Mà sống bên cạnh sân bóng chày cũng vui lắm chứ. Nhà trọ của tôi xây ngay phía sau hàng ghế của lũy thứ ba, tôi ở tầng hai. Mở cửa sổ ra thì ngay trước mắt là hàng rào dây thép của sân bóng. Nhờ thế, khi nào nhàm chán, mà ban

ngày thì hầu như ngày nào cũng nhàm chán cả, tôi lại thơ thẩn ngắm các cầu thủ không chuyên thi đấu hay các tuyển thủ bóng chày chính quy luyện tập, cho qua thì giờ. Thế nhưng, tôi đã vào trọ ở đây chẳng phải là để xem bóng chày đâu. Có lý do hoàn toàn khác đây."

Người thanh niên ngưng câu chuyện, lấy từ trong túi áo vét ra điều thuốc, châm lửa hút. Tôi gặp anh ta hôm ấy là lần đầu tiên. Anh viết chữ rất đẹp, rất hấp dẫn. Tôi muốn gặp anh ta xem sao, nguyên cũng do chữ viết duyên dáng của anh. Nói là duyên dáng, nhưng nét đẹp trong chữ viết của anh không thuộc loại uyển chuyển trau chuốt từ những lớp tập viết chữ bằng bút mực cho đẹp, mà lại có vẻ lọt ra ngoài khuôn mẫu, có phần chân chất mà đầy cá tính. Chữ nào chữ nấy nghiêng ngửa lảo đảo mất thăng bằng, thế nào cũng có nét dài quá hay ngắn quá quy ước. Thế mà dù vậy, chữ viết của anh có vẻ phóng khoáng như giọng hát tung lộng ngực. Từ thuở sơ sinh đến nay, tôi chưa từng được thấy chữ viết nào đẹp mà lý thú đến như thế.

Anh ta đã viết thư chữ như thế cho một tiểu thuyết khoảng 70 trang bản thảo, gửi đến chỗ tôi bằng gói bưu điện cỡ nhỏ.

Chỗ tôi đôi khi lại có những bản thảo gửi đến như thế. Có khi là bản sao, có khi là bản chính viết tay. Thật ra, có lẽ cũng nên đọc qua rồi viết cảm tưởng gì đấy, nhưng tôi thì không thích mà cũng không giỏi chuyện ấy, vì vốn là người có suy nghĩ riêng tư đến cùng cực, nên lần nào tôi cũng viết thư từ chối mà gửi trả lại cho họ. Dù nghĩ là làm mất công người ta, nhưng không thể múc nước từ giếng của người khác được.

Thế mà 70 trang tiểu thuyết anh ta gửi đến thì tôi đã không

thể không xem. Lý do thì như đã viết, nét chữ của anh ta hấp dẫn đến không cầm lòng được, và tôi đâm ra muốn biết vô cùng: một người có thể viết chữ đẹp tuyệt như thế thì viết tiểu thuyết như thế nào. Một lý do khác là bức thư kèm theo nguyên cáo ấy, lời lẽ thật đúng lẽ nghi, giản dị mà rất là bộc trực. “*Thật lòng tôi xin lỗi đã làm phiền đến ông, nhưng từ lúc sinh ra đến nay, lần đầu tiên tôi mới thử viết tiểu thuyết, mà viết xong lại bấn loạn không biết nên xử trí ra sao cho đúng, cảm thấy dễ lài mình định viết và tác phẩm được viết ra sao mà cách biệt nhau quá xa, tự mình không sao biểu được đối với một tác gia thì như thế có ý nghĩa gì. Nếu có thể xin được một lời phê bình, dù chỉ ngắn gọn của ông, thì không còn gì vui mừng hơn cho tôi*”. Bức thư ấy viết như thế. Giấy viết thư trang nhâ mà phong bì cũng thanh tao. Không có một chữ viết sai. Vì thế, tôi đã đọc tiểu thuyết của anh ta.

Bối cảnh của tiểu thuyết là một bãi biển ở Singapore. Nhân vật chính là một tư chức độc thân 25 tuổi, lấy ngày nghỉ cùng người yêu đi Singapore. Bãi biển ấy có quán ăn chuyên về món cua. Cả hai người đều thích các món cua. Quán ăn ấy chủ yếu nhắm đến khách địa phương nên giá cả thật rẻ, vì thế mỗi ngày cứ tối đến là hai người lại quán ấy uống bia Singapore, và ăn các món cua thả giàn. Singapore có đến vài chục loại cua khác nhau, và có đến hàng trăm món cua khác nhau.

Nhưng một đêm nọ, ra khỏi quán ăn trở về khách sạn, thì chàng thấy khó chịu trong người quá, phải vào nhà vệ sinh mà nôn ra. Dạ dày đầy cả thịt cua trắng. Chàng nhìn chăm chú những khối thịt ấy nổi lên trên mặt nước trong bồn cầu một lúc thì thấy như chúng có hơi động đậy. Lúc đầu tưởng là ảo tưởng thì giác gì đấy. Nhưng quả là những khối thịt ấy

động đây thật. Cứ như là những nếp nhăn cau lại, và bề mặt của những khối thịt ấy co giắt run rẩy. Nhìn kỹ thì thấy đó là những con bọ màu trắng! Hàng chục con bọ li ti cùng màu với thịt cua xuất hiện trên mặt mỗi khối thịt ấy.

Chàng gắng nôn ra lần nữa cho sạch hết những thứ trong dạ dày. Nôn nữa cho đến lúc dạ dày co rút lại chỉ còn bằng một nắm tay, chắt ra cho đến giọt cuối cùng của dịch thể màu lục đắng ngất trong dạ dày. Vẫn chưa hài lòng, chàng uống ừng ực nước thuốc súc miệng, rồi lại nôn cả ra.

Nhưng chàng không nói với người yêu về chuyện bọ. Chàng hỏi nàng có buồn nôn không. Nàng đáp không. *Có lẽ vì anh uống bia nhiều quá đấy thôi.* Chàng nói: *Ừ nhỉ.* Thế nhưng tối ấy, hai người đã ăn cùng món trong cùng đĩa mà!

Đêm ấy, chàng ngắm thân hình nàng đang say ngủ dưới ánh trăng. Và nghĩ đến vô số những con bọ li ti có lẽ đang lúc nhúc lổn nhổn trong thân thể ấy.

Câu chuyện như thế đấy.

Đề tài thú vị, mà văn chương cũng vững vàng. Lần đầu tiên trong đời mà viết được tiểu thuyết như thế thì giỏi quá. Mà nói gì đi nữa, chữ anh ta viết thì tuyệt vời. Tuy nhiên, thành thật mà nói thì so với mức hấp dẫn của chữ viết, mức độ hấp dẫn của tiểu thuyết ấy thua sút rất nhiều. Quả là có tề chỉnh thật đấy, nhưng toàn bộ quá cân chỉnh và bằng phẳng, thiếu mất những đột khởi cần thiết cho tiểu thuyết. Tất nhiên tôi không ở trong cương vị có thể cho những phán định có tính cách quyết định đối với tác phong tiểu thuyết của người khác. Nhưng tôi cũng hiểu được rằng tiểu thuyết ấy của anh ta có khuyết điểm thuộc loại căn bản mà chí mệnh. Nghĩa là không sửa chữa gì được cả. Trong tiểu thuyết phải

có ít nhất là một chỗ đột xuất đặc sắc nào đấy thì mới có thể lấy đó làm điểm chính mà, trên nguyên lý, nâng cao trình độ tiểu thuyết lên được. Nhưng tiểu thuyết của anh ta thì không được như thế. Bộ phận nào trong đó cũng bình quân bằng phẳng, không có chỗ nào bầu sâu vào tình cảm người đọc. Thế nhưng, tôi không thể viết cảm tưởng thẳng thừng như thế đối với một người chưa từng gặp mặt. Vì thế, tôi chỉ viết một thư ngắn gọn, cho vào chung với nguyên cáo mà gửi trả lại anh ta. Đại ý rằng: *"Tôi nghĩ là rất thú vị, nếu lược bỏ bớt đoạn giải thích dài dòng, tu chỉnh lại cẩn thận, gửi đi dự thi lấy giải thưởng cho người viết mới của một tạp chí nào đấy thì rất thích hợp"*. Một tuần sau, anh ta gọi điện thoại đến, nói rằng: *"xin lỗi lại làm phiền ông, nhưng có thể nào cho tôi được gặp ông một lần không"*. Và cho biết là anh ta 25 tuổi, nhân viên ngân hàng, gần chỗ làm có tiệm bán món lươn rất ngon, muốn mời tôi để cảm tạ đã cho anh lời phê bình, chỉ là chút lễ mọn tạ ơn, mong tôi hoan hỉ chấp nhận. Tôi nghĩ đã lỡ bước chân lên thuyền rồi, mà cũng có phần hiếu kỳ về chuyện tạ ơn đọc nguyên cáo bằng cách mời đi ăn món lươn, nên tôi nhận lời gặp anh ta.

Từ nét chữ viết và cảm nhận từ lời văn, tôi đã tưởng tượng mơ hồ rằng anh ta là một thanh niên gầy ốm, nhưng thực tế, lại gặp một người mập mập hơn khổ người trung bình. Nói thế chữ cũng không đến nỗi béo phì, mà chỉ ở mức dư giả đôi chút nơi lớp thịt đó thôi. Đôi má phính, trán rộng, mái tóc bông rê ngay giữa chẻ ra hai bên, đeo kính tròn vành mỏng. Trông toàn thể có vẻ sạch sẽ, con nhà, cách ăn mặc cũng nghiêm chỉnh. Những điểm này thì đúng như tôi đã dự tưởng.

Chúng tôi chào hỏi nhau rồi ngồi đối diện trong một phòng

riêng nhỏ, uống bia và ăn món lươn. Lúc đang ăn thì không nói gì về chuyện tiểu thuyết. Tôi khen chữ viết của anh ta. Anh ta tỏ vẻ vui mừng lắm. Rồi anh kể chuyện bên trong của việc làm ở ngân hàng. Chuyện anh kể rất thú vị. Ít nhất thì cũng thú vị hơn là đọc tiểu thuyết của anh ta.

“Chuyện tiểu thuyết ấy thì khỏi nói đến cũng được.” Anh nói như biện minh, sau khi các chuyện khác đã nói xong. - “Thật ra, sau khi được ông gửi trả bản thảo thì tôi có đọc kỹ lại một lần nữa, nhưng tự mình cũng thấy là không hay. Sửa chữa lại thì có thể làm cho phần này, phần khác hay hơn đôi chút, nhưng vẫn chẳng làm sao giống với hình dạng mà tôi muốn tạo nên. Sự thực thì không đúng đắn hẳn như thế.”

“Đấy là chuyện thực sao?” Tôi ngạc nhiên hỏi.

“Vâng, tất nhiên là chuyện thực đã xảy ra chứ. Mùa hè năm ngoái đây thôi.” Anh ta nói với vẻ thần nhiên. - “Tôi thì chỉ có thể viết được chuyện thực mà thôi. Nên chỉ viết chuyện gì đã thực tế xảy ra. Từ đầu đến cuối đều thực cả. Thế mà viết xong đọc lại thì chẳng có cảm giác đó là chuyện thực. Vấn đề là ở đấy.”

Tôi ậm ừ cho qua.

“Có lẽ tôi nên tiếp tục làm nhân viên ngân hàng như thế này cho xong.” Anh ta cười nói.

“Thế nhưng cốt truyện thật là đặc biệt, không ngờ lại là chuyện thực. Tôi cứ đinh ninh đó là chuyện hoàn toàn do trí tưởng tượng của anh tạo ra chứ.” Tôi nói.

Anh ta đặt đĩa xuống, nhìn tôi đắm đắm một lúc. - “Khó giải thích cho rõ được, nhưng tôi rất thường gặp những thể nghiệm kỳ dị như thế đấy.” Anh ta nói. - “Nói là kỳ dị, nhưng

cũng chẳng phải là chuyện gì khác thường đến quái đản, nên nếu có bảo là chẳng có gì kỳ dị cả, thì cũng có thể nghĩ là không có gì kỳ dị cả thật. Thế nhưng đối với tôi thì vẫn là sự kiện có gì đấy kỳ dị. Như hiện thực có đời đời đi chút ít vậy. Như chuyện ăn món cua ở quán ăn trên bãi biển Singapore, nôn mửa ra thấy có bọt nhúc nhích, thế mà cô gái đã cùng ăn với mình lại ngủ ngon lành như chẳng có gì lạ xảy ra cả. Nói là kỳ dị thì quả là kỳ dị, mà bảo là chẳng có gì kỳ dị, thì cũng đúng là chẳng có gì kỳ dị cả. Có phải thế không?”

Tôi gật đầu.

“Những chuyện như thế đã xảy ra cho tôi rất nhiều. Vì thế tôi muốn viết thành tiểu thuyết xem sao. Để tài thì bao nhiêu cũng có. Thế nhưng viết thử xong, tôi lại nghĩ thế này. Tiểu thuyết chẳng phải là thứ như thế. Bởi nếu người nào có thật nhiều đề tài thú vị chắc chắn viết ra được thật nhiều tiểu thuyết hay ho, thì đâu còn phân biệt gì được giữa tiểu thuyết gia và nhân viên ngân hàng nữa”. Tôi cười lớn.

“Nhưng mà, gặp được ông là điều rất tốt.” Anh ta nói. -
“Nhờ thế mà lắm chuyện đã rõ ràng ra được.”

“Anh khỏi phải cảm ơn tôi, thay vào đấy, có thể kể cho tôi nghe một chuyện trong những thể nghiệm mà anh bảo là kỳ dị ấy được không? Chuyện nào cũng được.” Tôi nói.

Anh ta nghe thế thì có vẻ hơi ngạc nhiên. Anh uống một ngụm chỗ bia còn lại trong ly, rồi lấy khăn ướt lau miệng. -
“Kể chuyện của tôi ấy à?”

“Vâng, tất nhiên là nếu anh định giữ lại để viết thành tiểu thuyết thì thôi cũng được.” Tôi nói.

“Không, tiểu thuyết thì tôi đã ớn rồi.” Anh nói, vừa xua

tay trước mặt. - “Kể hẫu ông cũng đâu có sao. Tôi cũng thích kể chuyện mà. Chỉ áy náy vì cứ nói mãi về chuyện của mình đó thôi.”

Tôi nói: - “Tôi thì rất thích nghe người khác kể chuyện, do đó xin đừng bận tâm.”

Thế rồi, anh ta bắt đầu kể cho tôi nghe chuyện sân bóng chày.



“Phần sân ngoài của sân bóng chày ấy tiếp nối với bờ sông, bên kia sông lẫn vào trong đám cây tạp nhạp là vài bin đình chung cư nằm rải rác. Là vùng ngoại ô cách xa trung tâm thành phố nên chung quanh vẫn còn nhiều đám ruộng khô. Mùa xuân đến thì có nhiều chim én bay vòng trên khung trời. Tuy nhiên, lý do tôi đến trọ ở vùng ấy thì không có tính cách một khúc nhạc đồng quê như thế, mà có vẻ sống sượng hơn nhiều. Khoảng ấy tôi đã mê một cô gái, mà nàng lại chẳng thèm để ý gì đến tôi. Một thiếu nữ đẹp tuyệt vời, lại thông minh, toát ra vẻ gì làm người ta khó mon men đến gần. Nàng và tôi cùng lứa ở đại học, cùng chung một ban sinh hoạt, nhưng lối nói chuyện của nàng khiến tôi đoán rằng hẳn là nàng đã có người yêu rồi. Nhưng thực tế có thật là nàng đã có người yêu hay không thì tôi không rõ. Người cùng ban sinh hoạt cũng chẳng ai biết gì về đời tư của nàng. Vì thế tôi đã nghĩ đến chuyện triệt để tìm hiểu về sinh hoạt của nàng xem sao. Nếu biết được nhiều điều về nàng thì chắc sẽ nắm được điểm tựa nào đấy để tiến tới, rồi dù có thất bại thì tôi cũng thỏa được lòng hiếu kỳ của mình.

Tôi dựa vào địa chỉ ghi trong sổ danh sách nhóm viên

trong ban, xuống tận ga cuối của đường tàu điện trung ương, rồi leo xe buýt mà đi tìm cho ra nhà trọ của nàng. Đó là một toà nhà cốt sắt ba tầng, trông thật đồ sộ đường hoàng. Bao lơn hướng ra bãi sông phía nam, tầm nhìn trải rộng sang phía bên kia sông, nơi có sân bóng chày rộng rãi, thấy người ta đang chơi bóng chày. Nghe được cả tiếng chày đánh vào bóng và tiếng người gọi nhau. Thấy cả xóm nhà bên kia sân bóng chày nữa. Tôi xác nhận được là phòng nàng nằm ở góc trái tầng thứ ba, xong rồi nhà trọ ấy, qua cầu, ra phía bên kia sông. Chỉ có một chiếc cầu ở phía hạ lưu mà thôi nên phải đi thật lâu mới qua sông được. Qua sông rồi, tôi lại đi ngược lên thượng lưu, đến khoảng đối diện với nhà trọ của nàng, đứng ngắm về phía bao lơn của phòng nàng. Trên bao lơn thấy có vài chậu cây sắp hàng, trong góc có máy giặt. Cửa sổ gần màn cửa đang ten. Nhìn xong, tôi rảo bước một vòng trong sân bóng chày, dọc theo hàng rào sân ngoài, từ bên trái vòng sang lũy thứ ba. Rồi tìm thấy căn nhà trọ cũ kỹ trên miếng đất bên nách lũy thứ ba ấy.

Tôi tìm được người quản lý nhà trọ, hỏi xem có phòng trống ở tầng hai không. May mắn là nhằm vào đầu tháng Ba nên đang có vài phòng trống. Tôi đi vòng xem các phòng trống, chọn phòng thích hợp nhất với mục đích của mình, để thuê ở. Tất nhiên đó là phòng nhìn thấy rõ sang phòng nàng. Trong vòng một tuần sau, tôi thu tóm vật dụng dọn đến căn phòng ấy. Nhà cũ, cửa sổ lại hướng đông bắc nên giá thuê rẻ đến kinh ngạc. Sau đó tôi về nhà bố mẹ, nhà bố mẹ tôi ở Odawara cũng gần nên cuối tuần nào tôi cũng về, mượn bố tôi ống kính viễn vọng to tướng dùng cho máy chụp hình. Tôi mang về lắp vào máy dựng trên chạc ba chân đặt sẵn bên cửa sổ, điều chỉnh cho thấy rõ phòng nàng. Chẳng phải ngay từ đầu tôi đã có ý định dòm trộm ấy. Nhưng chợt nghĩ dùng

kinh viễn vọng xem thử ra sao, đến lúc dòm thực tế thì thấy được phòng nàng rõ đến nỗi tưởng không phải là thật. Cứ như là với tay ra nắm được vậy. Đến nỗi đọc được cả những đề sách trên tủ sách phòng nàng nữa.”

Nói xong, anh ta hút một hơi rồi dúi tắt điếu thuốc vào cái gạt tàn.

“Ông thấy sao? Ông có muốn nghe cho hết không?”

“Tất nhiên rồi.” Tôi đáp.

“Khi học kỳ mới bắt đầu thì nàng trở lại phòng trọ. Thế là tôi tha hồ ngắm được sinh hoạt của nàng. Trước phòng nàng là bãi sông, bên kia sông là sân bóng chày, thêm vào đó, phòng nàng ở tuốt trên lầu ba nên có vẻ nàng không ngờ là có kẻ nào đang dòm trộm sinh hoạt của mình. Hoàn toàn đúng như tôi đã nhầm. Đêm đến thì nàng kéo màn đang-ten lại, nhưng trong phòng để đèn sáng thì thứ màn đó chẳng có lợi ích gì. Nhờ thế mà tôi đã nhìn được thỏa thích lối sinh hoạt của nàng, và ngay cả thân thể nàng nữa.”

“Thế có chụp hình không?”

“Không.” Anh ta đáp. - “Chụp hình thì không. Bởi tôi nghĩ làm đến thế thì mình bẩn thỉu quá. Mà thật ra, chỉ ngắm không thôi thì cũng đã bẩn thỉu lắm rồi, nhưng thế nào đi nữa, cũng phải vạch một đường giới hạn chứ. Vì thế mà tôi đã không chụp hình. Chỉ nhìn kỹ thôi. Dù sao, ngắm mãi sinh hoạt của thiếu nữ, cũng là chuyện kỳ dị. Tôi thì không có chị hay em gái, mà cũng chưa hề quan hệ sâu đậm với cô gái nào riêng tư nên đã hoàn toàn chẳng biết sinh hoạt bình thường của các cô là làm những chuyện gì. Do thế, đủ điều đã làm tôi kinh ngạc và đã tạo không ít cú sốc. Chi tiết rõ ràng thì hơi khó nói nên không kể ra được, nhưng quả là kỳ

dị thật. Ông hiểu thế chứ?”

Tôi nói: Có thể hiểu được.

“Những thứ như thế, nếu sống chung với nhau thì có lẽ dần dần quen đi được. Thế nhưng cứ phóng lớn lên rồi đường đột nhảy vọt ra trong khung kính viễn vọng thì rất là thô tục. Tất nhiên tôi cũng hiểu là thế gian này không thiếu gì những kẻ thích những thứ thô tục, thế nhưng tôi không phải là mẫu người như thế. Nhìn thấy những thứ ấy thì tôi cảm thấy buồn bã, ghê tởm. Vì thế, sau chỉ một tuần liên tục dòm ngó, tôi quyết định dẹp bỏ. Tôi tháo kính viễn vọng khỏi máy chụp hình, cho theo chạc ba chân vào trong tủ chân màn. Rồi đứng ở cửa sổ ngắm về phía phòng nàng bằng mắt trần thôi. Phía trên hàng rào sân ngoài, đứng vào khoảng giữa vị trí góc phải và trung ương của sân bóng, tôi thấy được ngọn đèn trong phòng nàng. Nhìn như thế, tôi có cảm giác dịu dàng đôi phần đối với sinh hoạt thường ngày của mọi người. Và tôi nghĩ như thế thì tốt hơn. Sau một tuần quan sát kỹ, tôi biết là có lẽ nàng không có người yêu đặc định nào, tình hình chỉ mới đến mức như thế này thôi, thì nên quên hết mọi chuyện, quay lại từ đầu vẫn còn có thể được, nghĩa là ngay ngày mai cứ rủ nàng đi chơi, rồi nếu tiến triển song suốt thì cũng có thể trở thành người yêu của nhau. Tôi đã nghĩ thế. Thế nhưng chuyện đời thì đâu có đơn giản như thế được. Bởi tôi đã không thể bỏ được chuyện dòm ngó sinh hoạt của nàng. Cứ nhìn thấy bóng đèn mờ mờ trong phòng nàng phía bên kia sân bóng chày là trong lòng tôi, nổi mong muốn phóng lớn nó lên mà đập cho tan nát thành mảnh vụn, lại bồng bột tăng cao. Mà sức mạnh ý chí của tôi không còn đủ để trấn áp mình nữa. Giống như là cái lưỡi trong miệng nhanh chóng phồng to lên, cuối cùng làm mình ghê tởm. Không thể nói sao cho

đúng, nhưng có vẻ đó là một cảm giác tính dục, mà đồng thời cũng là một cảm giác phi tính dục. Cảm thấy như là bạo lực trong thân thể mình đã giống như một chất lỏng ứ tràn ra qua những lỗ chân lông. Tôi nghĩ là có lẽ không ai có thể cản trở được bạo lực ấy. Ngay cả chính mình cũng đâu ngờ có thứ bạo lực ấy tiềm ẩn tự bao giờ trong người mình.

Do thế, tôi lại lúi trong tủ đựng chân màn ra cái máy hình, ống kính viễn vọng và cái chạc ba chân mà thiết trí như trước bên cửa sổ, để ngắm liên tục về phía phòng nàng. Không thể làm khác được. Dòm ngó sinh hoạt của nàng đã trở thành một phần cơ năng trong thân thể tôi mất rồi. Thế nên, giống như người mất kém không còn có thể bỏ mất kính được, hay tên sát thủ trong phim ảnh không còn có thể buông khẩu súng khỏi tay, tôi không còn có thể sống mà thiếu đi khoảng không gian của nàng thu vào kính nhắm của máy hình được nữa.

Đương nhiên là tôi dần dần mất đi quan tâm về mọi sự vật khác trong đời sống. Dần dần tôi hầu như không còn ló mặt đến trường hay đến ban sinh hoạt nữa. Những thứ ngày trước tôi rất mê thích như quần vợt, xe đạp, hay âm nhạc, dần dần trở nên không có cũng chẳng sao. Giao tế bạn bè cũng giảm hẳn đi. Tôi không còn đến ban sinh hoạt nữa là vì dần dần tôi cảm thấy khổ sở khi gặp mặt nàng. Cũng vì sợ rằng có thể nàng sẽ đột nhiên chỉ tay vào mặt tôi trước mặt mọi người mà tố cáo rằng: "*Tôi đã biết tất cả những chuyện anh đang làm*". Tất nhiên tôi cũng hiểu là chuyện ấy thì thực tế không thể xảy ra được. Chứ nếu nàng để ý được đến những hành vi vụng trộm của tôi, thì đã buông tấm màn cửa dày kín kia xuống rồi. Dù vậy, tôi vẫn không sao thoát khỏi cơn ác mộng rằng có ngày trước mặt mọi người, hành vi phản đạo đức, rõ

rằng là hành vi phản đạo đức rồi, sẽ bại lộ hoàn toàn, bị mọi người lên án, phỉ nhổ, rồi cứ thế mà bị trục xuất ra khỏi xã hội mất. Sự thực, tôi đã lầm lẫn mộng thấy như thế mãi, đến toát mồ hôi đầm đìa mà thức dậy. Cũng vì thế mà hầu như tôi không còn lo lắng đến trường nữa.

Phục trang cũng hầu như hoàn toàn không để ý đến. Tôi vốn là người thích sửa soạn chuyện áo quần cho chàng hoàng. thế mà bây giờ đã đổi ngược, cứ mặc mãi một bộ áo quần cho đến lúc nhàu nát ra. Tóc lâu ngày không cắt, mà chẳng thêm đến hiệu cắt tóc. Vì thế, phòng trọ có mùi ống cống thối rữa. Những lon bia không, những hộp đồ ăn liền đã dùng rồi, những tàn thuốc vứt bỏ lung tung, mọi thứ lẫn lộn tán loạn như sau cơn lốc. Trong căn phòng trọ như thế, tôi tiếp tục theo dõi hình dáng nàng. Cứ thế trong suốt ba tháng, cho đến kỳ nghỉ hè. Vừa nghỉ hè, thì như đã nồm nóng chờ đợi quá lâu rồi, nàng vội vàng về nhà bố mẹ ở Hokkaido. Tôi dùng kính viễn vọng theo dõi không sót thao tác của nàng, đang dỡ sách vở, áo quần vào vali về quê. Nàng tháo cấm điện của tủ lạnh, khóa khí đốt lại, kiểm khóa cửa sổ, điện thoại đi vài nơi, xong nàng rời phòng trọ. Nàng đi mất rồi, cả thế giới trống hoang. Nàng đi mất, không để lại chút gì cả. Cứ như là nàng đã thu tóm tất cả các thứ cần thiết cho thế giới này vào người mà đi mất. Vì thế tôi hoàn toàn trống rỗng. Từ khi sinh ra đến giờ, chưa lúc nào tôi cảm thấy trống vắng đến thế. Cảm thấy như thân thể mình đã để mặc cho nhiều sợi dây thắt vào tim mà kéo nát cả ra. Dạ dày rạo rực nóng rang lên, tôi không còn suy nghĩ gì được cả. Tôi cảm thấy cô độc, và càng lúc càng trôi tuột vào hố bi thảm.

Thế nhưng đồng thời, tôi cảm thấy nhẹ nhõm tận đáy lòng. Kết cuộc, tôi đã được giải thoát. Nàng không còn đấy nữa thì

tôi mới thoát ra khỏi cái đầm lầy chôn chân tôi mà tự sức mình tôi đã không sao rút ra được. Hai cảm tưởng ấy, nghĩa là ý muốn tiếp tục phóng lớn sinh hoạt của nàng để theo dõi cho rõ ràng, và ý thức rằng mình đã được giải thoát, cứ giằng kéo thân tôi từ hai hướng đối nghịch nhau, khiến tôi bấn loạn suốt mấy ngày sau khi nàng đi mất. Nhưng rồi mấy ngày ấy cũng qua đi và tôi đã trở nên bình thường được đôi chút. Tôi tắm rửa, đi hiệu cắt tóc, dọn dẹp trong phòng và giặt áo quần. Và tôi dần dần trở lại được con người của mình. Trở lại được con người cố hữu một cách dễ dàng quá khiến tôi đâm ra hoài nghi chính mình. Không hiểu con người thật của mình là gì nhỉ?”.

Anh ta cười và đan ngón hai bàn tay trên đùi.

“Tôi đã chăm chỉ học suốt mùa hè ấy. Hầu như đã hoàn toàn không đến lớp, nên số phận các môn học của tôi như ngọn đèn trước gió. Vấn đề trước mắt là kỳ thi nửa năm đầu sắp đến ngay sau kỳ nghỉ hè, để bù lại số giờ đi học không đủ ấy, tôi phải đạt được điểm thi thật tốt. Tôi khăn gói về nhà bố mẹ, hầu như chẳng đi đâu cả, suốt ngày chăm chú học thi. Dần dần tôi quên đi chuyện cô gái. Đến lúc sắp hết kỳ nghỉ hè, tôi chợt để ý thấy mình không còn mê mẩn cô ấy nữa.

Không sao giải thích cho rõ được, nhưng tôi nghĩ do chuyện *dòm trộm* ấy mà con người rơi vào khuynh hướng phân thân. Hay có lẽ nên nói là do chuyện *phóng lớn sinh hoạt* ấy. Nghĩa là như thế này: trong ống kính viễn vọng của tôi, nàng đã phân thân thành hai. Thân thể của nàng và hành vi của nàng đấy. Tất nhiên trong thế giới thông thường thì thân thể cử động tạo ra hành vi. Chứ gì nữa? Thế nhưng, trong *thế giới được phóng lớn ra* thì khác. Thân thể của nàng là thân thể, mà hành vi của nàng là hành vi. Chăm chú mà ngắm thì thấy: thân thể của nàng thì có ở đấy, nhưng hành

vi của nàng thì thấy như từ ngoài khung hình mà đến. Khiến tôi tự hỏi: thế thì nàng là thứ gì kia chứ? Hành vi là nàng, hay thân thể là nàng? Mà ngay chính giữa thì hoàn toàn trống rỗng, thiếu vắng. Và nói thẳng ra là dù thân thể hay hành vi, nếu chỉ nhìn tách biệt phiến diện như thế thì hiện hữu của con người chẳng phải là thứ gì hấp dẫn."

Anh ta tạm ngưng kể để gọi thêm bia. Rồi rót bia vào ly tôi và ly anh. Anh ta uống một hai ngụm bia, xong làm thỉnh như suy nghĩ gì lung lăm. Tôi khoanh tay ngồi chờ anh kể tiếp.

"Đến tháng Chín, tình cờ tôi gặp nàng trong thư viện của trường. Trông nàng rậm nắng đen thui mà khỏe mạnh hẳn. Chính nàng đã gọi tôi. Tôi bối rối không biết phải làm sao. Những hình ảnh đôi vú của nàng, âm mao, động tác thể dục mỗi đêm trước khi ngủ, quần áo của nàng xếp lớp trong tủ... tất cả những mảnh ráp nối ấy xáo trộn cả lên trong trí tôi. Cảm thấy như có ai đẩy dùng sức dúi mặt mình xuống đất bùn lầy ấy. Mồ hôi rịn ra nách. Thật khó chịu trong người. Tôi hiểu rõ như thế là bất công quá, nhưng không làm gì được cả. - "Lâu ngày quá nhỉ", nàng nói. - "Rất lâu anh không đến làm mọi người lo lắng đấy". Tôi phải nói: - "Tôi bị bệnh một thời gian. Nhưng nay thì khỏe rồi". Nàng nói: - "Thảo nào trông anh gầy đi". Như phản xạ, tôi đưa tay lên sờ má. Quả thật lúc ấy tôi đã gầy đi 3, 4 kí so với bình thường. Thế rồi chúng tôi đứng nói chuyện một lúc. Chuyện tâm phào, ai ra sao, làm gì, thế thôi. Trong lúc ấy, tôi nghĩ đến vết chàm trên bụng bên phải của nàng. Và khi nàng mặc áo quần thì chiếc quần có dây nịt lớn bó chặt bụng và mông nàng. Nàng hỏi tôi đã ăn trưa chưa. Thật ra là chưa, nhưng tôi trả lời là đã xong rồi. Vả lại cũng chẳng muốn ăn. - "Thế đi uống trà nhé?", nàng rủ. Tôi nhìn đồng hồ nói: - "Tiếc là tôi đã hẹn

với bạn để mượn vở ghi bài rồi.” Thế là chúng tôi chia tay. Tôi toát mồ hôi đầm đìa. Áo quần thấm đầm mồ hôi, vắt ra thành vũng nước được. Thứ mồ hôi dính dính bốc mùi, thật khó chịu. Vì thế, tôi vào tắm vòi sen trong phòng thể thao, rồi phải ra quán hàng trong đại học mua áo quần lót để thay. Ngay sau đó, tôi ra khỏi ban sinh hoạt, rồi từ đó hầu như không còn gặp nàng nữa.”

Anh ta châm lửa điều thuốc mới, nhả khói có vẻ ngon lành. - “Chuyện là như thế. Không phải là chuyện nói công khai ra được.”

Tôi hỏi thử: - “Thế vẫn tiếp tục ở nhà trọ ấy chứ?”.

“Vâng. Vẫn ở đấy cho đến mùa xuân năm ấy. Nhưng tôi thôi không dòm ngó nữa. Kính viễn vọng cũng đã trả lại cho bố tôi rồi. Cứ như là thứ gì dính vào người đã rơi ra rồi, tôi không còn muốn thế nữa. Chỉ thỉnh thoảng đem đến lại ngồi bên cửa sổ, ngắm ngọn đèn nhỏ trong phòng nàng phía bên kia sân bóng chày, thơ thẩn cho qua thì giờ thôi. Ngọn đèn nhỏ vậy mà tốt. Lúc nào ngồi trong máy bay ban đêm nhìn qua cửa sổ xuống đất, tôi cũng nghĩ thế. Ngọn đèn nhỏ sao mà đẹp và ấm cúng thế!”.

Anh ta mỉm cười nhẹ vừa ngước mặt nhìn tôi. - “Đến bây giờ, tôi vẫn còn nhớ rõ cảm giác dính dính và mùi khó chịu của mồ hôi trong lần nói chuyện cuối cùng với nàng. Và tôi không muốn có thứ mồ hôi ấy lần nào nữa. Nếu có thể được.” Anh ta nói.

Truyện ngắn “Yakyu-jō” đã đăng trong Tuyển tập “Kaiten Mokuba no Deddo Hitō” - Carousel's Dead Heat - Chạy đua sát nút trên vòng quay Ngựa Gỗ tháng 10 năm 1985.

Dao săn

ngoài khơi có hai bè nổi sắp

hàng ngang, to như hai đảo nhỏ bằng phẳng. Từ rìa sóng ra đến bè nổi khoảng 50 sải bơi trườn, còn từ bè này đến bè kia thì khoảng 30 sải. Loại cự ly tốt cho việc bơi lội.

Mỗi bè tính theo bề rộng thì cỡ một phòng sáu chiếu, trông giống như hai băng sơn sinh đôi, nổi lừng lững giữa biển. Nước trong vắt đến kỳ dị như không phải tự nhiên, từ trên nhìn xuống thấy rõ ràng dây xích to mập nối bè với khối xi măng nặng nề ở đầu mút. Độ sâu khoảng chừng 5, 6 thước. Sóng cho ra sóng thì không có, nên bè nổi hầu như chẳng lay động gì, cứ ở yên như đã bị một cây đinh dài đóng chặt xuống đáy biển. Bên hông bè nổi có gắn cái thang, và trên mặt bè trải kín một lớp cỏ nhân tạo màu lục. Đứng trên bè nhìn vào bãi biển thì thấy bãi cát trắng vắt ngang một khoảng dài, dài canh cứu nạn sơn màu đỏ, và đám lá màu lục của hàng dừa cao.

Cảnh tượng trông đẹp lắm, tuy có chút gì đấy như là tranh vẽ trên bưu thiếp. Nhưng đấy quả là hiện thực, nên chẳng kêu ca vào đâu được. Đưa mắt dõi theo đường bờ biển về phía bên phải đến cuối bãi cát, khoảng bắt đầu có những

tầng đá đen nhấp nhô lộ mặt ra, thì thấy được khách sạn kiểu túp lều mà tôi đang ở. Khách sạn này hai tầng, tường trắng, mái màu lục đậm hơn màu lá dứa một chút. Mới cuối tháng Sáu, chưa đến mùa nghỉ mát, nên bãi biển chỉ có bóng dáng vài người mà thôi.

Vòm trời phía trên bề nổi là đường bay phi cơ trực thăng quân sự của căn cứ quân đội Mỹ. Chúng bay thẳng từ ngoài khơi vào trên khoảng ngay giữa hai bề nổi, vượt trên hàng dừa, rồi mất hút vào vùng nội địa. Chúng bay thấp đến nỗi nếu nhướng mắt nhìn kỹ có khi thấy được mặt người lái. Toàn thân phi cơ sơn màu xanh ô-liu nặng nề, cộng an-tên ra-đa từ mũi chĩa thẳng ra trước. Trừ những chuyến bay của phi cơ trực thăng quân sự ấy ra thì bãi biển hòa bình tĩnh lặng đến muốn ngủ luôn một giấc dài.

Phòng chúng tôi ở tầng trệt của túp lều hai tầng ấy, cửa sổ hướng ra bãi biển. Ngay dưới cửa sổ có hoa giống như đồ quỳên, nở đỏ tràn lan, phía bên kia có hàng dừa. Vườn cỏ cắt xén kỹ, những vòi tưới nước xoay vòng theo hình cánh quạt tưới nước suốt ngày, phát ra tiếng *lạch cạch* nho nhỏ nghe thật buồn ngủ.

Khung cửa sổ sơn màu lục chấy nắng, màn sáo bằng gỗ màu trắng có pha tí màu lục. Tường phòng treo hai bức tranh Tahiti của Gauguin.

Túp lều của chúng tôi chia làm bốn phòng, tầng trệt hai phòng, tầng trên hai phòng. Phòng bên cạnh chúng tôi có hai mẹ con đang trọ. Có vẻ họ đã ở đây rất lâu trước khi chúng tôi đến. Lúc chúng tôi mới đến quấy khách sạn để lấy phòng, nhận chìa khóa, và nhờ mang hành lý vào phòng thì hai mẹ con thềm lặng ấy đang ngồi đối diện

nhau nơi sofa to phòng trong tiền sảnh, mở rộng trang báo ra đọc. Cả người mẹ lẫn người con trai, ai đọc báo nấy, đôi mắt từ góc báo này đến góc kia, chăm chỉ như muốn kéo dài thời gian. Bà mẹ khoảng tuổi 50 gần 60, người con cỡ cùng lứa tuổi chúng tôi, 28 hay 29 gì đó. Cả hai có khuôn mặt dài, trán rộng, lúc nào cũng thấy đôi môi mím lại thành đường thẳng. Tôi chưa từng thấy hai mẹ con nào có khuôn mặt giống nhau đến thế. Bà mẹ so với phụ nữ ở tuổi ấy thì thân hình cao vượt hẳn lên, lưng thẳng băng, cử động chân tay cũng thật nhanh nhẹn. Hai người mặc bộ áo quần may cắt thật khéo.

Người con trai, suy đoán từ dáng người, thì có lẽ cũng cao như mẹ, nhưng thực tế cao đến đâu thì tôi không rõ. Anh ta ngồi suốt trên chiếc xe đẩy, không đứng lên lần nào cả. Bà mẹ luôn luôn đứng phía sau, đẩy xe cho con.

Đến tối thì người con dời từ xe đẩy sang so-fa, ăn tối những thứ đã gọi sẵn, sau đó đọc sách gì đấy để tiêu khiển.

Trong phòng họ tất nhiên là có máy lạnh nhưng bà mẹ tắt đi, lúc nào cũng mở cửa phòng cho gió mát ngoài biển lọt vào. Chúng tôi đoán có lẽ vì gió từ máy lạnh không tốt cho thân thể người con. Thế nào cũng phải đi ngang qua cửa phòng họ để vào được phòng mình nên những lúc ấy, chúng tôi không thể không thấy dáng hai mẹ con. Nơi cửa vào có treo tấm sáo để che lại, thế nhưng dù muốn dù không, bóng họ cũng lọt vào mắt. Hầu như lúc nào họ cũng ngồi đối diện nhau nơi sofa, tay cầm sách, báo hay tạp chí gì đấy. Cả hai mẹ con đều thật trầm lặng. Phòng họ lúc nào cũng yên lặng như trong bảo tàng viện, ngay cả tiếng ti-vi cũng không có. Đến nỗi nghe được tiếng động cơ của tủ lạnh nữa. Chỉ có hai lần nghe có tiếng nhạc từ máy thu thanh. Một lần là nhạc

thính phòng Mozart có hắc tiêu, lần kia là một khúc nhạc kèn và đàn mà tôi chưa nghe bao giờ. Tôi nghĩ là nhạc Richard Strauss gì đấy, tuy không chắc. Nhưng ngoài những lần ấy ra thì thật là yên lặng. Có vẻ như là phòng của đôi vợ chồng già hơn là của hai mẹ con.

Chúng tôi thường gặp hai mẹ con họ trong phòng ăn, tiền sảnh, hành lang, hay trên đường tản bộ ngoài vườn. Vốn là một khách sạn quy mô nhỏ mà lại vào lúc chưa đến mùa, khách trọ không bao nhiêu, nên dù muốn dù không, cũng gặp nhau thường.

Gặp mặt nhau thì cả hai bên đều chào nhau. Lối chào của cả hai người có hơi khác nhau. Người con trai chỉ hơi nhếch cằm và mắt một tí, trong khi bà mẹ gật đầu chào rất đàng hoàng. Nhưng dù sao, hai cách chào của họ vẫn tạo ra cùng một ấn tượng. Rằng chung quy chỉ là chào hỏi thôi, không muốn đi xa hơn thế.

Cho dù có tình cờ ngồi cạnh nhau trong phòng ăn tối của khách sạn, hai mẹ con ấy cũng không trao đổi với chúng tôi một lời nào. Chúng tôi nói chuyện chúng tôi, hai mẹ con ấy nói chuyện của họ. Hai đứa tôi bàn chuyện có nên có con lúc này không, chuyện dời nhà, vay nợ hay tương lai công việc. Đối với chúng tôi thì đấy là mùa hè cuối cùng của tuổi đôi mươi. Tôi không biết họ nói chuyện gì. Họ ít nói, khi nói thì tiếng nói nhỏ quá, cứ như là đang dùng thuật đọc môi mà hiểu nhau vậy, nên tôi chẳng làm sao mà nghe được họ nói chuyện gì.

Mà họ thật là khê khàng, ăn uống cứ như là đang nâng nhẹ vật gì dễ vỡ vậy. Hầu như chẳng nghe tiếng dao, nĩa, muỗng. Đến nỗi có lúc tôi có cảm tưởng họ là mộng huyền,

mình ngoài đầu lại nhìn bàn họ ngồi thì tất cả đều tan biến đi mất!

Mỗi ngày, ăn sáng xong, chúng tôi mang hộp giữ lạnh thức ăn, ra bãi biển. Bôi dầu chống nắng lên người, nằm lên khăn trải, phơi nắng. Tôi vừa uống bia vừa nghe nhạc Rolling Stones, Marvin Gaye từ máy quay băng cá nhân, còn vợ tôi thì đọc lại bản bỏ túi "*Cuốn theo chiều gió*". Mặt trời mọc từ đất liền, tiến ngược với hướng bay của phi cơ trực thăng, rồi chìm xuống đường chân trời.

Ngày nào cũng khoảng 2 giờ chiều là thấy hai mẹ con và chiếc xe đẩy ấy ra bãi. Bà mẹ mặc áo đầm ngắn tay, hàng trơn, màu chìm tối, mang giày sandal bằng da; người con trai thì áo hoa Hawaii hay áo Polo, quần vải. Bà mẹ đội mũ rơm trắng rộng vành, còn con không đội mũ, chỉ đeo kính mát Rayban màu lục đậm. Hai người ngồi dưới bóng cây dừa, chẳng nói năng gì, chỉ nhìn đắm đắm ra khơi. Bóng cây dời đi thì họ cũng dời theo tí chút. Họ có bình thủy màu bạc, thỉnh thoảng rót ra cốc giấy thức uống gì đấy. Chẳng biết họ uống gì. Có khi họ ăn vài miếng bánh quy xộp.

Có hôm họ chỉ ngồi đấy 30 phút rồi đi đâu mất, hôm khác lại ngồi suốt ba giờ. Có khi đang bơi, tôi cảm thấy tia nhìn của họ trên người mình. Từ bè nổi đến hàng dừa là một khoảng cách khá xa, nên có lẽ đấy chỉ là ảo giác của tôi thôi, nhưng leo lên bè nổi, đưa mắt về hướng bóng cây dừa ấy, thì quả là họ đang nhìn về phía tôi. Thỉnh thoảng, bình thủy màu bạc của họ loé sáng lên như ánh dao sắc. Nằm sấp trên bè nổi, lơ đãng ngắm dáng họ một hồi, có lúc cảm giác về khoảng cách dần dần mất đi. Cảm thấy như họ vươn cánh tay ra thì có thể chạm đến người tôi được. Cụ lý chỉ 50 sải bơi trong nước biển lạnh ấy, cảm

thấy như không có. Tại sao tôi lại cảm thấy thế, tự mình chẳng hiểu được.

Những ngày như thế thông thả qua đi như mây bay trên trời cao. Giữa ngày này với ngày khác không có gì đặc sắc để phân biệt. Mặt trời lên, mặt trời lặn, phi cơ trực thăng bay trên trời và tôi uống bia, bơi lội.

Buổi chiều trước hôm rời khách sạn, tôi đi bơi lần cuối. Vợ tôi đang ngủ trưa nên tôi đi bơi một mình. Nhằm thứ Bảy, bãi biển đông người hơn ngày thường, dù vậy cũng còn khá vắng. Vài cặp trai gái nằm dài trên cát phơi nắng, vài gia đình giốn nước ở bìa sóng, vài người tập bơi cách bờ không bao xa. Một nhóm người Mỹ có vẻ từ trong căn cứ hải quân ra, giăng dây nơi cây dừa, chơi bóng chuyền trên cát. Cả bọn đều cao lớn, da rám nắng, tóc cắt ngắn ngắn. Linh tráng thì thời nào cũng cùng một khuôn mặt như thế.

Nhìn ra xa không thấy bóng người nào trên hai bè nổi. Mặt trời lên cao, chẳng có cụm mây nào. Kim đồng hồ chỉ quá hai giờ rồi mà bóng dáng hai mẹ con ấy chẳng thấy đâu. Tôi nhúng chân xuống nước, lội ra cho đến lúc nước biển lên đến ngực, rồi bắt đầu bơi trườn về phía bè nổi bên trái. Tôi buông sức ở vai, thông thả bơi cho nước phủ khắp người. Chẳng có lý do gì để phải vội. Tay phải rút lên khỏi mặt nước lại vươn thẳng ra trước, rồi đến tay trái rút lên, vươn thẳng ra, đồng thời mặt ngược lên trên nước, hít một hơi đầy không khí trong lành vào sâu trong phổi. Nước bắn tung lên, lấp lánh trắng ánh mặt trời. Mọi thứ chung quanh tôi chiếu sáng lóng lánh. Như thường lệ, tôi vừa bơi vừa đếm số sải. Đếm đến 40 sải, nhìn tới trước thì đã thấy bè nổi ngay trước mắt. Từ đó đúng 10 sải bơi nữa là bàn tay tôi đã chạm được hông bè nổi. Chính xác như

mọi khi. Tôi thả nổi, điều chỉnh nhịp thở một lúc rồi nắm thang leo lên bè nổi.

Nào ngờ trên bè nổi đã có khách đến trước rồi. Một phụ nữ Mỹ to béo tóc vàng. Từ bãi biển nhìn ra tưởng không có ai trên bè nổi, chứ thật ra bà này đã nằm dài trong góc bè nên tôi đã không thấy được. Hoặc là lúc tôi nhìn ra thì bà đang bơi khuất sau bè nổi không chừng. Thế nào đi nữa thì bây giờ bà ta đang nằm sấp trên bè nổi. Bà ta mặc một bộ áo tắm hai mảnh màu đỏ nhỏ xíu như mảnh cờ phất phơi đánh dấu chỗ có rải thuốc trừ sâu, thường thấy trên các đám ruộng. Thân người thật là to béo nên mảnh bikini trông càng thảm hại. Có vẻ bà mới đến bơi không lâu nên da còn trắng như giấy viết thư.

Tôi vừa vung vẩy nước vừa leo lên bè nổi, thì bà ấy chỉ nhướn mắt lên một chút nhìn dáo dạt tôi, xong nhắm mắt lại. Tôi ra góc đối diện với chỗ bà nằm, ngồi thả chân xuống nước, ngắm phong cảnh bãi biển.

Dưới bóng cây dừa vẫn chưa thấy hai mẹ con ấy. Mà các nơi khác, cũng không thấy. Bởi ở đâu trên bãi biển thì cái xe đẩy màu bạc không chút tí vết của họ cũng đập vào mắt cả. Không che giấu được. Thường cứ đến khoảng hai giờ chiều là chắc như đóng triện, thế nào họ cũng ra bãi, nên hôm ấy không thấy bóng dáng họ đâu cả, tôi có cảm giác tay chân mình trống trải quá. Thói quen là thứ gì thật kỳ lạ. Một yếu tố nhỏ nhặt mà thiếu vắng đi là mình cảm thấy như bị bỏ rơi khỏi một phần của thế giới.

Có thể hai mẹ con ấy đã rời khách sạn đi đâu rồi, nơi nào đấy, chẳng hạn chỗ họ đã ở, họ về mất rồi. Nhưng mà, lúc gặp họ ở phòng ăn khách sạn vào giờ ăn trưa, tôi đâu có thấy

về gì là họ sắp về. Họ thông thả ăn “món trưa đặc biệt hôm nay”, rồi người con uống trà đá, bà mẹ ăn bánh bông lan. Chẳng có vẻ gì là họ sắp sửa dọn hành lý ra về cả.

Tôi nằm sấp xuống như bà kia, vừa lắng tai nghe tiếng sóng nhỏ đập vào hồng bì, vừa tắm nắng khoảng 10 phút. Thấy chim biển màu trắng bay về hướng bờ biển vạch một đường thẳng như thước thợ trên nền trời. Cảm nhận được những hạt nước lọt vào tai mình đang từ từ nóng lên theo ánh sáng mặt trời. Vô số tia nắng chiếu mạnh mẽ châm thẳng xuống đất và biển. Nước biển động trên toàn thân tôi bốc hơi mất đi, đến lượt mồ hôi tuôn ra phủ đầy thân mình.

Đến lúc hết chịu nổi sức nóng, tôi ngẩng lên mặt lên thì thấy bà kia đã ngồi lên rồi, hai tay đặt lên đầu gối, nhìn trời. Bà cũng ra mồ hôi đầy người như tôi. Mảnh bikini đỏ nhỏ xíu phồng lên, cắn chặt vào da thịt trắng, những hạt mồ hôi tròn dàn ra quanh đây như những côn trùng li ti đang bám vào mỗi. Khoảng bụng nung núc mỡ bao quanh như vòng ngoài Thổ tinh, cổ tay cổ chân bà mập mập đến gần như chẳng còn ngón nào nữa. Trông bà có vẻ hơn tôi vài tuổi. Tuy không đến nỗi cách xa lắm. Chỉ đâu chừng 2 hay 3 tuổi thôi.

Lối mập mập của bà không tạo ấn tượng bệnh hoạn gì. Khuôn mặt cũng không tẻ. Chỉ có hơi nhiều thịt thôi. Lớp mỡ đã tự nhiên mà dính vào người bà như vụn sắt bị hút vào nam châm. Lớp mỡ khởi đầu ngay dưới vành tai, vẽ một đường thoải thoải xuống vai, cứ thế nối liền với cánh tay phồng lên. Không khác gì anh chàng làm bằng bánh xe trong quảng cáo vỏ bánh xe Michelin vậy. Lối mập mập như thế của bà ta khiến tôi liên tưởng đến thứ gì như là số mệnh ấy. Mọi khuynh hướng trên đời này đều là bệnh hoạn của số mệnh cả.

“Nóng quá nhỉ?”. Từ góc kia, bà ta nói với qua bằng tiếng Anh. Đại loại những bà mập thì giọng nói cao và có chút ngọt ngào như thế. Ít khi tôi gặp phụ nữ mập mà có giọng trầm. Chẳng hiểu tại sao.

“Nóng thật chứ.” Tôi đáp với qua. - “Này, mấy giờ rồi, anh biết không?” Bà hỏi.

Tôi bất giác dôi mắt nhìn vào bãi biển rồi nói. - “Khoảng 2 giờ 30 hay 40 gì đấy.”

“*Hìmm*.” Bà nói, có vẻ không tin gì mấy. Rồi dùng ngón tay như cái bay, chùi mồ hôi ở đầu mũi và đôi má phúng phính. Mấy giờ chẳng nữa, có lẽ cũng chẳng sao cả đối với bà. Chỉ là bà muốn có chuyện gì để mà hỏi đó thôi. Thời gian là thứ độc lập thuần túy, nên người ta có thể đối xử một cách tùy tiện như thế.

Tôi thì đang muốn nhảy xuống nước lạnh mà bơi qua bè lên kia, nhưng lại không muốn bà ta tưởng mình tránh nói chuyện, nên đành hoãn lại một lúc. Tôi vẫn ngồi ở góc bè chờ xem bà ta có nói gì thêm không. Ngồi yên thì mồ hôi len vào mắt, vị muối làm xót mắt như có gì chích vào. Nắng căng da như sắp nứt ra.

“Ngày nào cũng nóng đến thế này sao?”, bà hỏi.

“Vâng, ngày nào cũng cỡ này. Tuy hôm nay có phần nóng hơn vì hoàn toàn không có mây.”

“Anh ở đây lâu rồi phải không? Da ăn nắng đen thui thế kia mà.”

“Cũng khoảng 9 ngày.”

“Da anh ăn nắng tốt thật.” Bà trầm trồ. - “Tôi mới đến chiều hôm qua thôi. Gặp lúc mưa chiều nên mát quá, đầu ngờ

lại nóng đến thế này.”

“Đột ngột mà tắm nắng đến cháy da thì khổ lắm đấy. Thỉnh thoảng cũng nên vào trong mát.” Tôi nhắc.

“Tôi trọ ở túp lều chuyên dùng cho gia đình quân nhân đấy.” Bà ta nói, chẳng thèm để ý đến lời tôi khuyên. - “Anh tôi là sĩ quan hải quân, rủ tôi đến chơi. Hải quân cũng sướng lắm đấy. Tiền lương không tệ, mà bổng lộc lại dồi dào. Chứ thời tôi còn là học sinh thì đúng vào thời chiến tranh Việt Nam, có anh em đi lính thì bị người ta khi dễ. Đúng là thời đại đã đổi khác.”

Tôi gật gù không sốt sắng lắm.

“Nói chuyện hải quân, thì chính ông chồng cũ của tôi cũng từ hải quân ra. Phi công trong đội bay của hải quân đấy. Thế anh có biết hãng United Airlines không?”

“Tôi biết chứ.”

“Đấy, ông ấy giải ngũ khỏi hải quân thì vào làm phi công ở đấy. Lúc bấy giờ, tôi là tiếp viên hàng không, vì thế mà thân mật với nhau, rồi lấy nhau. Khoảng năm một ngàn chín trăm bảy mươi... mấy, tôi không nhớ rõ, nhưng đã sáu năm trước đây rồi. Thì cũng là chuyện thường xảy ra thôi.”

“Thế à?” Tôi nói.

“Đúng thế. Nhân viên phi hành của hãng bay thì giờ giấc làm việc không nhất định, thế nào rồi làm chung cũng dính cặp với nhau. Công việc thì cần tập trung thần kinh hơn bình thường một tí. Thế nên, tôi kết hôn xong, nghỉ việc, thì ông ấy lại cặp với người khác. Chuyện đó cũng thường xảy ra thôi. Cứ thế mà nhảy từ tiếp viên này sang tiếp viên khác.”

“Thế bây giờ thì bà ở đâu?” Tôi đổi đề tài nói chuyện.

“Los Angeles”, Bà ta đáp. - “Anh đến Los lần nào chưa?”

“Chưa.” Tôi nói.

“Tôi sinh ra ở Los. Rồi theo công việc của bố tôi mà dời sang Salt Lake City. Thế anh đã đến Salt Lake City chưa?”

“Chưa.” Tôi nói.

“Cũng chẳng phải là chỗ nên đến. Xong trung học, tôi lên đại học ở Florida, xong đại học đi New York, kết hôn rồi thì dời sang San Francisco. Ly dị xong lại về Los Angeles. Kết cuộc, đi một hồi lại trở về chỗ cũ.” Bà nói, và lắc đầu.

Tôi chưa từng thấy tiếp viên hàng không nào đầy đà như bà, nên có hơi ngờ ngợ. Nữ tiếp viên hàng không có vóc dáng to lớn như đồ vật hay có cánh tay mập mạp hay có ria mép thì tôi còn thấy, chứ mập tròn đến như thế này thì chưa bao giờ. Nhưng không chừng United Airlines có thể không ngại gì chuyện ấy. Hoặc là bà ta thời ấy mảnh mai hơn bây giờ. Tôi đoán là bà ta mảnh mai hơn thì có lẽ cũng là người quyến rũ. Có lẽ là sau khi kết hôn, bước xuống đất thì bà đã dần dần phình to ra như khinh khí cầu. Đến nỗi bây giờ tay chân bà trương phình trắng nung núc như nét vẽ khoa đại về nhân vật béo phì trong Innocent Art.

Tôi thử nghĩ xem béo mập đến thế thì cảm thấy như thế nào. Nhưng nóng bức quá, tôi hầu như chẳng suy nghĩ gì được cả. Trí tưởng tượng cũng cần thời tiết thích hợp nữa.

“Còn anh trọ ở đâu?” Bà hỏi tôi.

Tôi chỉ về phía khách sạn túp lều của tôi.

“Đến đây một mình à?”

“Không.” Tôi lắc đầu. - “Với vợ tôi.”

Bà ta mỉm cười, hơi nghiêng đầu hỏi :

“Tuần trăng mật à?”

“Đã lấy nhau sáu năm nay rồi.” Tôi đáp.

“*Hìem*”, bà ta nói. - “Anh trông chưa đến tuổi tác thế.”

Tôi chợt có hơi ngượng, đổi thế ngồi và lại nhìn về phía bãi biển. Trên đài canh chừng cứu nạn sơn màu đỏ ấy vẫn chẳng có bóng người nào. Người đi bơi không bao nhiêu nên thanh niên canh chừng cứu nạn ấy đâm chán mà biến đầu mất tiêu rồi. Cậu ta đi vắng thì có tấm bảng treo đề là “*Nhân viên canh chừng cứu nạn đi vắng. Người bơi lội phải cẩn thận trong vòng trách nhiệm của mỗi người*”. Nhân viên canh chừng cứu nạn là một thanh niên ít nói da ăn nắng đen thui. Lúc mới xuống bãi lần đầu, tôi hỏi cậu ta: Ở đây có cá mập không? Cậu ta im lặng nhìn mặt tôi một lúc rồi dang hai tay ra khoảng 80 cm như muốn nói “Có đi nữa cũng chỉ chừng này thôi”. Vì thế tôi đã an tâm mà bơi lội.

Bóng dáng mẹ con xe đẩy ấy vẫn không thấy đâu. Bằng ghế họ thường ngồi đang có một ông già mặc áo sơ mi ngắn tay màu trắng ngồi đọc báo. Bọn người Mỹ vẫn còn chơi bóng chuyền. Ở rìa nước, đám trẻ con đang chơi làm lâu đài trên cát hay tát nước vào nhau, đùa giỡn. Chung quanh chúng, sóng vỗ thành bọt li ti. Rồi từ phía ngoài khơi xuất hiện hai chiếc trực thăng màu xanh ô-liu, bay ngang trên đầu chúng tôi, vang tiếng động nặng nề, như đặc sứ trong bi kịch Hy Lạp mang tin gì trọng đại đến, bay mất hút về phía đất liền. Trong lúc ấy, chúng tôi im lìm dõi mắt theo thân phi cơ to tướng.

“Này, từ trên trời cao nhìn xuống như thế, chắc họ thấy chúng ta có vẻ hạnh phúc lắm nhỉ?” Bà ta nói. - “Thật là yên

tinh, vui tươi, chẳng lo nghĩ gì. Cứ như là... bức ảnh gia đình vậy. Anh có nghĩ thế không?”

“Có lẽ thế thật.” Tôi đáp.

Rồi tôi nhắm chừng lúc triều lên, nói lời từ biệt bà ta rồi nhảy xuống biển bơi vào bờ. Suốt trong lúc bơi đã nghĩ đến bìa lạnh trong hộp giữ lạnh. Nửa chừng, ngừng bơi, ngoái nhìn lại bề nổi thì thấy bà ta vẫy tay. Tôi cũng nhẹ tay vẫy lại. Từ xa, trông bà ta thật giống con cá heo. Đến có cảm giác như bà ấy sắp sửa mọc vi mà lội về dưới đáy biển.

Tôi về phòng, ngủ trưa một giấc ngắn, đến 6 giờ thì ra phòng ăn ăn tối như thường lệ, nhưng chẳng thấy bóng dáng hai mẹ con xe đẩy ấy đâu cả. Từ phòng ăn trở về cũng thấy khác với thường ngày, cửa phòng họ vẫn đóng kín. Từ khung cửa sổ gần kính mờ loang ra chút ánh đèn, nhưng khó mà biết hai mẹ con có ở đấy hay không.

“Hai mẹ con ấy hẳn đã dọn đi rồi sao chứ?”. Tôi ước hỏi vợ tôi.

“Xà, biết có đúng thế không. Em chẳng để ý. Họ lúc nào cũng thâm lặng, không chú ý thì không biết là có đấy hay không.” Nàng vừa gấp áo đầm xếp vào va-li vừa nói có vẻ hồ hững. - “Có chuyện gì thế anh?”

“Không, có gì đâu. Không thấy bóng dáng họ ngoài bãi biển như thường lệ, nên anh lấy làm lạ một tí đấy mà.”

“Thế thì có lẽ họ dọn đi rồi. Bởi họ đã ở đây cũng đã lâu lắm rồi mà.”

“Có lẽ thế.” Tôi nói.

“Mọi người sớm muộn rồi cũng phải rời đi. Chứ sinh hoạt như thế này làm sao mà kéo dài mãi được.”

“Ừ thì thế.” Tôi nói.

Nàng đóng va-li lại, mang đến bên cửa. Chiếc va-li cuộn mình im lìm như cái bóng ở đấy. Những ngày nghỉ ngơi của chúng tôi sắp sửa chấm dứt.

*
* *
*

Khi tôi mở mắt dậy thì đôi mắt tìm ngay đồng hồ báo thức đã mang theo, kim dạ quang màu lục chỉ 1 giờ 20 phút. Tôi sức tỉnh giấc chỉ vì một cơn co giật mãnh liệt lạ thường. Cứ như là có thứ gì đẩy lồi giật toàn thân tôi. Đầu mắt xuống khoảng tim thì thấy bắp thịt ngực ở đấy giật nảy lên run rẩy từng hồi gấp gáp rõ rệt dù trong bóng đêm. Lần đầu tiên tôi bị như thế. Chứ tôi xưa nay, tim mạnh hơn người thường, mạch cũng chậm hơn nhiều. Tôi thích thể thao, và chưa bị bệnh hoạn gì cả. Thế nên ngực đập dồn dập như đang động kinh gì đấy như thế này là chuyện khó có được.

Tôi bước xuống giường, ngồi xếp bằng trên thảm, rướn thẳng lưng, hít hơi thật sâu, rồi thở ra. Buông sức từ vai, tập trung thần kinh vào khoảng rốn. Cử động như kéo dần cơ bắp cho thân thể mềm dẻo ra như thế vài lần thì cơn co giật bớt dần đi, cuối cùng trở lại thành nhịp đập bình thường, nhẹ nhàng, không chú ý kỹ thì không hay biết.

Tôi đoán có lẽ vì mình đã bơi lội quá nhiều. Thêm vào đấy, trời nắng quá, và mệt mỏi tích tụ lại, những thứ ấy chồng chất lên nhau mà tác động mạnh mẽ lên thân thể tôi trong chốc lát thôi. Tôi tựa lưng vào tường, duỗi chân thẳng ra rồi từ từ vươn tay vươn chân ra nhiều phương hướng khác nhau, xem sao. Có vẻ không có gì dị thường cả. Nhịp tim cũng đã trở lại bình thường rồi.

Dù vậy, trên sàn thảm trong phòng khách sạn ấy, tôi không thể không nhận ra rằng mình đã qua mất thời thanh niên, đã đặt chân vào tiến trình suy thoái thể lực rồi. Tuy rõ ràng là vẫn còn trẻ đấy, nhưng chẳng còn là tuổi trẻ hoàn toàn không có chút bóng mờ. Mới vài tuần trước đây, cũng đã được nha sĩ quen cảnh báo như thế rồi. Nha sĩ ấy bảo: “Đến đây thì răng của anh chỉ còn quá trình mòn đi, lung lay và rụng ra mà thôi. Anh nên nhớ như thế thật kỹ. Anh chỉ còn có thể cố gắng làm chậm quá trình ấy được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Chứ không còn phòng ngừa gì được nữa. Chỉ làm chậm đi mà thôi đấy.”

Ánh trắng trắng ngà lọt qua song cửa chiếu vào vợ tôi đang say ngủ. Như xác người hoàn toàn không có tiếng thở. Nàng thường ngủ say được như thế. Tôi cởi bộ áo quần ngủ đầm mồ hôi, thay quần ngắn và áo sơ mi. Rồi đút túi chai Wild Turkey để trên bàn, rón rén đóng cửa phòng sao cho vợ khỏi thức giấc, mà ra ngoài. Trời đêm lạnh lạnh, mùi cỏ ẩm tỏa mờ như sương trên mặt đất. Tôi có cảm giác như đang đứng ở đáy một hang động khổng lồ. Ánh trắng nhuộm lên những cánh hoa, lá cây và vườn cỏ một màu khác lạ với ban ngày. Như ngắm thế giới qua kính lọc, vật này trông rõ nét hơn thực tế, vật khác lại chìm sâu vào trong một màu tro mất hết sinh khí.

Chẳng thấy buồn ngủ. Ý thức của tôi tỉnh tường như đồ sứ ướp lạnh, như nguyên thủy đã chẳng có thứ gì gọi là giấc ngủ. Tôi thử đi một vòng quanh túp lều, thông thả, không có mục đích gì cả. Chung quanh im lìm, không có tiếng động nào vọng đến ngoài tiếng sóng. Mà tiếng sóng ấy cũng thật nhẹ, nếu không dùng chân lắng tai nghe thì không nhận ra

được. Tôi đứng lại, lấy chai whisky từ trong túi ra, đưa lên miệng uống.

Đi xong một vòng quanh túp lều, tôi lại băng ngang một đường ngay giữa vườn cỏ trông như cái ao tròn đóng băng dưới ánh trăng. Rồi đi dạo dọc theo bốn cây cao đến ngang lưng, lên một bậc cấp nhỏ, ra đến quây rượu ngoài vườn trang hoàng theo kiểu vùng nhiệt đới. Mỗi đêm tôi vẫn ra đây uống hai ly Vodka Tonic, nhưng tất nhiên lúc này thì quây rượu đã đóng rồi. Cửa xếp đã đóng xuống, chỉ còn khoảng một tá bàn tròn la liệt ngoài vườn thôi. Cây dù che nắng trên các bàn đã gấp thẳng xuống, trông như loài chim đêm khổng lồ xếp cánh đứng nghỉ.

Người thanh niên ngồi xe đẩy đang chống tay trên một chiếc bàn như thế, nhìn ra biển, một mình. Khung kim loại của chiếc xe đẩy tắm đắm ánh trăng, chiếu sáng ánh trắng như băng. Nhìn từ xa thấy như loại máy móc kim thuộc gì tinh xảo được chế tạo cho mục đích gì đặc biệt ban đêm. Những nan hoa của bánh xe đẩy trông giống như răng nanh của loài thú đã tiến hóa dị thường, phóng ra tia sáng âm khí trong bóng đêm.

Lần đầu tiên tôi thấy anh ta chỉ có một mình. Đã quen thấy hai mẹ con như bóng với hình rồi, nên lúc thấy anh ta một mình như thế, tôi có cảm giác kỳ dị. Đến như thấy chính chuyện nhìn thấy anh một mình, đã là hành vi thất lễ rồi. Anh ta vẫn mặc áo Hawaii màu cam, quần vải, như thường lệ. Toàn thân không động đậy, cứ thế mà nhìn đắm đắm ra biển.

Tôi bối rối không biết làm sao cho phải, nhưng rồi thông thả bước về phía anh ta, gắng lọt vào tầm mắt anh mà đừng làm anh phải giật mình. Lúc tôi đến gần chỉ còn

2, 3 thước nữa, thì anh xoay mặt về phía tôi, gật đầu chào như thường lệ.

“Chào anh.” Tôi nói với giọng thật nhỏ cho hợp với cảnh đêm tịch mịch.

“Chào anh.” Anh ta cũng nhỏ nhẹ đáp lễ.

Tôi kéo chiếc ghế ở bàn bên cạnh anh ra ngồi, và dõi mắt ra hướng anh đang nhìn. Bãi biển có một khoảng bờ đá dài rộng, những cột đá thấp chĩa mũi nhọn ra, lồi chồm như bánh *muffin* tách đôi, đón những đợt sóng không lớn lắm tấp vào. Sóng đánh len vào giữa các cột đá, bắn lên những tia trắng như những nếp riềm thanh nhã, rồi sóng cuốn dạt ra. Thỉnh thoảng những nếp riềm trắng lại thay đổi hình dạng một cách kỳ diệu, nhưng độ lớn của những ngọn sóng luôn luôn giống nhau như đã được đo bằng thước thợ. Những đợt sóng đơn điệu, nhả nhện như quả lắc đồng hồ, chẳng có đặc điểm gì đáng kể.

“Hôm nay không được gặp anh ở bãi biển.” Tôi thử gợi chuyện qua bàn bên kia. Anh ta khoanh tay trước ngực, hướng mắt về phía tôi.

“Vâng, đúng thế.” Anh nói. Rồi im lặng một hồi, thở nhẹ. Hơi thở như đang ngủ. - “Hôm nay nghỉ suốt ngày trong phòng đấy. Sự thật là mẹ tôi không được khỏe. Nói là không được khỏe, không phải cụ thể là thân người bị bệnh gì đâu. Mà chỉ là về tinh thần thôi. Thần kinh đấy. Thần kinh bị mệt mỏi quá.”

Nói thế xong, anh ta lấy ngón tay giữa của bàn tay phải cạ lên má vài lần. Ban đêm, đôi má không có hình tích gì của râu mọc ra ấy trông láng lẩy trơn tru như đồ sứ.

“Thế nhưng, đã bớt rồi. Bây giờ thì bà đã ngủ say được. Trường hợp của mẹ tôi thì khác với chân tôi, bà chỉ cần ngủ ngon một đêm là hồi phục ngay. Tất nhiên là không dứt hẳn được, nhưng tạm thời thì không còn triệu chứng ấy nữa. Sáng dậy thì khỏe mạnh trở lại.”

Sau đó, anh ta nín thình chừng 20 hay 30 giây, mà cũng có thể là một phút. Tôi duỗi chân đang vắt lên nhau dưới gầm bàn, chờ dịp rút lui. Nghĩ ra là mình sống mà thường phải canh chừng dịp để rút lui hoài. Có lẽ vì cá tính như thế. Nhưng tôi chưa kịp nói gì thì anh ta lại nói trước rồi.

“Hẳn là chuyện này làm anh chán? Đem chuyện bệnh hoạn ra nói với người khỏe mạnh hẳn là thô vụng quá.”

“Không đâu.” Tôi nói. - “Làm gì có người mạnh khỏe hoàn toàn được.”

Nghe tôi nói thế, anh ta gật đầu nhẹ.

“Bệnh thần kinh thì có vô số cách biểu lộ. Nguyên nhân chỉ có một, nhưng kết quả thì vô số. Giống hệt như động đất ấy. Tính chất của năng lượng bị tổng ra thì giống nhau, nhưng tùy theo địa điểm mà sinh ra những hiện tượng khác hẳn nhau trên mặt đất. Có lúc tạo ra một đảo mới, cũng có lúc làm một hòn đảo biến mất.” Anh ta ngáp dài. Xong nói: “Xin lỗi”.

Trông anh ta có vẻ mệt mỏi quá, chừng như sắp gục xuống mà ngủ luôn, nên tôi thử nhắc anh trở về phòng ngủ thì tốt hơn.

“Không, xin anh đừng lo.” Anh ta nói. - “Có thể tôi trông như buồn ngủ lắm, nhưng thật ra chẳng buồn ngủ tí nào cả. Tôi thì mỗi ngày chỉ cần ngủ 4 giờ là đủ, mà chỉ ngủ được khoảng gần sáng thôi. Vì thế, khoảng giờ này thì

hôm nào cũng ở đây, lơ mơ như thế này thôi. Xin anh đừng bận tâm.”

Nói xong, anh cầm đĩa gạt tàn thuốc Cinzano trên bàn lên, chăm chú ngắm nghía như ngắm một vật gì quý giá lắm.

“Trường hợp của mẹ tôi thì, nói thế nào nhỉ... khi bệnh thần kinh nổi lên thì nửa mặt bên trái dần dần co rúm lại. Người trở lạnh, miệng và mắt không cử động được như lúc bình thường. Triệu chứng đáng gọi là kỳ dị đấy. Nhưng xin đừng lo ngại quá mức. Bởi cũng chẳng trực tiếp liên kết với thứ bệnh chết người gì đâu. Chỉ là triệu chứng như thế thôi. Ngủ được thì khỏi ngay.”

Tôi gạt đầu.

“Mà xin anh đừng cho mẹ tôi biết là tôi đã nói chuyện này với anh. Mẹ tôi không thích ai nói chuyện gì về thân thể của mình cả.”

“Tất nhiên là thế.” Tôi nói. - “Vả lại, chúng tôi ngày mai sẽ rời khỏi đây, chắc là sẽ không còn dịp nói chuyện với bà nữa.”

Anh ta lấy khăn tay trong túi ra hỉ mũi rồi cất khăn vào lại. Mắt nhắm nghiền như đang suy nghĩ lung lăm về điều gì đấy. Trầm mặc lắng vắng nơi đây một hồi lâu. Tôi tưởng tượng là tình cảm của anh ta đang lên xuống bấn loạn lắm.

“Thế thì buồn lắm.” Anh ta nói. - “Tôi rất tiếc, nhưng công việc đang chờ phải làm ngay.” Tôi nói.

“Nhưng mà có chỗ để trở về là tốt lắm đấy.” “Cũng tùy chỗ thôi.” Tôi cười, nói. - “Anh hẳn là đã ở đây lâu rồi?”

“Hai tuần. Có lẽ chừng đó. Chính xác mấy ngày thì không rõ, nhưng có lẽ là chừng đó.”

“Thế còn ở chơi lâu dài không?” Tôi thử hỏi.

“Xà...” Anh ta nói, đầu lắc nhẹ. - “Một tháng hay hai tháng, tùy tình hình thôi. Tôi không chắc được, bởi chẳng phải là người quyết định. Anh rể tôi có nhiều cổ phần trong khách sạn này nên chúng tôi trọ ở đây rất rẻ. Bố tôi kinh doanh hãng gạch ngói, anh rể tôi mới thực sự là người thừa kế. Thành thật mà nói thì tôi không ưa ông anh rể này lắm, nhưng người thân trong gia đình thì mình có chọn lựa được đâu. Vả lại, dù tôi có ghét đi nữa thì anh ấy cũng đâu nhất thiết phải là người đáng ghét. Người không được khỏe mạnh thì có khi hẹp hòi mà.”

Anh ta nói thế, rồi lại nhắm mắt.

- “Dù sao, anh ấy cũng chế tạo rất nhiều gạch men. Loại đất tiền dùng để lát ngưỡng cửa những ngôi nhà lớn ấy. Và anh ấy có rất nhiều chứng khoán, cổ phần. Nói gọn là tay tài giỏi đấy. Bố tôi cũng thế. Nghĩa là chúng tôi, gia đình tôi ấy mà, chia ra rõ rệt người khỏe mạnh với người không khỏe mạnh, và người tài giỏi với người không tài giỏi. Kết quả là dần dần không còn có cơ chuẩn đánh giá nào khác nữa. Người khỏe mạnh chế tạo gạch men, khéo léo sử dụng tài sản, khéo léo trốn thuế, để nuôi người không khỏe mạnh. Một hệ thống như thế, kể về mặt cơ năng thì rất là hữu hiệu đấy.”

Anh ta cười, đặt đĩa gạt tàn lên bàn.

- “Gia đình quyết định cả đấy. Ở đây 1 tháng, ở kia 2 tháng. Vì thế, tôi như là mưa rơi, ở nơi này rồi nơi khác. Chính xác thì là cả tôi lẫn mẹ tôi nữa.”

Anh ta lại ngáp dài và nhìn ra phía bãi biển. Sóng vẫn tiếp tục đánh vào bờ đá một cách máy móc. Trăng ngà lên cao,

lơ lửng. Tôi đưa mắt nhìn đồng hồ xem mấy giờ rồi, nhưng không đeo đồng hồ theo, hẳn là đã bỏ quên trên bàn đêm trong phòng.

“Gia đình là thứ gì đấy thật kỳ dị. Dù có song suốt hay không.” Anh ta nói, vừa nheo mắt nhìn ra biển. - “Anh cũng có gia đình đấy đủ đấy chứ?”.

Tôi đáp: bảo là có cũng được, mà bảo là không cũng chẳng sao cả. Tôi không rõ vợ chồng không con thì có gọi được là gia đình không. Nghĩ cho cùng thì cũng chỉ là một thứ quy ước theo một tiền đề nào đó thôi. Tôi bảo anh ta thế.

“Có lẽ thế.” Anh ta nói. - “Về bản chất thì gia đình tự nó phải là tiền đề rồi. Không thế thì cả hệ thống không thể hoạt động trôi chảy được. Trong ý nghĩa đó thì tôi là một lá cờ để đánh dấu; nhiều sự việc tác động, xoay quanh trung tâm là đôi chân không cử động được nữa của tôi... Anh hiểu tôi nói gì chứ nhỉ?”

“Tôi nghĩ là hiểu được.” Tôi đáp.

“Lý thuyết của tôi là: trong hệ thống ấy, khiếm khuyết luôn luôn hướng đến khiếm khuyết cao hơn, thậm chí luôn luôn hướng đến mức thậm chí cao hơn nữa. Nhạc sĩ Debussy lúc sa vào tình trạng trì trệ không sao viết xong khúc nhạc cho màn ca kịch của mình, đã nói như thế này: (*Tôi đang chạy đuổi theo hư không suốt từ sáng đến tối*). Như thế thì công việc của tôi chính là tạo ra cái *hư không* ấy.”

Rồi anh ta lặng thinh, lại đắm chìm vào sự trầm mặc mất ngủ của anh. Thời gian thì không thiếu. Có vẻ như ý thức của anh đã lang thang nơi biên cảnh xa tắp nào đó rồi quay trở lại, nhưng chỗ quay lại đã lệch đi chút ít khỏi điểm khởi hành.

Tôi rút chai whisky trong túi ra đặt lên bàn.

“Mời anh cùng uống với tôi, rất tiếc không có ly.” Tôi ướm lời.

“Không, cảm ơn anh.” Anh ta mỉm cười nhẹ. - “Tôi không uống rượu. Mà nước cũng uống rất ít. Nhưng xin anh đừng ngại, cứ tự nhiên. Tôi cũng không ghét gì chuyện nhìn người khác uống rượu.”

Tôi nâng chai rót rượu vào miệng. Trong dạ dày nghe ấm lên, tôi nhắm mắt một lúc tận hưởng hơi ấm ấy. Anh ta nhìn đắm đắm hình dạng tôi như thể từ bàn bên kia.

“Mà này, tôi hỏi thế này có phần kỳ dị, thế nhưng anh có rành về dao không?” Đột nhiên anh ta hỏi như thế.

“Dao à?” Tôi ngạc nhiên hỏi lại.

“Vâng, dao đấy. Dao để cắt đấy mà. Dao săn ấy.”

Tôi nói: dao săn thì tôi không rõ, chứ loại dao cắm trại không mấy lớn hay dao nhiều lưỡi kiểu quân đội Thụy Sĩ thì tôi đã có dùng rồi. Tất nhiên, nói thế không có nghĩa là tôi hiểu biết rành rẽ về các loại dao.

Tôi nói thế xong, anh ta xoay bánh xe ghế đẩy đến bàn tôi, ngồi đối diện và nói.

“Thật ra tôi muốn anh xem giùm một con dao. Tôi mua được khoảng hai tháng trước nhưng hoàn toàn mù tịt về thứ này, nên muốn có người nào đấy xem giùm và cho biết đại khái thôi cũng được. Nếu không phiền lắm thì xin anh giúp cho.”

“Có sao đâu.” Tôi nói.

Anh ta lấy trong túi ra một phiến gỗ dài độ 10 cm, đặt lên

bàn. Phiến gỗ màu nâu nhạt hình cánh cung tuyệt đẹp. Đặt lên bàn nghe “cộp” một tiếng vững chắc, nặng nề. Một con dao sẵn lưỡi xếp loại nhỏ. Nói là loại nhỏ, chứ cũng to bản và dày, trông đáng nể lắm. Dao sẵn thì được chế tạo để ít nhất cũng lóc được da gấu.

“Xin đừng nghĩ gì không tốt.” Người thanh niên ấy nói. - “Tôi hoàn toàn không có ý định đâm chém ai, hay làm hại mình đâu. Chỉ là một hôm, đột nhiên tôi nảy ra ý muốn mãnh liệt phải có một con dao. Có lẽ vì đã xem ti-vi hay đọc tiểu thuyết về dao, nhưng tôi không nhớ được. Dù gì đi nữa, tự nhiên muốn có con dao riêng của mình. Vì thế đã nhờ người quen mua hộ cho con dao này từ một tiệm bán đồ thể thao đấy. Tất nhiên không cho mẹ tôi biết, và ngoài người quen ấy ra, cũng chẳng ai biết là tôi đi đâu cũng mang theo con dao này trong túi. Bí mật của riêng tôi đấy.”

Anh ta cầm con dao trên bàn lên, đặt trên lòng bàn tay một lúc, như đang cân nhắc trọng lượng kỳ diệu của con dao, xong đưa qua bàn cho tôi. Con dao thật nặng chắc, đầy tay. Trông giống như phiến gỗ, chỉ vì mảnh gỗ để cầm cho khỏi trơn được lắp trên mặt cán dao bằng đồng thau dóc thôi, chứ toàn thân dao làm bằng đồng thau và thép. Vì thế cầm lên tay thì nặng hơn nhiều so với chỉ đoán bằng mắt.

“Anh mở lưỡi dao ra xem.” Anh ta nhắc.

Tôi bấm vào nút lõm phía trên cán dao, rồi kéo lưỡi dao nặng nề ra. Nghe “cụp” một tiếng khô khan, lưỡi dao đã vào đúng chỗ, cố định. Lưỡi dao dài khoảng 8 hay 9 cm. Cầm lên tay con dao bật lưỡi hẵn hoi thế này, tôi càng kinh ngạc vì vẻ nặng chắc của nó. Không chỉ đơn giản là nặng mà thôi. Sức nặng kỳ diệu cứ như là bám chặt thật gọn gàng trong

lòng bàn tay mình. Vung tay ra chém nhẹ bên trái bên phải, phía trên phía dưới, thì cảm thấy do sức nặng ấy mà tay nắm không rung, lưỡi dao theo sát được cử động của tay mình. Vòng cung cán dao cũng đạt mức lý tưởng, thật vừa vặn trong tay. Nắm chặt lại vẫn không có chút cảm giác tê cứng, mà buông ngón tay ra, con dao vẫn nằm vững trong bàn tay.

Hình dạng lưỡi dao cũng tuyệt hảo. Lưỡi thép dày mài nhọn lẻo đến rợn người, khoảng giữa vun lên một vòng tròn lằng, sống dao khắc đường răng cưa dữ tợn. Có cả đường rãnh sâu cho máu chảy, trông có vẻ ghê rợn.

Tôi xem xét con dao kỹ lưỡng dưới ánh trăng, thử vung lên vài lần xem sao. Cảm nhận được là con dao thượng hạng, thiết kế thật ăn sát với cách sử dụng. Hẳn là nhát cắt cũng phải ngọt lắm.

“Dao tốt quá chứ.” Tôi khen. - “Tinh tường hơn thì tôi không hiểu, nhưng tôi thấy quen tay ngay, mọi bộ phận trông tinh xảo, thẳng bằng cũng vững chãi, đúng là loại dao thượng hạng. Chỉ cần lau dầu cẩn thận là giữ được suốt đời.”

“Dao săn như thế có hơi nhỏ quá không?”

“Cỡ này là đủ lắm rồi. Lớn quá lại khó sử dụng.”

Tôi đóng lưỡi dao đánh “cụp” một tiếng, trả lại anh ta. Anh lại kéo lưỡi dao ra, xoay vòng trên bàn tay thật điệu nghệ. Cứ như là biểu diễn ảo thuật vậy. Làm được như thế cũng nhờ con dao nặng chắc. Rồi anh nhắm một mắt như đang nhắm bắn súng, vươn tay dao chìa thẳng lên mặt trăng. Ánh trăng chiếu lên lưỡi dao và khung xe đẩy của anh loáng sáng rõ ràng như những khúc xương trắng loát đã lột hết thịt đi.

“Anh cất gì xem hộ tôi được không?” Anh ta nói.

Chẳng lý do gì để từ chối, tôi cầm con dao, đến cây dừa gần đấy, đâm vài nhát vào thân cây, rồi bóc vỏ cây ra. Xong, cạnh hồ bơi có tấm nhựa bọt rẻ tiền nên tôi cầm lên, cắt dọc ra làm hai. Nhát cắt thật ngọt.

Cắt đâm loạn xạ các thứ thấy được chung quanh đấy như thế, tôi chợt nhớ đến người đàn bà mặt da trắng đã gặp trên bè nổi lúc trưa. Thấy như xác thịt trắng phồng của bà ta đang nổi lơ lửng như khối mây mệt nhọc giữa trời. Bè nổi, biển, trời, trục thẳng... tất cả tụ lại thành khối hỗn độn, mất đi cảm giác viên cặn mà tiến đến bao quanh tôi. Tôi vừa gắng giữ thẳng bằng thân thể, vừa nhẹ nhàng vung dao ra khoảng không quanh mình. Bầu không khí ban đêm trơn láng như dầu. Chẳng có gì cản trở động tác của tôi cả. Đêm đã khuya lắm, thời gian như xác thịt mềm đầy nhựa sống.

“Thỉnh thoảng tôi lại nằm mộng.” Người thanh niên nói. Tiếng nói vang vọng như thoát lên từ đáy huyết sâu. - “Thấy ngay từ trong đầu mình, lưỡi dao đâm nghiêng vào lớp thịt ký ức. Không thấy đau. Chỉ đâm lút vào, thế thôi. Rồi mọi thứ dần dần tiêu tan mất đi, chỉ còn trở lại con dao như một khúc xương trắng. *Giấc mộng như thế đấy.*”

Truyện ngắn “Hunting Knife” đã đăng trong Tuyển tập “Kaiten Mokuba no Deddo Hi-to - Carousel's Dead Heat - Chạy đua sát nút trên vòng quay Ngựa Gỗ” tháng 10 năm 1985.

Mục lục

Murakami Haruki	5
Lời ngỏ.	11
Người Ti-Vi	15
Máy bay	46
Truyền thuyết dân gian của thời đại chúng tôi	59
Kano Creta	91
Xác ướp	100
Giấc ngủ	106
Quần cốc kiểu Đức	152
Người đàn ông đi xe taxi	166
Bên hồ bơi	184
Cho nữ hoàng đã mất	204
Buồn nôn 1979	223
Trú mưa	240
Sân bóng chày	258
Dao săn	274

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG
19 Quang Trung - Đà Nẵng
Email: nxbdanang@dng.vnn.vn
Tel: 0511. 822434. 821082 - Fax 84.511.891496

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc **Võ Văn Đáng**
Tổng biên tập **Nguyễn Đức Hùng**
Biên tập **Nguyễn Hồng Tâm**
Bìa, Trình bày **Trần Hoàng Chi**
Sửa bản in **Thanh Thúy**

Phát hành tại
CÔNG TY VĂN HÓA ĐÔNG A
5H Lý Văn Phức - Hà Nội
Tel: (04) 7345487; Fax: (04) 7345490
Email: dongadc@fpt.vn
Website: thegioisach.com.vn

NHÀ SÁCH PHƯƠNG ĐÔNG
34D2 Trần Huy Liệu, Giảng võ, Hà Nội.
ĐT: (04) 7724301. Fax: (04) 7724301.
Email: nhasachphuongdong@yahoo.com

"Đối với tôi, viết tiểu thuyết là thử thách, mà viết truyện ngắn là niềm vui. Nếu vì việc viết tiểu thuyết như trồng một khu rừng, thì viết truyện ngắn giống như trồng một mảnh vườn nhà. Hai công trình ấy bổ túc cho nhau, tạo ra cảnh trí mà tôi yêu thích"...

Murakami Haruki



"Murakami là một trong những tác gia lớn nhất của văn học Nhật Bản đương đại. Những nguồn tin không chính thức cho rằng, ông là một gương mặt mập mé giải Nobel văn chương. Và ông cũng là một trong những tác giả có sách bán chạy nhất khu vực Đông Á cũng như trên thế giới."

"Dung hòa được cả tư tưởng, chất văn và sự lôi cuốn hấp dẫn chưa bao giờ là điều đơn giản, nhưng Murakami đã làm được. Tác phẩm của ông tràn ngập nỗi cô đơn, bất an của con người trong thế giới hiện đại và cả hậu hiện đại, sống trong chính ngôi nhà của mình, ở bên cạnh những người thân yêu nhất của mình, nhưng tâm hồn vẫn trống trải đến vô biên, không gì lý giải được..."

Báo Thanh Niên



TV PEOPLE (1)
KAITEN MOKUBA NO DEAD HEAT (2)
by Haruki Murakami
Copyright © 1990 (1) / 1985 (2) Haruki Murakami
All rights reserved.
Originally published in Japan
Vietnamese translation rights arranged with
Haruki Murakami through THE SAKAI AGENCY.

CO-EDITION®



42.000 VND